



th·nh
lặng

cũng là
**hùng
biện**

hoàng xuân việt



Mục lục

1. [Hoàng Xuân Việt – Người thầy đáng kính](#)
2. [Tựa](#)
3. [Thế kỷ 21, nhất định tôi cần hùng biện bằng lời nói](#)[Mà cũng tôi cần hùng biện bằng tinh lặng](#)
4. [Tinh lặng do chân dũng và tiêu diệt mặc cảm tự ti](#)
5. [Bên trong người tinh lặng là một nhân cách điềm đạm](#)
6. [Tra cho thù địch của tinh lặng một dây cương](#)
7. [Muốn hùng biện bằng tinh lặng, phải tự chủ trước đã](#)
8. [Chữ lễ chứng minh người tinh lặng là người hùng biện](#)
9. [Người tinh lặng hùng biện bằng khí thế nghị lực và đức lực](#)
10. [Cái thần hay nhân diện là dũng khí hùng biện của người tinh lặng](#)
11. [Người tinh lặng hùng biện bằng phong cách sống giản dị](#)
12. [Người tinh lặng hùng biện bằng đầu óc thép đã trui](#)
13. [Người hùng biện bằng tinh lặng là người cầm cương ba tác lược](#)
14. [Người tinh lặng hùng biện là người trí thức nghiêm cứu và trước tác](#)
15. [Chính tinh lặng tạo nên điềm tĩnh và điềm tĩnh tạo cho người tinh lặng cái mà người ta gọi họ là “người có tư cách”](#)
16. [Tia sáng](#)
17. [Chú thích](#)

Hoàng Xuân Việt – Người thầy đáng kính

Trong đời luôn có những mối nhân duyên không thể nào quên. Với tôi, được biết thầy Hoàng Xuân Việt chính là một duyên lành mà tôi vô cùng trân quý. Thầy là một trong những người có ảnh hưởng rất lớn để có tôi của ngày hôm nay.

Từ nhỏ tôi đã mơ ước trở thành một người dẫn chương trình nổi tiếng. Nhưng để đi đến thành công là một con đường dài, là cả quá trình không ngừng nỗ lực, kiên trì học tập, trau dồi cả về kiến thức lẫn kỹ năng.

Sau những năm tháng học tập tại Nga, năm 1985 tôi trở về Việt Nam với bầu nhiệt huyết căng tràn, háo hức bắt tay gây dựng sự nghiệp, thực hiện ước mơ thuở nhỏ. Và thật may mắn cho tôi khi vào thời điểm quan trọng nhất đó tôi đã gặp được thầy Hoàng Xuân Việt và tiếp thu những tri thức về kỹ năng giao tiếp, hùng biện, những bài học giá trị để “nên thân với đời”. Tôi vẫn còn nhớ như in, đó là năm 2002, tại một triển lãm ở Công viên Tao Đàn, lần đầu tiên tôi gặp thầy Việt, một người đàn ông tầm thước với vầng trán cao rộng, toát lên khí chất của một vị học giả uyên bác nhưng giản dị và gần gũi vô cùng. Kể từ đó, với tư cách là khách mời, tôi thường xuyên cùng thầy tham gia các chương trình, những buổi giảng dạy, giao lưu mà thầy tổ chức ở trường của thầy - Trường Hán Nôm Học làm người Nguyễn Trãi và nhiều nơi khác. Tuy đến với tư cách là khách mời, nhưng tôi vẫn thích được nhắc đến là một học trò của thầy hơn, bởi quả thực tôi cũng là một trong những học viên tiếp nhận say sưa các kiến thức mà thầy truyền dạy. Khi đã trở thành một nghệ sĩ, một MC được người hâm mộ Việt Nam công nhận, yêu mến, tôi vẫn luôn giữ liên lạc thường xuyên với thầy. Mỗi lúc rảnh rỗi, hay khi trong cuộc sống có điều gì khó gỡ tôi lại tìm đến gặp và trò chuyện cùng thầy. Thầy luôn đón tiếp vui vẻ, đầy trìu mến và đưa ra nhiều lời khuyên hữu ích, không ngừng truyền động lực sống tốt

đẹp cho tôi. Giờ thầy đã đi xa, tôi không còn được lui đến gặp thầy nữa, nhưng tôi luôn giữ trong tim mình hình ảnh người thầy đáng kính. Mỗi năm đến dịp giỗ thầy, tôi và một số người bạn đều là học trò cũ của thầy lại đến tư gia cùng ôn lại những kỷ niệm về quãng thời gian được học tập với thầy.

Tôi kính trọng thầy Việt không chỉ vì thầy là một học giả uyên bác mà còn vì tấm lòng và tâm huyết mong muốn truyền dạy lại những lẽ luật, cột trụ để thành người. Ngoài viết sách, thầy dành cả đời mình để mở các khóa dạy, truyền đạt kinh nghiệm sống, các quy chuẩn đạo đức, những cách thức ứng xử sao cho văn minh, lịch thiệp... Đáng quý lắm khi thầy xây dựng nên mô hình “trường học làm người” mở tại tư gia, dạy học viên không phân biệt đối tượng, độ tuổi. Thầy từng nói về việc “học nghề làm người” rằng: “Tất cả cho ta thấy rằng khai trí là một chuyện, đi tu là một chuyện, còn học nghề làm người quả thực là một chuyện khác. Theo các nhà tâm lý học “học nghề làm người” là khoa tâm lý áp dụng vào đời sống được điều khiển. Nó cũng gọi là khoa học của tinh thần vì tinh thần tượng trưng cho con người, là cái làm cho con người hãnh diện nhất trong các vật thụ tạo”. Và học làm người chưa bao giờ là dễ dàng: “Chắc chắn kết quả không như trở bàn tay vì là tâm lý học ứng dụng chứ không phải “ma thuật” hay một thứ phép màu nào. Tuy nhiên nỗ lực của bạn sẽ an ủi bạn sau một thời gian vì bạn thấy con người bạn thay đổi, tự tri hơn, thành công hơn, thấy yêu đời và tận tụy giúp đời hơn”. Thời của chúng tôi, được học những kiến thức đó là điều quý giá lắm. Những bài học mà chúng tôi chưa được học trên ghế nhà trường chính thống, những bài học để chúng tôi hoàn thiện bản thân.

Các bài giảng cùng hàng trăm đầu sách dạy làm người của thầy, đều được truyền đạt súc tích, dễ hiểu, không hề khuôn sáo, sách vở hay nặng về lý thuyết. Nhắc đến **Tủ sách học làm người** của thầy Việt, tôi nhớ đến những cái tên quen thuộc như *Thất nhân tâm; Thuật hùng biện; Nền thân với đời; Rèn nhân cách; Đức tự chủ; Thịnh lặng cũng là hùng biện; Tâm lý bạn trai; Tâm lý bạn gái...* Sách vở ngày nay vô cùng nhưng tôi dám cả quyết rằng những tác phẩm của thầy Việt vẫn nguyên giá trị giáo dục, giá trị thời sự và

chắc chắn sẽ giúp khai trí cho người trẻ, để họ hoàn thiện bản thân, có tương lai vững chắc, xán lạn.

Khi biết Công ty Cổ phần Văn hóa Truyền thông Sống xuất bản lại một số đầu sách của thầy và liên hệ với tôi nhờ viết mấy dòng giới thiệu này, tôi rất vui mừng và cũng lấy làm hân hạnh.

Mong các bạn đọc thời nay đón nhận và tự học được nhiều bài học quý giá từ bộ sách!

— MC THANH BẠCH

Tựa

“Hùng biện kéo dài gây chán ngấy.”

– Pascal

Phải! Hùng biện mà tâm phục là chuyện thường. Nhưng tỉnh lặng mà hùng biện là “vấn đề”. Trong cuộc giành độc lập cho Ấn Độ, theo đường lối bất bạo động, Thánh Gandhi mỗi lần phát biểu với chính quyền Anh, ông không cần biện một cách hùng, mà lúc nào cũng ăn nói nhỏ nhẹ, mềm mỏng, lắm lúc ông có thái độ trầm tư và im lặng. Thế mà chính quyền Anh lại rất nể phục ông.

Phong thái tọa thiền, tướng diện im như bàn thạch; tâm vô quái ngại¹ của Đức Thích Ca là một hùng biện nói lên cho chúng sinh cái ngộ tuệ bất khả dĩ ngôn truyền.

Chữ vô vi của Lão Tử là một hùng biện chiếu tỏa cái đạo cũng bất khả dĩ ngôn truyền.

Khi bị môn đồ niên trưởng của mình là Phêrô chối mình đến ba lần trước mặt kẻ bách hại mình, Chúa Giêsu không ồn ào trách móc, mà tỉnh lặng nhìn ông. Cái nhìn ấy thuộc dạng hùng biện nhất của nhân loại.

Phải! Không hạt giống nào trở thành cây cổ thụ sau này mà không im lặng nảy mầm từ lòng đất chui lên.

Có thiên tài nào của nhân loại trong các địa hạt khoa học, nghệ thuật, văn học mà sáng tác những kiệt phẩm thiên thu bất hủ giữa đường phố ồn ào, giữa chợ trời náo nhiệt đâu. Người ta chẳng đã nói “Tỉnh lặng là quê hương của thiên tài và là lò đúc những công trình bất tử” sao?

Phải! Mặt biển ồn ào nổi sóng to gió lớn làm cho người ta ít ghê sợ nó hơn một mặt biển gió yên sóng lặng. Nghĩa trang gây lạnh lùng

kinh rợn là do nó cô liệu quanh quẽ. Người trầm lặng dễ gây uy tín và ảnh hưởng hơn người nói nhiều. Cười mỉm và tế nhị thì đi vào lòng người hơn cười bắp rang pháo nổ.

Ít ai để ý cái ma lực ám tàng của thỉnh lặng. Càng ít ai lắng nghe được tiếng nói vô ngôn, thậm chí vô thanh nữa của thỉnh lặng. Trên tử sàng, bất cứ người sắp chết nào, lúc họ thỉnh lặng chuẩn bị bắt tay tử thần, họ cũng làm cho kẻ đứng xung quanh phát sợ hơn là lúc họ phều phào trời trăng điều này điều nọ. Con người có khuynh hướng tự thông đạt bản ngã và nội tâm qua nhiều hình thức mà điển hình là cử chỉ, lời nói. Nhưng có một hình thức cũng có mãnh lực không kém cử chỉ, lời nói, đó là thỉnh lặng. Ta ra điệu bộ cũng như ta nói khiến người khác hiểu ta mà phần gợi hứng, phần bắt buộc người khác phải tưởng tượng, phải động não qua cử chỉ, lời nói của ta, không bằng sự kiện ta im hơi lặng tiếng. Thỉnh lặng trong trường hợp bị cáo gian, vu khống hoặc khi những tác phẩm có giá trị bị phê bình bất công, là thứ thỉnh lặng mà nhân cách đòi buộc phải có và nó trả lời hùng biện hơn là đấm chính, phân bua.

Trong mấy chục năm qua, khi gửi đến bạn đọc các cuốn *Thuật hùng biện*, *Muốn thuyết phục*, *Thuật nói chuyện*, *Hoạt bát và tâm phục*, *Người bản lĩnh*, *Đức điềm tĩnh*, tôi cũng đã bàn với bạn vai trò của thỉnh lặng. Nhưng mà ở đây, tôi muốn nhấn mạnh với tuổi trẻ (nhất là một số tuổi trẻ giữa thời đại có quá nhiều nhạc và nhảy ồn ào này) rằng thỉnh lặng nếu bạn biết sử dụng, nó sẽ giúp bạn nghe nhiều và cũng nói nhiều điều bạn tâm đắc mà sự náo động không khả năng cung cấp được.

Thỉnh lặng còn một quyền năng phi thường nữa là nó di dưỡng tình bạn. Nó tạo cho phía bên trong ngoại hình, ngoại diện của bạn một quyền lực ngấm ngầm hậu thuẫn tỏa ra chung quanh bạn một hào quang nhân cách gia tăng uy tín cá nhân bạn. Cái mà người tiếp xúc với bạn tự nói trong lòng họ rằng: “Bạn là người có tư cách”, cái đó chính là món quà vô giá mà đức thỉnh lặng tặng cho bạn. Bạn để ý tôi gọi thỉnh lặng là một đức, cũng như 40 năm về trước tôi gọi tự chủ là một đức vậy.

Thinh lặng khi nó là một đức, hiểu là nó dùng cái phanh hãm của tự chủ kiềm chế dục vọng ham nói nhiều và dục vọng buông thả cử động do thúc đẩy của các bắp gân và thú tính. Bạn biết con chó vì nô lệ bản năng thú tính, nên khi hăng sửa, không khả năng tự chủ để ngừng sửa hay “kế hoạch hóa” sự sửa cho thành lúc sửa lúc không. Một mụ đàn bà trong cơn ghen bốc lửa cũng như một người say rượu không có khả năng tự chủ để thình lạng được. Bởi vì hai người ấy đang ở trong gọng kiềm không phải của lý tính. Khi thình lạng được đức tự chủ lèo lái, người ta “ăn có nhai nói có nghĩ”, chọn lọc điều gì nên nói, điều gì không. Thậm chí người ta còn tự hỏi làm thình có lợi hơn nói không. Rồi khi phải “Nói điều cần nói, cho người cần nghe, vào lúc cần nói”, người thình lạng có sắc nét bình thản trên gương mặt vì ăn nói ôn tồn, cẩn trọng như cân từng lời nói. Đức thình lạng là bàn tay hộ pháp yểm trợ cho lời nói của họ gây thế giá cho người nghe.

Thình lạng chẳng những là cái gì thiêng linh xung khắc với cái gì náo nhiệt, ồn ào, hấp tấp, dục tốc, đa ngôn, ba hoa, vụt chạc, liến thoắng, rối ren. Nó còn là một cái gì không làm cho người ta lẫn lộn nó với thứ im lặng vì ngu dốt, không có gì để nói, vì quê mùa, kém phong cách văn minh, lịch sự nên ngồi im như cây cột, hoặc vì non sức bật phản ứng mà ù lì biểu lộ một tướng mạo trì độn lúc xã giao. Điều này cũng nhắc ta nhớ có nhiều người trong giao tiếp, mới gặp ta thấy họ ít nói, ngồi nghe hơn nói, khiến ta phân vân về giá trị tinh thần và phẩm cách của họ. Nhưng bởi vì không phải họ im lặng bởi có đức thình lạng, mà sở dĩ họ im hơi lặng tiếng là tại vì không có gì để nói, nếu không nói là họ trì độn. Đừng bao giờ lẫn lộn sự trì độn và đức thình lạng.

Đức thình lạng được phân tích như trên ta có thể có do bẩm phú. Nhưng thường có do công phu luyện tập và có từ trường học của kinh nghiệm lọc lõi nơi trường đời.

Thậm chí có người vì quảng kiến đa văn² quá, vì am hiểu chuyện đời quá, mà trong nhiều tình huống họ thình lạng nên “lười biếng nói”. Hoặc vì mê mệt tình đời quá mà họ thích làm thình. Có lẽ mấy lần La Sơn Phu Tử từ chối lời mời hợp tác của Nguyễn Huệ và cuối

cùng không chịu hợp tác với Nguyễn Ánh là cũng do ông quá ngao ngán thể thái nhân tình mà muốn “nói” với Sơn Thủy hơn là nói với nhân thế lắm tai nhiều miệng...

Thinh lặng không phải giản đơn là một cái vỏ im lặng lấp đặt lên ngoại hình một con người. Sở dĩ nó có một giá trị tuyệt vời là do ở phía trong và phía sau, nó có một nhân cách được dệt bằng đức hạnh, thông minh và lịch thiệp.

Tôi biên soạn cuốn sách này là cố ý giúp một số bạn trẻ tự trang bị một số yếu tố điều kiện đó của đức thinh lặng. Trong nhiều trường hợp cần biểu lộ tình cảm, tư tưởng, ý muốn của mình, bạn có thể nhờ đức thinh lặng “nói” thế giúp cho ba tác lữ. Và bạn sẽ cảm nghiệm hiệu lực này: “Thinh lặng cũng là hùng biện”. Thân ái chào tạm biệt bạn.

HOÀNG XUÂN VIỆT

Vu Lan, 1995

Thế kỷ 21, nhất định tôi cần hùng biện bằng lời nóiMà cũng tôi cần hùng biện bằng tinh lạng

I. “HÙNG BIỆN LÀ TƯ TƯỞNG BỐC LỬA” (BRYAN)

Một người suốt thời thơ ấu sống chất phác trên cánh đồng Missouri, hái dâu, lượm sò ốc bán để ăn quà mà nhờ luyện ba tác lưỡi, tự học đã có thời được người ta coi như thần thánh trong nghề dạy khoa hùng biện, thuật xử thế và môn thành công – mỗi phút thu 1 Mỹ kim. Bạn đoán tôi nói về ai? Dale Carnegie³ đấy. Và bạn có lẽ bảo tôi đề cao thuật hùng biện mà nhấn mạnh cái lợi tưởng không hay, dù là thứ lợi lương thiện. Thì đây, gương của bác sĩ Conwell⁴ với bài diễn văn Những mẫu hột xoàn. Theo Dale Carnegie trong phụ lục cuốn *Public speaking and influencing men in Business* (Thuật hùng biện và dẫn dụ người trong doanh nghiệp), thì không có diễn văn nào được đọc đi đọc lại nhiều lần bằng bài Những mẫu hột xoàn. Tác giả của nó đã cho lọt qua máy vi âm trên 5.700 lần. Bạn có thấy bị cảm lây niềm sung sướng của Conwell khi ông nhờ ba tác lưỡi khéo trui luyện đã thuyết phục được triệu triệu tâm hồn không? Còn tôi mến phục ông quá khi biết nhờ diễn văn bất hủ ấy, Conwell thu trên 8 triệu Mỹ kim rồi dùng giúp trên 3.000 sinh viên tiếp tục sách đèn ở đại học!

Tôi thấy thừa khi muốn chứng minh cùng bạn ma lực và lợi ích của hùng biện mà lôi ra tên tuổi một Démosthène của Hy Lạp, một Cicéron của Latinh, một Tô Tần của Trung Hoa. Cũng không cần nhấn mạnh nhờ ngọn lưỡi sóng gió mà Saint Pierre⁵ dẫn dụ một lần 3.000 người về chân lý, Saint Bernard⁶ lôi hàng vạn người lăn vào Thập Tự Quân. Bạn quên được không ảnh hưởng của diễn văn của

Danton⁷, Robespierre⁸ trên vận mệnh nước Pháp. Quần chúng vô sản đã một thời say như hít thuốc mê những diễn văn bỏ bùa của Jaurès⁹. Bạn hãy quan sát cuộc sống thường nhật để tin lời này của Pacuvius, một thi hào Latinh khi ông nói “hùng biện là hoàng hậu của toàn thể thế giới”. Hồi thế kỷ 18 Montesquieu¹⁰ cũng lập lại tư tưởng chí lý ấy. Trừ người cầm trong xã hội cầm, ai trong chúng ta mà không cần ngọn lửa. Tư tưởng, ước vọng, tâm tình, cảm giác của ta đều nhờ lời nói để thông tin cho nhau. Ta sử dụng ngôn ngữ để giải thoát tâm hồn lúc cô độc xuyên qua câu thơ, bản hát mà nhất là vì cuộc giao tiếp xã hội đòi buộc. Cuộc sinh hoạt gia đình, quốc gia, quốc tế tiến bộ và gây ích lợi cho muôn người đều nhờ ba tác lửa. Danh dự cá nhân một phần lớn cũng do ngôn phong quyết định. Kho tàng kiến thức nhân loại từ xưa đến nay ngoài ra sách báo và bi ký, một phần lớn được lưu truyền nhờ lời nói. Rồi ta muốn bộc bạch tâm sự, yêu cầu, sai khiến, bênh vực ai hay biện hộ, tất cả đều phải nói. Còn cho đăng giáo huấn điều tất yếu để con người văn minh người ta phải nhờ phương pháp nếu không phải là thuật nói.

Tôi biết bạn cư mang nhiều điều chân thiện mỹ. Bạn muốn truyền bá chúng cho kẻ xung quanh chứ? Chính ba tác lửa là lợi khí sắc bén nhất để bạn thuyết phục thiên hạ phải xiêu lòng theo bạn nếu bạn khéo hùng biện tâm phục họ. Ý đó không phải của tôi mà của Saint Augustin¹¹ trong câu này: “Cho đăng chinh phục sự chú ý của thánh giả phải làm đẹp lòng họ bằng diễn văn diễm lệ”. Cicéron nói ông không lần nào thuyết phục những quan tòa mà lòng ông không cảm động sâu mạnh vì điều ông nói.

Vậy ảnh hưởng và tác dụng của ngọn lửa, bạn đồng ý với tôi, là vô song mạnh mẽ và cần thiết. Khi tể Phan Châu Trinh, Phan Bội Châu khen ngọn lửa và ngòi bút là lợi khí làm nổi trống nổi chiêng, dậy gươm dậy súng. Thực chí lý.

Còn nếu tôi xin bạn cho biết về đẹp hấp dẫn của thuật hùng biện thì bạn không khó trả lời gì hết. Thuật hùng biện đích thị là ngã ba của nhiều nghệ thuật khác: Nghệ thuật lý luận, nghệ thuật dẫn dụ, nghệ thuật chinh phục bằng điệu bộ... Nếu bạn nói trong hùng biện có thơ

có nhạc thì tôi cũng không cãi được vì một diễn văn hay là một nghệ phẩm mà trong đó lời đẹp và âm điệu gói gọn ý sâu xa. Aréus¹² gọi hùng biện là một nghệ thuật. Quintilien¹³ lại kêu là một khoa học. Dưới ngòi bút Cicéron nó là tài năng thần thánh.

Ôi ích lợi cần thiết, kiêu diễm làm sao khoa nói trước công chúng! Tại La Mã ở các Forum¹⁴ và tại Hy Lạp ở những Pnyx¹⁵ hay Agora¹⁶, người ta thường tổ chức diễn thuyết công cộng. Quần chúng nhờ đó dễ học ăn nói. Cuốn Thuật hùng biện của tôi bàn tương đối đầy đủ cùng bạn về nghệ thuật nói trước công chúng. Ở đây, tôi chỉ muốn gây ở bạn lòng hâm mộ đó. Nếu lời nói đóng vai trò quan hệ trên trường ngoại giao quốc tế, trong guồng máy chính trị quốc nội, nếu ba tác lữ giúp tôi và bạn gây thiện cảm mua được thành công, tạo được hạnh phúc trong gia đình, hay cho bất cứ ai cần niềm an ủi, thì ham mộ thuật hùng biện, chuyên luyện nó, áp dụng nó là có lý chứ, phải không bạn?

II. “IM LẶNG CÒN HÙNG BIỆN HƠN LỜI NÓI.” (CARLYLE)

Biện thuyết bằng lời nói hùng hồn: Đó là cách thông đạt thông thường thế nhưng tại sao có lắm trường hợp hùng biện không có tác dụng bằng thỉnh lặng như Carlyle¹⁷ khẳng định trên. Thậm chí Pascal còn nói: “Trong tình yêu, một im lặng có giá trị hơn một lời nói”. Rồi ngay khi ta nói, ta hùng biện bằng âm thanh, chính lời nói cũng cần im lặng chen vào để có tác dụng hơn. Louis Lavelle¹⁸ khẳng định rằng: “Thỉnh lặng là vinh hạnh mà lời nói tặng cho tinh thần.”

Xin mời bạn đọc và suy nghĩ các chương sau đây để thấy coi tại sao khi chúng ta thông đạt tư tưởng, tình cảm, nguyện vọng mà thỉnh lặng đóng vai trò quan trọng và ngấm ngấm có một thứ quyền lực mãnh liệt trên lời nói như vậy. Tại sao Mạnh Tử hùng biện mà còn phải nói: “Dư khởi hiếu biện tai! Dư bất đắc dĩ dã – Tôi nào thích biện thuyết đâu. Tôi bất đắc dĩ vậy thôi.”

Thinh lặng do chân dũng và tiêu diệt mặc cảm tự ti

“Nếu cây đại thụ nào cũng nảy mầm từ thình lặng của lòng đất như mọi bào thai lớn lên trong thình lặng của lòng mẹ, thì không công trình khoa học – nghệ thuật nào bắt hủ của nhân loại mà không được cưu mang hoặc hình thành từ nội tâm sa mạc và ngoại cảnh tịch liêu của vĩ nhân sáng tạo ra nó.”

– Horatius

I. TẠO KHÍ THỂ CHÂN DŨNG

Không thể có một người có nhân cách đáng phục nghĩa là có chí khí biểu diễn trong từ lời nói, cử chỉ, hành vi mà trong tâm hồn không có nghị lực. Muốn có nghị lực phải một mặt tiêu trừ những nguyên do làm tổn hại nguồn lực tâm can (Forces psycho nerveuses) của ta, mặt khác là bồi bổ khí lực. Chúng ta biết tất cả sự hoạt động của ta đều được trợ tiếp về khí lực bởi tâm linh hoạt và hệ thần kinh. Hệ thần kinh thực ra không phải tự nó sản xuất khí lực mà nó chỉ huy cho những tế bào là những cơ quan súc tích nguồn động lực sinh, lý, hóa sinh ra bởi những thức ăn, thức uống được tiêu hóa. Cũng chính nguồn động lực sinh lý hóa này là điều kiện cho đời sống tinh thần của ta. Tuy dầu tâm tình, ước vọng, tư tưởng của ta không phải do vật chất mà ra nhưng nếu không có động lực sinh lý hóa thì không thể có được. Chúng làm điều kiện chứ không phải chúng chỉ huy. Chỉ huy là hệ thần kinh, là tâm linh hoạt. Tất cả hai yếu tố này bị điều khiển bởi một cơ quan tối thượng là bộ óc. Vậy nếu muốn phong phú hóa nguồn lực tâm can thì ta phải khai trừ tất cả những gì làm cho bộ óc ta mệt nhọc một cách vô ích.

Chúng ta nên cố gắng tránh những thực phẩm lâu tiêu vì sự chậm tiêu hóa làm cho óc não ngầy ngật. Những món ăn uống kích thích thần kinh quá như tỏi, ớt, cà phê, rượu mạnh ta dùng vừa phải thôi.

Các chất này bị lạm dụng sẽ làm cho thần kinh hệ mất quân bình, khiến ta nao động nhiều quá.

Hãy tránh cho tâm thần của chúng ta những tư tưởng, những tâm tình mà chúng ta tạm gọi là những ung nhọt của tâm thần hay nói đúng hơn là những “lỗ mọt¹⁹” của nguồn lực tâm can. Chúng ta thường để hồn mình lưu lạc trong bóng tối dĩ vãng.

Nằm đêm một mình, gác tay lên trán, ngồi cô liêu nơi bàn viết, cắn móng tay. Chúng ta hồi tưởng lại những lỗi lầm xưa. Chúng ta tưởng tượng lại những sơ sót, những vụng dại. Bao nhiêu lời ngạo nghễ phê bình vu cáo của kẻ khác đối với ta, bao nhiêu thái độ lạnh nhạt, cái ngó khinh người của kẻ nọ, người kia đối với người ta thân thích, rộn rịp kéo về xâm chiếm não ta. Ta âu sầu, tức giận, hối tiếc. Ta mưu tính việc phục thù. Ta hồ nghi sự phản động của ta, ta lo sợ tai nạn rồi đây xảy đến cho mình một cách khốn nạn. Hồi nãy mình nói hành, nói xấu một người nọ, có chức quyền cao, hay trả đũa, không biết họ có nghe không. Chúng ta hồi hộp, “mất tinh thần” có nét mặt tang chế. Thưa bạn! Tất cả những tâm tình, tư tưởng chìm đắm trong bi quan, trong dĩ vãng đen tối ấy xin bạn hãy nhanh chóng tàn nhẫn chém giết nó thẳng tay. Chúng là quân thù của tâm lực. Chúng cám dỗ bạn làm cho bạn khổ tâm, làm cho bạn yếu đuối để rồi không còn dũng khí hầu sống anh hùng.

1. Thanh trừ những thù địch của nguồn lực tâm can ấy rồi bạn hãy tạo ngay cho tâm hồn mình một khí hậu thanh bình, vui vẻ

Cái mà những nhà đạo đức công giáo gọi là sự tĩnh tâm, xin bạn hãy cung cấp cho mình. Phải làm một cuộc cách mạng tàn nhẫn đối với những tình ý hắc ám. Nhóm lại tức tốc trong đầu óc ngọn lửa lạc quan. Dĩ vãng là dĩ vãng. Nó đầy tội lỗi, đầy lầm lạc, đầy oán thù, đầy thất bại, đầy xấu hổ à? Giá có vậy đi nữa, bây giờ lỡ rồi làm sao tránh khỏi. Có ai đi hốt một tô nước đổ trên đồng cát không? Bạn hãy đánh trên dĩ vãng của bạn một con dấu chéo và hét lên một tiếng: “Quên!” Bạn hãy quên phứt đi tất cả thời qua. Lo hăng hái sống cái sống hiện tại. Chính hiện tại mới đáng kể vì đời ta có giá trị hay không là tùy ở nó, nó cũng là mẹ đẻ của tương lai. Ta hãy mạnh

mẽ, tích cực reo cười sống ở hiện tại. Nhờ sự quật cường như vậy, tâm thần bạn trở nên thư thái. Nghị lực tự tập lần lần.

Một thứ quân thù nữa của nghị lực là già hàm. Chúng ta tự nhiên thích nói thao thao bất tuyệt. Chúng ta đem tâm sự của mình ra bàn luận cho kẻ khác nghe. Chúng ta hy vọng được an ủi, được nhẹ nhàng trong tâm não. Chúng ta thích khoe khoang vốn kiến thức của mình. Ai hỏi ta về những ngành học mà chúng ta sở trường hay biết chút ít, chúng ta nói không kịp thở. Chúng ta rất thích cướp lời kẻ khác để cãi lộn. Được một vài tin tức gì lạ, chúng ta nghe ngốt ngạt, nghe cần “diễn thuyết” cho thiên hạ nghe. Chúng ta cũng hay đa ngôn để đàm tiếu về kẻ khác. Không có đầu đề gì để bàn luận, thì chúng ta chỉ trích, vạch lá tìm sâu, giả bộ thương hại kẻ này người kia rồi trách móc họ sao như thế này mà không như thế nọ. Chúng ta cũng ưa đem những quái tính, những khuyết điểm tự nhiên của kẻ khác như lé mắt, méo miệng, què chân ra để trào phúng. Khi học hỏi được điều gì hay, khi tìm được một lý tưởng nào chúng ta không thể chậm chậm chờ đợi sự thi hành mà lấy làm khoái trá đi “thuyết trình” cho kẻ xung quanh. Hình như ai chúng ta cũng coi là tri âm, tri kỷ cả. Bạn ơi cái tật đáng ôn đáng tởm ấy xin bạn hãy xa lánh nó như một vật bỏ đi. Lúc ta đa ngôn, ta không còn tự chủ nữa, mà để trí não cho tưởng tượng, tình dục, bản năng chi phối. Tâm thần ta náo động. Thể xác chúng ta quá vận động. Vì thế khí lực của chúng ta bỏ tiêu tán rất nhiều. Nếu muốn nghị lực dồi dào xin bạn hãy hãm khẩu. Ít nói! Ít nói! Đó là khẩu hiệu của bạn. Bạn vẫn bật thiệp trên đường xã giao, vẫn không phải lù khù mà câm như hến; nhưng bạn không nói tía lia, mà nói với tất cả sự suy nghĩ về ích lợi. Bạn chỉ nói những điều cần nói cho kẻ cần nghe, vào những nơi lúc cần nói mà thôi. Sự trầm lặng ngoài miệng ảnh hưởng đến sự trầm lặng nội tâm, làm cho khí lực của bạn tích lũy phong phú.

2. Cảm xúc đó, một tên thù không đội trời chung nữa của nguồn nghị lực

Trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta phải nhiều lần bị kích động và cảm xúc cuồng nhiệt. Lời chúng ta nói chân thành lại bị kẻ

dã tâm bề lại và cắt nghĩa sai. Chúng ta sống đường hoàng, đưa tiểu nhân ganh tị, vạch lá tìm sâu, bôi nhọ danh tiếng ta. Như thế, chúng ta không nổi nóng sao được? Công trình của chúng ta xây đắp mấy thu bỗng một ngày nọ tan tành! Cõi lòng chúng ta bị trăm nghìn ngọn đao đâm thủng. Đang đi trên con lộ, vô ý chúng ta đạp trên đuôi một con rắn mai gầm. Lạnh lạnh, ngo ngoe! Trời ơi! Trái tim đập thiếu điều rụng xuống đất. Một bóng giai nhân, một tài trai mơn trớn trái tim đầy xuân tình của ta. Ta đang sống trong những giờ phút chờ đợi sự gặp gỡ. Tình yêu nóng ran cả lồng ngực và ta ước vọng được yêu lại, được gặp gỡ để trao đổi tiếng lòng trong câu chuyện tâm sự vô cùng dịu ngọt. Chúng tôi không thể kể hết cùng bạn những trường hợp mà chúng ta bị cảm xúc điều khiển. Điều chúng tôi muốn nói với bạn là trong cuộc sống chúng ta thường hay gặp những nguyên nhân hoặc nội tại hoặc ngoại lai làm cho mình cảm xúc mạnh mẽ. Những khi bị cảm xúc như thế, nếu chúng ta dễ dàng làm mọi ngon cho tình cảm thì nguồn khí lực của chúng ta rất bị tổn hao. Bạn hãy dùng sự tự chủ kiềm hãm tất cả những cảm xúc lại. Hành động tự chủ này chúng tôi không thể diễn ra cùng bạn bằng lời nói được. Nó là cái gì cầm lại, trì lại của tinh thần, của ý chí tự do. Do sự luyện tập thường xuyên bạn sẽ thi hành được chắc chắn. Nhờ sự tự chủ, tinh thần của bạn sáng suốt, chỉ huy những hành động của bạn, giúp bạn tránh khỏi những thất bại mà sự cảm xúc có thể xô đẩy bạn té vào. Trong những khi bị cảm xúc giày vò mà bạn tự chủ thì không phải nghị lực bạn bị tiêu trầm mà bạn cường dũng hơn những khi bình thường không có cảm xúc. Nhưng nếu bạn thấy khi có một cảm xúc, mình khó bề tự chủ thì có cách hay hơn hết là bạn tìm cách tránh những trường hợp mà bạn hay bị cảm xúc. Ai không chịu nổi sức ma túy của rượu thì đừng uống rượu phải không bạn?

Sự mỗi mệt thái quá? Không thể bàn về những nguyên nhân làm hao tổn khí lực mà tôi quên bàn cùng bạn về sự mỗi mệt thái quá. Bạn dư biết rằng thể xác ảnh hưởng tâm thần ta rất nhiều. Từ xưa Juvénal²⁰ chẳng đã nói: “Tinh thần tráng kiện trong thể xác tráng kiện”. Những khi bạn làm việc tốn sức quá như nhiều đêm thức trắng để viết văn, để trang sức một phòng triển lãm, khi từ mai đến tối cặm cui dệt, may, đọc sách báo... tâm thần của bạn mất đi sự

quân bình, thần kinh hệ quá bị căng thẳng. Vào những lúc ấy bạn rất nghèo nghị lực. Bạn cảm thấy đời sao đen tối quá, cuộc sống sao lờ mờ tựa một bóng điều trên nền trời tàn thu. Ai có bàn cùng bạn những vấn đề thắc mắc bạn không mấy quan tưởng. Nhựa tranh đấu như khô cạn hẳn trong huyết quản của bạn từ lâu. Tâm hồn của bạn sở dĩ uể oải như vậy chắc chắn tại thể xác của bạn không được mạnh mẽ. Muốn cho nó dồi dào nhựa sống trở lại bạn cần phải nghỉ ngơi. Bạn phải ăn uống đầy đủ, ngủ cho thật nhiều, tìm nơi thoáng khí tập thể dục, thở cho dài hơi và đi du lịch. Cương quyết đừng khi nào làm việc đến mệt nhừ. Tập thói quen làm việc lai rai. Làm hơi mệt thì nằm nghỉ. Đó chẳng những là bí quyết đắc lực mà còn là bí quyết bảo tồn khí lực luôn dồi dào.

Rủi những khi bị đau ốm, tinh thần bị xuống, bạn đừng để những ý tưởng hắc ám lôi cuốn mình bi quan về đời sống. Dù cơ thể yếu liệt, tâm thần bạn hãy luôn tự chủ, luôn nuôi nấng bằng những ý tưởng lành mạnh, đầy sức khỏe siêu thiên. Nhờ đó khi lành bệnh, bạn vẫn có đủ khí lực để tranh đấu với cuộc sống.

Sau hết, muốn giữ gìn sức khỏe đầy đủ để luôn giàu có nghị lực, bạn nên giữ đúng vệ sinh, sống chỗ có nhiều dưỡng khí, ăn uống đồ vật tự nhiên nhiều hơn là đồ chế tạo. Dùng rau cải, cá hơn là thịt. Tránh những món ăn, vật uống làm hao tổn sức lực hay kích thích nó thái quá. Lúc đau ốm tìm bác sĩ lành nghề. Mỗi đêm ngủ ít nhất 8, 9 giờ. Trong chương trình làm việc nhớ ghi nhiều giờ giải trí. Lúc làm việc hãy làm với tất cả sự bình tĩnh. Nên lấy câu này của người xưa làm khẩu hiệu cho cuộc sống: “Quân tử thản đẳng đẳng, tiểu nhân trường thích thích”²¹. Đừng quên rằng thường người ta mệt không phải vì làm việc nhiều mà vì vội vàng, luýnh quýnh, “chạy nước rút”. Bạn hãy tránh xa những thuốc độc này của khí lực.

3. Riêng về tâm thần

Bạn có thể súc tích nghị lực một cách tích cực bằng sự ý thức về mọi nhịp điệu của cuộc sống mình. Điều này chúng tôi đã nói nhiều ở phần trước. Ở đây chúng tôi chỉ muốn nhắc qua cho bạn thôi. Từ giây phút này bạn hãy cương quyết kiểm soát kỹ lưỡng, gắt gao

những tư tưởng, tâm tình ước vọng, mơ mộng, cử chỉ, thái độ, hành vi, lời nói của bạn. Bạn hãy cố gắng tỉnh thức, hiểu biết mình đang tưởng, đang cảm xúc, đang cử động, đang hành động và nói năng. Tất cả những công việc này nó là do ý chí của bạn và được trí khôn bạn soi sáng chứ không phải là con đẻ của tự động tính và có một cách vô ý thức.

Tóm lại, nhờ những phương thế chúng tôi chỉ ở trên, bạn tạo cho mình một nguồn nghị lực phong phú. Khi bạn có nghị lực phong phú, tâm hồn bạn rất cường dũng. Bạn không có sự lười biếng, sự nhu nhược, sự bi quan. Người ta ngó xuyên qua cặp mắt bạn một con người đáng phục, vì dũng khí của bạn tạo cho bạn một nhân cách ảnh hưởng mạnh mẽ đến kẻ khác.

Một bí quyết nữa để tạo luyện dũng khí là tập trung tinh thần. Kinh nghiệm dạy cho chúng ta biết rằng khi nào tâm thần ta bị tản mát, bị bận nhiều công việc quá thì mệt mỏi. Bạn có thể tưởng tượng nó như một đứa con nít đang thở hào hển, thiếu điều tắt hơi mà vẫn bị nhiều đứa trẻ khác chơi nghịch bứt tóc, thoi, đá, xô, lấn... Lúc tinh thần ta xao xuyến, bạn cũng có thể sánh nó như một ngọn đèn khí cháy sáng lòe bốn phía mà không có chụp hay không có cái gì che. Nó không nhắm vào một ý tưởng nào chính và nhất định. Nó bay phiêu diêu trên mọi ý tưởng. Ý tưởng nào đối với nó cũng trọng hệ nhưng rồi nó cũng không dám bám chặt vào một ý tưởng nào cả. Mà tinh thần ta có năng khiếu bám vào một ý tưởng thôi. Nếu nó bị lôi cuốn bởi nhiều ý tưởng quá thì phải tản mát, kiệt quệ. Nếu sự mệt mỏi này kéo dài mãi thì chúng ta phải bị chứng bệnh thần kinh suy nhược. Người mắc chứng bệnh này không thể anh dũng đã đành, mà kẻ để tinh thần mình thường tản mát cũng khó bề súc tích dũng khí dồi dào.

4. Nhân cách của con người cũng căn cứ trên những hành động được thi hành một cách chu đáo

Người không tập trung tinh thần không thể tư tưởng sâu sắc, không thể phán đoán, lý luận đúng luận lý, không thể khôn ngoan sâu sắc, thấy lợi thấy hại trên đường đời. Bởi tản mát tâm thần nên họ không nhắm vào một lý tưởng nhất định để chiếm đoạt, mà nhắm

một trật nhiều lý tưởng. Trong chương trình sống và hoạt động của họ, có rất nhiều điểm phức tạp. Khi bắt tay làm công việc này, họ nghĩ đến việc kia, họ lo việc khác không biết thành công chẳng. Rút cuộc, không công việc nào họ làm cho có nghệ thuật, cho chu đáo. Theo thời gian, họ thấy sao mình thất bại luôn, thấy sao những việc của mình làm không có giá trị khả quan. Họ đâm ra chán nản về đời sống. Cuộc đời của họ hư hỏng, họ bị thiên hạ chê cười cho là thứ vô dụng, ăn bám xã hội một cách bỉ ổi.

Vậy muốn có nghị lực mạnh mẽ, có nhiều nhân cách đáng phục, bạn nên cố gắng tạo cho mình thói quen tập trung tinh thần. Chính sự tập trung tinh thần làm cho ý chí của ta muốn cách anh dũng, muốn cách hiệu quả. Chính sự tập trung tinh thần làm cho trí tuệ ta biết được sự mình muốn. Những người có ý chí và trí tuệ như vậy là những người dũng, những người làm cho kẻ giao tiếp với mình phải kính phục. Đây là vài phương thế bạn có thể dùng để luyện sự tập trung tinh thần.

II. TIÊU DIỆT ÓC TỰ TI MẶC CẢM

1. Mặc cảm tự ti

Nói nguyên nhân của sợ hãi trước hết phải kể mặc cảm tự ti. Vấn đề này vì tầm quan trọng của nó ta đã bàn trong một chương riêng, tức chương III. Ở đây bạn cần lưu ý mặc cảm tự ti thường phát sinh từ đâu để bài trừ khía cạnh xấu của nó.

Trong cuốn *Comment sortir du complexe d'infériorité* do nhà Aubanel xuất bản, J. de Courberive²² nói mặc cảm tự ti có do:

- Ăn uống không thỏa mãn từ hồi nhỏ bé.
- Con trẻ bị bè bạn lớn ăn hiếp.
- Cạnh tranh thất bại.
- Bị phạt bất công.

– Bị khinh chê là kém giá trị.

– Kém giáo dục về tình dục.

Muốn tránh cho con trẻ mặc cảm tự ti, nhà giáo dục phải áp dụng phương pháp giáo dục vừa tôn nghiêm vừa tôn trọng tự do của trẻ. Phương pháp giáo dục được giới thiệu nhiều nhất là phương pháp Montessori. Theo phương pháp này, con trẻ thoát khỏi áp lực của người lớn, tự do được hướng dẫn để nảy ra những sáng kiến. Theo bà Montessori, một phần không nhỏ cái mà ta gọi là khuyết điểm hay tật xấu của con trẻ không gì khác hơn là những phản ứng tự vệ của con trẻ khi chúng cảm thấy bị người lớn áp bức. Áp dụng cho chúng lối giáo dục tôn trọng tự do, người ta thấy chúng tốt hơn. Chúng được coi như con người trên đường được đào luyện mà nhà giáo dục có bổn phận giải thoát chúng khỏi vòng vây của bản năng. Càng thụ giáo chúng càng tự do. Theo nền giáo dục cũ, con trẻ là một vũ trụ bí mật. Người ta ít hiểu chúng mà cũng không lo tìm hiểu chúng. Nhà giáo dục cũ không tùy từng cơ cấu sinh lý, tâm lý của con trẻ để giúp chúng nên người mà áp dụng những khuôn vàng thước ngọc một cách máy móc làm cho con trẻ có cảm tưởng bị áp chế nên một mặt tự vệ mặt khác có những tâm tình tự ti. Các tâm tình này càng lâu càng ăn rễ sâu trong tiềm thức, biến thành những mặc cảm rất nguy hại cho cả đời đứa trẻ. Nhiều tuổi thơ đi qua thời xuân xanh trong thành trì của bổn phận chứ không ý thức hưởng các quyền lợi nên cảm thấy như bị vây hãm bởi hết cha mẹ, người gia nô, đến thầy giáo. Chúng không được ai tìm hiểu: Tự do như con vịt bị nuôi trong cái ống.

Cá tính của chúng bị ngột ngạt, không phát triển toàn diện. Theo tinh thần của phương pháp Montessori, đứa trẻ đỡ bớt cảm thấy bị đàn áp, do đó có thể ít bị những mặc cảm tự ti.

Còn nếu người lớn mà mắc bệnh tự ti phải tự điều trị bằng cách:

– Nhận chân hiện trạng tâm lý của mình, coi mình có nhược điểm nào.

- Luyện tập óc phán đoán đúng đắn để khỏi rơi vào những ảo tưởng về giá trị của mình, về dư luận của thiên hạ.
- Củng cố lòng tự tin.
- Sống cởi mở bằng cách giao thiệp rộng không bừa bãi mà cũng không quá cẩn thận đến thành tỉ mỉ.

2. Không ý thức chân giá trị của mình

Nhiều người, trong cuộc xã giao tỏ ra nhát nhúa chỉ vì đánh giá sai lầm, coi rẻ giá trị của mình. Xét theo nhiều phương diện, không phải họ tệ gì, nhưng họ cứ cho mình là hạng vô giá trị. Không phải họ khiếm tốn vì người khiếm tốn sáng suốt và chân thành biết mình có ưu điểm nào, khuyết điểm nào. Khi cần thiết, người khiếm tốn cũng nhìn nhận tài đức của mình, điểm đặc biệt là họ không dại dột cho mình là tác giả của tài đức vì họ nhận trên đầu của họ có đáng vạn năng. Người nhát đảm ý thức sai lầm giá trị của mình không phải là người khiếm tốn. Họ đứng ở thái cực đối ngược lại thái cực của người kiêu hãnh.

Trong khi người kiêu hãnh coi tài đức tự mình mà có chỉ một mình mình có, coi rẻ ai kém cõi hơn mình thì không biết rõ giá trị của mình mà cứ tưởng mình bất tài vô đức nên khi giao tiếp với người xung quanh, họ rụt rè, ái ngại.

Người ta nói Jean Jacques Rousseau nói chuyện rất duyên dáng, hấp dẫn trong những chỗ tư riêng, thân mật mà “khóp” gần như mất hồn khi phải diễn thuyết.

Montesquieu không thành công trong nghề ở tòa án cũng chỉ tại nhát đảm trước công chúng. Tài của hai nhân vật ấy ai mà dám hồ nghi nhất là ai đã đọc tác phẩm của họ, chỉ có họ coi rẻ họ nên trong một vài lĩnh vực họ thất bại.

Nhiều luật sư, giáo sư con trẻ đâu phải không có khẩu tài, mà mấy lần xuất hiện trước công chúng thất bại chỉ tại “khóp” khi trăm nghìn cặp mắt chòng chọc nhìn họ. Họ mất tự nhiên, nói như trẻ em đọc

bài thuộc lòng để rồi mấy lần sau ngại xuất hiện trước công chúng vì tưởng rằng mình ăn nói không hấp dẫn.

Nhiều thí sinh thi viết rất xuất sắc mà đến giờ hạch miệng đứng như bị trời trồng chỉ tại hồi hộp sợ mình trả lời không thông rồi quỳnh, quỳnh rồi nếu không chết câm thì trả lời bậy.

3. Tưởng tượng sai lầm

Đối với người nhát gan, óc tưởng tượng nhiều khi là một tình nhân bội bạc. Trong thực tế, việc có khi không có gì bi đát, chỉ xảy ra thông thường thôi. Thế mà óc tưởng tượng bày vẽ cho người nhát gan đủ thứ hình ảnh đen tối làm cho họ run chí, lo sợ. Sắp tiếp một thượng cấp mà họ trực thuộc, họ tưởng tượng gương mặt vị ấy phùng phùng nộ khí, lời lẽ cay nghiệt bắt bẻ họ. Sắp dự một dạ tiệc hay một buổi tiếp tân nào đó, họ sợ mình kém lịch sự, ăn nói, cư xử vụng về, ai nấy đều chực chờ dòm ngó, khinh chê mình.

Đang xã giao, họ tưởng lời họ nói ra liền bị bắt bẻ, cử chỉ của họ làm chướng mắt nên họ lúng túng. Mà vì lúng túng như vậy họ cư xử làm chàm lòng kẻ khác, họ thất lễ không phải tại vì tự bản chất con người của họ vô duyên mà chỉ tại vì họ tưởng tượng rằng mình vụng về sau cùng hóa ra vụng về thật.

Ta phạm một lỗi lầm, hay mang một khuyết điểm nào đó trên thân thể như bị bấu, mắt lé, sứt môi, què chân, tay cán vá²³, lùn, sún răng, nói ngọng, nói cà lăm²⁴, nhiều khi kẻ khác không để ý gì lắm, hay giá có để ý, nhiều người cũng thương hại, có cảm tình với ta. Ta đừng để óc tưởng tượng phóng đại các khuyết điểm ấy làm ta liệt chí, mất lòng tự tin trở thành gàn.

Nói theo Thống chế Foch²⁵, người ta hay làm cho ra bi đát cái đơn giản. Hạt bụi để bay khơi khơi không ăn thua gì mà ta để vào mắt sẽ gây không ít bất tiện. Trong đời, thiếu gì việc nhỏ nếu ta bỏ qua, sẽ qua luôn. Mà nếu ta làm công việc bừa sởi tóc làm năm làm bảy thì chúng trở thành to chuyện. Dale Carnegie nói George Washington Carver, khi nghe người nọ báo cho biết số tiền ông cực khổ để dành

là bốn vạn Mỹ kim bị mất vì ngân hàng ông gửi đã vỡ nợ, ông bình tĩnh đáp: “Phải! Tôi cũng nghe nói như vậy” rồi ông thản nhiên dạy học như không có việc gì xảy ra. Phần nhiều nỗi lo âu của chúng ta đều gay gắt hơn nỗi lo âu của nhà bác học da đen đó mà ta lặn hụp trong khổ tâm chỉ tại ta hay làm cho hột cát ra con vật khổng lồ, tại ta không bắt được thái độ sống này của Jack Dempsey²⁶ sau khi bị Tunney²⁷ hai lần cho đo ván, quyết định không để những cú quai hàm ám ảnh tâm hồn mình nữa. Ông tiêu diệt nỗi u sầu vì thất bại bằng cách tổ chức Khách sạn Great Northern rồi lâu lâu phát giải thưởng cho những võ sinh xuất sắc. Hành động như vậy quả thực ông hiểu thấu đáo tâm ngôn người Mỹ, Anh thường nói “Đừng than tiếc chỗ sửa đồ” và với tinh thần đó ông cho rằng ông hạnh phúc hơn lúc ông giữ chức vô địch thế giới về quyền thuật. Vậy bạn lựa coi một là sống với óc thực tế, hai là sống theo óc tưởng tượng sai lầm cái nào có lợi hơn.

4. Lấy nhút nhát làm “nết na”

Một số người có quan niệm sai lầm về nết na. Theo họ nết na là phải sống giữ gìn, ăn nói cóm róm, cư xử quy mọp, lúc nào cũng ra vẻ như tá điền nhà quê đi tết chủ điền. Và họ “nết na” như vậy thành ra con người như gián ban ngày. Mà sự thật nết na có phải là nhút nhát đâu. Nết na là một nhân đức trong đó có các đức tự chủ, khiêm tốn và thanh khiết còn nhút nhát là một tật xấu. Người nhút nhát để tâm trí mình chìm đắm trong những tưởng tượng hắc ám nên họ thấy đời họ là cả một trời đen tối trong khi họ có không ít ưu điểm. Nếu khéo khai thác đời họ có thể đi lên. Họ phạm một thứ lầm lẫn về giá trị của mình mà kết quả gây tai hại giống như ác quả của người kiêu hãnh lúc nào cũng vênh mặt tự đắc về tài đức mà chính kẻ ấy không có.

Người ta còn không vô lý khi nói người nhút nhát ngay lúc tỏ ra nết na đã vô tình có phần nào kiêu hãnh vì họ không nhận chân các khuyết điểm của họ, họ không cư xử tự nhiên mà rụt rè để nguy trang con người mang tật xấu của họ.

Dĩ nhiên người nhút nhát khi giao thiệp tưởng e lệ thì thiên hạ cho mình nết na mà kỳ thực làm cho mình bị nghi kỵ. Mình cư xử quá dè dặt với kẻ khác thì kẻ khác làm sao dám tự nhiên cư xử cởi mở với mình. Ai giàu kinh nghiệm về xã giao tất đã nhận thấy điều đó. Không nên vồn vã, lảng xảng làm cho kẻ khác tưởng ta là người yếu thần kinh, nhưng nếu ta đóng kín quá, tỏ ra cẩn thận quá, thiên hạ coi ta như người xa lạ. Mà như vậy làm sao ta gây thiện cảm.

5. Phán đoán không đúng

Nhiều người nhút nhảm tại óc không sáng suốt khi phán đoán về mình, về ngoại vật, về những sự việc khách quan. Từ bé đến lớn họ sử dụng óc phán đoán chứ không huấn luyện óc phán đoán. Mà trí năng này cũng như bao nhiêu tài năng khác trong con người, cần đào tạo mới phát triển đến nơi đến chốn. Vẫn biết đối tượng của trí tuệ là chân lý song tinh thần ở trong thể xác và thể xác có dục tình nên óc phán đoán bị bỏ hoang vu như cánh rừng già sẽ khó bề sáng suốt khi thẩm định những giá trị. Luận lý học cho ta biết phán đoán có những nguyên tắc riêng và siêu hình học cũng cho ta biết những nguyên tắc sơ thủy dựa vào đó ta tìm chân lý. Vậy muốn phán đoán đúng dù muốn dù không bạn phải biết các nguyên tắc ấy. Người nhút nhát hay mắc bệnh chủ quan khi phán đoán. Họ không xét giá trị đúng việc đã xảy ra thế này thế nọ. Vì đó nếu là người kiêu hãnh họ thấy họ là siêu nhân, trong xã hội là con công lạc giữa bầy gà; nếu là người tự ti, họ không tận dụng tài đức của mình, tự khinh cách vô ích và thờ lạy tài đức của kẻ khác. Nhiều khi xã hội nhìn họ bằng cặp mắt vô tư mà họ cứ tưởng ai cũng khinh chê, cười ngạo họ. Khổ tâm nhất là người bị mắc chứng bệnh đa nghi, tức là người có lương tâm bối rối: làm gì, nói gì cũng sợ phạm tội. Thứ người này phán đoán không theo những nguyên tắc của phép lý luận mà theo lương tâm bệnh hoạn, theo đầu óc chủ quan của họ.

Tại sao nhiều người tuổi càng cao tính càng già dặn, lòng can đảm càng gia tăng? Chỉ tại nhờ trí khôn lão luyện hơn. Lúc còn nhỏ, máu tuy hăng hái nhưng người ta khó sáng suốt nhận định nhiều vấn đề. Người ta có thể sợ hãi trước những điều mà tuổi già cho là không có gì nguy hiểm. Tiến bộ của lòng can đảm dựa vào tiến bộ của óc

khôn ngoan. Sự kiện đó cho ta biết người nhát nhúa nhiều khi kém gan mật tại vì ngu dốt, tại vì óc phán đoán còn ấu trĩ hay sai lầm.

Nhiều người quen thói nhát nhúa đầu từ hồi còn thơ bé vì cha mẹ, thầy giáo biện lý là tập cho họ khiêm tốn, cứ bắt họ yếm tài ỉn đức. Lắm lúc họ bị mắng là kẻ ngu dốt, không hiểu gì hết, không làm được gì hết nữa, nên vì đó họ yên trí rằng đầu óc của mình không sâu sắc, phán đoán của mình không chính đạt. Yên trí đó gây tai hại. Về sau khi ra đời người ta mất tự tin về lý luận và quyết định, do đó cứ sợ mình làm lạc, sai quấy.

6. Cơ thể phát triển không điều hòa

Trước hết bạn đừng quên tật nhát có tính cách di truyền, cha mẹ nhát để con nhát. Mà nói di truyền là nói cơ cấu sinh lý của cha mẹ, của con cái. Theo Sollier và J. de Courberive thì tật nhát có thể do cơ thể phát triển không điều hòa. Thần kinh và các bắp thịt mất quân bình. Chênh lệch giữa phản ứng của óc não và kích thích cảm xúc. Tinh thần người nhát bị cảm xúc tính áp đảo cuồng bạo quá. Khi phải tổng hợp để quyết định, óc não không đủ sáng suốt vì thần kinh làm việc quá ồ ạt nên người nhát đa nghi, hành động lưỡng lự. Phần đông người nhát đều là người thần kinh. Nền tảng của nhát là cảm xúc tính. Giữa hệ thống thần kinh và hệ thống bắp thịt thiếu ăn khớp. Một bên nào đó suy nhược vì ăn uống kém bổ dưỡng. Tính nhát thường phát triển lúc con người dậy thì vì trong thời gian này các phần trong cơ thể đua tranh nhau phát triển và dễ mất quân bình. Người thiếu niên bông bột, vội vàng, tự ti và rụt rè.

7. Giáo dục hay nghề nghiệp gây khủng hoảng

Làm sao lớn lên can đảm được nếu một người từ lúc miêng còn hôi sữa đã hấp thụ một nền giáo dục tàn ác. Họ bị bao vây bởi những dọa nạt rầy rà, đánh đập, bỏ đói nên có thói quen nhát sợ với một tiềm thức dồn ép những căm thù.

Có những bà mẹ quên con là máu thịt của mình hay sao không biết mà khi con làm lỗi thay vì sửa dạy hợp lý, đánh con đến rướm máu, có người cột trói con lại vừa đấm vừa thoi như tra tội. Trong nhiều

trường học, theo lề lối giáo dục xưa, thầy giáo đánh học trò, bằng roi mây, bằng thước gạch. Những người đã thụ giáo kinh hồn như vậy làm sao ra đời dạn dĩ được.

Vào nghề nghiệp, mà trong đó, gần gũi nhiều hạng người hung dữ, chứng kiến thường những việc tàn ác, ta có thể thành người nhút nhát. Đáng thương hại biết bao người vì miếng ăn manh mạp, phải phục vụ những ông chủ độc tài tàn bạo. Họ sợ hò hét, đánh đập, treo lương, tù đầy nên vào lòn ra cúi, nói năng run run rét rét, quy mọp mỗi lần lĩnh lệnh dạ dạ vâng vâng. Vậy mà còn gì khí phách.

Bên trong người thình lặng là một nhân cách điềm đạm

“Thình lặng mà nội tâm không có nhân cách điềm đạm thì tướng diện bên ngoài yên tĩnh chỉ là một mặt nạ đưa đến trò hề.”

- R. Cappellus

I. ĐỨC ĐIỀM ĐẠM VỚI NHÂN CÁCH

1. Hầu hết những vĩ nhân trên đời có nhân cách gương mẫu đều là những bậc quán chúng về điềm đạm

Bạn có mến phục Khổng Phu Tử không? Chắc có. Ai mà không mến phục. Chúng tôi cũng như bạn, cả dân tộc Trung Hoa và bao nhiêu dân tộc khác đều cho nhân cách của Ngài là nhân cách gương mẫu. Ngài diễn lộ nhân cách của mình ra trong nhiều trường hợp. Có lần du thuyết ở đất Khuông, Ngài bị bao vây nguy hiểm, không biết phương nào để thoát thân. Thấy tận lực rồi mà vẫn bị bế tắc, Ngài vui vẻ lấy đàn ra gảy và ca hát. Tâm hồn của Ngài điềm nhiên trước sự hung ác của quân giặc bao vây Ngài.

Archimède cũng là người đáng phục nữa. Và cũng là một gương điềm đạm. Có lần ở Syracuse, Ngài đang vẽ những hình kỷ hà học dưới đất, quân giặc vác gươm giáo đến trước mặt Ngài, Ngài bất kể gì cái chết, điềm đạm bảo quân lính: “Coi chừng làm hư hình vẽ của tôi”. Đọc truyện Tàu ai mà không quý phục nhân cách của Trương Lương hả bạn. Bạn có biết tại sao ông được quý phục như thế không? Phần lớn chỉ vì điềm đạm. Lúc Hán Cao Tổ nổi cơn lôi đình vì Hàn Tín tung hoành xưng bá ở nước Tề, Trương Lương điềm tĩnh bảo Hán Đế hãy điềm đạm, phong vương cho Hàn Tín bằng không chẳng những đại nghiệp phải hỏng mà tính mệnh cũng tiêu vong.

Ai viết lịch sử nhân loại đều phải để nhiều trang ca tụng nhân cách của Gandhi. Tại sao thế? Điềm đạm! Điềm đạm đến cả dân tộc có tiếng là điềm đạm như dân tộc Anh còn phải thán phục. Dưới ách thực dân Anh quốc, Gandhi và dân tộc của ông quá uất ức, nhưng không biết làm sao lật đổ quân thù để đem lại tự do cho nòi giống Ấn. Gandhi thấy tỏ ra phần uất, dùng bạo lực sẽ chỉ làm cho đồng bào ngày càng thêm khổ trong gong kềm ngoại quốc thực dân. Ông điềm đạm, bên ngoài cứ khôn khéo giao tiếp với Chính phủ Anh bên trong ngấm ngấm, thản nhiên chủ trương thuyết bất hợp tác, bất bạo động. Ngày nay, bạn có thấy ông thành công và trở thành đối tượng ca tụng cho hàng triệu dân Ấn không?

Joffre²⁸, khi bị quân nghịch ác liệt tấn công, cười khì khì như khi được trọng thưởng hay thắng trận... Trong cuốn How to stop worrying and start living, Dale Carnegie nói Tổng thống Abraham Lincoln không bao giờ biết bận tâm vì những lời quân thù của ông vu cáo, chỉ trích, bôi lọ thanh danh ông và ông bảo rằng không có đủ thì giờ để đọc những bức thư của kẻ chê trách mình.

2. Trong những khi sống chung với quân chúng, những người điềm đạm nổi bật lên

Bao kẻ xung quanh họ tưởng rằng choặng thiên hạ để ý tới mình, kính phục, khen lao mình thì phải ăn to nói lớn, đa ngôn, lóc chóc. Người điềm đạm có diện tướng làm lì, ngó cách lạnh nhạt sự náo động của kẻ khác, đi đứng thản nhiên; lúc phải nói, nói với sắc mặt lạnh như bàn thạch, với giọng nói êm dịu nhưng cứng rắn, trầm tĩnh mà không lơ đãng. Bao nhiêu cặp mắt đều phải hướng về họ, bao lỗ tai đều phải nghe từng âm thanh của họ. Vào những khi cần giải quyết các vấn đề quan hệ, bao kẻ khác xôn xao, cãi lầy, họ có thái độ trầm tư mặc tưởng, hình như không quan tâm đến ai, nhưng sau cùng ai cũng quan tâm đến họ để cho sự phán quyết có giá trị.

Một người có đức điềm đạm được thiên hạ quý trọng bao nhiêu thì người thiếu bình tĩnh bị khi dễ bấy nhiêu. Không bị coi như bèo làm sao được, con người tâm hồn lúc nào cũng náo động và ngoại thân bao giờ cũng vụt chạc. Trí tưởng tượng của họ như con ngựa

không cương, tha hồ lôi cuốn họ trong mộng và mộng. Cảm tính của họ như một phong vũ biểu, thay đổi mức độ vô chừng. Khi bị kích thích lòng tự ái của họ bùng dậy nhanh chóng và sẵn sàng thúc đẩy họ làm những việc bậy. Tính tình của họ dễ dàng bị ảnh hưởng bởi dư luận kẻ khác, bởi những tật ở ngoại giới như phong cảnh, nắng mưa. Những khi vui, họ vui phớ lớ, xây những mộng vàng, ngó cuộc đời đẹp như thơ mộng. Gặp cảnh tang chế, bị thiên hạ chỉ trích, họ lo âu như một bà mẹ bên đứa con thân yêu hấp hối. Họ quên ăn bỏ ngủ để đào sâu hố bi quan bằng cách tiếc dĩ vãng, ngán hiện tại, sợ tương lai. Con người náo động, mất quân bình của họ được bộc lộ ra ở diện tướng của họ. Người ta thường thấy cặp mắt họ lảo liên, hết liếc ngay rồi lại ngó dọc, có hồi mở lờ lợ như muốn liệng đi đôi tròng, lúc lại nháy chớp lia. Mắt họ hình như lúc nào cũng có vẻ dớn dác. Ngó họ, người ta có cảm tưởng gặp một người vừa qua cơn nguy hiểm hay người đang thấy hiểm họa đến cho mình mà không biết làm sao.

3. Không thể quên cái đặc biệt này nữa là họ già mồm mép

Họ nói luôn. Nói lung tung, lảng nhãng, nói không cho miệng kéo da non. Lúc nói thì lưỡi liếm môi, miệng méo, môi trề, làm cho người nghe hình dung được ngay con người bên trong đang quá cảm xúc của họ. Ít khi ai thấy họ ở yên. Họ ngồi, họ đứng. Họ treo chân. Họ quẹo vật nào gần đó. Rồi nhảy lên. Búng tay. Tróc lưỡi. Chống nạnh. Khi nghe một tin xấu, họ luýnh quýnh, rối rít, có khi môi cắt không còn một giọt máu và nói gần đứt hơi. Được tin mừng, họ vội đem thổ lộ cho kẻ khác. Những khi phải ra trước đám đông để thi hành một phận sự, mắt họ mờ mờ, tai nghe ù, chân như quẩn lại nhau, tim đập tựa trống đình, tay lạnh hơn đồng và họ nói không đâu ra đâu. Gặp trường hợp tranh luận cùng kẻ khác, họ ngoan ngoãn làm nô lệ cho lòng tự ái của mình nên cãi xược thiên hạ, bắt kẻ việc tìm chân lý, chú tâm vào việc “hạ” cho được đối phương, có khi dùng cả lời nói bất nhã, thái độ dã man để bênh vực mình nữa. Lúc còn chịu giáo dục, bị kẻ lớn quở trách, họ bối rối bi quan cho mình là hoàn toàn vô giá trị, có khi sinh ra ý nghĩ bỏ dở lý tưởng và sống trong sự hồi hộp, lo sợ về những hình phạt kẻ lớn có thể làm cho mình. Đóng vai trò lãnh đạo, khi nghe tin kẻ dưới công kích, nói

xấu, họ liền chán nản phận sự cho rằng tất cả hạ cấp đều vô ơn, phản loạn. Thế rồi họ lo đánh chính lỗi lầm, lo minh oan, lo đàn áp những ai chống bác họ. Có khi chuyện không ăn thua gì hết do một vài tiếng chuông nào đó, họ làm cho trở nên nghiêm trọng, có hại cho ích lợi của đoàn thể và uy tín của họ. Trong việc xét nhận về giá trị kẻ dưới, họ cũng không đủ điềm tĩnh để phán quyết. Người ta thường thấy họ bị ảnh hưởng của tính dục, của dư luận, thành kiến nên những phán đoán của họ thường vụt chạc, nông nổi, không giá trị bao nhiêu. Thiệt là tai hại nếu họ có toàn quyền về sinh mạng, về lý tưởng, về tương lai của một số người... Một đặc điểm nữa của người không điềm đạm là họ hay đùa giỡn. Hình như con người của họ không biết chút gì về tự chủ nên hễ có cơ hội là họ chọc ghẹo, trào phúng, cười giỡn một cách lố bịch làm sao. Khi họ không có vai vòm gì quan hệ trong xã hội thì thôi, nếu họ là một người có phận sự giáo dục hay quản trị thì, thưa thiệt với bạn, khi họ đùa giỡn, họ không có chút giá trị gì với kẻ dưới cả.

Người ta lấy làm ngượng và thương hại giùm họ. Sau cùng, chúng tôi khỏi cần nhấn mạnh rằng người không điềm đạm khi bị tình yêu ám ảnh, khi bị máu nóng che mờ lý trí, nói năng, hành động không khác gì kẻ mất trí khôn.

Con người lóc chóc như vậy, về đường nhân cách chắc chắn thiên hạ coi như rơm rác.

Muốn nên người chí cực điềm đạm, để diễn lộ nhân cách đáng phục của mình ra, xin bạn chịu khó thực tập những bí quyết dưới đây.

II. BÍ QUYẾT LUYỆN ĐỨC ĐIỀM ĐẠM

1. Đề phòng những nguyên nhân làm ta mất sự điềm đạm

Có ba nguyên nhân làm ta mất sự điềm tĩnh. Đó là những nguyên nhân tự nhiên, thủ đắc và tạm thời.

a) Nguyên nhân tự nhiên

Tức là cảm tính. Trong mỗi người tùy di truyền, có bản chất cảm giác nhiều ít khác nhau. Ai giàu cảm tính, người ấy ít điềm đạm. Cách chung, đàn bà giàu cảm tính hơn đàn ông, nên đàn ông thường điềm đạm hơn đàn bà. Cảm tính cần thiết để chúng ta cảm giác, cảm xúc, song nó bị kích thích nhiều quá, hoạt động không chừng mực sẽ ảnh hưởng đến tính tình của ta mất sự thản nhiên. Vậy vấn đề là bạn không phải tiêu trừ cảm giác tính, vì đó là tự tử – mà đề phòng nó những khi nó hoạt động quá lớn.

b) Nguyên nhân thủ đắc

Tức là những nguyên nhân do cuộc sống đưa đến cho ta; chúng ảnh hưởng cảm giác của ta, thay đổi ít nhiều những bản phú và năng khiếu của ta. Nói cách khác, chúng là những thói quen. Trong cuộc sống, chúng ta chịu giáo dục, chúng ta thi hành nghề nghiệp, giao tiếp với người khác, chịu ảnh hưởng của khí hậu, của đẳng cấp, địa phương nên dần theo thời gian chúng ta thủ đắc những tập quán khác nhau. Có nhiều tập quán làm cho ta điềm tĩnh, mà cũng có không ít tập quán khiến hệ thần kinh ta náo động. Như thói quen làm việc nước rút vì cho rằng thời giờ là vàng bạc. Đọc một cuốn sách, chúng ta không đọc một cách ung dung. Mà muốn đọc trong vài cái ngó cho hết một trang và trong chốc lát cho xong một quyển. Đi con đường mấy dặm, chúng ta muốn thu lại trong vài chục bước. Hệ thần kinh của chúng ta lúc chúng ta hấp tấp bị căng thẳng và khiến cảm giác tính chúng ta mất quân bình.

Vậy việc quan hệ là chúng ta hãy kiểm điểm lại những tập quán của mình, coi có cái nào kích thích cảm tính quá thì lo xa lánh.

c) Nguyên nhân tạm thời

Những nguyên nhân tạm thời có hai thứ, một thứ xảy ra trong một thời gian hay lặp đi lặp lại và một thứ hiện hình một lúc ngắn thôi.

– Thứ nguyên nhân tạm thời đầu tiên sinh ra bởi đời sống hoặc cá nhân, hoặc xã hội. Chúng cũng là kết quả của sự thay đổi thời tiết, khí hậu, hoàn cảnh... Chúng không phải là những nguyên nhân làm cho cảm tính, cảm xúc mãnh liệt khi đã bị nhiều nguyên nhân tự

nhiên và thủ đắc làm căng thẳng sẵn. Chúng thật ra không khác những nguyên do thủ đắc bao nhiêu, vì người ta gặp chúng trong đời sống cũng như những nguyên do thủ đắc. Nhưng đặc biệt nhất, là chúng có tạm thời hay lặp đi lặp lại trong một khoảng thời gian nào đó rồi thôi. Người ta có thể chia chúng ra làm những nguyên nhân ngoại lai và nội tại. Những nguyên nhân ngoại lai sinh ra một cách phức tạp. Do nghề nghiệp: Những nghề buộc ta ngồi nhiều quá, ít vận động về thể xác khiến thần kinh mất quân bình. Do tiện nghi hiện thời: Quá ham nhật báo, quá mê radio. Ở thời này người ta ngủ cũng rất ít vì lo làm việc, ham đi chơi đêm, coi xê nê chẳng hạn. Những nguyên nhân nội tại thường sinh ra bởi những đồ ẩm thực khiến ta “giật gân” như trà, rượu, thuốc hút mà dùng quá lố. Thiếu chất vôi, chất sinh tố cũng làm cho cơ thể ta mất quân bình. Cũng có nhiều khoảng trong đời sống mà con người thiếu điềm tĩnh, như khi nam nữ đến tuổi dậy thì. Lẽ dĩ nhiên, những cơn bệnh hoạn, những trạng thái khó ở khiến con người chúng ta bực tức, khó chịu không ít.

– Thứ nguyên nhân tạm thời loại nhì là những nguyên nhân nhỏ nhặt, tuy không làm nguyên nhân chính, khiến cảm giác bị xao động, nhưng chúng như tia lửa châm ngòi pháo, như giọt nước sau cùng làm tô nước đầy phải tràn. Cơ cấu tình cảm của chúng ta bị kích thích sẵn rồi, gặp những nguyên nhân này liền phát động mạnh mẽ. Ta đang nóng giận, bỗng ai ở sau lưng thúi ta một thoi. Cơn tam bành của ta lên đến cực điểm. Đang trông đợi gặp một người thân yêu từ lâu đi vắng mới về ở một nơi nọ. Bỗng ta hụt xe. Tức. Tức. Trong cuộc sống hằng ngày có biết bao nhiêu thứ nguyên nhân nhỏ nhặt ấy. Chúng đẩy cảm xúc chúng ta lên đến mức cùng hay chỉ làm nguyên nhân kích thích sau hết – sau hết nhưng rất có hiệu quả.

Vậy căn cứ vào sự phân chia những nguyên nhân kích thích tính vụt chập trên này, về mặt tiêu cực, bạn nên cố gắng đề phòng chúng cách riêng.

Ai tự nhiên sinh ra giàu cảm tính thì cần nhớ rằng: Mình rất khó điềm tĩnh. Giàu cảm tính dĩ nhiên có những cơ quan cảm giác tinh nhuệ hơn người, bởi vì cảm giác trong mình mặc hình thức những

bẩm phú, những năng khiếu, và làm cho các cơ quan cảm giác hoạt động “nhảy”. Người giàu cảm tính tự nhiên có lỗ tai tinh (trường hợp những nhạc sĩ), có cặp mắt tinh (trường hợp những họa sĩ). Cảm giác tính, tuy không định đoạt hành động của trí khôn, nhưng ảnh hưởng trí khôn. Nếu ai giàu cảm giác tính, khi thụ nhận nhiều ấn tượng trái nghịch với sở thích của mình, sẽ có thể có những tư tưởng chống nghịch với người khác, các vật mà làm cho họ có những ấn tượng ấy. Bạn có thể nói người đa cảm là người có nhiều lòng tự ái, có nhiều tính mũi lòng... Cảm giác tính giàu quá mà bị kích thích sẽ khiến hệ thần kinh bị mất quân bình, đồng thời cũng thúc đẩy những bắp thịt hoạt động bất thường. Một khi hệ thần kinh bị dao động quá, người ta hay mắc bệnh thần kinh suy nhược, chứng dễ nóng nảy, tật lóc chóc, vụt chặc, dễ xúc động, dễ phán quyết.

Muốn đề phòng nguyên nhân thứ nhất bạn nên để ý tránh sự quá xúc cảm của cảm giác tính. Tình cảm thì cần thiết – có nó mới có nghệ thuật – nhưng tâm hồn luôn luôn náo động, thần kinh hệ luôn bị kích thích, thì nhất định chỉ gây tai hại cho ta thôi. Trạng thái bất an của cảm tính là mẹ đẻ của những hỗn loạn tâm thần và sự lóc chóc của thân xác.

Còn những thói quen. Những thói quen tốt như làm việc gì thì làm kỷ lưỡng, rất ích cho điền đạm tất nhiên nên duy trì. Những thói quen xấu, như luôn mơ mộng, thả óc tưởng tượng tha hồ bày vẽ, như thích nhảy nhót, rung đùi... ta nên dần dần bỏ bớt. Cũng như đề phòng những hoàn cảnh có thể tạo nên những thói quen xấu. Thường dưới hoàn cảnh giáo dục mù quáng, con trẻ hay có thói quen tự ti mặc cảm, nhát nhúa, quạu quọ, bi quan. Trong khí hậu quá ồn ào của một nghề nghiệp, nghe đủ thứ âm thanh nát óc, thấy cảnh lộn xộn, người ta hay có tật giật mình, hồi hải... Không thể kể hết những hoàn cảnh gây thói quen xấu tai hại cho đức điền nhiên. Điều cần thiết là bạn nên để ý thanh trừ những thói quen xấu; bạn có thể bắt chước lối tu thân của Franklin mà chúng tôi đã bàn ở một chương trước đây, và dù sống trong hoàn cảnh nào, đừng để cho ngoại cảnh làm rung động con người nội tâm của mình.

Sau hết, những nguyên nhân tạm thời ta cũng nên quan tâm xa tránh. Những thứ giải trí náo nhiệt quá, những cuộc giao thiệp khả nghi làm thần kinh rung động, những món ẩm thực nào làm ta nóng bôn, tất cả nên dùng việc hãm mình kiêng cử được chừng nào hay chừng ấy.

2. Bạn có thể luyện đức điềm đạm cách tích cực nữa

a) Luôn vui tính

Người điềm đạm không phải là người lúc nào mặt cũng như thiên sầu địa thảm và nghiêm nghị như Phật Di Lạc trên bàn thờ. Cũng không phải làm nghịch lại là luôn luôn đùa giỡn một cách lố lằng. Mà phải luôn vui tính. Xin bạn nên để ý cho điều này là con người tự nhiên thích có sắc mặt rầu rĩ cũng như tự nhiên thích giễu cợt. Cả hai việc này đều dễ làm. Có việc luôn vui tính là việc không dễ làm và choặng làm phải cố gắng. Chỉ có những tâm hồn được giáo luyện nhiều mới luôn có sắc mặt hoa nở để tiếp rước người. Bạn có nhớ câu này của Keppler không: “Vui tính là khí hậu tự nhiên của những đức tính anh dũng”. Bạn đừng tưởng mở cửa lòng mình ra, diễn lộ nó lên nét mặt vui tươi là việc dễ dàng. Trong khi ta có những nguyên cớ để vui vẻ thì đành đi. Mà ở đời ta đâu mãi gặp nguồn vui hả bạn. Chúng ta thường gặp những “cái chọc giận”, thường sống gần đau khổ. Bạn nhớ lại coi cả ngày chúng ta được mấy phút vui. Hình như phút vui ít lắm. Phần nhiều là phút lòng trống rỗng và không buồn thì cũng nghe nhàm nhàm. Không phải chúng tôi bị quan đâu nhé. Chúng tôi chỉ nhắc bạn một sự thật mà ai cũng kinh nghiệm thôi. Trong những khi con người của mình không sẵn sàng để vui, lại có kẻ đến hỏi chuyện, cậy nhờ giúp đỡ, có kẻ nói những chuyện xàm, có kẻ va chạm tự ái của ta, ta dễ dàng nổi quạu quá! Nhưng nếu ta biết chịu khó tự chủ, tỏ nét mặt hoa hồng tươi nở với các kẻ ấy thì ta sẽ tạo cho tâm hồn mình không khí điềm đạm và ngoài thân mình thái độ thản nhiên. Cương quyết tập sự vui tính cả trong những khi gặp đau khổ. Lúc nào bạn cũng hãy tự nói: Tôi vui vẻ. Ai đến tôi, tôi sẽ tiếp rước bằng sự vui cười, bằng thái độ lịch sự, đặc nhân tâm. Tập nhìn đời sống với những thực tế của nó. Hãy vui lòng nhận những gì mà nó cung cấp.

Đừng lý tưởng hóa nó trong mộng, rồi khi thấy nó không như ý mình thì thất vọng. Gặp những rắc rối mà đời sống đưa đến đừng để cõi lòng bấn loạn, buồn rầu, hãy tự nói: Ôi 10 năm nữa, chúng chỉ là những kỷ niệm mà thôi! Cố gắng thấy bề tốt của trần gian hơn là bi quan gạt bông hường để tìm gai nhọn. Có vật gì, có người nào trên đời hoàn toàn hay, hoàn toàn tốt đâu. Và hình như điều xấu, việc dở lại nhiều hơn điều tốt việc hay nữa. Nếu ta bi quan thì không phải cuộc sống lỗi, mà chúng ta lỗi. Ta buồn sầu, tâm hồn ta bị tổn thương, ta mất sự điềm đạm trong lương tâm chứ có phải kẻ khác hay ngoại vật đâu. Những nỗi hối tiếc dĩ vãng, bụi mốt những lỗi lầm của thời qua, những sợ hãi về tương lai như thất bại, hiểm họa, chết chóc, tất cả là những nguyên nhân làm ta mất vui vẻ trong tâm hồn và do đó khó bề vui tính. Phải biết quên: Đóng kính cái tủ dĩ vãng lại. Phải biết tự tin: Tương lai sẽ đầy thành công nếu bạn biết sử dụng tài năng, khả năng của bạn. Tập sống đầy đủ cái hiện tại. Tạo cho mình sự hăng hái thi hành sứ mệnh mình đang thi hành. Lúc nào cũng thấy sướng khoái với những bổn phận.

Muốn luôn vui tính, bạn có thể tạo chung quanh mình một bầu không khí hoan lạc. Hồi lúc còn ở học đường, chúng tôi thấy có một bạn không biết tại sao trước mặt anh, anh dán một miếng giấy đen rất to, đen như nhọ chảo. Chúng tôi cho đó là không biết tổ chức nơi làm việc. Hằng ngày ngồi học, đọc sách, làm bài mà ngó tấm giấy đen như địa phủ làm sao thấy bổn phận có hứng thú được. Xin bạn đừng bắt chước anh bạn của chúng tôi nhé. Bạn nên dán nhiều hình đẹp, như cảnh bình minh, cảnh sớm xuân, hình lực sĩ... để tạo cho mình tâm trạng yêu đời. Đừng bù đầu làm việc luôn mà không tìm những cuộc chơi thích hợp, thanh nhả để giải trí. Khi gặp anh em bạn cũng thỉnh thoảng nói vui đùa vừa đủ để làm tâm hồn được thoải mái. Chịu khó để ý làm kẻ khác vui tươi cũng là cách làm cho mình vui tính. Chào thân mật kẻ đến thăm mình, khen công trạng của kẻ khác, giúp họ vài việc nhỏ mọn, nói cảm ơn một cách lịch sự khi ai giúp mình. Người xây bột trong biếm ngôn “Le meunier, son fils et l’âne” của La Fontaine quạu quọ không biết sánh với cái gì chỉ vì quá chú trọng sự bình phẩm của dư luận. Bạn muốn luôn có tâm hồn lạc quan, nên coi như rác dư luận của người đời. Đánh rằng không nên lập dị, phải biết sửa mình cho ngày một thiện mỹ, nhưng

nô lệ dư luận thì không nên, vì nó làm tâm hồn bạn mất vui vẻ, do đó không thể điềm đạm được. Một bí quyết nữa để luôn vui tính là mỉm cười. Bạn hãy nghe Guy de Larigaudie khuyên: “Khi có việc gì không xuôi hãy cười”. Bạn nên giữ nụ cười hoa nở trên môi không phải chỉ khi gặp may mắn, khi cõi lòng vui vẻ mà cả những khi gặp rủi ro, khi thấy trong mình bức dọc, thấy cuộc đời đáng ghét. Chính những lúc bạn cố gắng cười như vậy tâm hồn bạn thấy nhẹ nhàng, lạc quan. Dĩ nhiên, những khi cố gắng mỉm cười là những khi tự chủ và gia tăng sự điềm đạm.

b) Thủ lễ

Có người quan niệm sai lầm rằng lễ độ là sự diễn lộ tâm hồn của con người bạc nhược. Thiệt ra, gặp ai cũng rung rết, mất tự chủ, lại xa cách khiếp nhược, không dám ăn nói theo đầu óc mình tư tưởng thì không gì đáng khinh bằng, không gì thù nghịch với đức điềm đạm cho bằng. Nhưng đó không phải là lễ độ, mà chỉ là bệnh hoạn của tâm tính, chỉ là quái tật của kẻ nghèo ý chí, kém bản lĩnh chưa biết sống đời sống con người trong một nước sau khi có ý thức về nhân phẩm đặt ra để làm đẹp lòng nhau, để làm cho cuộc sống êm dịu, xuôi chảy. Hiểu như thế lễ độ là kết tinh của những đầu óc văn minh, là những lối sống mà choặng thực hành con người phải dẹp đi cái tính ích kỷ, phải chiến thắng tinh thần, sống duy kỷ, sống “một mình một chợ”, phải tự chủ, kiềm hãm những thói quen phóng túng của mình, chế ngự thiên tính nóng nảy, thô tục của mình. Người thủ lễ quả thực là người điềm đạm. Họ dùng ý chí cai quản bản năng của mình, cố gắng làm đẹp lòng những kẻ giao tiếp với mình. Ai làm cho họ một ơn nhỏ nhất thế nào dù nghe trong mình làm biếng nói, làm biếng cười cách mấy, họ cũng cố gắng vui tươi buông ra hai tiếng “cảm ơn” êm dịu. Trong khi cõi lòng rĩ rượi buồn vì mới gặp tai họa, họ đi ngoài đường phải một người vụt chạc đụng một cái đau ứa nước mắt, họ trấn tĩnh ngay. Nếu người ấy xin lỗi họ, họ tươi cười lịch sự: “Thưa ông, thưa bà, không chi cả”. Bất kỳ đối với hạng người nào, họ cũng lấy lễ độ để xử đối. Người dua nịnh gặp kẻ mạnh sức, quyền thế giàu sang hay bom thóp, tỏ những thái độ quy mọp đê mạt; gặp kẻ yếu đuối, thấp hèn, nghèo đói thường lên mặt dọa nạt, ăn nói với cử chỉ hách dịch. Người lễ độ không xử thế như

vậy, vì lối xử thứ đó, họ cho là tiểu nhân. Gặp người có chức quyền cao hơn họ, nghèo túng, yếu đuối hơn họ, họ luôn luôn có óc tinh nhuệ giữ lễ phép xứng hợp từng hạng.

Muốn có một tâm hồn điềm đạm, một ngoại thân trầm tĩnh, xin bạn đi theo đường lối của người lễ độ. Bạn hãy tin rằng những khi ta thủ lễ với ai một cách hợp lý là ta chế ngự tình tư dục, tính ích kỷ của mình. Con người của chúng ta bởi mang trong mình bản năng nên nhiều lúc muốn sống theo tính thú vật. Dùng lễ độ như dây cương kiềm hãm nó lại để tập đức điềm đạm không chi bằng. Hồi nhỏ, mỗi lần nghe ông nội chúng tôi nói “Tiên học lễ, hậu học văn” chúng tôi thường có cảm tưởng xấu về lối giáo dục cũ. Chúng tôi cho là nhồi sọ con trẻ bằng cửu kinh, bằng những lễ phép lỗi thời. Khi qua thời trẻ dại rồi mới thấy được cái hay trong chữ lễ. Chúng tôi thấy nó là dấu hiệu những con người sống xứng đáng kiếp người, nó là tinh túy của văn minh. Người ta chỉ bàn về lễ với những con người văn minh, ở những xã hội văn minh phải không bạn? Có khi nào bạn nghe những người dã man, những kẻ dù ở xã hội văn minh mà hoàn toàn thất giáo nói đến lịch sử không? Chúng tôi cũng thấy lễ là cái gì danh dự cho dân tộc nữa. Nói thế, chúng tôi không có ý muốn người đương thời chúng ta phải mặc lại áo thụng xù xì và mỗi khi chào hỏi xá lạy rất dài, rất sâu. Không bạn nhé! Chúng tôi cũng như bạn không thích cái gì bất tiện và quá lố, nhưng chúng ta đều công nhận rằng lễ độ của chúng ta ngày xưa giúp con người tự chủ không ít. Vậy những lễ phép nào lỗi thời thì bỏ đi, những lễ phép nào hay đẹp thì nên giữ lại. Theo lễ tục Á Đông, dù gặp người thân yêu cách mấy, người ta không ôm nhau hôn chùn chụt giữa đường. Người phương Tây thích biểu lộ tình cảm nên coi hành vi này hay đẹp. Chúng tôi không đả đảo lối lịch sự ấy của người phương Tây, nhưng chúng tôi nói rằng trong sự biểu lộ tình cảm, người Á Đông tự chủ nhiều hơn người phương Tây. Sự đè nén tình cảm trong khi lâu ngày bỗng gặp nhau chúng tôi cho là anh dũng hơn là biểu lộ nó ra giữa thanh thiên bạch nhật. Vậy lễ phép này của Á Đông tuy cổ, vẫn đáng chúng ta bảo tồn. Còn nhiều lễ phép khác nếu thấy hợp lý, hay đẹp thì chúng ta vẫn nên thi hành cũng như bao nhiêu lối xã giao đẹp đẽ khác của đời sống mới. Sự cố gắng thủ lễ như vậy là bí quyết linh diệu để gia tăng đức điềm đạm.

c) Tạo sự tỉnh lặng

Người điềm đạm là người có tâm hồn yên lặng và ngoại thân điềm đạm. Sự yên lặng tâm hồn, chúng tôi muốn bạn tạo cho mình đây là sự tập trung tinh thần. Những bậc người có tiếng là điềm đạm đều có năng lực tập trung tinh thần xuất chúng. Người ta nói Napoleon thường bảo đầu óc mình có từng học tử, hết dùng học tử sắp chiến lược, chiến thuật thì kéo học tử soạn dàn luật, học tử ngủ, học tử giải trí... ra. Muốn thành bậc điềm đạm, bạn hãy tạo cho mình sự tỉnh lặng nội tâm trong mỗi khi làm công việc gì. Tiêu cực bạn hãy tẩy trừ tất lo sợ bối rối, hối tiếc, tất cả hồn trong biển tưởng tượng mà không hay biết. Có người đang làm một công việc mà trí lòng sung sướng tưởng đến những thành công, những lợi ích ở đâu đâu, hay đau khổ mơ tưởng những tai họa đã đến hoặc sẽ đến cho mình. Muốn được tỉnh lặng trong tâm hồn xin bạn đừng giống họ. Phải xử đối tằn nhẫn với tất náo động vô ích, phải loại trừ những hình ảnh vô lý ám ảnh tâm hồn ta.

Tích cực, bạn dùng sự chú ý gom tâm tư mình vào vấn đề mình tính, vào công việc mình làm hay lời mình nói. Trong những khi bạn không tư tưởng, không nói, không làm, bạn hãy cố gắng làm cho tâm hồn mình trống rỗng. Có khó làm không bạn? Khó, nhưng không đến nỗi không làm được. Bạn cắn răng lại, kéo căng hai bên khoe miệng ra, ngó thẳng một điểm nào đó trước mặt bạn và lúc ấy đẩy hơi trong phổi ra chậm chậm, vừa thở vừa “tẩy chay” các hình ảnh trong óc, rồi giữ tâm hồn trống rỗng lúc từ từ thở vô. Khi nào muốn tâm thần bình lặng, bạn hãy thực hành bí quyết này đi. Có lẽ có những phương thế khác hiệu nghiệm hơn, nhưng phương thế này cũng tạm giúp bạn tạo được sự tỉnh lặng tâm hồn khá lắm.

Sự tỉnh lặng tâm hồn một khi tạo được sẽ làm cho trí tuệ ta sáng suốt, óc phán đoán của ta rõ ràng, trí tưởng tượng của ta có trật tự, trí nhớ của ta sâu sắc, ý chí của ta cường dũng trên những náo động của tình dục. Đức điềm đạm nội tâm của chúng ta do đó được củng cố và gia tăng. Nhưng tỉnh lặng tâm hồn mà không tỉnh lặng ngoại thân, chưa phải là bậc chân điềm đạm. Trước hết bạn nên thường kiếm cho mình những nơi thanh vắng chẳng những tâm hồn

dễ tư tưởng dễ tập trung, mà còn dễ cho thể xác được thản nhiên. Những vĩ nhân trên đời thường là những người của chốn tịch mặc. Thích Ca dưới gốc bồ đề. Đức Giêsu rất thích núi đồi, sông hồ, rừng cây âm u để tĩnh tâm cầu nguyện. Bossuet²⁹ và Meredith³⁰ hay vào ở chung trong một nhà cất giữa khu vườn vắng vẻ. Silvio Pelico³¹ lấy làm đại phúc khi ở tù. Không phải chúng tôi muốn bạn trốn đời, song thỉnh thoảng bạn cũng nên sống tách biệt xã hội để đầu óc mình tư tưởng sâu sắc và nhất là để tạo cho ngoại thân bầu không khí thanh lặng.

Đến việc giữ thân xác thanh lặng, xin bạn quan tâm đến cách riêng những điểm này:

– Giữ gương mặt điềm tĩnh. Tiêu cực bạn tránh tật ngó ngang ngó dọc, trợn liếc mắt luôn mãi, tật cắn răng như nhai một vật gì, tật trề môi, méo miệng, le lưỡi khi sợ hãi, nhăn răng quá khi cả cười. Những tật này là quân thù khủng khiếp của điềm đạm. Tích cực, bạn giữ gương mặt nghiêm và xem như hơi mỉm cười; cặp mắt không lơ đãng, nhưng thường im lặng. Thỉnh thoảng bạn cắn răng một cái hay dùng răng cắn môi cũng được. Những tác động này nói nghe tức cười, làm mãi là bậy, nhưng làm vừa đủ giúp cho tinh thần tập trung và tạo cho nét mặt điềm tĩnh. Những khi nói chuyện với ai, tuy bạn không nên có sắc diện ma chay, nghiêm như ông kẹ, ngó người ta một cách quạu quọ, nhưng đừng viện lẽ phải vui vẻ, bật thiệp, rồi vênh mặt, hất hàm cả cười trợn liếc mắt tỏ ra một tâm hồn lóc chóc, xao xuyến đáng khinh.

– Giữ tay chân điềm tĩnh. Đã hơn một lần, chúng tôi muốn bạn tránh như tránh một vật ghê tởm những cử chỉ liên thoảng, thô lỗ, cẩu thả vụt chạc, lia lịa hấp tấp... Bạn nên cử động không phải quàng rồ, chậm như rùa, mà chừng mực, khoan thai. Người ta hay tưởng rằng hấp tấp là làm việc mau chóng. Sự thật có vậy đâu. Hấp tấp chỉ làm mệt óc, mỏi thần kinh, tốn khí lực, hao sức lực, coi kỳ dị, khiến công việc có khi vì cẩu thả quá phải hỏng, phải cần làm lại. Còn điềm đạm trông xem mặt ngoài chậm chậm nhưng rất đắc lực! Làm đâu chu đáo đó. Ai thấy cũng phải phục và công việc thành công.

– Ít nói, nói hay. Một thù địch không đội trời chung nữa của điềm đạm là tật già hàm. Cái tật của kẻ lười biếng tư tưởng, thấy gì nói nấy, có ý nghĩ nào, tâm tình gì thì lo mau mau thổ lộ cho kẻ khác, nói thì nói lầy lượm, nói không kịp thở. Nó thường là con đẻ của tâm hồn náo động, là kết quả của sự kém ý chí, nghèo tự chủ và nó cũng ảnh hưởng lại tâm trí náo động thêm. Bởi vậy người đa ngôn luôn luôn là người khỉ khọt³², có diện tướng xôn xao, có cử chỉ lóc chóc. Muốn tạo sự thình lạng bên ngoài, muốn chóng đến cứu cánh điềm đạm, bạn phải góm quái tật này. Chúng tôi vẫn chịu rằng ít nói là một việc không phải dễ làm. Ai trong chúng ta cũng đều thích nói nhiều, nói ngoài cổ ý trình bày tâm tưởng khoe khoang, còn để giải thoát tâm hồn nữa. Tự nhiên chúng ta cảm thấy yếu đuối, không cầm giữ lại nổi cho mình những ý nghĩ, tâm tình mình có, nhất là những điều kín kẽ khác giao cho ta. Có một sức lực tự nhiên xô đẩy chúng ta phải phanh phui tâm hồn mình ra, phải tỏ ra mình thông thái, mình hợp lý, mình lanh lợi. Thế là chúng ta đa ngôn. Chúng ta quên rằng thường thiên hạ coi rẻ như bèo những kẻ già mồm mép. Talleyrand³³ không phải vô lý khi nói: “Cái bánh xe cũ nhất của một chiếc xe là cái bánh kêu um xùm nhất”. Trong khi lo nói nhiều chúng ta làm hao tổn khí lực nhiều quá nên ý chí bị suy nhược, không giúp ta đủ để kiểm soát tình dục. Chúng ta múa men, trợn liếc hắt mặt, chống nạnh, búng chân và càng cử động vô ích như vậy, nghị lực của mình càng mất, sự thình lạng nội tâm bị xâm chiếm bởi sự náo động, sự thình lạng bên ngoài dĩ nhiên cũng tiêu tan. Bạn thấy tai hại ghê gớm của chứng già hàm chưa? Có điều hay hơn hết là xin bạn ít nói. Xin bạn hãy viết hai tiếng này vào một tấm giấy, rồi gắn trên đầu giường của bạn để mỗi tối trước khi ngủ và mỗi sáng trước khi đi rửa mặt bạn tự ám thị: “Tôi ít nói! Tôi ít nói!” Ít nói để có dịp nghe nhiều, học hỏi nhiều ở kẻ khác. Ít nói làm cho kẻ đối thoại với mình có giờ nói, lấy làm sung sướng cho mình biết tin tức, trình bày kiến thức của họ, chỉ dạy mình điều này điều kia. Mà khi họ có cái sung sướng này thì họ có thiện cảm với bạn, bạn có thể nhờ họ cộng tác đắc lực. Ít nói để gây chung quanh mình một luồng không khí huyền bí, nó khiến kẻ khác kính phục mình. Ít nói để mỗi lời mình nói ra được thiên hạ chú ý. Nếu nó không được quý trọng ở chỗ chứa đựng nhiều tư tưởng hay đẹp, ít ra cũng được quý trọng ở chỗ hiếm hoi, vì thường của gì ít thì quý phải không bạn? Ít nói để ý

thức được từng điều mình nói, từng cử chỉ, thái độ của mình lúc nói và nhờ đó kẻ khác quan tâm đến mình, dễ tin cậy những gì mình phán quyết, vì họ cho rằng mình trước khi nói đã kỹ lưỡng cân đo. Sau hết, ít nói để giữ sắc thái trầm tĩnh cho tâm hồn, để tâm hồn có đủ thì giờ suy nghĩ và nhờ đó những gì ta nói có giá trị. Đừng nói kẻ khác làm chi. Chúng ta đây, nếu xét mình kỹ, chúng ta thấy mình có khi cả ngày nói toàn những câu chuyện bá láp. Nhiều lúc nói chuyện hàng mấy tiếng đồng hồ với bè bạn, với người trên kẻ dưới mà không nói được vài câu chứa đựng ý tưởng tâm tình sâu sắc, có ích cho ai cả. Hay giá có vài câu hay đi, trong các câu ấy cũng có nhiều tiếng thừa, nói ra chỉ mất thì giờ kẻ khác, tốn hơi phổi của mình và làm cho mình mất điềm đạm.

Vậy, chúng ta từ đây hãy lấy mấy tiếng này của J. De Courberive làm thẳng mực khi nói chuyện: “Bạn chỉ nên nói khi bạn thấy rằng trong trường hợp hiện tại nói có lợi hơn làm thinh. Bạn hãy tập chuẩn bị cách diễn tả tư tưởng của bạn và khi diễn tả dùng ít tiếng chừng nào hay chừng ấy”. Lẽ dĩ nhiên, trong cuộc sống hằng ngày, thi hành những điều này phải khéo lắm mới khỏi làm cho câu chuyện của ta với kẻ khác mất vẻ đậm đà. Vậy bạn nên thường hỏi kẻ khác, nhất là hỏi về nghề nghiệp mà họ chuyên môn, về môn học mà họ chuyên khảo. Thỉnh thoảng bạn chân thành khen những tài đức của họ, cảm nối vui mừng chung với họ khi họ đến những thành công, những may mắn của họ trên đường đời. Biết mảnh lời ấy, vừa tránh được tật già hàm, vừa đắc nhân tâm khi giao thiệp³⁴.

d) Có nghệ thuật “nghiêm”

Chúng tôi đồng ý với bạn rằng ai không có oai mà làm nghiêm để tạo oai thì chẳng khác nào làm hề. Sao coi nó kỳ cục quá. Quan sát trong xã hội, chúng ta thấy có nhiều người có lẽ sinh vào một ngôi sao không tốt lắm nên thân hình thiếu thướt tác và vì nghe cần được thiên hạ cho là quan hệ nên cố gắng làm oai bằng cách nghiêm. Có kẻ khác may được con tạo cho có tướng diện khôi ngô, nhưng bởi tại lý do gì đó không đặt ai mền phục. Họ cũng cố gắng làm oai, làm nghiêm để ai nấy coi mình là một “nhân vật”, một hạng người “chi chi”. Nhưng tiếc một điều là họ không có nghệ thuật làm

nghiêm, nên những khi họ cố gắng đi đứng đạo mạo, liếc lườm lườm kẻ khác, ưỡn ngực lên, nắm cứng tay lại, nghênh nghênh người chung quanh, nói năng trịnh trọng, sao thấy phì cười quá. Họ càng nghiêm, con người họ càng quạu quọ, xem kỳ dị, trông đáng ghét và thiên hạ càng mĩa mai ngạo nghễ, tránh xa. Họ là thứ người thiếu hẳn nhân cách. Chúng tôi không muốn bạn, trong cuộc giao tiếp hằng ngày, vui thì vẫn vui, nhưng bao giờ cũng phải giữ sự chừng mực, có cái gì cứng một chút trong cách đi đứng, hành động, nói năng. Cứng đây không phải là cộc cằn, thô lỗ. Mà là một cái gì làm cho kẻ khác không ăn qua mình được, làm cho kẻ khác dù giao tiếp với mình rất thường, chơi giỡn với mình đi nữa, song vẫn không khinh rẻ mình, vẫn không dám xuề xòa với mình, vẫn phục mình bên trong. Bạn có thể lấy câu này làm khẩu hiệu: “*Êm dịu mà cứng rắn: Suaviter sed fortiter*”. Bạn không cần “ra oai” làm nghiêm để có bộ mặt như ông kẹ. Thiên hạ thường không biết sợ mấy thứ làm “kẻ cả” như vậy bạn ạ. Kẻ non tâm lý con người tưởng rằng mình có bộ mặt hầm hừ, ngó thiên hạ trừng trừng, đi gầm gầm, mặt nhăn như bị thì thiên hạ tưởng mình là một nhân vật, một nhà tư tưởng hay một kẻ đáng kính phục. Có ở đâu. Loài người thường ít quan tâm kẻ khác lắm. Ai càng thu rút mình vào vỏ cứng cá nhân, người ấy càng bị kẻ khác đối phó bằng sự co rút của họ, bằng sự nghi kỵ oán thù. Trái lại kẻ nào biết hòa mình trong đời sống công cộng, cười cười nói nói vui vẻ vừa phải là những kẻ thiên hạ phục. Tâm lý thường tình của con người là mất tự nhiên, là e lệ trước những thái độ chiều chuộng mình, kính trọng mình, vui vẻ với mình, chứ không phải trước những thái độ quạu quọ, hách dịch, ưu sầu. Xin bạn học thuộc lòng định luật ngàn đời ấy. Và trong khi bạn xã giao dễ dãi, luôn đề phòng sự quá lộ, đừng làm bình dân với xuề xòa, lả lơi. Trong sự xử đối dễ dàng của bạn nên pha màu sắc cương quyết. Dễ dàng mà màu sắc, vui cười mà nghiêm.

e) Thản nhiên trước những gì không quan hệ đến mình

Rất nhiều người trong xã hội mất đi sự điềm đạm, có những cử chỉ kỳ khôi, nực cười chỉ vì quá tọc mạch. Là một tín đồ của điềm đạm, bạn hãy tập tính thản nhiên trước bất cứ những gì không liên can đến bạn. Những việc nhỏ nhặt không cần mà phiền toái xảy ra hằng

ngày chung quanh ta chỉ làm cho ta mệt óc khi quan tâm đến chúng thôi, chứ chúng không bổ ích gì cho ta cả. Vẫn hiểu rằng có sự tọc mạch, có sự ngạc nhiên mới có sự suy lý, mới có phát minh. Các nhà phát minh như Denis Papin, Pascal Gelilée đều là những người tọc mạch, biết ngạc nhiên trước những hiện tượng. Nhưng sự tọc mạch ngạc nhiên đó có tính chất khoa học. Ở đây, chúng tôi muốn nói tính hiếu kỳ, tính lóc chóc, tọc mạch con nít, ham tìm coi, tìm rờ rẫm, nghe những vật, những điều xàm láp. Chúng tôi muốn bạn thả nhiên trước những thứ ấy. Trong nhiều viện tu công giáo, các tu sĩ có thói quen hãm mình, giữ ngũ quan. Vì thế chẳng lạ gì có nhiều bậc tu hành chí cực điềm đạm. Không cần làm tu sĩ như họ, bạn cũng có thể bắt chước họ hãm mình giữ ngũ quan, thả nhiên trước những việc nhỏ nhặt, để tâm hồn bình tĩnh siêu thoát và thể xác lặng yên.

f) An phận

Người ta thường mất quân bình trong tâm hồn; có những thái độ bực dọc, buông những lời than trách động trời, làm những việc ngây ngô, chỉ vì không biết bằng lòng chịu những gì không thể tránh được. Trên đường đời có rất nhiều cái tùy ta mà cũng có nhiều cái không tùy ta gì hết. Đối với những cái sau này, ta nếu không biết an phận, ta phải chịu khổ, ta khổ mà chúng vẫn tự nhiên tàn nhẫn xảy ra. Bạn không tin chúng tôi rằng có những cái không tùy chúng ta ư? Đây bạn nghĩ coi những cái này có tùy cá nhân bạn không, lòng ác độc của kẻ khác, sự bội ƠN của thiên hạ, các tai họa, nạn nghèo túng, cái chết... Chúng tôi tin chắc chúng không tùy từng một ai trong đời cả. Bạn ở đời tốt cách mấy, bạn luôn muốn hạnh phúc cho mình, người có lòng ác độc khi muốn làm hại bạn, cứ làm, bất kể lòng tốt và ý muốn của bạn ra sao. Ông bà, cha mẹ chúng ta lo lắng lập cơ nghiệp cho con cháu. Họ mong gì? Nếu không phải là chúng ta nên thân với đời và biết ƠN họ. Thế mà có kẻ ăn trái quên mất kẻ trồng cây. Còn tai họa nghèo túng, chết nữa, chừng chúng đến, kẻ ngồi trên ngai vàng cũng phải khoanh tay chịu chứ không làm sao tránh được. Mà những gì xảy ra cho chúng ta nếu liệu không sao tránh được thì chúng ta lại bận tâm làm gì cho khổ. Nói như vậy, không phải chúng tôi khuyên bạn theo thuyết định mệnh đâu. Ở đời,

bao giờ chúng ta cũng phải tận lực tranh đấu để đời sống được hạnh phúc. Chúng ta không nên gặp cái gì khổ cũng cho là số phận, là trời định để rồi mãi sống ở một địa vị luôn tầm thường. Không! Chúng tôi muốn bạn tranh đấu với cuộc sống lắm. Nhưng chúng tôi muốn thêm: Những gì bạn đã tận nhân lực giải thoát mình cho khỏi mà không được thì thôi hãy rước nó bằng một nụ cười điềm tĩnh. Đọc văn hào Platon, bạn có biết triết gia Socrate lĩnh cái chết cách nào không? Lĩnh với thái độ chí cực điềm tĩnh. Người ta đã vu cáo ông, người ta đã phóng ngục ông và sau cùng người ta bắt ông uống thuốc độc. Chúng ta thì bối rối than van, chứ Socrate thì không. Ông cho cái chết của ông không thể tránh được nên bưng chén thuốc độc mà vui tươi uống chậm chậm cái chết vào mình. Thật là một gương an phận của một bậc đại nhân chí cực điềm tĩnh.

Có một hôm duyên may đưa tôi đến thăm tác giả quyển Lý thuyết tinh thần. Ngài bị mù mắt. Thấy ngài dồi dào sức khỏe, vui vẻ trò chuyện, chúng tôi hơi ngạc nhiên hỏi ngài có buồn không vì cơn bệnh đến khiến cuộc hoạt động của ngài phải ngưng trệ. Ngài cười hề hề và hát mặt nói với chúng tôi: “Chúa để vậy mà buồn ừ... gì”. Về nhà chúng ta suy nghĩ kỹ lại lời ấy mới hiểu biết được cái triết lý nhân sinh sâu sắc của nó. Phần đông con người không chịu sống theo triết lý này. Người ta hay cảm cách thấm thía sự đau khổ cắn rứt tận tâm hồn, thứ đau khổ sinh ra bởi lòng uất hận khi thấy số mạng mình vôi bạc. Người ta không giấu kín được nổi bức tức nên hay than thở, hay tìm bè bạn thân thích để bộc bạch tâm sự của mình. Nhưng tiếc quá có ai bẻ nạng chống trời cho được. Những gì nó xảy ra cho mình mà mình không cải thiện được thì cứ lĩnh nó một cách bình tâm đi, có phải là sướng hơn là bức tức không. Trên đời thường người ta không bị vật ở ngoại giới làm khổ mà tại cách phán đoán bi quan của mình làm khổ cho mình. Một tai họa chẳng hạn tự nó, nó không làm cho ta khổ. Ta khổ chỉ vì ta không bằng lòng rước lấy nó, ta rước lấy nó một cách bất đắc dĩ. Nói vậy, không phải chúng tôi nói tai họa hay nhiều điều không thể tránh khác không hại ta. Có, nhưng ở đây chúng tôi chỉ nói một việc chủ quan: Là cảm khổ. Cái nghèo làm hại ta thiệt. Nếu chúng ta nghèo, chúng ta rên khổ. Nhưng cho những chí nhân như Nhan Hồi, Cơ Đốc có ăn thua gì.

Có một bà vợ mà ông tơ bà nguyệt xe trật mỗi thì tai hại thật. Thiếu gì người trên đời đã từng bị tai nạn này và đã từng lấy dòng sông làm nắm mồi thiên thu. Nhưng cho Socrate là chuyện thường. Ông có một bà vợ dữ như hổ cái, ăn nói với ông như chửi lộn, coi ông như tên đầy tớ. Bạn và chúng tôi gặp cảnh như ông chắc thấy khổ lắm. Nhưng Socrate coi như không có. Ông cứ thản nhiên sống. Đời ông là cuộc đời phúc lạc. Vậy cái khổ trên đời thường bởi con người tạo cho mình. Con người ngó bề trái của sự thật, không biết bằng lòng với số phận của mình, nên khao khát sống lâu, giàu có, chức quyền, tình yêu, danh dự, hạnh phúc. Lòng tham ước này khiến con người có tâm hồn náo động, có nhiều tư tưởng hắc ám vì thế cảm thấy mình khốn nạn. Thật ra, mỗi người trên đời đâu bị tạo hóa bạc đãi đến điều. Cả những người mà ta xem là khốn nạn nhất trong cuộc đời của họ vẫn có những đặc ân, những may mắn mà tạo hóa dành riêng cho họ. Chịu khó suy nghĩ kỹ lại cuộc đời dĩ vãng của mình chúng ta thấy chúng ta còn có phước hơn nhiều người. Bạn đứt tay. Bạn rên khổ không? Cam chịu đi bạn. Trong trận giặc rồi có vô số người bỏ mạng vì bom đạn. Hiện giờ trong nhiều bệnh viện có một số đông kẻ không còn chân tay. Bạn còn có phước hơn họ. Vậy tóm lại chúng ta nên bằng lòng với phận của chúng ta. Vẫn cố gắng tận nhân lực cải thiện đời sống, nhưng khi giải thoát mình không được thì chúng ta vui cười lĩnh tai nạn. Đừng quên nhiều khi chúng ta lo tránh một tai nạn, lại gặp tai nạn khác đem khổ cực cho chúng ta nhiều hơn. La Fontaine nói chí lý: “Người ta tìm được số mệnh của mình thường bởi những con đường người ta đi để tránh xa nó”. Người mình cũng chẳng đã nói: “Chạy ô mồ mắc ô mả”. Sau hết không phải chúng tôi muốn quảng cáo đạo nhân nhưng thiết tưởng bạn cũng nên tập có tinh thần nhân của những nhà Nho ta ngày xưa. Lối sống ấy tuy có thể có hại nếu chúng ta không thích hoạt động, không lo cho cuộc tiến bộ của xã hội; nhưng nếu khéo xài có thể làm tâm hồn chúng ta siêu thoát, và nên người

điềm đạm.

g) Sống độc lập

Có người nói tại con người lúc sinh ra trần truồng như nhộng, cái gì cũng thiếu, nên dần dần có tính tự ti mặc cảm. Trần truồng như nhộng, không biết phải là nguyên nhân không, chứ có sự kiện này chúng ta biết chắc: Là phần nhiều con người ít lo sống độc lập mà rất ham bắt chước kẻ xung quanh. Bắt chước hợp lý là điều rất hay. Nó là một trong những phương thế để xã hội loài người tiến hóa. Riêng trong lĩnh vực văn học, khéo bắt chước cũng sẽ rực rỡ thành công. La Fontaine sở dĩ trở thành thi hào của Pháp, của thế giới nữa, chỉ vì có nghệ thuật bắt chước những ngòi bút đại tài Hy Lạp. Vậy sự bắt chước hợp lý ta nên hoan nghênh. Nhưng nếu bắt chước một cách vô lý, làm cho mất tinh thần tự tin, nô lệ người một cách đê mạt thì nhất định phải sợ như bệnh dịch.

Ở trên, chúng tôi đã nói con người thường không chịu an phận. Người Pháp có ngạn ngữ bộc lộ tâm lý ấy của loài người: “Không ai bằng lòng số phận mình hết”. Vì sự không an phận, con người thiếu can đảm sống với tài ba, đức tính, sức khỏe, của cải của mình và lúc nào cũng lo bắt chước kẻ khác, được bằng hay hơn kẻ khác. Mà chúng ta biết có nhiều cái kẻ khác hơn ta, chúng ta ráng bằng họ được và cũng có rất nhiều cái phải chịu để cho kẻ khác hơn mình, cũng như kẻ khác cam đành thấy mình hơn họ. Chúng tôi muốn nói những bất bình đẳng tự nhiên đó. Lùn, nhỏ con, làm cái gì bây giờ cũng không to con lớn tướng được. Đã mang chứng lé rồi, dù thấy mắt kẻ khác sáng quắc, cam khổ vì mình mãi ngó quàng thế nào lé vẫn lé. Có người cả đời tắc lưỡi ước ao có tài phát minh như Edison, có nhạc tài rất sớm như Mozart, có ngón họa siêu quần như Léonard de Vinci, cũng không dễ gì có. Cảm thấy mình thiếu thốn những gì mà kẻ khác hơn mình do số mệnh là bởi yếu tinh thần độc lập. Nó làm cho con người mất hẳn sự điềm đạm trong tâm hồn và thật khốn khổ. Theo Angelo Patri³⁵ không ai khổ bằng kẻ muốn đổi bản tính mình. Tiếc thay trong đời có nhiều kẻ hay rước thứ khổ này cho mình nhiều quá. Ngó xung quanh bạn, bạn sẽ thấy rất nhiều người thay đổi tướng đi, chương trình sống, tính tình của mình luôn. Chúng tôi không nói trường hợp họ đổi để hoàn thiện đời sống một cách hợp lý. Chúng tôi chỉ nói họ đổi chỉ vì không biết chân giá trị của mình, không biết tin nơi mình, vì quá thờ lạy những cái hay của kẻ khác mà mình không làm gì có được. Dale Carnegie

nói trong 300.000 tỷ tinh trùng mà chỉ có một tinh trùng thành thân thể ta thôi. Nếu tinh trùng thành con người của ta có cân chất thì làm cách gì chúng ta cũng không thể có tính tình giống người có tùy chất được. Nguyễn Duy Cần viết: “Mỗi vật trong đời đều có cái sở năng không ai giống ai, mà cũng không ai bắt chước ai được”. Trang Tử nói: “Không ai kéo căng vệt cho dài, thúc giò hạc cho ngắn được”. Chúng tôi hoàn toàn đồng ý với những tác giả mấy dòng này. Có một tôn chỉ hay hơn hết để tránh tật bắt chước là lo phát triển những khả năng của mình, lo sống đời sống mình cho đầy đủ. Trên đời này không ai giống ai và giá trị của mỗi người mỗi khác. Mỗi người có thể xây dựng giá trị riêng cho mình và chỉ khi nào lo xây dựng giá trị cho mình thì mới có giá trị thôi. Những kẻ nào cả đời không lo tìm hiểu mình, không lo phát triển năng khiếu của mình, không dám mình là mình và chỉ lo thờ phượng tài năng kẻ khác thì nhất định trên đời chỉ là một con số xoàng thôi. Gershwin³⁶ nếu khi gặp Berlin³⁷, một nhạc sư trứ danh, không được ông này khuyên tận tụy khả năng của mình thì có lẽ sẽ không thành một nhạc sĩ lỗi lạc của nhạc giới Mỹ.

Tóm lại, muốn có tinh thần điềm đạm khỏi bồn chồn trong sự bắt chước thiên hạ, bạn hãy có tinh thần độc lập. Bạn đừng quên trong vũ trụ này chỉ có một thứ tôi của bạn thôi. Bạn có bồn phận làm cho ai nấy nhận thấy giá trị của mình. Giá bạn không làm nên công việc gì đáng thiên hạ để ý và bạn thấy đã tận lực dồi mài tài năng rồi mà vẫn không thấy thành tài thì cứ bình yên sống... Thái độ ấy chắc chắn có lợi hơn là bồn ba bắt chước người mà không khả quan như người. Nhưng sự thực nếu bạn tận tâm phát triển những mầm tài ba của mình, nhất định bạn không đến nỗi thất vọng. Phần đông theo William James, người ta chỉ phát triển lỗi 10% tài năng của mình thôi. Bạn cố gắng phát triển hơn con số này và nếu không làm một ngôi sao trên trời, ít ra cũng làm được ngọn đèn soi cho gia đình và bao kẻ xung quanh. Có sự tự tin như vậy đời bạn bớt đi mỗi lo sợ thua người và tâm hồn bạn sống thản nhiên.

h) Sống hòa hoãn

Có rất nhiều trường hợp người ta mất đi sự quân bình nội tâm, thể xác chỉ vì làm cho ra tùm lum những việc chỉ chịu khó bỏ qua hay có thái độ trầm tĩnh một chút là yên, là hòa thuận. Ai cũng thích cảnh sống hòa bình, tình bè bạn, sự xuôi xắn, dễ dàng nhưng phần đông người ta không để ý mưu cầu những của báu ấy bằng thái độ hòa hoãn trong lúc xã giao. Gặp một người có tính nết hung bạo, trù định công việc gì thì làm như bị phỏng nước sôi, đòi hỏi vật chi thì thôi thúc đây đây, nghe ai chỉ trích mình thì tìm cách tự mình oan, biết kẻ nào phản đối điều mình quả quyết thì xông tới cãi cho thắng, thấy thiên hạ làm điều chướng mắt, có thái độ ít kính phục mình thì nhất định trả đũa. Gặp một người như vậy, người điềm đạm không xử đối giống họ mà hòa hoãn. Khẩu hiệu của bậc điềm đạm là “chuyện đâu còn ở đó”. Họ không để dư luận hay một vật nào ở ngoại giới làm xao xuyến tâm hồn. Họ ăn nói chậm rãi, đi đứng khoan thai, lúc bàn chuyện có điệu bộ mực thước. Họ cố gắng làm cho ra hết sức đơn thường những gì kẻ lóc chóc cho là đại hệ, bi đát. Không bao giờ họ để mình bị ảnh hưởng bởi kẻ thất phu, khi chúng ngược đãi họ, coi họ như cỏ rơm. Khi làm nhỏ, bị chỉ huy, giá có những vu khống, hiểu lầm, đàn áp của kẻ trên, họ ôn tồn cắt nghĩa phải trái, nếu cần và thấy điều mình nói ra vô ích thì họ cắn răng làm thình chịu. Khi có phạm sự lãnh đạo, không bao giờ họ bối rối, có thái độ lính quynh dù lúc hết sức nguy nan. Họ thản nhiên nghiên cứu tình thế khó khăn, điềm tĩnh quyết định việc phải làm rồi âm thầm thi hành chứ không la ó hay có thái độ đình đám. Muốn nên bậc chí nhân điềm đạm, xin bạn hãy xử thế theo đường lối của hạng người này.

i) Siêu thoát

“Chúng ta phải nghe theo Pascal với tất cả nhiệt huyết mà chúng ta có khi nghe theo Descarte”. Bạn biết câu này của ai không? Của Alexis Carrel đấy. Tôi lượm nó trong cuốn La Prière của ông, ở trang 32, do nhà Plon xuất bản. Ông muốn con người sống bằng lý luận, đeo đuổi theo khoa học và ông cũng muốn con người đừng quên có tâm hồn siêu thoát. Từ lâu, lấy câu này làm châm ngôn, chúng tôi thấy cuộc đời mình bớt đi những nỗi ưu sầu lo lắng, bận rộn bối rối và nghe nhẹ nhõm êm vui.

k) Củng cố sức khỏe

Bạn có biết nhờ đâu Winston Churchill³⁸ già quá lục tuần, trong những ngày đen tối của lịch sử nhân loại, lãnh trách nhiệm chỉ huy guồng máy chính trị nước Anh mà mỗi khi có vấn đề thắc mắc cần giải quyết, điềm nhiên hút xì gà và suy nghĩ không? Nhờ nhiều phương thế mà nhất là nhờ ông có một sức khỏe đáng để ý. Ông có sức khỏe đáng để ý, bạn đừng tưởng nhờ ông chuyên thể thao, đánh quyền thuật hay nhu thuật gì nhé. Ông chỉ củng cố sức khỏe một cách thường thức thôi. Ông ăn uống đầy đủ, ngủ đầy đủ, giải trí đầy đủ. Bạn muốn có đức tính điềm đạm, chúng tôi khuyên bạn nên bắt chước nhà lãnh tụ sáng suốt này. Không phải có một thân thể bề tợng là luôn điềm đạm, nhưng có sức khỏe đầy đủ, sự điềm tĩnh được bảo tồn và dễ phát triển. Trên đường đời, nhiều khi chúng ta phải xài sức khỏe nhiều để thức đêm làm việc hay làm việc suốt ngày mà không nghỉ ngơi. Sức lực chúng ta vì đó suy sút. Thần kinh hệ cũng mất thăng bằng. Toàn thân chúng ta nghe uể oải. Giá trong những trường hợp ấy ta gặp tai nạn, ta bị bắt buộc ra trước công chúng để biện luận, ta cần giải quyết vài vấn đề nát óc thì chúng ta có chắc được hành động điềm tĩnh không. Đành rằng, sự điềm tĩnh do ý chí rất nhiều, nhưng cũng do bộ thần kinh không ít. Bạn không nhớ nhiều lần diễn thuyết, bạn không biết sợ ai hết, nhưng vì ngủ không được, mệt, nên tim đập thình thình, gối run như cây sậy sao. Vậy theo chúng tôi thiết tưởng: Có sức khỏe đầy đủ để có sự điềm tĩnh hơn là có thân thể ngực lép da chì. Ở đây không phải chỗ chúng tôi bàn cùng bạn nhiều về thuật đào luyện thể xác, chúng tôi chỉ muốn bạn để ý sơ qua về vài hành động cần thiết cho thân thể cường tráng và do đó điềm đạm.

Vấn đề ăn uống, bạn phải quan tâm một cách riêng. Không phải ở đời con người chỉ có mục đích “giữ đạo bao tử”. Người ta hay nói ăn cho đặng sống, chứ không phải sống cho đặng ăn. Chịu, nhưng nên để ý rằng không ăn uống thì không dễ gì bàn những vấn đề phần rỗi, văn hóa và ăn uống không điều độ, ăn bậy là tự tử. Một bậc thông thái nào đã chẳng nói: Người ta phần nhiều chết vì trúng thực, vì ăn bậy hơn là chết già. Vậy bạn nên cần có một quan niệm chính đáng về vấn đề ẩm thực. Đừng đụng khoai khẩu mà ăn uống

những đồ tàn sát tim gan, hệ thần kinh. Chỉ nên ăn uống những gì bổ dưỡng cần thiết cho sức khỏe thôi.

Còn việc ngủ. Có rất nhiều người ngủ gọi được là ngủ luôn, không làm gì hết. Những người ấy khỏe thật, song rất đáng thương hại. Cũng có rất nhiều người rất lười ngủ. Những kẻ này đáng thương hại không ít. Họ là những người đáng cho Sénèque³⁹ nói lời này: “Người ta không chết mà người ta tự tử”. Trong cuộc sống, nhiều lúc chúng ta cũng theo đường lối của hạng người này. Chúng ta lo làm việc, lo suy tính, nằm mơ, hồi tiếc. Chúng ta không ngủ đủ. Vì thế, chẳng trách bao phen chúng ta mất sự thăng bằng tâm hồn. Muốn tái lập nó, củng cố nó, ta phải ngủ cho thân thể ta có sức khỏe đặc biệt.

Giải trí nữa! Bạn nên chừa thì giờ đủ để bộ thần kinh bạn nghỉ ngơi với. Đừng bắt nó làm việc luôn. Nó căng thẳng mãi có ngày bạn sẽ, nếu không loạn óc cũng liệt nhược, không làm gì được khả quan. Nên thường du lịch, hóng mát, chơi nhởi để bộ phổi có nhiều dưỡng khí và tâm thần được giải thoát thành thoi.

Sau hết là thể dục. Bạn có đủ điều kiện tập thể thao được thì hay lắm. Nhưng nếu thiếu điều kiện như thiếu ăn uống, thiếu sức khỏe, bạn nên tập thể dục. Chú trọng cách riêng việc thở. Đừng quên ta sống cần nhờ dưỡng khí cũng như thực phẩm. Những khi bạn thấy tâm hồn mất điềm tĩnh, bạn nên thở. Trong cuốn Nghệ thuật nói trước công chúng, Nguyễn Hiến Lê có khuyên bạn nên thở bằng hoành cách mạc. Lời khuyên ấy là vàng ngọc. Bạn nên thi hành. Chúng tôi hứa chắc với bạn, khi bạn bị cơn sợ hãi, lo rầu, tức giận xâm chiếm tâm hồn mà bạn thở dài hơi chừng mười cái bạn sẽ điềm tĩnh lại ngay.

III. TỰ ÁM THỊ

Tôi biết đức điềm tĩnh cần thiết cho nhân cách. Tôi là con người điềm tĩnh. Tôi dùng ý chí chinh phục, trấn áp mọi dục tính và óc tưởng tượng của tôi. Tôi đề phòng những nguyên nhân làm tôi mất sự điềm tĩnh. Tôi là người vui tính luôn. Tôi là người thụ lễ, thỉnh

lặng, nghiêm trang, ngó đời một cách lạnh nhạt, an phận, sống độc lập, sống hòa hoãn, siêu thoát và khỏe mạnh.

Tra cho thù địch của thỉnh lặng một dây cương

“Bấp gân cần cho sức khỏe, mà nô lệ bắp gân là tổn thân và tư tưởng suy đọa.”

– Marcus Raphael

I. MÔ TẢ BẢN TÍNH NGƯỜI THẦN KINH

Người thần kinh là người cảm xúc, bất động và trực phản.

Con người xương thịt của người thần kinh dễ nhận ra không?

Thân hình gầy ốm. Đầu lớn mé sau, treo lỏng không trên cổ cao nhòng. Mặt hình tam giác lồi xương. Trán nhăn. Mũi dài nhọn. Màu da tái. Cằm nhọn. Mắt sáng rõ và lộ ra. Môi khít. Các nét trên mặt hiện rõ rệt. Tiếng nói bén nhọn, dồn dập. Tay chân dài nổi gân. Bàn tay chỉ nổi sáng rõ. Ngón tay nhọn, móng tay chân dài, cứng. Toàn thân khô đét. Da sần, nóng.

Cái tôi tâm lý của người thần kinh có nhiều điểm phức tạp và nhiều khi trái ngược nhau. Dưới đây là những nét chính:

Tình cảm thay đổi nhanh chóng. Nhạy cảm và giàu tự ái. Hành động theo xung động hơn là suy nghĩ. Gặp nguy hiểm mất bình tĩnh và sợ quỳnh. Tai họa chưa đến, mới nghe tin xa gần, trống ngực đánh thành thịch.

Ưa những trù tính vĩ đại mà dễ ngã lòng đã hành động vội vàng, bất chợt, hoang phí tiền của. Không trung tín trong tình yêu và tình bạn. Thích luôn thay đổi chỗ ở, nghề nghiệp, chức vị. Hồi nhỏ ham thoát ly gia đình để rong chơi với chúng bạn. Khi lập gia đình xong ít muốn ở trong gia đình thường. Nghèo óc thực tế. Hay nói láo. Ngôn hành thường tương phản. Làm gì ưa làm quá lố. Lên bàn tiệc ăn

mặn, uống đậm nhất. Lúc nói mặt vút vút, mắt lảo liên, tay múa ngang dọc nhanh chóng. Chưa đi đã chạy. Lên thang lầu bước một bước hai nấc. Thuật lại chuyện gì ưa thù ghét và hay đứng góc cạnh bi quan để mô tả. Ham ca ngợi cái thích trong đau khổ. Kém óc quan sát, phán đoán vội vàng, nông nổi về người, về việc và về vật. Ham nghệ thuật. Dễ trở thành nghệ sĩ. Ưa tạo đời sống bất thường. Ham danh vọng. Tìm mọi cách để giành cái tôi. Trong trường chính trị gặp phần đông là người thần kinh, có khả năng nói trước công chúng và trở thành nhà hùng biện. Nhìn đời bằng cặp mắt bi quan. Làm hay nói điều chi ít mực trung dung, nhất mà thích phản loạn. Có thể trở thành anh hùng, liệt nữ. Hạnh kiểm không theo nguyên tắc mà tùy hoàn cảnh. Một mùi nước hoa có thể gây yêu đương hay một lời nói có thể làm oán thù trong lòng họ. Làm việc náo động nhiều hơn hành động. Quá phung phí sinh lực trong nhiều việc vô ích. Làm việc mau mệt. Thiếu kiên nhẫn. Ham làm lớn. Tâm hồn âu lo. Kiêu căng ngạo mạn. Làm tốt mà gặp ai cứ sợ bị chê là xấu dạng. Hay có những ám ảnh không lành mạnh. Phân bì. Mê dâm. Dễ bị lôi cuốn bởi những cái lỗi hiện tại. Mau quên dĩ vãng. Hiện tại nhiều khi căm dỗ đến coi thường tương lai. Ích kỷ và tham lam. Dễ phạm pháp rồi sau đó ăn năn liền. Hứa vội vàng mà nuốt lời hứa không khó. Đối với người trên họ bắn khoăn tìm mọi cách làm đẹp lòng hay ca ngợi đến thành nịnh hót.

Chữ viết nét thấp nét cao bất đồng. Có chữ như trùn đi, bỏ hàng bỏ ngữ. Tất cả nói lên tâm hồn náo động. Mất quân bình vì những thành bại.

Sau khi điếm qua các nhận xét trên, bạn thấy thần kinh có thể trở thành người rất tốt mà cũng có thể trở thành người rất xấu tùy hoàn cảnh, tùy giáo dục và nhất là tùy ý chí của họ.

II. GIÁO DỤC TÍNH TÌNH THẦN KINH

1. Người thần kinh là người xung động và dòi dôi

Bản năng là nguồn động lực mù quáng. Nó cần sự điều khiển của ý chí và sự soi sáng của lý trí. Con người hành động hoàn toàn nô lệ nó, phải chịu nhiều hậu quả thâm trầm. Những gì cũ phải thay cái

mới, đẹp. Nhưng sống mà không theo một nguyên tắc hay một tôn chỉ nào rồi cứ thay đổi hoài thì có hại hơn là có lợi. Tính tình ta thay đổi bất ngờ làm cho ai giao thiệp với ta không có gì tin tưởng vững chắc nơi ta. Chí hướng, nghề nghiệp mà ta thay dễ dàng như thay đổi quần áo thì còn gì công trình xây dựng của ta, làm sao ngày càng già kinh nghiệm để thành công khả quan. Quen thói dời đổi trong đời tư, ta cũng quen thói thất lời hứa với kẻ khác. Bạn nghĩ sao về giá trị của con người “Lời sao mười hẹn chín thường đơn sai.”

2. Người thần kinh là người náo động

Con chuột tàu lằn nào bạn nhìn cũng thấy nó hoạt động mà không ích lợi gì cả. Đó chỉ tại nó náo động. Người thần kinh cũng tại hoạt động rầm rộ mà chỉ náo động nên không đắc lực. Làm việc náo động là làm việc không mục đích, không chương trình, không chuẩn bị các phương tiện và đề phòng mọi trở lực. Muốn khỏi hoang phí nguồn động lực của mình, người thần kinh phải hoạt động có tổ chức. Việc gì phải suy xét trước cẩn thận rồi hãy quyết định. Thi hành thì không nệ khó, cương quyết đi đến thành công.

3. Nhà giáo dục phải đào luyện trẻ thần kinh thế nào?

Bạn đã biết tính tình người thần kinh vô cùng phức tạp. Đủ thứ hạng người trong xã hội đều mang gốc rễ thần kinh. Nhà giáo dục phải biết những hình thức thần kinh của kẻ thụ giáo. Những nét chính yếu của thần kinh là trực giác, nghĩa là phản ứng nhanh chóng chốc lát; cảm xúc nghĩa là nguồn tình cảm phong phú và dễ rung cảm; bất động, nghĩa là hành động theo xung động thường hơn là theo lý trí và ý chí. Nhà giáo dục lành nghề tất nhiên vẫn biết con trẻ về thần kinh dễ dàng vì chúng có lối sống đặc biệt. Chúng hay làm những việc lạ mắt hơn là các trẻ khác. Hầu hết là những việc do tức động, do cảm xúc nồng nổi. Nhà giáo dục hãy theo dõi từng hành động của trẻ. Bắt chúng làm việc gì thì làm ít, làm chậm, làm kỹ. Nói phải suy nghĩ rồi mới nói. Đừng nói láo, nói nịnh. Tránh cho trẻ những món ăn kích thích thần kinh. Cho chúng ăn nhiều rau cải, các thứ đậu, khoai hơn là thịt. Tạo xung quanh chúng hoàn cảnh yên lặng để chúng sống nhiều với nội tâm. Đừng bắt trẻ làm việc đến

quá mệt. Cũng đừng giao việc chồng đống làm cho chúng rối trí. Tóm lại, ta có thể theo lời khuyên này của Mesnard: “Ta chỉ đào luyện người thần kinh được trong yên tĩnh, thân mật và theo dõi liên tục.”

III. MÔ TẢ BẢN TÍNH NGƯỜI CẢM TÌNH

Người cảm tình là người cảm xúc, bất động và gián phản.

Thân hình ốm, dài. Mặt nhiều nét nhăn. Lông mày mọc cao. Trán có lằn nhăn. Tay chân ít cử động. Lời lẽ ít ỏi. Ra vẻ mệt nhọc. René Le Senne⁴⁰ nói người cảm tình là người pha trộn thần kinh, lâm ba⁴¹ và ông chia làm ba nhóm:

1. Nhóm cảm xúc bất động

Dễ bị các hiện tượng ngoại giới ảnh hưởng. Thu nhận dễ dàng các ảnh hưởng ấy. Vì gián phản, nên ảnh hưởng đi sâu tận đáy tâm hồn. Do đó hay buồn thảm. Làm mọi cho mơ mộng. Đặc biệt là cảm động trước hiện tượng này mà không cảm động trước hiện tượng khác. Những nhà tính tình học gọi là cảm động chuyên biệt. Tâm hồn ưa thích cảnh thiên nhiên. Hay âm thầm nghĩ ngợi, suy ngẫm về vũ trụ, về nhân sinh. Có thói quen hướng nội nghĩa là nhận xét vũ trụ khách quan rồi trở về đào sâu tâm tư. Điều này người ta thấy rõ rệt trong các cuốn *Confessions* và *Rêveries du promeneur solitaire*⁴² của Rousseau. Thích sống cô độc. Trở về dĩ vãng, tìm những nguyên nhân sâu thẳm. Đầu óc luôn bị xâm chiếm bởi những lo nghĩ mơ màng. Dễ bị chứng bệnh bối rối, đa nghi, sợ phạm đủ thứ tội. Sợ mất lòng Trời, Phật. Lòng cứ buồn dạt dào nên gương mặt như nghĩa địa về thu. Lúc nào cũng nghĩ tưởng đến cái tội của mình. Nhất đảm nên sợ đương đầu những chống báng pháp luật. Bi quan nên ghét người đời. Thương thú vật cũng như thích cỏ nội mây ngàn.

2. Nhóm bất động gián phản

Tính hay do dự. Làm lớn dễ bị kẻ dưới ảnh hưởng. Vì thiếu tự tin nên hành động không hăng hái lúc phải xung phong, vụng về trong

các việc cần óc thực tế. Thường nô lệ thủ tục nên hay bị tiếng lạc hậu. Không lúc nào không cảm thấy sầu buồn, có khi rất vô lý. Hãy đọc Journal⁴³ của Vigny nói: “Quân thù của con người đó là sầu thảm... Sầu thảm là bệnh nặng nhất của đời sống.”

3. Nhóm cảm xúc, gián phản

Nuôi những mộng đồ to tát. Sống đơn giản. Chịu khắc khổ. Hay hoài cổ. Lưu luyến những kỷ niệm buồn.

Giàu tâm tính buồn nhớ cố đô, cố hương khi ở tha phương. Tha thiết với các tập tục cũ. Thù oán ai khó quên, ưa thích trữ đề cổ. Ham chơi cờ. Rút vào nội tâm, tìm hiểu mình, tâm tính mình, phân tích mình. Bận tâm nhiều với các vấn đề siêu hình. Càng cao tuổi càng thích cô độc. Ít nói. Ít cười. Ghét mĩ mai. Lương thiện và sống nghiêm trang.

IV. GIÁO DỤC TÍNH TÌNH CẢM TÌNH

Đọc qua các nhận xét trên về người cảm tình, bạn thấy họ là hạng người phong phú về nội tâm. Họ cùng với những người đam mê có thể là những người xuất chúng nếu được giáo dục chu đáo.

1. Người cảm tình là người lãng mạn

Yêu cảnh thiên nhiên và thú vật là tốt. Song đừng để các hiện tượng ngoại giới điều khiển tâm hồn mình, sống bằng tình cảm, mà cũng phải sống bằng lý trí. Nếu chỉ sống bằng tình cảm người ta có thể chìm đắm trong mơ mộng, hoang phí cuộc đời, nhất là lúc còn thanh xuân. Nhà giáo dục tuyệt đối cấm trẻ đọc những tiểu thuyết lãng mạn, khiêu dâm, giao du với những bạn bè phóng đãng.

Khó cho nhà giáo dục là nhận ra trẻ nào có tính tình cảm tình. Có trẻ giống đứa thần kinh vì ốm yếu, hay quạu quọ. Trẻ khác giống đứa lâm ba vì điệu bộ bất ngờ. Trẻ khác giống đứa đam mê vì mơ mộng. Vậy nhà giáo dục đừng chỉ dựa vào một vài chi tiết song hãy nhận xét tâm tính và tổng hợp để nhận ra trẻ nào thuộc loại cảm

tình nào. Hãy chú trọng về nội tâm của trẻ để giải thoát cho chúng khỏi đám mây mù của mơ mộng.

2. Người cảm tình là người sâu muộn

Nhà giáo dục tập trẻ sống cởi mở. Đừng dùng cường quyền nộ nạt, đánh đập, mĩa mai chúng. Bị đàn áp chúng sẽ tự vệ lối con ốc, nghĩa là rút bản ngã vào vỏ cá nhân. Hãy đứng đắn và êm dịu huấn luyện chúng. Tạo cho chúng bầu không khí gia đình, học đường vui vẻ. Đừng cho sống gần chúng những kẻ thất vọng chán đời. Cũng không cho chúng chơi với những bạn buồn thảm quạu quọ.

Người lớn mà tâm tính sâu muộn phải tập đức vui tươi. Giao tiếp thường với kẻ kinh nghiệm và yêu đời. Coi những phim trào phúng tế nhị. Đừng sống ù lì mãi một nơi. Nên du lịch thường xuyên. Mỗi lần giao tiếp với ai nên giữ nụ cười trên môi luôn. Có nhiều người cảm tình sâu muộn chỉ tại đơn sơ là... đau gan nữa. Xin bạn đừng coi thường điều đó.

3. Người cảm tình là người bối rối

Vì quá ưa đào sâu nội tâm, ưa tìm hiểu những vấn đề tội phước, người cảm tình dễ mắc chứng bệnh tinh thần nguy hiểm này, đó là bệnh bối rối. Họ cứ sợ phạm tội, sợ làm mất lòng Trời Phật, làm thiên hạ ghét. Nhà giáo dục biết trẻ nào mắc chứng bệnh ấy, bắt buộc chúng tuân phục các chỉ dẫn của mình. Điều này rất khó. Chúng viện đủ thứ lý do để không nghe lời kẻ hướng dẫn tâm hồn mình. Có khi phải tập cho chúng phán đoán rộng về các hành vi tội phước để chúng bớt phán đoán quá chật hẹp.

4. Người cảm tình là người nhát đảm

Ngay Thượng đế ta tôn kính chứ ta không sợ hãi. Mấy tiếng sợ Trời ta hãy hiểu là thứ tâm tình kính sợ của con đối với cha. Xét cho kỹ ta không nên sợ ai và sợ cái gì hết. Một nhà hiền triết xưa nào đó chẳng khuyên ta chỉ sợ cái sợ mà thôi. Phải. Chỉ có cái sợ là cái nguy hại: Ta sợ nó, nghĩa là tránh nó, nghĩa là ta can đảm. Nếu ta có lỗi thì ta đền tội. Còn không có lỗi việc gì phải sợ. Nói vậy không

phải ta cư xử hách dịch, ngang tàng. Không. Ta phải khiêm tốn, tôn kính ai hay vật gì đáng tôn kính. Song trong thâm tâm, ta nhất định không để tâm hồn run rẩy vì sợ hãi. Có nhiều trẻ cảm tình hay sợ những chuyện bá xàm bá láp. Như sợ bóng tối, sợ sâu, sợ ai nhìn mặt. Nhà giáo dục tập cho chúng dạn dần dần. Tuyệt đối đừng cho ai dùng các vật trên nhát chúng. Cũng đừng khi nào hù, dọa con nít.

Người lớn mà nhất đảm hãy thường đọc những tiểu sử của anh hùng, liệt nữ để học gương can đảm. Mỗi lần gặp ai mà lòng hồi hộp, mất tự nhiên thì tự nói: “Họ là họ, tôi là tôi. Việc gì tôi sợ. Tôi cũng là một nhân vị. Tôi có giá trị của tôi như họ có giá trị của họ. Tôi không kiêu hãnh mà nhất định không tỏ ra bạc nhược là chà đạp nhân cách của mình...”

V. MÔ TẢ BẢN TÍNH NGƯỜI NÓNG GIẬN

Thân thể người nóng giận bạn có dễ nhận ra không? Tướng diện trông cường tráng. Bắp thịt nổi. Nước da khô, sạm. Tay chân dài. Mặt hình khay hay hình chữ nhật. Mắt hõm sâu, sáng. Lông mày rậm, dài. Tóc nhiều cứng. Trán rộng. Môi mỏng, miệng rộng. Cằm nhô ra. Jean des Vignes Rouges⁴⁴ gọi là cằm kiểu “Napoleon”. Răng chắc. Tay dài. Đụng việc gì cũng cảm động. Mặt tái ngắt hay đỏ phừng. Mặt không nhăn như người thần kinh mà có nét nghiêm khắc, chinh phục. Cách đi đứng cứng cỏi. Nhìn thẳng. Nhìn xa. Thở mạnh. Nói ít mà nói cứng rắn, nhấn mạnh từng tiếng. Giọng oai nghiêm. Điều bộ mạnh mẽ, dứt khoát. Bàn tay khô và cứng. Mỗi ngón rắn chắc. Còn tâm tính của họ ra sao?

Nồng nhiệt yêu đời. Ăn nói cương quyết. Ham hoạt động. Thường nổi cộc. Thích báo oán. Ưa chỉ trích. Không sợ khó khăn. Ham phản đối. Dễ lẫn mình vào cách mạng, hiếu chiến. Tham vọng nhiều. Thái độ kiêu hãnh. Tỏ ra khinh người. Tướng diện dễ bị ghét. Làm nhỏ cứng đầu. Làm lớn độc tài. Giàu tự tin. Bắt buộc kẻ dưới. Hy vọng nhiều ở tương lai. Ham làm lớn. Thêm các tước hiệu. Tổ chức khéo, óc sáng tạo phong phú. Hành động theo xung động. Ít nhẫn nại. Ưa bạo động, không chịu ai hơn mình. Hiếu động đến thành náo động. Tư tưởng nóng nảy. Thấy gần mà ít nghĩ xa. Hy vọng hay bị thành

ảo tưởng. Ham liều lĩnh và táo bạo. Tình yêu cuồng bạo. Ghen bóng ghen gió. Không giao thiệp để gây thân mật và ư giúp đỡ. Thích nói thẳng. Ham mới lạ. Có tài hùng biện. Khéo dẫn dụ thiên hạ. Hướng ngoại nên không ham ở trong văn phòng mà ưa hoạt động ngoài xã hội. Óc thực tế dồi dào. Thích ăn ngon, thể thao. Thương thú vật, tử tế với thuộc hạ. Tính lạc quan. Mau tin thiên hạ. Say sưa nói về mình. Láo xược. Nếu viết văn, viết tiểu thuyết như: Dickens, Victor Hugo... Ưa náo mà trưng bày tâm sự thành thực. Làm việc gì khởi sự ồ ạt, dễ bị thất bại vì không suy nghĩ trước nhiều.

VI. GIÁO DỤC TÍNH TÌNH NÓNG GIẬN

1. Người nóng giận là người hoạt động mà thiên cận

Cái hay phải nhìn nhận nơi người nóng giận là năng lực hoạt động. Mà vì yếu tố cảm xúc mạnh quá nên ý chí không kiểm soát nổi năng lực ấy, nó biến thành sức mạnh náo động. Và vì yếu tố trực phản, nên người nóng giận làm việc ít suy nghĩ. Do đó, nguồn hoạt động như không có con mắt, cứ ồ ạt tuôn ra, xô đẩy người nóng giận đến thất bại và hối hận. Vậy muốn tránh những ác quả này, trước khi làm việc gì, phải suy tính trước. Đang khi làm phải theo sự điều khiển của ý chí để hành động chừng mực cẩn thận.

2. Người nóng giận là người ít điềm đạm

Tính tình hấp tấp dễ làm cho người ta có bộ mặt vút vát, bộ điệu vút chạc và hành động mất quân bình. Tất cả đều gây ác cảm và thất bại. Cần luyện đức tự chủ để điềm đạm. Nhờ điềm đạm ta đi sâu vào đời sống nội tâm, tập suy nghĩ, phán đoán, nhờ ta điềm đạm ta ăn nói chậm rãi, hành động khỏi chứng bất cập hay thái quá.

3. Người nóng giận là người không thành thật và dễ tin

Cũng vì thiếu suy nghĩ kỹ điều mình nói, vì ít sử dụng ý nên người nóng giận nói dối nhiều khi vô tình hay vì không đủ can đảm. Lối nói của mình mà kẻ khác không tin tưởng là chân thành thì còn ai tín nhiệm mình được. Người nóng giận muốn tránh tật láo xược, trước khi nói phải suy nghĩ và lúc nói hãy can đảm. Có nhiều chân lý cần

nói mà khó nói, phải đủ gan dạ mới không ngại nói. Ý chí được áp dụng còn giúp ta cần ngôn, im lời lúc cần thiết.

Người nóng giận vì nông nổi, không điều nghiên kỹ về tâm tính, hành vi của người mình giao thiệp nên vội tin. Điều này gây không biết bao nhiêu tai hại cho cuộc làm ăn, cho việc lãnh đạo. Vội tin nên dễ lầm, lầm nhiều quá thành dễ nghi. Rồi gặp ai cũng nghi thì mong gì gây thiện cảm với ai. Thành ra dễ tin cũng như dễ nghi đều làm cho người nóng giận khó thành công.

Mà cả hai khuyết điểm này cũng như các khuyết điểm khác: Ham chỉ trích, ít nhẫn nại... đều tại kém suy nghĩ và nghèo nghị lực. Muốn đào luyện tính tình nóng giận, cần nhất và trước hết phải đào luyện trí tuệ và ý chí.

4. Những ưu điểm của người nóng giận cần phát triển

Khi khảo sát tính tình nóng giận, ta thấy không phải chỉ toàn khuyết điểm. Chính tính nóng giận và tính đa mê xưa nay là lò đúc ra nhiều thiên tài cho nhân loại. Le Senne đã kể cho ta trong cuốn *Traité de Caractérologie*⁴⁵ hàng loạt danh nhân thuộc loại tính tình nóng giận. Bạn có thể nhớ Balzac, Danton, Dickens, Diderot, Dumas cha, Gambetta, Hugo, Huxley, Jaurès, Mirabeau, Péguy, Rabelais...

Những ưu điểm của tính nóng giận, cần phát triển hơn là:

- a) Có tài hùng biện: Rất cần để giao thiệp, để dẫn dụ quần chúng hoạt động xã hội.
- b) Giàu óc thực tế: Đừng thiên cận mà có óc thực tế có lợi ở chỗ giải quyết nhanh chóng nhiều vấn đề và không nặng lý thuyết quá đến thành siêu thực tế.
- c) Cư xử tốt với thuộc hạ: Đó là đức tối yếu để chỉ huy miễn là đừng để lòng vàng của mình bị lợi dụng bởi những kẻ lưu manh.
- d) Khéo tổ chức: Làm việc gì mà khéo tổ chức là đã nắm vững chìa khóa đắc lực.

e) Nhiều sáng kiến: Miễn đừng để mình rơi vào ảo tưởng, người nóng giận càng nhiều sáng kiến càng thành công khi làm nhỏ cũng như khi lãnh đạo. Có điều là đừng thiển cận làm cho sáng kiến của mình siêu thực tế.

Muốn hùng biện bằng thỉnh lặng, phải tự chủ trước đã

“Thú vật không biết tự chủ, bởi vì nó bị chi phối khắc nghiệt trong bản năng. Chỉ có con người, và con người muốn nhân phẩm thăng hoa, mới dùng tự chủ chế ngự thú tính. Thỉnh lặng là bông trái của sự nội chế ấy.”

– P. Richardon

I. BƯỚC QUA 7 LÒ LỬA

Tô Đông Pha là bạn của Phật Ấn, có 7 người thiếp. Ngày nọ Phật Ấn nói chơi với Tô Đông Pha: “Bác có nhiều thiếp xin nhường cho tôi cô thứ bảy đi.” Tô Đông Pha cười, đồng ý. Về nhà, Tô Đông Pha báo tin ấy cho người thiếp và tối đến, ông cho xe đưa cô sang nhà Phật Ấn. Phật Ấn tiếp cô cho vào buồng. Ông bước ra đặt bảy cái lò lửa trước buồng rồi suốt đêm hết bước qua cái này đến bước qua cái khác. Đến hừng sáng, ông cho đưa cô thiếp trả lại Tô Đông Pha. Ông này nghe cô thuật lại đầu đuôi công việc hiểu ý Phật Ấn “cảnh cáo” mình là hiếu sắc, còn ông thì đi trên sắc dục như bước trên 7 lò lửa đỏ.

Đọc câu chuyện này ta cảm phục lòng tự chủ của Phật Ấn. Ông gặp cơ hội hành ác mà trấn áp bản năng tình dục. Quả thực ông là người chí khí, biết điều khiển các thị dục của mình vào bậc thầy.

II. ĐỨC TỰ CHỦ LÀ GÌ?

Trí tuệ giúp con người thấy thiện ác. Nhờ tình cảm ta có trớn hăng hái ham mê hay chê ghét. Nhưng hai phương thế này không đủ để ta chặn đứng những dục vọng đê hèn, hướng về chân, thiện, mỹ, phúc và bắt ta hành động.

Những nhận xét trên soi rọi cho ta thấy bản chất của đức tự chủ là dùng sức mạnh của ý chí kiềm hãm con người hạ của ta, tức là trấn áp các tình dục xấu để các tình dục tốt phát triển dễ dàng.

Trong đời sống luân lý, đức tự chủ là chìa khóa cần thiết để nên người thiện mỹ. Trong Rèn nhân cách chúng tôi viết: “Cơ cấu tâm lý của con người gồm hai yếu tố chính, như chúng ta đã biết, là tâm linh hoạt thượng đẳng và tâm linh hoạt hạ đẳng. Tâm linh hoạt thượng đẳng là trí tuệ và ý chí tự do. Tâm linh hoạt hạ đẳng là tính chất gồm những bản chất căn bản như: cảm tình, dục tình, tính hợp đoàn, các khuynh hướng, tính hoạt động... Muốn rèn luyện cá tính ngày một thuần thực để có một nhân cách đáng phục, phải chú trọng sự xây đắp địa vị chinh phục của tâm linh hoạt thượng đẳng trên tâm linh hoạt hạ đẳng. Con người mà ai nấy đều kính trọng, đều có thể vâng lời, là con người không những tự chủ khi tâm linh hoạt hạ đẳng hoành hành mà còn tự khiển, còn dùng tâm trí điều khiển cả guồng máy tâm linh của mình một cách sáng suốt, anh hùng. Người tự khiển coi nhân cách là một lý tưởng, nên cố gắng dùng ý chí chiến thắng sự hung dữ của thú tính để nhân tính được phát triển chu đáo. Họ cảm thấy giá trị mình căn cứ cho chỗ mỗi ngày họ người hơn, nghĩa là hướng dẫn nếp sống, lời nói, cử chỉ, thái độ, hành vi của mình trên con đường nhân vị ăn khớp theo lý tưởng người mà tự nhiên đã nêu cho họ.”

III. SỨC MẠNH CỦA TÌNH DỤC

Đối tượng tấn công của đức tự chủ theo những điều giải thích trên, là các tình dục xấu. Ta hãy xét qua về tình dục trước khi bàn những ích lợi của đức tự chủ trong đời sống luân lý.

1. Bản chất của tình dục

Hãy nghe Tanqueray⁴⁶ định nghĩa tình dục: “Là những cử động mạnh bạo của cảm giác hướng về tài sản khả giác với sự vang dội mạnh nhiều hay ít trên cơ thể”. Định nghĩa này rất đầy đủ để ta biết rõ bản chất của tình dục.

a) Cử động mạnh bạo: Vì tình dục những tình cảm thường ở chỗ có màu sắc náo động, mãnh liệt, ráo riết.

b) Cửa cảm giác: Cửa cảm giác hay giác dục hiểu là tình dục được biết một phần nào về đối tượng của nó nên khi hướng về đó trở thành thị dục và có thể mạnh mẽ hay yếu ớt tùy sự hấp dẫn của đối tượng là tài sản khả cảm. Nên nhớ tình dục trong hình thức thị dục khác tâm tình. Trong khi tình dục cuồng bạo, đam mê, có khi mù quáng thì tâm tình chịu ảnh hưởng của ý chí và trí tuệ có màu sắc tế nhị, bình tĩnh sâu sắc. Hãy so sánh một ái tình tình dục với một ái tình “un amour passion avec un amour sentiment” thì rõ.

c) Sự vang dội trên cơ thể: Hồn và xác hoạt động thống nhất nên khi tình dục nổi dậy ảnh hưởng ngay trên cơ thể. Giận run, đổ mồ hôi hay tái mặt là trường hợp tình dục vang dội trên cơ thể.

2. Có mấy thứ tình dục?

Ở Việt Nam chịu ảnh hưởng triết lý Trung Hoa, người ta thường nói con người có “thất tình” gồm: Hỉ, nộ, ái, ố, ai, cụ, dục.

Đúng sự thật thì con người có 11 tính: Tất cả đều ra bởi tình ái.

Tanquerey trong cuốn Précis de Théologie ascétique⁴⁷ trưng dẫn lời này của Bossuet: “Các tình dục khác của ta đều chỉ do ái tình, nó chất chứa hay kích thích tất cả”. Tư tưởng này rất đúng. Ta hãy dựa theo lời phân chia của triết học kinh viện về tình dục để giải thích từng thứ như dưới đây:

a) 6 tình dục thuộc “tham dục” (*appetit concupiscible*)

– Ái tình (*amour*): Tình muốn chiếm hữu người hay vật được thích.

– Ố tình (*haine*): Tình chê tránh tất cả những gì nghịch người hay vật ta yêu.

– Ước tình (*désir*): Tình kiếm đối tượng được yêu mà vắng mặt.

– Thoát tình (*aversion*): Tình tránh cái gì xảy đến.

– Hoan tình (*joie*): Tình thích thú khi hưởng một đối tượng yêu có mặt.

– Sầu tình (*tristesse*): Tình có khi đối tượng yêu mất.

b) 5 tình dục thuộc “nộ tình” (*appetit irascible*).

– Đảm tình (*audace*): Tình cố gắng chiếm đoạt đối tượng yêu.

– Cự tình (*arainte*): Tình xa lánh các ác cảm thấy khó tránh được.

– Vọng tình (*espérance*): Tình muốn chiếm đối tượng yêu có thể chiếm.

– Thất vọng tình (*désespoir*): Tình có khi đối tượng yêu vô phương chiếm được.

– Nộ tình (*colère*): Tình chống kẻ gây ác.

c) Quả tim và cảm giác tính. Nếu xét một tác vị nhân linh (*actehumaine*) người ta phải nghĩ đến trí tuệ, ý chí và cảm giác tính; trí tuệ là cơ quan để biết, ý chí là cơ quan để quyết định, còn cảm tính là cơ quan để cảm nhận trạng thái tình cảm. Thường người ta gán vai trò sử dụng cơ quan này cho quả tim. Tình cảm khi cuồng bạo, đam mê, biến thành tình dục.

Sau khi tìm hiểu về tình dục và cảm giác tính, ta thấy khi một hành vi nhân linh được thực hiện có sự hợp tác của vừa trí tuệ, ý chí vừa tình cảm. Mà bởi bản tính con người không hoàn toàn thiện, nên tình cảm, tình dục có thể xấu và theo kinh nghiệm tình dục hay ngã về đường ác. Vì đó cần huấn luyện cảm giác tính để có những tình cảm cao thượng, những dục tình tốt.

IV. CẦN THIẾT CỦA ĐỨC TỰ CHỦ

Nếu không kiềm hãm tình dục nó sẽ gây những ác quả này:

1. Trí tuệ bị cưỡng bức

Tình dục cuồng bạo quá, người ta không sáng suốt nhận được thiện ác, thực hư. Chân lý bị tình dục như mây mù, che khuất. Hành động, lời nói, cử chỉ của người nô lệ tình dục do đó đi ngoài hay nghịch lý tương luân lý.

2. Ý chí bị suy nhược

Sau nhiều lần thất trận trong cuộc giành đối tượng, ý chí bị tình dục xấu làm suy nhược. Nó mất ánh sáng của trí tuệ, giảm nghị lực, sau cùng nhượng bộ tình dục trong các quyết định.

3. Con người tức động

Nhiều phen khum đầu dưới nanh vuốt tình dục, con người khi hoạt động mất trầm tĩnh. Người ta không ý thức việc mình làm. Hễ thấy hay, thấy lợi thì vụt làm mà không để ý trong cái hay, cái lợi coi chừng có thể có cái dở cái xấu. Người ta “tức động” nghĩa là vụt chạc hành động trên bắp gân, chứ không theo ý chí suy nghĩ.

4. Lương tâm “hướng hạ”

Khi người ta sống quá độ bằng tình dục, lương tâm mất đà hướng thượng. Các ý chí cao cả nhường chỗ cho những mơ ước vật chất, phù vân. Thức ăn tinh thần ngày càng nghèo nàn. Sau cùng người ta đi đến chỗ nhàm chán và tuyệt vọng về số phận làm người. Xét bốn ác quả ấy, ta thấy đức tự chủ cần cho tâm hồn như cá cần nước. Vấn đề phải đặt là hướng dẫn tình dục cho nó về nẻo chân, thiện, mỹ, phúc chứ không phải diệt dục. Bao lâu ta còn là người ta còn tình dục. Tình dục tự bản chất không xấu. Nó nằm tận đáy bản tính con người. Dù muốn dù không, hễ còn sống là còn sử dụng nó. Ngay khi ta muốn diệt dục là ta đã dụng một tình dục ước dục rồi. Ta phải khai thác phương diện tốt đẹp của tình dục bằng cách dùng đức tự chủ. Đức này giúp ta kiềm hãm nó, cho nó được trí tuệ soi sáng và ý chí điều khiển. Con người ở mọi nơi, mọi thời đều có phần hạ. Phần này mạnh như ngựa chứng. Nó theo sát con người suốt đường đời. Non tay ấn thì con người bị nó thúc đẩy làm xằng. Muốn hành thiện phải dùng đức tự chủ cầm cương nó.

V. PHƯƠNG THỂ LUYỆN ĐỨC TỰ CHỦ

1. Luyện ý chí

Muốn tự chủ mạnh phải có ý chí gang thép. Ý chí trở thành cường dũng nhờ nêu cho nó những đối tượng thiện mỹ. Công việc này của trí tuệ. Có thấy cái hay rồi mới muốn: Vô tri bất mộ⁴⁸. Nhưng không phải muốn cái thiện một vài lần mà ý chí của tập quán hướng thiện. Phải gia tăng thực tập. (Muốn cho ý chí xin đọc thêm cuốn Người chí khí cùng tác giả).

2. Đứng hành động khi tình dục cuồng bạo

Lúc sóng gió tình dục nổi lên, hãy thình lặn. Đừng nói, làm gì hết cho đến khi tâm hồn lấy lại bình tĩnh.

3. Tạo những tâm tình cao thượng

Tâm hồn ta lúc nào cũng cần những món ăn riêng, nó là ý tưởng, tâm tình. Nếu không là những ý tưởng cao cả, tâm tình thanh nhã thì các dục tình xấu sẽ ủa vào. Vậy ta nên phát triển những tình tốt đẹp như lòng yêu đồng loại, yêu gia đình, yêu khoa học, nghệ thuật, văn học... Kỵ nhất là để tâm hồn phiêu lưu trong tình cảm vu vơ, bất định hay những tư tưởng tâm tình hắc ám, tất cả là “thuốc độc” của lý tưởng làm người.

VI. CHÂN NGHĨA CỦA THÀNH CÔNG

Thưa bạn! Những tiếng đẹp nhất lúc ta còn niên thiếu, là mấy tiếng thành công, đắc lực, làm nên. Ta say sưa chúng. Ta có lý: Vì thành công là hiệu quả của lao khổ hoặc tâm thần hoặc thể xác và là sự thể hiện của bao niềm hy vọng. Có người nghĩ thành công là đoạt được các kết quả mình mong muốn hiện tại và ngó thấy. Các kết quả ấy xấu cũng như tốt, miễn chúng có lợi cho đời tư hay một nhóm người nào họ phụng sự. Do quan niệm đó, dĩ nhiên có không ít người nghĩ nhiều công tác hiện thời, xem ra như thất bại, đều là những việc không thành công. Hiểu mấy chữ thành công như vậy thiết tưởng không khỏi sai lầm. Vấn đề này tôi bàn rộng trong quyển

Rèn chí khí khi nói về chân nghĩa của thành công. Ở đây tôi chỉ muốn nhấn mạnh rằng sự thành công, ta nên hiểu rộng rãi và sâu sắc. Thành công trước nhất được quan niệm là làm nên hoặc ở hiện tại hoặc ở tương lai những việc chân, thiện, mỹ, phúc cho mình hay cho người. Hoạt động mà thấy kết quả trước mắt thì ai không muốn, không mừng. Nhưng có không ít việc cần thời gian, người ta mới thấy thành quả của nó. Có thứ bài học nhà giáo cho có kết quả ngó thấy khi học sinh của ông học bài ấy và dùng nó để trả lời những câu hỏi lúc đi thi. Có bao nhiêu bài học khác bề ngoài thấy tiêu trầm đi đâu trong đầu não học sinh, nhưng lại về sau giúp đặc biệt cho chúng xử thế, tiếp vật, dụng nhân. Trong nhiều trường hợp khác, một hình thức thất bại nói lên một mùa thành công vĩnh cửu. Hạt giống phải được gieo, cần mướn nát đi, mới đâm chồi trở hoa kết quả. Chúa Giêsu bị nghi kỵ, bị rình rập, bị săn lùng bắt, bị tra hạch, bị đánh đập, bị đóng đinh trên thập ác. Với con mắt thiên cận, con người có óc phàm tục thì đó là thất bại. Nhưng cho tâm hồn sâu sắc, các chết ốc nhục, có hình thức thất bại của Người, là mầm mống của sự chiến thắng về vĩnh cửu trên tội ác, trên thế gian và đưa nhân loại vào cõi trường sinh, vĩnh phúc.

Ở trên tôi đã nói bản chất đối tượng của thành công phải là chân, thiện, mỹ, phúc. Vì tàn ác, gây họa, dù nên việc đến đâu, vẫn là làm bậy, là thất bại, hiểu theo chân nghĩa của tiếng này. Trong tiếng “thành công” có hàm súc ý nghĩa ca tụng. Dĩ nhiên chỉ những việc tốt đẹp được mới ca tụng và mới là lý tưởng của con người.

Sau khi rời bỏ ngưỡng cửa của gia đình và trường học, cái mộng mê say nhất của bạn trong trường đời là thành công với tất cả ý nghĩa tốt đẹp của nó. Bạn băn khoăn bươi vạch lại vốn học của mình thu nhập lúc con ngồi dưới hiên học đường. Bạn tìm gương danh nhân, hỏi kẻ giàu kinh nghiệm. Bạn ôn lại cuộc đời dĩ vãng và chắc bạn trước sau cũng nhận thấy “chìa khóa” của thành công là đức tự chủ.

VII. ĐỨC TỰ CHỦ, CHÌA KHÓA CỦA THÀNH CÔNG

Lấy một kinh nghiệm thực tế cũng đủ chứng minh tự chủ là bùa thành công. Một chị bán hàng nóng tính. Cứ chung mà nói, tuy

không thổ lộ ra, người mua thường có mặc cảm kẻ bán là thứ người phải phụng sự mình. Do đó họ đòi kẻ bán phải vui vẻ, hiền dịu, nhịn hết các thắc mắc yêu cầu của họ. Chì bán hàng của chúng ta không để ý căn bản tâm lý này. Gặp ai tử tế thì thôi, chì xử sự còn êm dịu. Gặp kẻ khó tính, hời cộc lốc, chì hứ lại, nguýt mặt, liếc dài, trề môi. Gặp người mua ăn nói thô lỗ, chì chồm tới mĩa mai, nói móc lò, nhiếc mắng. Kết quả là tiệm chì ngày một thưa khách, có những sáng ngời lim dim hàng hóa ế. Đóng cửa tiệm có thể là “phần thưởng” cho chì. Bạn đã thấy? Thiếu tự chủ là một trong những nguyên nhân của thất bại. Nếu chịu khó kiểm điểm đời tư, quan sát gia đình, cảnh sống học hiệu, bình diện xã hội, bạn có dư bằng chứng nhận rằng nóng tính thường là “mẹ đẻ” của thất bại. Trong nhiều trường hợp, dần lòng xuống một chút, làm thỉnh, cần rặng chịu, sự việc sẽ trôi qua dễ dàng và lúc cơn giận lắng xuống, ta thấy có chuyện gì đâu. Nhiều khi hết sức đơn sơ, cơn giận bắt ta quan trọng hóa, bi đát quá chuyện tầm thường, cởn cợn. Con người dĩ nhiên là gồm bởi thể xác và tinh thần. Nói tinh thần là nói sáng suốt. Nhưng bên tinh thần còn bản năng, và các khuynh hướng. Nói tắt có phần hạ của con người. Nó xô đẩy con người phán đoán, nói năng, hành động theo thú tính. Nếu không chịu kiềm hãm lại, con người sẽ không khác thú vật và vấp phải bao nhiêu hối tiếc. Đó là tôi chưa nói nhờ tự chủ con người biết tùy người, tùy cơ, tùy chốn, tỏ ra tinh thần nhẫn nại để được việc. Có việc nào giá trị lâu bền trên đời mà không đổi bằng thời gian cố gắng. Sự đời, ta càng cao tuổi càng thấy gay go. Đâu phải ai cũng lo cho mình như người mẹ hay bạn trăm năm của mình. Có người thiện mà không thiếu kẻ ác. Nội cái mình không làm điều bậy với người, cũng khiến người ghét mình. Cuộc đời phiền toái nhiều kẻ như vậy, nếu muốn thành công đâu phải dễ như thuyền nước xuôi. Nói vậy là quên kể sự chua xót của việc kiếm tiền bạc làm căn bản cho một hoạt động. Trong cuốn Thành công và hạnh phúc tôi nói bàn đến tiền, có kẻ bĩu môi cho là dề mạt, nhưng gặp cơn tối lửa tắt đèn, người ta mới thấy cậ nhờ kẻ khác chút ít tiền bạc là khó, mới nhận thấy rằng không tiền không dễ hoạt động và thiếu tiền nhiều khi mất nhân mất nghĩa, có thể làm nhiều tội ác nữa. Nếu bà Roland nói: “Hỡi tự do, người ta nhân danh người mà phạm bao nhiêu tội ác”. Thì bạn có thể nói: “Hỡi bản cùn, vì người mà thiên hạ phạm bao nhiêu tội ác, lòng bầy như

tương, mất tình nghĩa, héo tàn lý tưởng và rơi lụy”. Đã biết đời có những góc cạnh đó mà muốn thành công, tưởng không phải dễ. Nóng tính, dục tốc, vui khỏe thì làm, buồn mệt thì bỏ, làm nên việc. Lắm lúc thành công là một con chim quý lạ mới vừa đáp cánh, ta phải lo chụp. Trễ một cơ hội thì nó vụt bay đi. Lắm lúc khác, thành công phải đổi bằng thức đêm trắng để mưu tính, để hoạt động, thuyết dụ. Biết bao lần té ngã phải đứng lên, chìm lặn phải ngoi đầu lên, bị trôi ngược phải trườn tới, đi ngay bị cản, phải đi vòng, đứng thẳng lưng không được phải khum đầu, mọp sát đất mà bò. Cho được làm các việc này, tôi chưa nói bạn đoán là phải tự chủ. Nếu trầm nghĩ một chút, chắc bạn nhớ có nhiều bạn của bạn lúc còn ở học đường thì sáng suốt, chiếm quán quân nhiều môn học mà hiện giờ liên miên thất bại, có một địa vị xã hội tầm thường. Rồi có nhiều bạn khác ít thông minh hơn, hồi còn học sinh hay bị chê là vô duyên, bất tài mà khi ra đời rất đắc lực, đoạt những chỗ ngồi rực rỡ trên chiếu xã hội. Tôi vẫn biết có những thành công do ân sủng của Thượng đế, thành công không nhờ nhân lực. Nhưng có những thứ thành công cũng nhờ thần lực song gián tiếp hơn: Thượng đế chỉ ban các khả năng trong con người, con người phải được giáo luyện rồi tận dụng các khả năng ấy. Chúng tôi muốn nói sự khai thác chiếc chìa khóa tự chủ. Nếu Chúa Giêsu nói nước Thiên Đàng là của kẻ nỗ lực, thì ta cũng có thể nói hầu hết những công trình tốt đẹp của trần thế đều là của kẻ nhẫn nại, hoạt động. Người ta hay đổ thất bại cho số rủi mà thành công cho thần may. Song rồi người ta quên rằng cái mà người ta hay gọi là “rủi”, “may” thường là sự ứng dụng nhiều ít khả năng của con người.

VIII. BAO LÂU CÒN LÀ NGƯỜI, CÒN CẦN TỰ CHỦ

Sỏi đá vô tư. Cây cỏ có sinh lực. Thú vật có bản năng. Còn con người đặc biệt có ý chí. Chỉ khi nào ý chí, mẹ đẻ của tự chủ, được phát triển đầy đủ, chỉ huy hoàn toàn con người, con người mới sống chu đáo kiếp người của mình. Phút giây nào, trong bất cứ hành động nào, phát xuất từ con người, mà không có sự can thiệp của ý chí, là con người sống trong tình trạng thú vật. Người ta thường nhận đức tự chủ cần thiết cho con trẻ nên người. Từ tuổi khôn đến mười tám, đôi mươi, theo đà phát triển sinh lý, tuổi xuân có những

thay đổi, dao động, phát triển trong tâm hồn. Tính khí đổi lớp. Nhân cách chuyển mình để thành hình óc phán đoán khao khát đòi phán quyết độc lập. Lòng tự ái như một “hỏa diệm sơn”, không chịu bất cứ sự va chạm nào. Tính độc lập nhiều khi có hình thức tính ngang tàng. Quả tim thèm khát yêu đương cũng như mong muốn được luyện ái. Nói tắt, người hoa niên trong khi qua khúc quanh của thanh thời muốn tâm hồn bình thản, tránh được những ngôn phong quá lộ, tác phong lộ lịch, cử chỉ vô chừng, phải cầm dây cương tự chủ. Mà nói cho đúng, không phải chỉ nam thanh, nữ thanh muốn nên người cần tự chủ thôi. Chính những kẻ thành nhân, bậc lão thành vẫn luôn phải tự chế nhân phẩm mới được bảo đảm và phát triển tốt đẹp. Cho đời sống nào sự cố gắng chuẩn bị có lợi luôn luôn ở trong tương lai, chứ cho đời sống tâm linh, bởi người mang trong mình thú tính phải tự chủ liên tục. Hồi chưa sạch máu đầu, nói lời gì ta phải đo từng tiếng, khi đầu hai thứ tóc, nói lời gì thì hãy cân từng lời. Mỗi phút giây buông mình theo đà của bản năng, của khuynh hướng, của thú tính, là mỗi phút giây ta có thể té vào những lỗi lầm, khuyết điểm. Có thể nói chính đức tự chủ, đã đưa con người từ dã man đến bán khai, từ bán khai đến văn minh: Văn minh hiểu theo nghĩa được giáo hóa, thuần thực, đạo hạnh.

IX. ĐỂ NHẬN THỨC SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỨC TỰ CHỦ

Cứ chung mà nói, ta thường sống cuộc đời của ta theo chiều rộng hơn theo chiều sâu. Tôi muốn nói ta có khi cả ngày tưởng nói năng hoạt động với một mớ mặc cảm, thành kiến, xét nhận tùy cơ hội có tính chất góc cạnh về một vấn đề nào đó. Nếu thành thực với mình, ta thấy có khi cả ngày ta không tư tưởng hiểu theo nghĩa chuyên môn, nghĩa là vận dụng lý trí để suy luận tìm chân lý theo phương pháp lý luận. Mà ta lập lại, bắt chước những tư tưởng kẻ khác. Mấy lúc làm như vậy ta không ý thức cuộc sống tâm linh của mình, không chặn mình lại khi kẻ khác khuynh đảo, tập quán xô đẩy ta, cám dỗ ta tư tưởng hoạt động như cái máy. Bạn thử nghiệm xét coi con người của mình có gây ảnh hưởng đậm xung quanh trong xã hội không? Cái ngó của bạn có dội ra một luồng hấp dẫn để bạn thuyết phục khi nói chuyện không? Gương mặt bạn có diễn lộ cả hồn bình tĩnh, quả tim yêu đời, khối óc phán đoán quảng đại không?

Mồm bạn có nói lên một niềm hân hoan tận tâm não không. Lối đi của bạn có chứng cho kẻ khác thấy bạn là con người sâu sắc, già dặn, cường dũng không?

Thưa bạn, nếu thành tâm tự xét, bạn sẽ mau mắn nhìn nhận sự cạnh tranh thêm cho tình trạng của mình và có thể hoàn toàn đổi lốt, nếu cần, cho nó nữa. Bạn đã thấy mình không biết lợi dụng cơ hội thuận tiện này để thành công, thiếu óc nhấn nại trong hoàn cảnh nọ mà thất bại. Nguyên nhân chính, thưa bạn, là chúng ta ít theo ánh sáng của lý trí và sự kiềm hãm của óc tự chủ. Chúng ta tưởng, sống, nói, làm y như người máy, tựa cái lò xo, hễ động là bung. Đức Thánh Linh bảo ta trước khi nói phải “đánh lưỡi bảy lần”, mà trong thực tế, ta “đánh lưỡi” mấy lần khi nói chuyện? Rồi khi nóng giận, ta dùng ba tác lưỡi cách nào. Vậy cho đặng nhận thức cần thiết của đức tự chủ, ta phải rút vào thỉnh lặng, trở về nội tâm hồi tưởng các tư tưởng, tâm tình, cảm xúc, ngôn ngữ, tác vi, cử chỉ, phong độ của ta để thấy coi tại sao ta nhiều lần rơi vào những hố thất bại đáng tiếc. Tiếng “tự chủ” tôi dùng đây một phần lớn có ý nghĩa tiếng “kỷ cương” – Discipline của Gustave Le Bon khi ông viết: “Khoa học chưa tìm ra được chiếc đĩa tiên có thể giúp một xã hội không kỷ cương tồn tại”. Xã hội là hợp thể của nhiều cá nhân. Cá nhân không có một kỷ luật sống, xã hội không được đóng khuôn trong mực thước thì cá nhân suy đồi, xã hội bằng hoại.

X. NÓI NHÂN PHẨM, NHÂN CÁCH LÀ NÓI TỰ CHỦ

Trên cây thang các vật thụ tạo, sở dĩ con người, ngoài các thiên thần, đứng ở đầu hay nói bằng một giọng triết lý, ở một phẩm, một vị cao nhất, là do con người có trí tuệ và ý chí tự do. Mà tự chủ là hành động của ý chí, nên khi nói đến nhân phẩm, người ta tự nhiên nghĩ đến ý chí, liên tưởng đến tự chủ. Là người tất nhiên ai cũng có nhân phẩm, bởi lẽ dễ hiểu là do yếu tố căn bản trên của nhân vị. Nhưng không phải hễ là người đều có ý chí thực hành. Cũng như không phải hễ là người đều biết tự chủ. Nói ý chí hiểu là một năng lực tinh thần để muốn thì là người, ai cũng có những năng lực ấy cần sự hoạt động, phát triển và điều khiển những bản năng, xu hướng của con người. Người có ý chí cường dũng như vậy, người

ta gọi là “người tự chủ”. Còn tiếng “nhân cách” hiểu là trạng thái cao quý của nhân vị khi được giáo luyện chu đáo và có những đức tính tốt đẹp. Trong các đức tính làm cho nhân vị gìn giữ nhân phẩm của mình có đức tự chủ là động cơ khiến các đức khác lớn lên, đâm hoa trổ quả trong tâm hồn con người. Bởi những lẽ trên khi nói đến “đời sống người nhất của con người” là, theo một phương pháp sáng suốt, chế ngự những chất dã man đọng lại trong phần người hạ. Một đứa bé chưa có tuổi khôn, một người lớn ở thời đại nguyên tử mà không được giáo hóa, có tâm hồn giống y của kẻ sống thời tiền sử và thú tính của các hạng người này không khác thú tính của súc vật cho mấy. Trong con người, lực lượng của lý trí và ý chí, nếu không được giáo dục thúc đẩy, không dễ gì chiến thắng nổi năng lực của tình dục, một thứ lực lượng của bản năng pha màu sắc cân nhục và chịu ảnh hưởng sinh hoạt sinh lý của con người. Một người thuần thực của thời văn minh có thể dễ dàng trở lại con người hung tợn của thói ăn lông ở lỗ, nhất là khi con ốc tự chủ lỏng hay mất đi trong bộ máy tư tưởng, cảm xúc của họ. Đã hơn một lần tôi nói, con người cần uốn nắn nó như cây bùm sụm mà các nhà chơi kiểng dùng để uốn hình nai, hình hạc. Giáo dục tôn giáo, pháp luật, luân lý có thể ví như cái khuôn mà nhà chơi kiểng dùng uốn cây kiểng. Cây bùm sụm khi chưa được uốn đâm ngành lá mạnh mẽ và loạn xạ. Con người tiền sử, đứa bé và người lớn thời nguyên tử không giáo hóa, tất cả giống các cây bùm sụm chưa uốn một phần, ở chỗ để các tật xấu tha hồ mọc tùm lum trong tâm hồn. Bùm sụm khi được xén và uốn xong rồi theo thời gian cũng đâm ngành lá bậy bạ. Phải có bàn tay nghệ thuật của nhà sửa kiểng “tè” luôn, nó mới đẹp. Người đã được giáo hóa thì các tật xấu nằm mẹp xuống, chui rúc lại, “mẹp” và “rút” lại chứ không bị tiêu diệt. Như vậy là lúc nào cũng chờ gọng kềm giáo dục, là chồm lên xô đẩy con người tư tưởng bằng cảm xúc dơ, nói năng xằng, hành động lố lằng. Mấy lúc giận dữ, thường điên, say mê tiền bạc... là mấy lúc “tay ấn” của luân lý hơi non. Con người, nói cho đúng sở dĩ mà thuần thực, mà sống tế nhị, lễ phép, đạo đức, ngoài ra thần lực, một phần lớn, nhờ cái mà Jean de Courberive gọi là “quy cương đối nhân.” Bạn có thể gọi là dây cương đời sống. Phút nào ta rời dây cương ấy ra là cơ cấu luân lý con người ta xụt xịt, lỏng lẻo. Có thể nói chơi là con người hạ của ta giống cái lò xo của một chiếc ghế ngồi, bao lâu ta “nhỏm” mình

lên là lò xo cũng bật. Tật xấu của người đã man ngủ trong người văn minh, chứ không có chết. Nó lằm còm ngời dậy trong lòng người, kể cả người trí thức, đạo hạnh khi các kẻ này đồng niên, đồng nghiệp, hội lại để chờ đợi ai, để mở tiệc vui. Ta chẳng đã thấy sao có lắm kẻ khi sống một mình mà có quyền thì sắc diện nghiêm nghị, đi đứng chỉnh tề, nói lời nào thì cân đối nấy như thợ bạc cân vàng, mà khi hội họp đông đúc cùng nhiều kẻ quen biết, thân mật thì giỡn cợt trợn mắt, trề môi, nhẩy nhót, thoi đá, xô đẩy? Qua những nhận xét trên, thưa bạn thân mến, ta quyết tín, cho rằng có nhân cách cao thượng phải chế ngự những lực lượng “quân thù” của nó nằm lịm trong bản năng, khuynh hướng. Mà là bùa để chế ngự các lực lượng ấy cùng phát huy nhân cách, không gì khác hơn là lý trí và ý chí. Tôi muốn nói rõ hơn là đức khôn ngoan và đức tự chủ. Hầu hết những vĩ nhân của thế giới đều mặc nhiên hay minh nhiên nhận sự cần thiết của lý trí và ý chí để chế ngự tật xấu của con người.

Con người có nhân cách khả phục hay không trước tiên phải nhờ ngọn đuốc của lý trí dẫn dắt và nhờ lực lượng của ý chí xô đẩy tấn công các tật xấu, luyện tập những đức tính tốt. Ta có thể kết luận bằng lời này của Jean de Courberives khi ông dựa vào Eymieu⁴⁹ bảo: “Kỷ luật của con người không phải là bản năng mà là lý trí. Định luật nền móng này, thuyết nhân bản phải nhìn nhận nó, tuân theo nó bằng không con người phải thoái chủng và tiêu vong.”

– Marie

Chữ lễ chứng minh người thỉnh lặng là người hùng biện

“Im lặng là mật ngữ “nói” qua lễ độ, biểu lộ một người sống văn hóa – văn minh.”

– Marie Stella

I. “NGƯỜI LÀ MỘT CON KHỈ XẤU...”

Jérôme Coignard⁵⁰ nói: “Người là một con khỉ xấu và tiền bộ của văn minh là biết nhốt nó vô chuồng”. Phải. Văn minh chân chính là con người kiềm chế được thú tính ích kỷ, đàn áp những xu hướng phản xã hội, phát triển những đức tính vị tha. Trong cuốn Rèn nhân cách có chỗ tôi nói con người sinh ra là một tên mọi, hiểu theo nghĩa mang tàn tích dã man, cần giáo dục mới đạt đến chỗ làm người cho ra người. Tâm tính của ta khi chưa thụ huấn về đức dục, giống như khu rừng đầy cỏ dại. Tính khí của ta hung hăng. Hành động thì ta náo động. Bản năng của ta như một khối động lực mù quáng. Trên đó các tật xấu phát triển. Tật xấu cầm đầu là ích kỷ. Tôi ích kỷ là tôi sống đúng xu hướng ấy và tôi biến thành nô lệ nó. Lúc nó đặt quyền bá chủ trên nếp sống của tôi, thì tôi mù quáng trước các quyền lợi tha nhân. Tôi chạm tự ái người xung quanh mà nhiều khi tỏ ra ngoan cố vì vô ý thức. Tôi bắt đầu câu chuyện một cách sỗ sàng. Gặp ai, tôi vào chuyện mà không lịch sự chào hỏi trước. Tôi coi ai cũng không ra gì. Người tể nhị ở địa vị cao chịu không nổi thái độ mất dạy của tôi. Trong xe đồ, tàu hỏa, xe buýt tôi giành chỗ tốt. Trên bàn ăn, tôi làm chủ các món ngon. Ra đường ta ăn mặc lố lăng. Nhiều khi vì quá bận việc, quýnh lên, ta không khéo từ chối tiếp ai đó, lỡ buông lời làm phật lòng người ta.

Đại khái hết các cử chỉ trên nói lên bản năng cuồng bạo của thằng người vô lễ trong ta. Thằng người ấy, nói theo Jérôme Coignard là

“một con khỉ xấu”. Phải dùng đức tự chủ nhốt nó vô chuồng của lễ độ.

II. TẠI SAO MUỐN LỄ ĐỘ PHẢI TỰ CHỦ?

Trong cuốn *Les sectes bouddiques japonaises*, do nhà Paris Editions G. Grès xuất bản, có thuật lại nhà đánh kiếm lỗi lạc Tokiyori, lúc mới xin nhập môn thiền học bị thử đột ngột bằng cách chịu đánh bất ngờ một bạt tai nhoáng lửa. Ông điềm tĩnh. Nghĩa là ông dần tính nóng xuống. Xuyên qua dung dáng bên ngoài lịch sự của ông người ta thấy bản ngã cường dũng của ông chế ngự thể tính hung bạo muốn trả đũa. Tất cả bí quyết lịch sự nằm trên căn bản “tự thắng” hiểu theo nghĩa của Lão Tử. Nhờ tự thắng cái hung khí đã man của bản năng bị đàn áp. Phần thượng trong con người được vững ưu thế trên phần hạ. Nhiều người lầm tưởng học cao thì tự nhiên chữ nghĩa nâng cao nhân cách, không dè thiếu tự chủ nội tâm vẫn bệ rạc, lối xử thế vẫn đê hèn.

Lễ độ không phải đơn sơ là một mớ công thức xã hội, đặt ra để làm rắc rối điệu sống của các phần tử cấu thành nên mình. Có thể nói lễ độ là dây cương hãm bớt lại bản ngã ích kỷ để trong đời sống chung đụng với kẻ khác, nó không làm phật lòng người ta. Tuy những công thức xã giao tùy thời thay đổi nhưng tự bản chất có những cách đối xử của thời “nam nữ thọ thọ bất thân” hay của thời “tuýt”⁵¹, “hu la húp”⁵² này đại khái vẫn nhằm hạn chế thú tính con người.

III. ĐỪNG LỘN LỄ ĐỘ GÂY THIỆN CẢM VỚI ĐẮC NHÂN TÂM CON BUÔN

Bạn đã từng gặp những người cư xử thô kệch, ăn nói quê mùa, đi đứng thô鄙. Bạn lại cũng gặp những người ra vẻ bình tĩnh, ăn nói ngọt ngào mà mục đích đắc nhân tâm để mưu lợi. Lối đắc nhân tâm con buôn này không phải lễ độ lý tưởng của người muốn gây thiện cảm lâu bền. Người tế nhị chịu không nổi lối hòa hoãn mà mưu sĩ của họ. Họ ít nói cốt để rình mò tìm kẻ hở của kẻ khác. Họ vô đề êm ái để tấn công đối phương ác độc hơn. Họ không tiến sâu vào một vấn đề nào mà làm ra vẻ trọng tài sáng suốt dung hòa một vài điểm

chung giữa người này người nọ. Ai không thâm hiểu bản tính của họ, cho là họ tính tình mực thước mà kỳ thực là họ ba phải, xã giao giả dối. Bản thân của họ thường là những tâm hồn non nớt, dốt kinh nghiệm về xử thế.

Người lễ độ thật khi làm thỉnh là tỏ lòng bác ái, nhường lời cho người đối thoại. Chấp nhận tư tưởng của ai là do kính trọng ý kiến người ấy. Vui cười với ai là tại quý mến nhân vị của họ. Nếu cá nhân người đắc nhân tâm con buôn gây nghi kỵ thế nào thì cá nhân người lễ độ tự nhiên hấp dẫn thế ấy.

Tại sao có người giữ rất đúng các luật xã giao mà giao thiệp với ai, thiên hạ đều chán? Có thể gọi họ là những hoa hữu sắc mà vô hương. Họ giống những đàn bà có cái đẹp lạnh. Raymond de Saint Laurent⁵³ trong cuốn *Comment se rendre sympathique* nói lại họ thiếu “thân mật”. Tôi muốn nói thêm “thân mật tế nhị”. Đừng kiêu cách mà cũng đừng thân mật đến suồng sã. Bạn chỉ được tôi quý mến bạn khi bạn thật lòng quý mến tôi. Người Latinh nói chí lý: “Date et dabitur vobis”. Quả thực ta chỉ lĩnh được cái gì ta đã cho.

Lễ độ phát xuất từ hảo tâm không phải chỉ chú trọng vào những điểm tiêu cực đại khái như tránh làm mịch lòng kẻ này bằng cử chỉ phật lòng kẻ nọ bằng lời nói. Lễ độ thật còn cần yếu tố tích cực. Đó là biểu lộ từ tâm chân thành. Bạn bắt tay tôi đúng cách xã giao mà tỏ ra niềm nở muốn gặp tôi lại, thì khi từ giã bạn, tự nhiên tôi luyến tiếc bạn. Lúc người khách ra về, thay vì để họ ra cửa một mình thui thủi, tôi đưa họ ra, thành thực biểu lộ lòng mến tiếc họ, thì chắc họ mong có cơ hội để gặp tôi lại chứ. Xử đối với tư cách lịch sự phát xuất từ tâm hồn bác ái, đó là nguyên tắc sống của người gây thiện cảm bền bỉ. Lễ độ của họ không phải là mảnh lời làm ăn. Họ tối kỵ những trò khỉ của bọn xã giao bịp bợm. Đọc tiểu sử danh nhân, thánh nhân lừng danh thế giới bạn thấy hầu hết là những người cư xử lễ độ.

IV. CHÂN LỄ ĐỘ KHÔNG PHẢI LÀ NGẠO KHÍ

Lễ độ mà lời cuốn được những cõi lòng là lễ độ phát xuất từ tâm hồn khiêm tốn, chứ không phải là ngạo khí của người cao trí song

bất đắc chí và lẩm lức gàn.

Tuyên Vương đến viếng Nhan Súc. Vua bảo ông lại gần, ông không lại còn khiến vua đến. Hầu cận của vua thấy chướng mắt, trách ông. Ông nói: “Tôi lại gần vua là dẫu ham thân thể. Vua lại gần tôi chứng rằng vua biết trọng hiền”. Vua nghe vậy bất mãn. Rồi Tuyên Vương và Nhan Súc cãi nhau, bất đồng ý kiến về vua quý hay sĩ quý.

Ai phải? Ai quấy? Điều chắc chắn là cả hai đều kém khiêm tốn. Chữ lễ bị đặt nặng trên tật xấu kiêu hãnh, ích kỷ chứ không được lòng bên trong bởi đức tính khiêm ti, nhân ái.

Xưa nay những bậc người chân lễ đều là những người càng chức quyền cao càng khiêm tốn.

Tử Kích thuộc hạng sang quý mà khi gặp Điền Tử Phương nghèo hèn biết là bậc chí sĩ nên liền xuống xe giữa đường, đến chào kính lịch sự.

Phan Thanh Giản lúc làm quan, quyền cao chức cả có lần tự ý tìm đến nhà một bạn cũ nghèo khó để thăm. Vào nhà, thấy đi vắng, ông nằm trên võng chờ cả buổi mới gặp được bạn. Cả hai mừng rỡ, ăn với nhau bữa cơm đạm bạc giữa bầu không khí tri kỷ thâm sâu.

V. KHÔNG VỒN VÃ MÀ ĐƯỢC TRỌNG MẾN

Không lễ độ mà tỏ ra vồn vã quá cũng như người gặp ai cũng tỏ vẻ lạnh nhạt, cả hai đều gây ác cảm. Vồn vã quá làm người ta ngại, nghi mình đóng kịch. Lạnh nhạt quá khiến người ta cho rằng mình coi người ta rẻ. Về phương diện trọng khinh thì người vồn vã bị khinh hơn người lạnh nhạt. Vồn vã tỏ ra thấp hèn. Lạnh nhạt tuy gây khó chịu mà ẩn tàng cái gì nghiêm trang, bí mật làm người ta nể. Nhưng cả hai lối xử đối thái quá ấy cần tránh. Đã đành phải có thái độ mực trung nhưng trong nhiều trường hợp, bạn không vồn vã mà vẫn được trọng mến. Đây là thứ không vồn vã của người thành thực. Họ không lảng xảng điệu bộ. Họ không nhiều lời nhiều lễ. Tiếp đãi ai, họ một mực ăn nói chân thành. Cái ít ăn ít nói của họ, không cục mịch như của kẻ quê mùa nên tự nhiên đắc nhân tâm vì tự bản chất

của nó gây tín nhiệm. Có nhiều người, khi xã giao phạm lỗi lầm lớn này là tưởng cho dạng kẻ khác tin mình thì phải nói nhiều, phải bao vây người ta bằng lời ngọt tiếng ngon. Những người ấy thường hay bị hiểu ngược lại trong khi kẻ thành thực mà đằm đằm có khi gây ác cảm buổi đầu song đặc nhân tâm bền bỉ. Ở miền quê có nhiều người ít học mà ta gặp có cảm tình ngay trong khi ở thành thị không ít người học cao, văn hoa đối đáp mà vừa gặp, ta vừa nghi kỵ. Tất cả đều do lẽ đó. Lễ độ phát xuất từ thành tâm và được coi như một đức bao giờ cũng hữu hiệu hơn kiểu cách xã giao màu mè.

Người thỉnh lặng hùng biện bằng khí thể nghị lực và đặc lực

“Khác với im lặng ù lì, thỉnh lặng hùng biện súc tích nghị lực và là động lực của hành động hữu hiệu.”

– Paul Robertus

I. KHÔNG HOẠT ĐỘNG THÌ Ý ĐỊNH MỐC MEO

Trong khi nghiên cứu tiểu sử những danh nhân thế giới chắc bạn không khỏi phì cười lúc đọc đến Coleridge, một nhà thông thái người Anh sống lỗi đầu thế kỷ 19. Có thể gọi Coleridge là một nhà bác học. Ông có bẩm phú sáng trí, giàu trí tưởng tượng, sáng kiến phong phú, suy luận sâu sắc, chặt chẽ nên trong nhiều môn học ông tỏ ra rất thông minh. Ông viết bình luận triết lý rất tài, làm thơ nữa, thơ ý sâu lời đẹp. Trong đời ông xây trong trí óc không biết bao nhiêu là mộng thành công, nhưng thưa bạn, có điều đặc biệt là ông không thực hiện ý định nào cho khả quan. Khi ông quy tiên rồi, người ta lục lại trong ổ bàn giấy ông, thấy mệnh mông là dự định, là kế hoạch, là chương trình mà phần nhiều chỉ nằm trên mặt giấy. Nếu những điều được trù định, Coleridge thực hiện thì ông giúp ích cho cuộc tiến hóa của nhân loại khá lắm. Trong xã hội, thưa bạn, có biết bao nhiêu người giống Coleridge ở chỗ không lo thực hành những trù định của mình.

Có óc quyết định không phải là chỉ để ra cả lối quyết định rồi thôi, mà đại hệ là thể hiện những quyết định ấy. Chính việc thể hiện này là thước đo giá trị của người trí khí chớ giá chỉ phải sản xuất những ý định thì trên đời không ít người làm không được. Bạn và chúng tôi ngồi phà khói thuốc thơm nhấp trà Tàu ướp sen, định chinh phục thế giới như Alexandros Đại đế, định canh tân nền kinh tế nước nhà

bằng kế hoạch thập – niên, định soạn một bộ bách khoa đại từ điển như bộ Larousse du XXe siècle⁵⁴ của Pháp. Có người gốc nào không thể ngồi nói phịa, định phịa như chúng ta. Mà cái đó kỳ thực không phải là ý định theo chính nghĩa của tiếng. Định vừa có ý nghĩa quyết làm, vừa có ý nghĩa sẽ làm, và làm cho kỳ được. Nếu thật thà kiểm soát tâm hồn mình lại, có lẽ chúng ta thấy trong tận đáy óc não của chúng ta có cả một nghĩa địa bao la nơi đó đã gửi thây bao nhiêu ý định tàn héo, chết chóc ngay vừa lúc phôi thai.

Hiện giờ ta hãy cương quyết hẳn quyết định làm việc gì thì sẽ liệu phương thế làm liền. Một công việc – nhất là việc khó hôm nay định thực hiện mà vì lười nhát hay vì một lý do nào đó, dời lại mai mốt, sẽ trở thành khó hơn. Tâm hồn lúc mới có những quyết định, chứa đầy những hăng hái, nếu hồi hoãn sự thực hành ý định lâu quá về sau, có thể chúng ta không còn nhiệt tâm đủ để thành đạt ý muốn. Hai tiếng “ngày mai” nếu để nêu hy vọng hay để khiêu khích điều gì ích lợi thì hay lắm, nhưng nếu để làm khoảng thời gian cám dỗ ta dời mãi ý định, thì xin bạn chớp nhoáng xóa nó khỏi quyền tự điển của đời mình. Chúng tôi vẫn biết khi sắp đặt công việc, chúng ta có công trình trường kỳ, thấy trước nhiều việc chưa làm liền được. Vẫn biết vậy nhưng điều muốn nói là hễ việc nào làm được thì nên làm cho xong. J. Guibert viết: “Có lẽ bí quyết vĩ đại nhất của hành động là hành động”. Chúng ta nên nói: Có lẽ bí quyết vĩ đại nhất của quyết định là hành động liền. Hành động ở đây hiểu là không vì lý do thiếu căn cứ mà hồi hoãn lại công việc có thể, nên và phải làm ở ngày nay lại ngày mai. Hành động liền đây không có tính chất hấp tấp. Sự dè dặt đã được thực hiện ngay lúc trù tính, quyết định rồi. Trong giai đoạn thực hiện điều gì đã quyết làm, người ta không được phép dè dặt nữa.

Một ý định – hơn nữa – nếu muốn sinh kết quả tốt đẹp không phải mang thực hiện cách nào cũng được. Cần phải được đưa ra thực tế theo một quan niệm chính đáng về thành công, cần theo những phương pháp đặc biệt của khoa đặc lực.

II. CHÂN NGHĨA CỦA THÀNH CÔNG

Trên con đường thực hiện một ý định bạn hãy sáng suốt hiểu thành công theo chân nghĩa của nó. Bắt tay làm một việc tốt đẹp, dùng đủ phương thế lương thiện và tận lực đi đến chỗ hoàn tất nếu nửa đường mà phải bỏ cuộc bạn cũng vẫn thành công trong ý nghĩa của nó.

Đã quan niệm sự thành công một cách đúng đắn như vậy tất nhiên trong hành động bạn không băn khoăn khi phải chạm trán với trở lực tinh thần, với vật chất, khi thấy công trình của mình bị nhiều ác tâm phá hoại. Từ một công việc nhỏ mọn đến đại sự, bạn cứ đem hết tâm lực, sức lực hoạt động, vẫn hy vọng ngó thấy kết quả, nhưng nếu nó không đến hiện tại, đừng ngã lòng. Chúng ta không phải làm việc cho chúng ta mà là cho cộng đồng nhân loại, chúng ta không hưởng ích lợi thì người xung quanh hưởng, kẻ đồng thời không hưởng thì thế hệ ngày mai hưởng và tiếp tục công việc mà chúng ta khởi sự.

III. LÀM SAO NÊN NGƯỜI ĐẮC LỰC?

Trong khi chưa có sự điển chế của Hàn Lâm Viện bạn muốn dùng danh từ nào tùy ý. Vấn đề quan hệ là am hiểu ý nghĩa trọng yếu nói trên để cuộc hoạt động của bạn đem đến kết quả mỹ mãn. Chúng tôi nói trọng yếu vì từ thời con người còn ăn lông ở lỗ cho đến bây giờ hễ làm việc gì thì tự nhiên ai cũng nghĩ đến kết quả, nghĩ đến sự ít tốn kém về sức lực, tiền của, phương tiện, nhưng sự tổ chức công việc thế nào cho có hiệu năng theo một phương pháp khoa học thì hình như mới đây thôi. Môn tổ chức hành nhờ cuộc khuếch trương ngày càng vĩ đại của nền kinh tế tư bản, được tổ chức theo 4 hình thức cột trụ:

1. Hợp lý hóa (Rationalisation)

Theo tinh thần của phương pháp này thì phải căn cứ vào lý trí mà tổ chức mọi cuộc hoạt động. Áp dụng hợp lý hóa vào cuộc hoạt động kinh tế, người ta làm sao cho sản xuất gia bội mà vừa ít tốn vốn, nhân công và không giảm tiền lương của thợ thuyền. Nhờ kế hoạch này người ta trọng nhân vị người lãnh lương, bớt sự tranh chấp giữa giai cấp tư bản và lao động, đưa đẩy đến sự hợp tác tương trợ

trong tình bác ái và đức công bằng. Hợp lý hóa dĩ nhiên làm cho việc sản xuất sung thịnh bằng cách cải tân những phương thể tùy tòng của việc sản xuất là chuyên chở, kế toán... Nó cũng giúp cho trong từng quốc gia và trong cuộc giao dịch quốc tế về mặt thương mại bớt sự cạnh tranh có màu sắc gian dối, bất công.

Hợp lý hóa phải nhận là một hình thức tổ chức công việc rất hay vì nó thúc đẩy con người vận dụng lý trí trong sự lao động, xử đối nhau bằng tư cách người với người.

2. Tiêu chuẩn hóa

Cũng là một hình thức của sự tổ chức công việc theo tinh thần khoa học. Theo tinh thần của phương pháp này thì để tránh lối sản xuất hàng hóa theo nhiều kiểu mẫu khác nhau, sinh tốn kém, người ta sản xuất theo một vài kiểu mẫu nào đó thôi. Mục đích chính là việc ít tốn tiền mua nguyên liệu, ít tốn tiền lương và vừa trả lời đầy đủ cho nhu cầu của thị trường. Việc quan hệ để thực hiện kế hoạch sản xuất này là nghiên cứu tiêu chuẩn nào khách hàng thích và nhất là người sản xuất với kẻ tiêu thụ phải cộng lực và hỗ trợ nhau thì mới mong có ích. Cách chung thì tiêu chuẩn hóa hay vì giúp giá thị trường không quá mắc nhưng có đôi bất tiện là làm cho hàng hóa ít kiểu mẫu và sáng kiến của nhà sản xuất không phát triển khả quan.

3. Kế hoạch của Taylor⁵⁵

Theo kỹ sư người Mỹ này thì trong cuộc sản xuất phải tìm cách nào sản xuất tối đa, nhanh chóng mà tốn kém tối thiểu. Bí quyết là tìm ra cho được phương kế mẫu mực (procédé – type), ai áp dụng phương kế ấy đắc lực nhất thì được lương cao. Nếu người ta đừng chú trọng máy móc hơn sức lao động, coi sản phẩm hơn người sản xuất thì kế hoạch của Taylor nên áp dụng lắm bởi vì nó giúp người lao động ít tốn sức cố gắng trong việc sản xuất để có giờ làm thêm những công việc mà đời sống trí thức, tâm đức của họ đòi hỏi.

4. Kế hoạch của Fayol⁵⁶

Tổ chức một công việc cho tốc đặc hành, theo Fayol, phải nhân công chọn những viên chỉ huy cho từng ngành việc, làm cho chẳng những các thuộc hạ chặt chẽ cộng tác với cấp lãnh đạo mà các kẻ này cũng phải làm việc trong sự cộng đồng có lý tưởng, về tình cảm nữa.

Tựu trung bốn phương kế hoạt động này đều nhắm mục đích tốc đặc hành. Cổ nhân khi muốn nướng một con vịt chắc cũng chịu khó ôm một ôm củi để gần mình để dễ lấy đốt lửa nướng thịt chứ không lẽ lượm từ ngoe củi đốt rồi đi lượm ngoe khác. Tinh thần hiệu năng hiểu một cách đơn giản không phải đợi gì Taylor, Herbert N.

Casson⁵⁷ và Emerson⁵⁸ mới được con người nghĩ đến, nhưng cho rằng tinh thần ấy áp dụng theo những nguyên tắc vững chắc, nhắm mục đích rõ ràng, nó phải nhờ ánh sáng khoa học nghĩa là sự sử dụng đầy đủ của lý trí. Tinh thần tốc đặc hành bạn nên hiểu theo nghĩa mới này.

Ở trên chúng tôi nói sơ lược bốn hình thức của khoa học tốc đặc hành và bàn dưới góc cạnh kinh tế. Nhưng bạn có thể áp dụng chúng trong các cuộc hoạt động khác và vẫn được kết quả mong muốn. Người ta hay tưởng tinh thần hiệu năng chỉ là tinh thần của những vua xe hơi, vua thép, dầu lửa, nhưng kỳ thực có phải vậy đâu. Làm bất cứ công việc gì chẳng riêng gì việc sản xuất kinh tế, ai cũng muốn làm mau, làm ít mệt, làm ít tốn vốn và làm có hiệu quả.

Từ đầu thế kỷ này đến nay trong nhiều ngành hoạt động người ta lấy khẩu hiệu “khôn được đại thua, tranh đấu sống” để giựt lộn với nhau sự thành công. Đã hết rồi thời kỳ sớm mai hái được một quả ăn hết đến chiều ung dung đi hái quả khác, đã hết rồi thời kỳ tằm một miếng trà làm một liều thuốc lao phải tốn 15 phút và quanh năm sống cuộc đời giản dị, nhàn rồi để nói chuyện khảo, du hí và ngủ ngày không biết mấy giấc. Không nên bắt chước sự nô lệ kim tiền, sự hấp tấp, sự cạnh tranh thiếu bác ái, sự quên lãng nhân phẩm con người của thời đại, song chúng ta phải nhận cái hay của sự hợp lý hóa công việc phải dùng môn học hiệu năng để lập thân trong cái thời mà thiếu nó người ta có thể thất bại.

Dưới đây là những kim chỉ nam của con người đặc lực.

5. Có chương trình

Chương trình để đặc lực không phải là chương trình Omnibus: Dùng cho hết mọi việc, mà phải chuyên biệt cho từng loại việc. Trước hết bạn phác chương trình trường kỳ trong đó có những điểm ghi các công việc chính nhất cần phải thực hiện để mục đích tối hậu được nắm trong tay. Nó có thể được áp dụng trong nhiều năm, có khi cả một đời người. Quan hệ không kém nữa khi có chương trình trường kỳ phải thảo ngay chương trình đoản kỳ cho một năm hay một tháng, một tuần tùy nơi công việc.

Những đặc tính chương trình phải có là:

- a) Thích hợp, việc sẽ làm phải vừa xứng năng khiếu, phương tiện, thời giờ của người thực hiện nó.
- b) Thực tế, việc sẽ làm là việc có thể thành tựu vì có đủ phương tiện. Chương trình là phương thế giúp thành công chứ không phải là một giấc mộng triền miên.
- c) Duy nhất, tất cả những việc sẽ thi hành có mạch lạc với nhau và đổ xô đến mục đích được tiên khiển.
- d) Minh bạch, việc nào nên làm trước phải được ghi trước. Ai đảm nhiệm vụ nào, bao lâu, chịu khó biên rõ ràng.
- e) Liên tục, việc nào sẽ làm xong trong khoảng thời gian nào thì phải bắt tay việc cần tiếp liền sau chứ không theo ý riêng mà làm gián đoạn khi việc này khi việc khác.

Trước khi lập chương trình tất nhiên bạn phải suy nghĩ cẩn thận. Một khi nó được ghi rành rọt trên mặt giấy rồi, ta phải cương quyết thi hành. Chúng tôi biết trung thành với chương trình, nhất là chương trình của đời tư chúng ta, là điều không dễ như người ta tưởng. Tương lai không ở trong tay chúng ta nên có rất nhiều việc có thể xảy ra ngoài ý muốn chúng ta và có thể làm cho chúng ta bất

đắc dĩ thay đổi chương trình của mình ít nhiều. Bạn định 9 giờ đến họa sĩ lấy bức họa bìa của một quyển sách, bỗng có hai anh bạn gõ cửa phòng bạn, vào thăm, hết hỏi ấm lạnh đến bàn cái chết của Staline, sức khỏe của Đức giáo hoàng, rồi không quên than cái răng nhức, khen vợ nấu ăn ngon, khoe mới soạn rồi một bản nhạc, dịch xong một quyển sách, mới vô được sở làm, đang chuẩn bị ăn tết... Những trường hợp bất ngờ hay xảy đến cho ta lắm, ít ai trong đời tránh khỏi. Nhưng trừ những tiểu tiết tùy hoàn cảnh cần thay đổi, tùy những số việc ngẫu nhiên đến, chúng ta tận tụy trung thành với chương trình dù trong những điểm nhỏ mọn. Đã định mỗi ngày trước khi nghỉ trưa đọc 10 ngữ vựng Hán – Việt, trong khi chờ người giúp bàn đem đủ ẩm thực, học năm dung ngữ Anh văn thì phải cương quyết thực hiện ý định. Mỗi lần cố gắng là mỗi lần nghị lực gia tăng và đời bạn thêm giá trị.

6. Khéo phân công

Trong bất cứ công việc gì muốn đi đến kết quả khả quan nên sáng suốt phân chia chức vụ tùy năng khiếu, sở thích, hoàn cảnh từng người. Quan hệ không phải là một mình ôm trời để đề cao giá trị cá nhân mà thể hiện một mục đích có lợi cho mình và kẻ khác, vẫn hiểu mỗi người đều phải gánh một phận sự nhưng nếu bạn là người có sáng kiến làm một công việc gì thì phận sự của bạn không phải là thực hiện những việc tùy tùng mà là nghiên cứu khả năng của những người cộng tác với mình để ủy thác trách vụ thích hợp cho họ. Người ta có thể nói: “Làm lớn là làm tất cả và không làm gì hết”. Phải hiểu câu này cẩn thận. Làm tất cả đây nghĩa là bạn thấy trước cứu cánh, các phương thế, những giai đoạn và bao nhiêu trở lực của công việc sắp làm. Bạn tự tính công việc nào phải xong trước mà cho đăng xong phải giao cho ai, việc đó xong rồi đến việc nào, việc này xong ai gánh việc khác. Lúc ngồi bàn giấy phân công bạn tưởng tượng hết những phương tiện phải cung cấp cho người thuộc hạ, tiên đoán những nhu cầu của họ, chỉ cho họ cách hoạt động có hiệu năng. Khi các cộng sự viên hoạt động bạn sống gần họ, điều khiển họ, kiểm soát những trách vụ của họ. Làm tất cả phải hiểu như vậy. Còn không làm gì hết thì chắc bạn cũng dư biết. Là người

lãnh đạo không nên xen vào những trách vụ đã giao cho kẻ khác, cũng không nên quần quýt các việc con con mà mù quáng đại cuộc.

Những người làm lớn, có khả năng dẫn đạo kẻ khác là người có giàu óc phân tích, biết phân chia phận sự đồng thời giàu óc tổng hợp để điều khiển hết những người thực hiện các công việc mà mình phân chia.

7. Giàu sáng kiến

Chẳng những trước khi quyết định phải bắt trí não làm xong công dụng của nó là để ra những sáng kiến có thể thực hiện được mà trong khi thi hành những sáng kiến này ta còn phải dùng óc tưởng tượng để khai sáng những ý tưởng mới giúp ta mau đến mục đích mong muốn. Có nhiều hãng xưởng to bên Mỹ mượn những người từ mai đến tối không làm việc gì phần xác nặng nhọc hết, chỉ coi giấy tờ, ôm ống dờ, chấp tay sau lưng đi qua đi lại trong phòng giấy, lại cửa sổ nhìn mây dẹt hình thú, ai không biết tưởng là có nhiều ông chủ “ít khôn” mắc chướng nghiệp phải trả nợ đời cho họ. Họ đang làm giàu cho chủ họ đó. Họ lĩnh lương đáng đồng tiền lãi. Từ mai đến chiều họ nghĩ ra những kế hoạch giúp chủ họ sản xuất nhiều hơn, ít tốn công của hơn, giàu mỗi hàng hơn... Không có ý nghĩ mượn người chuyên môn tìm sáng kiến cho bạn thì ít ra bạn cố gắng làm công việc ấy một mình hay nhờ một vài bạn thân hộ tiếp. Chúng ta phần đông bị thúc phọc trong những công việc đã được định sẵn trong một thời gian nào đó, ngoài giờ suy nghĩ này, ít khi chúng ta vận dụng trí não để canh tân lề lối làm việc, để gia tăng năng suất cho lao công của mình. Một văn hào Mỹ nào đó tỏ ra rất quan tâm đến sự vận dụng óc suy nghĩ khi ông ta nói mỗi năm kẻ khác suy nghĩ vài lần còn ông nhờ suy nghĩ vài lần mỗi tuần mà danh tiếng bốn phương. Phải. Nhiều người ghét tạt hủ lậu lắm nhưng không chịu sáng kiến, nghe khổ khi phải thay đổi phương pháp làm việc vì khi thay đổi phải thích nghi, nghĩa là cố gắng và cố gắng thì nhọc. Con người tự nhiên ngại khổ, ai thắng khổ tự nhiên hơn người. Mark Twain quả có lý lắm khi đề ra tư tưởng trên.

Mà làm sao cho đăng giàu óc sáng kiến. Có nhiều phương thế mà đây là những phương thế chính.

a) Tưởng tượng. Đúng. Công dụng của tưởng tượng là tạo ra những hình ảnh, những ý mới lạ. Hầu hết những nhà phát minh nổi danh khắp thế giới như Lumière Einstein, Newton... đều là những nhà giàu óc tưởng tượng. Có người nói Newton tình cờ thấy quả táo nọ rớt mà tìm ra luật trọng lực. Đó là làm tưởng. Nhà thông thái ấy cũng như Denis Papin⁵⁹ đã vận dụng óc tưởng tượng của mình nhiều năm trước, sự phát minh của họ chỉ là kết quả tuy có phần ngẫu nhiên nhưng là của công trình suy nghĩ lâu dài. Bắt tay làm một công việc chi, bạn đừng ngại tưởng tượng kết quả của họ. Những phương thế thần hiệu có thể giúp bạn chóng đến kết quả ấy. Bạn là một nhà truyền giáo? Óc tưởng tượng có thể giúp bạn đắc lực lắm. Có giờ bạn bù đầu bù óc làm việc xã hội, nhưng cũng có giờ dành riêng dùng nghĩ ra những phương pháp truyền giáo mới thích hợp với tâm lý con người hiện tại, ăn khớp với hoàn cảnh hiện tại. Bạn đang gõ đầu trẻ, kiểm điểm phương pháp sư phạm của bạn coi có hợp thời không. Hồi thời trung cổ người ta đánh Luther, lúc ông này còn học sinh một ngày đến 15 lần. Nếu bạn còn ác nghiệt chạm đến thân thể kẻ thụ giáo thì phương pháp của bạn gần với thời trung cổ lắm. Ngày nay tâm lý học và tâm tính học được phát triển nhiều, có khi nào bạn chú tâm áp dụng điều bạn học vào hai môn đó vào nghề cao quý của bạn không? Gần đến ngày thi, bài phải học nhiều quá, bạn có để vài phút nghĩ ra cách nào học cho thân thể ít xuống cân mà nhớ dai không? Tại sao phải ngồi ghì trên bàn viết bắt các bắp thịt căng thẳng luôn để chỉ học một giờ là óc mệt đừ. Còn cái võng, cái ghế xích đu kia chi: Nằm học có phải vừa khỏe vừa dễ nhớ hơn không? Nằm là lười ư? Nằm rồi ngủ thì có lẽ lười. Nhưng nằm để học lâu là sáng suốt trong cách làm việc.

Vậy muốn có nhiều sáng kiến để đắc lực, trước hết hãy sử dụng chính trí năng có mục đích khai sinh những sáng kiến.

b) Quan sát. Nghiên cứu tâm lý học, chắc bạn không quên rằng chúng ta tư tưởng, tưởng tượng, suy luận nhờ những hình ảnh mà phần lớn hình ảnh nhờ ngũ quan cung cấp. Vậy muốn giàu sáng kiến, phương thế thứ hai là quan sát tinh vi.

Trong khi làm việc hay chỉ huy kẻ khác, phải kỹ lưỡng để ý coi việc làm tiến thối thế nào, các thuộc hạ có làm việc với lương tâm nghề nghiệp không? Những dụng cụ quen dùng cần canh tân để năng suất của những cộng tác viên gia tăng chẳng. Trong khi quan sát điều cần nhất là tập trung tinh thần vào đối tượng của mình nghiêm xét. Ở Saint Malo, Lamennais⁶⁰ nói: “Mọi người nhìn vật tôi nhìn khi biển nổi cuồng phong nhưng không ai thấy điều tôi thấy”. Tại sao? Tại quan sát thiếu tinh vi, thiếu chú ý và biết thấy xuyên qua điều mình quan sát những gì cần thấy. Còn phải lấy óc khách quan nhận ngay hình tượng, sự kiện xảy ra ở ngoại giới chứ đừng chủ quan muốn chúng xảy ra theo ý ta. Một ông chủ hãng mê thích một nữ thư ký thường thấy cô này làm việc đứng đắn mặc dầu nhiều lần công việc của ông thất bại chỉ tại vì sự cầu thả hay vụng dại của cô ta. Ông chủ hãng quan sát không theo sự chỉ dẫn của thị giác, của trí khôn, mà theo tình cảm. Nhiều người có lẽ không giống ông ở chỗ yếu đuối trước nhan sắc, nhưng thường giống ông về mặt quan sát cách chủ quan. Lúc dục tình ùn ùn nổi dậy, người ta mất đi sự điềm tĩnh tâm thần và hay ngộ nhận. Làm lớn mà gánh vác những việc nhỏ nhặt cũng vậy – bạn nên đề phòng thông bệnh ấy của óc quan sát. Những lúc mất quân bình trong người, ta nên tự chủ, chờ cơ hội khác có đủ tâm trạng khách quan rồi hãy xác nhận công việc hay những người cộng tác với ta. Có quan sát khách quan và tinh vi ta mới sinh ra những ý nghĩ mới hữu ích cho cuộc hoạt động của ta.

c) Nhờ người khác giúp ý kiến. Điều này chúng ta phải cẩn thận lắm – Chỉ nên cậy nhờ một vài bạn thân có thực học, thực đức, giàu óc quan sát, trí phán đoán giúp ta nhận xét việc làm của mình một đôi khi thôi. Có sự giúp đỡ của họ, ta sáng suốt hơn để thấy khuyết điểm mà sửa chữa. Lẽ dĩ nhiên đừng gặp chút chuyện gì cũng nhờ thiên hạ đến đôi sau cùng có tật ỷ lại không tự mình làm nên việc gì khả quan.

d) Đọc sách. Không cần phải nói những ích lợi của sự đọc sách trong việc phát triển tinh thần nhất là sự khai thác óc sáng kiến. Dù ta sống được tuổi của Bành Tổ⁶¹, được bộ óc của Einstein và ngày đêm quan sát suy nghĩ, chúng ta sau cùng cũng thấy đầu óc mình cùn mòn⁶². Khi thấy trí não khô cạn thì cứ làm cái việc mà thánh

Tôma⁶³ gọi là “phải đi ra biển”. Tức là đọc sách. Đã có bao nhiêu hạng người qua bao nhiêu thế kỷ dùng máu óc, máu tim suy cảm và dùng kinh nghiệm chỉ dạy ta. Mướn những ông thầy này rẻ hơn những ông thầy xương thịt nhiều. Không phải có tiền chỉ để mua sách mà không mua bao nhiêu vật tối cần khác, nhưng nhiều khi nhịn vài chai Champagne, vài hộp Cravena để làm bạn với Hồ Thích⁶⁴, Francois⁶⁵, Maurice⁶⁶, Carlyle... thì nên lắm và cũng thanh cao lắm. Chỉ nằm trên ghế xích đu gần quạt máy hay treo trên võng dưới bóng cam thông trái thơ mộng mà nói chuyện với bao nhiêu thiên tài của thế giới, thu góp trong kho báu kiến thức của loài người những tinh hoa mà không mấy kẻ quan tâm. Đừng nói chỉ đọc Sertillanges⁶⁷, Dale Carnegie, H. N. Casson, đọc tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh hay chuyện tàu chơi những khi chờ đợi làm công việc gì đòi cũng thêm nhiều viễn cảnh.

Đọc là chuẩn bị sáng tác. Bạn muốn giàu sáng kiến để cạnh tranh cuộc đời của mình, bạn cứ đọc. Không mấy ai trên đời này tư tưởng cô độc đâu. Ai ai cũng phải tư tưởng bằng dĩ vãng và hiện tại. Trong cuốn Tổ chức đời sống tinh thần chúng tôi bàn cùng bạn nhiều về phương pháp đọc sách. Ở đây chúng tôi chỉ nhắc bạn những nguyên tắc căn bản thôi.

Ta nên đọc trước hết những sách ăn thua đến nghề nghiệp ta. Là linh mục thì chắc chắn phải nghiền ngẫm sách Thánh kinh, triết lý, thần học, giáo phụ, giáo luật, giáo sử, mục vụ... Là một nhà kinh doanh thì bạn nên nuôi tinh thần bằng những sách bàn cuộc thành công của những nhà đại doanh nghiệp, những sách dạy tổ chức, chỉ huy, kế toán, quảng cáo, bán hàng...

Lo cho mình rành về nghề nghiệp của mình, bạn đừng quên cái học phổ thông. Tác giả Con đường mới của thanh niên đã sáng suốt nhấn mạnh vấn đề này. Ông hạ bút: “Đào luyện người thanh niên theo khiếu của họ nhưng không nên xao lãng cái học phổ thông.”

Phải. Ai trên đời cũng phải cần vốn học phổ thông vì xung quanh ta có nhiều hạng người với nhiều nghề nghiệp sở khiếu, khuynh hướng khác nhau. Và lại có những nghề nghiệp tự nhiên buộc một

vốn học phổ thông. Một linh mục chẳng hạn. Ngài làm một nghề bắt buộc ngài phải giao thiệp với bất cứ hạng người nào trong xã hội. Vì đó ngoài cái vốn học “bổ túc” của mình như đã nói trên, ngài phải biết qua xã hội học, kinh tế học, chính trị học, khoa học, nhân chủng học, y học... Không ai đòi buộc ngài quán thông các môn này nhưng ngài phải biết vừa đủ để cuộc giao dịch trí thức của ngài với các tầng lớp trí thức được thích hợp nhờ đó cuộc truyền giáo của ngài dễ kết quả hơn.

Nhưng phải theo nguyên tắc nào để chuẩn bị vốn học phổ thông. Nguyễn Hiến Lê bảo: “Tôi sợ người nào đọc hàng ngàn cuốn sách⁶⁸”. Nguyễn Hiến Lê rất có lý vì ông muốn óc con người khỏi hẹp hòi vì chỉ đọc một vài loại sách mà phải đa lãm⁶⁹ để tầm kiến thức có nhiều chân trời.

Để thể hiện lời khuyên trên của tác giả quyển Hiệu năng châm ngôn của nhà doanh nghiệp, bạn cần nghe lời A. D. Sertillanges. Trí não chúng ta cần một thứ vệ sinh riêng nó. Nếu nó bị sự đam mê mù quáng vì nghiền sách, nó cũng mang bệnh như khi bị các chứng đam mê khác. Đọc hỗn độn, vô độ, trí não không phải thông minh hơn, mà nặng nề, đần độn, hỗn loạn, và không sáng tác được điều gì mới đẹp.

Lựa những tinh hoa của sách, thu thập rồi, phải biết đồng hóa nó để đẻ ra những tư tưởng mới. Shopenhauer⁷⁰ nói: “Khi nào người ta chỉ nói những điều mình đã đọc là người ta không tự bắt mình đọc”. Bạn có thể nói: Khi nào chúng ta chỉ nghĩ theo tác giả mình đọc là chúng ta không suy nghĩ gì hết. Chúng ta phải dùng tư tưởng mình thu lượm khi đọc sách để tư tưởng, để làm cho tâm hồn phong phú lên, nhất là để sống. Công việc của chúng ta đòi hỏi sáng kiến dồi dào nhờ đọc sách, nghĩa là nhờ sự kêu gọi của tư tưởng kẻ khác mà ta có ý nghĩ tối tăm. Nếu chúng ta lục tục gộp nhặt tư tưởng của người rồi áp dụng một cách sống sượng thì sao gọi là sáng kiến. Boèce⁷¹, bao nhiêu thế kỷ trước, dạy:

“Nhờ học thuyết mà chỉ có tinh thần con người được khiêu khích hiểu biết.”

Tóm lại chúng ta phải coi một quyển sách hay một tờ báo như là một bà mẹ có mang chứ đừng coi là một nghĩa địa. Có vậy ta mới giàu sáng kiến để hoạt động nhiều hiệu năng.

8. Chụp cơ hội

Chụp cơ hội cũng là một bí quyết để gia tăng hiệu năng. Không nên làm tín đồ của thần may rủi nhưng chúng ta cần cứ vào kinh nghiệm nhận rằng trên dòng đời có những phút giây tối quan hệ cho một đời người có khi cho cả một dân tộc. Phút giây đó giống như một con chim lạ vừa đến với ta là phải chụp ngay nếu hờ hững, nó bay mất. Thiếu gì người trên đời bị hết vố thất bại này đến vố thất bại kia, cho mình sinh vào ngôi sao xấu chỉ vì do dự, thiếu sáng suốt để nắm dịp may. Một anh bạn của chúng tôi nghèo, con đông, thất nghiệp. Anh có một người chú có “chân cẳng” trong một hãng buôn nọ, tìm cho một chỗ làm với số lương 1.800 Mỹ kim mỗi tháng. Lúc người chú cho hay chỗ đã lo xong anh cần nộp giấy tờ để đi làm. Nghèo cháy túi nhưng anh chần chừ vì cho là lương ít, ngày tối nằm nhà, tính với vợ đủ phương cách kinh doanh. Chủ hãng buôn đợi anh lâu quá cho người khác làm chỗ để dành cho anh thế là anh tiếp tục thất nghiệp. Kế hoạch kinh doanh tính với vợ sẽ giúp anh làm giàu không, không biết, nhưng anh cùng cả gia đình thấy khổ. Cơ hội qua rồi. Nhờ nữa. Không biết chừng nào nó đến.

Nhờ nắm được cơ hội Alichson Đại đế nếu không biết chụp cơ hội thì đời ông có dật bằng bao nhiêu chiến công rạng rỡ vậy không? Napoleon bắt hủ cũng vì ngoan ngoãn làm tín đồ của thần cơ hội và rên siết vận tàn với con rùa ở đảo Saint Hélène cũng vì chụp hụt con chim thành công ở trên Waterloo. Foch năm 1918 viết không biết mấy trang chiến thắng trên sử Pháp không nhờ gì khác hơn là khéo lựa dịp may để tấn công địch quân như vũ bão. Ở nước mình, trận Đống Đa uy hùng cũng nhờ Quang Trung đã kích Tôn Sĩ Nghị lúc tên thực dân này nhậu và mê gái mấy ngày xuân.

Không cần nói dài những gương thành công nhờ khéo nắm cơ hội. Vài bức ấy đủ nhắc cho bạn bao nhiêu kỷ niệm trong dĩ vãng về những cơ hội mà bạn bỏ qua nên thất bại, hay chụp lấy được nên thành công.

9. Dùng thời giờ

Hồi ta còn non tuổi thầy giáo bắt học thời giờ là tiền bạc hay “nhất thốn quang âm nhất thốn kim”⁷², chúng ta không dám bảo là người xưa nói bậy nhưng lãnh đạm, không hiểu hết ý nghĩ của những câu ấy, nhưng khi có khá tuổi, vật lộn với cuộc đời, ngó lại quãng đường qua chúng ta thấm thía ý thức chứa đựng của mấy lời ngọc đó. Nếu thành thật với mình chắc phần đông trong chúng ta giật mình, hối hận nhiều, vì thấy đã làm mất thời giờ nhiều lúc vô ích quá.

Không kể những khi chúng ta ngồi bàn phiếm hăng giờ, nhưng những giây phút ngăn ngắt ấy nổi giờ làm việc này qua giờ làm việc kia nếu tính sổ lại, chà, khá nhiều. Thì đại dương gồm bằng những giọt nước chứ gì. Sáng ngày định 5 giờ dậy, chúng ta ngồi gật gù trên giường đến 5 giờ 15. Giờ vệ sinh và thể dục buổi sáng 20 phút chúng ta cà lết từ giường đến phòng rửa mặt, từ nhà rửa mặt đến nhà vệ sinh rồi từ đây ra sân vận động non 10 phút nữa. Chải đầu, trang sức, lót lòng, ngồi hút thuốc, nói chuyện khảo, tất cả tốn ít nữa 45 phút. Thử tính tiếp nữa đi, chúng ta sẽ thấy mỗi ngày chúng ta mất nhiều giây phút cách lãng lảm. Tiền bạc hay nhiều vật khác mất đi có khi kiếm lại được, còn thời giờ vụt qua, rớt phụt vào hố hư vô và dù muốn dù không ta cứ mất nó mãi. Nó cuốn chúng ta ra khỏi cái nôi, đẩy chúng ta ra vật lộn trên sân khấu đời, rồi xô chúng ta chạy vút về mồ huyệt. Ngày xưa vua Philippe⁷³ có tên nô lệ xứ Macédoine nhắc cho: “Hỡi Philippe, xin hoàng thượng nhớ mình là con người”. Phải chi ngày nay chúng ta được ai hằng phút cảnh tỉnh cho chúng ta phải lo xây dựng kiếp người của mình khi dòng đời phăn phắt trôi qua. Những bậc nên danh với đời là những người keo kiệt thời giờ hơn Harpagon⁷⁴ của Molière keo kiệt tiền và lúa cho ngựa lừa ăn. Không cần nói vấn đề dùng thời giờ trong những thời gian dài vì một khi thi hành lý tưởng chúng ta đã định giờ nào làm việc gì rồi. Chúng ta chỉ quan tâm đến những thời giờ “nát”, những phút gọi là bỏ đi. Nếu biết lợi dụng những phút này bạn có thể làm được nhiều việc khả quan lắm. Trước khi nghỉ trưa, thay vì đọc báo đến 15 phút, bạn đọc 10 phút thôi, để 5 phút học dụng ngữ La Văn hay Việt Văn. Mà một năm 365 ngày cho nên bạn thuộc 1.825 dụng ngữ. Bạn học như vậy 10 năm thử coi. Đó là nói chỉ học

5 phút mỗi ngày thôi đấy. Nếu can đảm hơn, sau mỗi bữa cơm trưa thay vì nói chuyện khào, bạn học năm dụng ngữ thì đến một năm, 10 năm dụng ngữ của bạn sẽ phong phú bao nhiêu. Người ta nói Victor Hugo viết Những kẻ khốn nạn trong 40 năm. Không phải thi văn hào này viết mỗi ngày hết ngày này sang ngày khác kia trong 40 năm đâu nhé. Mỗi ngày ông viết theo chương trình nhất định, sau nhiều năm, đi đến kết quả ước mong. Nguyễn Hiến Lê nói:

“Marion Harland⁷⁵ dùng những phút rảnh trong công việc nội trợ để viết sách, viết báo”. Harriette Beecher Stove cũng nhờ cách đó mà trước tác được tiểu thuyết bất hủ Cái chòi của chú Tom.

Longfellow⁷⁶ dịch cuốn Inferno (Hỏa ngục) trong khi đợi cà phê ngấm. Charles C. Frost, anh thợ đóng giày bỏ ra mỗi ngày một giờ để học mà thành một nhà khoa học trứ danh. Huỳnh Thúc Kháng lúc bị lưu đày ở Côn Đảo mỗi ngày chen nhúm thời giờ học Pháp văn, sau đọc được nhiều sách báo Pháp. Ông Nguyễn Văn Tự, người ở Ba Châu tỉnh Kiến Hòa trong mấy năm trước mỗi ngày để nửa giờ thụ giáo về Hán văn với Phan Khôi trong tờ Phụ nữ Tân Việt và sau học thêm mà bây giờ gọi được là khá rành Hán học. Ông đang soạn quyển sách có tên là Từ điển Hán – Việt. Không biết chừng nào xong và không biết sẽ ra đời không. Nhưng công việc này chính là kết quả của những nửa giờ ông cố gắng để tự học Hán văn trong thời gian qua.

Ngần ấy gương không đủ khuyến khích bạn từ đây cương quyết Sống 24 giờ một ngày ra sao? Chúng tôi biết Tuy Lý Vương ngâm vào tai bạn:

Cũng phải xơi ngơi cũng phải chơi

Làm người nào phải Phật lo đời.

Làm việc nhiều, phải có lúc giải trí cho thần kinh lấy lại thể quân bình. Nhưng điều chúng tôi muốn nói đây là chúng ta đừng hoang phí thời giờ, chịu khó có tinh thần tiết kiệm giây phút sống của mình khi lập chương trình và nếu có thể được thì lợi dụng những phút rảnh làm việc có ích cho mình hay cho nhân loại. Có giờ dư bạn có thể coi lại chương IV trong cuốn La vie intellectuelle⁷⁷ – (nhà xuất

bản Editions de la Revue des jeunes) của Sertillanges hay coi lại quyển *How to live on 24 hours a day?*⁷⁸ của A. Bennett (nhà xuất bản Double Day) để sống hết đời sống và sống có giá trị.

10. Dùng người

Trong cuốn *Từ điển nghệ thuật sống* chúng tôi đã bàn cùng bạn khá rộng về thuật dụng nhân. Ở đây bạn chỉ nhớ mấy điều đại ý này:

a) Khi bạn đọc Platon: “Anh có thể ở trong thành như một người mục đồng ở trong chòi của hân trên đỉnh đồi”, bạn đừng biểu nhà hiền triết Hy Lạp này muốn bạn sống cô độc nhé. Ông chỉ muốn bạn giữ tâm hồn thanh lặng thôi. Sống trong xã hội nào bất kỳ, muốn làm việc lớn phải cậy nhờ kẻ khác. Daniel Defoé khi viết *Robinson Crusoe* cũng không quên tạo một nhân vật để giúp Robinson Crusoe là người mọi già Vendredi. Ở thời đại chúng ta, muốn thành công nhất định không thể rút mình trong mu rùa cá nhân, mà phải bắt tay cộng lực với tha nhân. Bạn có tài viết văn mà nghèo, thiếu tự do để hoạt động, làm sao bạn lập nhà sản xuất để tự sản xuất những văn thi phẩm của mình. Phải có bạn chạy tiếp cho bạn tiền nhà in, họa sĩ, bản kẽm...

Phải có bạn chạy lo kiểm duyệt, bản thảo, mượn nhà in, đăng quảng cáo. Mở một hiệu buôn, khai trương một hãng xưởng, bạn cần người cộng lực hơn nữa. Lớn thuyền lớn sóng, phải, nhưng nếu muốn “ăn trọn gói” thì sẽ không có cái gì hết để ăn. Thời nào, mà nhất là thời này, muốn làm nên việc to phải nhờ nhiều tay.

b) Bạn có dám cầm cây gậy tre trong đó có con độc xà không? Cũng vậy, bạn dám cộng tác với người mà bạn không biết, với người có thể thù hại bạn không? Vậy vấn đề phải đặt đầu tiên trong việc dụng nhân là biết người. Nhà tướng bảo: “Biết mình biết người trăm trận trăm thắng”. Người đắc lực nói: “Dùng người phải hiểu người mới mong công việc có hiệu năng.”

Biết người ở đây hiểu là biết tâm tính chung của loài người, và biết tâm tính riêng của từng cá nhân.

Nhiều nhà nghiên cứu về tâm lý học (Caractériologie) phân chia tâm tính con người theo hạng loại khác nhau. Có người chia tính khí con người ra làm sáu thứ: Đảm trấp⁷⁹, lâm ba, đa sầu, đa cơ, thần kinh, đa huyết.

Trong cuốn *Từ điển nghệ thuật sống* có chỗ chúng ta đã nói cái mà người ta gọi là cá tính của một cá nhân gồm những yếu tố phức tạp. Cá tính là một toàn thể tâm tính cấu thành bởi huyết tộc tính, địa phương tính, đẳng cấp tính; những đặc tính do giáo dục gia đình, nhà trường là tự giáo dục. Cá tính có bản chất như thế để gì chúng ta sắp vào hạng loại nhất định cách tuyệt đối được. Ngay trong hai người sinh đôi cùng lớn lên một nơi, trong một giai cấp, chịu một thứ giáo dục với nhau cũng có cá tính khác nhau. Có thể hai người đa cảm nhưng khi yêu một vật gì mỗi người có tiết điệu yêu khác nhau, cường độ yêu cũng khác nhau. Hai người cách chung thành thực như nhau nhưng mỗi người có tâm trạng thành thật riêng có kiểu cách biểu lộ đức thành thật đặc biệt. Có thể lên rừng bạn kiếm được hai chiếc lá hoàn toàn giống nhau nhưng gần như tuyệt đối rằng dưới bóng mặt trời này bạn không thể tìm thấy hai người hoàn toàn giống cá tính với nhau. Biết như vậy, khi dùng người để làm công việc gì một mặt bạn biết sơ tâm tính phổ quát của loại người, mặt khác bạn tạm sắp cá tính của người bạn sắp dùng vào một hạng loại chính mà bạn biết do tâm tính học dạy và đồng thời nghiên cứu cá tính ấy.

Là người thì tự nhiên thích tự do, mạnh khỏe, sung sướng, có nhiều tiền bạc, được tha nhân kính trọng, tin cậy, yêu thương và khen ngợi phụ giúp, ham siêu vượt kẻ khác, ưa làm lớn. Hình như 100% con người tự nhiên có những xu hướng ấy. Muốn công việc nhờ kẻ khác cộng tác được tốc đắc hành, bạn nên để ý những sở thích tự nhiên của con người hầu tránh sự chạm tự ái hay trả lời đòi hỏi của họ.

Vấn đề quan hệ nhất là nghiên cứu tâm tính của từng người mình dùng. Phương thế là quan sát lối giao tiếp, bộ điệu đi đứng, cách nói chuyện, diện mạo, sự phản ứng, tâm lý trên sóng mắt, ở miệng, cách trang sức, ăn uống, chơi nhởi và chữ viết của họ. Nhiều người

làm lớn quên hay không biết công việc quan hệ này. Mà đâu phải ai cũng biết sinh ra sẵn đủ điều kiện để vô xướng, vô sở hay vô chỗ nào của họ để làm việc như ý họ đâu. Một vốn hiểu biết phổ quát và chuyên môn về nghề nghiệp thì người ta phải có đã đành, nhưng cho đăng làm theo ý ta trong những việc riêng biệt của ta thì cần phải có sự truyền thụ lâu dài chứ.

Nếu muốn dùng tương thật để lựa người thì xin bạn thận trọng cho lắm. Ngày nay kho ấy dựa vào sinh lý học và tâm lý học đã tiến khá nhiều. Tuy nhiên nó chưa có những định luật đanh thép như trong toán học hay hóa học, có thể làm ta sáng suốt trong khi nhận định tâm tình kẻ khác.

c) Khi biết được cách tương đối khả năng làm việc và tâm tính của một người rồi bạn phải nghĩ ngay việc phân công, phân quyền cho những kẻ bạn dùng. Đây là việc đại hệ đối với sự thành bại mà nhiều người làm lớn không để ý. Trên đời đâu có thứ người “omnibus” (làm gì cũng được). Người kiêm nhiều việc quá hay làm việc không hợp với khả năng, sở thích của mình, chúng ta chỉ nên dùng trong một thời gian ngắn thôi. Nhất định phải tùy tâm tính, học lực, kinh nghiệm của người mà giao việc cho thích hợp. Rồi trong một nhóm người đảm trách một công việc, phải lựa phần đông những người thuận tính với nhau, hoặc lựa người có tài cho làm chung để công việc tiến lệ, hoặc người tài người không để kẻ ít tài được hộ giúp và công việc vẫn cấp tiến.

d) Khi tổ chức cộng tác, người đảm trách nên cố gắng tạo bầu khí cộng đồng về tình cảm, về trí tuệ, về ý chí giữa mình và kẻ thuộc hạ, và giữa các thuộc hạ với nhau. Vấn đề không phải là chỉ nhắm kết quả của công việc cách đơn giản mà phải đảm bảo cho sự vững bền của kết quả ấy bằng cách nỗ lực làm cho giữa các người làm việc chung có sự thích mến nhau, biết bàn tính với nhau, cùng ước muốn một mục đích như nhau. Khi có bầu khí cộng đồng, bầy công việc chắc chắn gia tăng hiệu năng và sự thành công được bảo đảm chắc chắn vì mọi người lúc làm việc đều cảm thấy vui vẻ, lo cho quyền lợi của nhau, giúp đỡ nhau tận lực. Khi máy móc được sử dụng nhiều quá, có lắm ông chủ chỉ tăng gia sản xuất, tin cơ khí có

vạn năng mà quên những thợ thuyền là nhân vị có tình cảm, có lương tri và ước vọng. Vì thế chả trách gì cái hố giữa chủ nhân và thợ thuyền ngày một sâu rộng thêm, nổi hiềm thù của hai đẳng cấp ngày một quyết liệt hơn.

e) Một khi đóng vai trò làm lớn phải tỏ ra mình có khả năng lãnh đạo. Đã đành phải rành tâm lý con người để khỏi dùng kẻ bắt tài vô đức mà còn phải có thuật xử thế và bí quyết chỉ huy. Tuy người thuộc hạ là người phải thi hành ý muốn của cấp trên nhưng cấp trên đừng quên họ là nhân vị nghĩa là hữu thể có ý chí tự do, có trí tuệ, có đời sống tình cảm, có những quyền lợi đặc biệt. Họ phải được kính trọng và xử đối đúng nhân phẩm. Người lãnh đạo phải thủ lễ cách riêng đối với họ, coi họ như bạn thân, thông cảm niềm vui nỗi buồn với họ. Nên thường quan tâm đến công việc họ làm, hỏi thăm về sức khỏe về cảnh sống của họ, khuyến khích họ làm việc bằng những lời ngọt ngào, xử đối với họ lúc nào cũng quân tử, hay tha thứ, không keo kiệt.

Điều bạn đừng quên là khéo dung hòa đức công bằng và đức bác ái. Hình như bí quyết quan hệ nhất của thuật chỉ huy là đó. Chỉ huy không có nghĩa là ích kỷ, bắt các kẻ khác phải phục vụ cho mình cách bất công, cũng không phải dùng quyền thế kẻ khác ban hay ý tài lực, tiền của mà đàn áp người thuộc hạ. Khi kẻ dưới làm lỗi nếu cần thiết phải phạt, nhưng khi họ có công phải biết thưởng, phải biết ơn họ lâu dài. Làm lớn mà lạm dụng, bạc ơn, chỉ gây óc ác cảm, mua tai họa cho mình và đoàn thể. Chính việc sửa phạt, thưởng công cũng phải nghệ thuật nữa. Buộc lòng lắm mới phạt, phạt sau khi đã điều tra lỗi lầm chu đáo, sau khi đã làm cho tội nhân nhận thấy hình phạt cần cho họ và cho đoàn thể. Điều gì tha được thì tha ngay. Tập có óc tìm hiểu nguyên nhân khuyết điểm, lỗi lầm của kẻ dưới và phán đoán rộng lượng. Trong khi phạt có thái độ cao thượng, tỏ ra có cảm tình với tội nhân, và hình phạt phải xứng đáng với tội. Đừng khi nào vừa thấy lỗi liền phạt. Nên tha vài lần trước, đến khi có lỗi nữa cũng chờ một vài giờ sau sẽ ra hình phạt. Làm vậy kẻ dưới thấy rằng người trên phạt vì công ích chứ không vì muốn trả đũa hay vì nóng giận thiếu tự chủ.

Lúc thưởng công phải thưởng xứng đáng, biết thành thật nhận tài đức kẻ dưới, chân thành bắt tay và tặng lời khen ủy lạo. Khi tay trao phần thưởng nét mặt và thái độ phải có màu sắc quý trọng kẻ dưới chứ không nên tỏ ra cao đạo, khinh người.

Lúc phân công tác đừng thiên vị. Lãnh đạo mà vì sợ hay yêu riêng ai tỏ ra thiên vị trong việc giao trách nhiệm thì đừng mong có uy tín đối với phần đông kẻ dưới. Nhứt định phải công bình.

Bực chỉ huy phải mến trọng nhân vị của từng người thuộc hạ, lo phục vụ quyền lợi của họ. Cái tinh thần hể làm lớn là coi kẻ dưới như bầy nô lệ, là sống vênh vênh tự đắc, ăn nói gắt gỏng, lo vinh thân phì da, là tinh thần hết lý do tồn tại. Ở thời này mà thời nào cũng vậy, cần có sự hợp tác mới mong thành công. Không ai ôm đồm làm nên hết mọi việc được. Tất cả đều cần sự hỗ trợ nên nếu trong một cộng đồng mà có phần tử hách dịch cho mình là quan trọng, các phần tử khác bị chạm tự ái bỏ xụi công việc chung thì hết mọi người chịu ảnh hưởng của thất bại. Mà làm sao có tinh thần đoàn kết, tương trợ? Điều kể là tất cả lo phục vụ quyền lợi của nhau, nghĩa là thể hiện đức bác ái. Kinh nghiệm về những cuộc đình công hay những cuộc chủ giải tán thợ thuyền đã làm cho một số chủ bên Âu Mỹ tìm cách phân chia lời cho thợ để mua lòng họ. Giám đốc công ty Continental Paper, một công ty làm giấy to ở Mỹ là ông Rucker có thói quen lấy 31% tiền lời phát cho thợ. Công ty của ông thịnh vượng tưởng không lạ gì. Ông biết tâm lý con người (trong đó có thợ của ông) quá. Hồi trước ông chỉ lo quyền lợi của ông nên ông phải cái nạn “nhiều sãi không ai đóng cửa chùa”. Thợ thầy không có lý do gì lo cho sự thịnh vượng của ông, chỉ làm việc như cái máy, mặc ông một mình đảm đương công việc. Bây giờ ông cho họ thông phần lợi, nghĩa là gián tiếp bảo họ là chủ một phần nào của công ty ông, cho nên họ gia tăng sức làm việc để được chia lời nhiều. Nguyên tắc làm việc này có thể giúp người ta thành công trong nhiều phạm vi hoạt động khác. Nếu không chia lợi được thì chia danh dự. Người ta ham tiền mà cũng khao khát danh dự như người mất máu thêm nước. Trong cuộc điều khiển thanh niên tổ chức diễn thuyết, mít tinh... tại sao chúng ta tranh giành danh dự cho một mình mình. Hãy chia cho kẻ thuộc hạ với. Đề cao tài đức của họ trước

công chúng. Giao cho họ những trách nhiệm có thể được những tràng pháo tay đi ai mà không hăng hái cộng tác với bạn.

Một bí quyết nữa để chỉ huy là sáng suốt trả lời những đòi hỏi của kẻ dưới. Nhiều vị lãnh đạo muốn cho kẻ dưới ngoan ngoãn thi hành những đòi hỏi của mình mà quên mất sự trả lời những nhu cầu của họ. Họ cũng người như chúng ta chứ, cũng cần những thỏa mãn chính đáng cho đời sống tinh thần, thể xác và tình cảm như bạn và chúng tôi. Mà cho đặng am hiểu những nhu cầu của họ thì phải quan sát, muốn quan sát kỹ phải bình dân, sống gần gũi họ và nhất là bàn chuyện, hỏi ý kiến họ. Cứ chung mà nói người dưới tự nhiên thích bày tỏ ý kiến với người trên. Ai làm lớn trả lời lỗi 50% đòi hỏi của họ cũng đã được họ mến thích khá rồi. Người ta nói Napoleon trong những giờ rảnh hay đi vào những trại lính để đánh cờ hay uống rượu với binh sĩ. Làm vậy nên không lạ gì ông đã nhờ thuộc hạ giúp ông thắng không biết bao trận uy hùng. Từ năm 1919 đến năm 1939 Giám đốc hãng Général Electric ở Mỹ nhận được của thợ thuyền giúp việc ông non 400.000 sáng kiến, nhờ đó ông canh tân lối làm việc, năng suất lao động gia tăng và dĩ nhiên lợi tức của ông và thợ thuyền cũng gia tăng. Tại sao trong nghề giáo dục hay truyền giáo người ta không chịu theo phương pháp hỏi ý kiến ấy.

Dù thượng trí, đa tài đến đâu người lãnh đạo cũng có thể lầm, phạm những khuyết điểm, không am tường hết quyền lợi kẻ dưới và trong đám người này không hiếm kẻ sâu sắc, hợp lý, giàu sáng kiến, vậy tại sao hai đảng không trao đổi ý kiến với nhau để việc chung được tốc đắc hành.

f) Người chỉ huy xứng đáng. Người chỉ huy xứng đáng còn phải là người biết tiên kiến muốn một mục đích phải chuẩn bị phương thế, chỉ ra những huấn lệnh hợp lý, có thể thi hành được. Sau hết là sống gương mẫu về đường luân lý, cũng như về mặt xã hội. Không ai thích vâng lời con người ô uế và thiếu hẳn đức bậc thiệp.

g) Khéo dùng tiền. Một thanh niên nọ trước khi lo đời bạn nói với chúng tôi: “Tôi bất chấp vấn đề tiền bạc khi tìm người bạn trăm năm. Tiền mà làm gì. Quan hệ là yêu”. Chúng tôi quý phục trái tim đầy nhựa yêu của chàng thanh niên ấy lắm nhưng tôi rất sợ trên đời

sống vợ chồng có những thực tế chua chát làm cho anh hối hận về quan niệm coi rẻ tiền bạc của mình. Đáng khinh miệt thật thứ người thờ bò vàng, lấy câu “tiền bạc không có mùi vị” làm châm ngôn để coi đời sống là một cuộc săn kim tiền. Nhưng bảo không cần tiền bạc thì hình như ít thành thật. Căn cứ vào kinh nghiệm mà nói thì có lẽ không một ai trên đời này kể cả những nhà khổ tu khẩn giữ đức khó khăn nhặt nhiệm mà không cần tiền. Bạn là người rất giàu đức vị tha, là một người hữu chí. Bạn muốn cất một trại phong nhưng túi của bạn không có một đồng xu con. Làm sao chí của bạn được thực hiện. Chúng tôi biết trên đời này có muôn vàn cái cao quý, siêu vượt tiền bạc, lĩnh trọn phần yêu mến và kính trọng của người đời nhưng thưa bạn, có một phần lớn trong những cái ấy phải qua cây cầu tiền bạc. Chúng tôi không nói những cuộc vi phú của những nhà đại kinh doanh, những cuộc bắt người đổi đất của nhiều bậc vua chúa, chúng tôi chỉ nói sự cần tiền bạc tự nhiên để sống xứng đáng đời sống con người thôi. Như là người phải ăn mặc kín đáo. Nhưng chúng tôi nghèo túng quá quần áo rách lang thang, tức nhiên thân thể chúng tôi không thể kính trọng đủ. Bạn là một nhân vị có quyền sống xứng nhân phẩm nhưng vì mắc bệnh bần ở trong túp lều tựa cái chuồng sớm cơm chiều cháo, chúng tôi nói nhân cách của bạn bị tổn thương một phần nào. Vẫn hiểu nghèo không phải là cái tội và giá trị con người xây dựng trên tâm hồn. Nhưng chúng ta đừng quên con người có thể xác, thể xác ấy có quyền được kính trọng như tâm hồn vì nó làm điều kiện tất yếu cho tâm hồn phát triển, hoạt động. Hơn nữa người là con vật xã hội, sinh ra sống với nhiều người xung quanh, có những bổn phận và quyền lợi đối với đồng loại. Do đó mỗi cá nhân phải tự trọng để xã hội loài người tốt đẹp và phát huy sự khả kính ở tha nhân. Mà cho đặng vậy không phải “thuyết” hay ước là được. Trong nhiều trường hợp phải nhờ tiền. Đồng tiền cũng là phương thế tối cần để chúng ta tỏ ra biết ở đời với nhau nữa. Chúng tôi muốn nói nó giúp chúng ta giữ phép lịch sự với nhau. Bạn có cảm tình với chúng tôi, mỗi lần đến thăm chúng tôi bạn đem cho mấy cháu một gói quà. Quanh năm bạn đem như vậy nhiều lắm, nhưng quanh năm vì nghèo hơn cả (?) chúng tôi không có “bánh quy” nào lại với “bánh sáp đi”⁸⁰ của bạn quá thì cuộc xã giao của chúng ta như có cái gì chênh lệch. Thiếu gì người tốt bụng

lắm, “biết ở đời” lắm, nhưng chỉ vì cái túi rỗng mà sự đối với bè bạn ra vẻ keo kiệt, nhiều lúc bị hiểu lầm là bủn xỉn nữa. Tội nghiệp.

Có cần chúng tôi thêm rằng không có tiền bạc người ta khó sống hạnh phúc không? Bạn thử tưởng tượng một gia đình vợ quanh năm ho ra máu không tiền uống thuốc, chồng làm mướn nuôi ăn không đủ cho sáu đứa con dại. Gia đình ấy hạnh phúc lắm không? Vẫn biết hạnh phúc là cái gì thuộc tinh thần, tình cảm nhưng cảnh sống đầy đủ cũng làm điều kiện cho nó phát sinh và trường tồn. Vậy chúng ta khách quan nhận rằng tiền bạc cần thiết. Nó cần thiết cách riêng khi chúng ta muốn thể hiện một ý định nào to tát. Bạn là con người muốn hoạt động có hiệu năng dĩ nhiên bạn phải chuẩn bị một số vốn để nhờ đó chương trình của bạn được dần dần thực hiện. Đọc báo bạn biết cứ 7 giây thì hãng xe hơi của Henry Ford cho ra một chiếc xe hơi mới. Có năm ông sản xuất 785.000 chiếc. Chúng tôi không tin bạn tưởng tự nhiên ông vua xe hơi này làm việc đặc lực được như thế. Đọc tiểu sử của ông hẳn bạn không quên rằng đời ông xây bằng kiên nhẫn. Ông là con một gia đình nghèo, sinh năm 1863 tại Michigan bên Mỹ. Lúc thơ ấu bị thất học, theo đuổi lầy lắt việc sách đèn đến 17 tuổi phải bỏ trường. Thích máy móc, giàu sáng kiến, ông cương quyết sẽ lập thân trong nghề chế tạo xe hơi, nhưng nghèo quá. Ông phải đi làm mướn cho nhiều hãng xưởng và nhen nhúm để dành tiền. Ông bắt đầu góp cổ phần hùn vốn để sản xuất xe hơi, sau một mình khuếch trương kỹ nghệ chế tạo xe hơi theo phương pháp mới tức là phương pháp hợp lý hóa. Từ đó cuộc kinh doanh của ông lên như điều.

Như vậy thì Henry Ford cũng phải khởi sự con đường thành công ở điểm thông thường của mỗi người là nhẫn nại làm việc, dành dụm tiền để đạt chí. Nếu không sinh vào ngôi sao của Salomon, Thạch Sùng thì cho đặt đặc lực thiết tưởng bạn nên theo gót của Henry Ford. Không cần nuôi mộng làm ông vua không ngại như ông, nhưng ít ra bạn tin chắc nghèo mà muốn làm nên phải chịu khó để dành tiền. Trong cuốn Comment Gagner De L'argent Amiot Dumont, J. Woolf và C. Roth chỉ cho bạn nhiều phương cách làm giàu. Chúng tôi hy vọng những phương cách ấy khi áp dụng đem đến kết quả như ý.

Có điều chúng tôi tin chắc là nếu chúng ta tiết kiệm và cố gắng làm việc, chúng ta không đến nỗi kết duyên với nan bần. Hồi nhỏ chắc có lần bạn hầu trà ông cụ và nghe ngài đạo mạo nói khi nâng bát trà ngát hương sen: Đại phú do thiên tiểu phú do cần. Câu đó hình thức không biết có lạc hậu không nhưng chứa đựng của nó bao giờ cũng mới, thưa bạn! Trừ ra những tai nạn xảy đến bất ngờ làm hại ta, nếu chúng ta chịu khó tiện tặn, luôn canh tân phương pháp làm việc, đời sống vật chất của chúng ta sẽ dễ chịu.

Nhưng xin bạn đừng hiểu tiện tặn là mang chứng bệnh của Harpagon nhé. Người tóc đốm hành là người khi cần tiền của dám tốn một cách rộng tay. Có người hỏi ông vua thép, A. Carnegie nhờ đâu ông làm việc có nhiều hiệu năng. Ông đáp: Nhờ tôi biết tập hội xung quanh tôi những cộng sự viên giỏi hơn tôi. Câu đó bạn hãy hiểu nó đi trước câu này: “Và tôi tập hội được là tại tôi xử đối quảng đại với họ”. Đọc một chục danh nhân trong ngành doanh nghiệp thì bạn gặp hết một chục ông xử đối rộng rãi cách hợp lý đối với người cộng sự của mình. Vậy khi hiệp lực làm việc cùng ai, phải lúc hao tốn chút đỉnh bạn đừng keo kiệt. Hơn một lần chúng tôi nói cử chỉ ấy tuy không nên có tinh thần “thả tép bắt tôm” nhưng nếu khéo thì hành nó sẽ đem lại cho chúng ta những thứ “tôm” thành công. Ngoài ra những trường hợp cần thiết phải tiêu tiền, chúng ta đề phòng tật thích mua lời khen ngợi qua mau như khói của thiên hạ bằng cách hoang phí nhiều khi như ngây dại. Nếu chúng ta là tay triệu phú có biết bao nhiêu công cuộc kiến thiết cần lòng tốt của chúng ta. Nobel khi xuống tuyền đài rồi còn đẩy cuộc tiến hóa của nhân loại được bằng cách để lại số bạc khổng lồ phát cho những nhà phát minh khoa học.

Tóm lại chúng ta cần tiền bạc để đạt chí, muốn có tiền phải tiết kiệm, tiện tặn nhưng không bủn xỉn, dư tiền thì nên giúp việc từ thiện hơn là đem bạc đóng chum vào những cuộc truy hoan, cầu danh vô ích.

h) Làm việc không phải là tự tử. Có người hiểu làm việc là lúc nào cũng bắt thân thể hoạt động, buộc tinh thần căng thẳng. Mà đó là tự tử chứ có phải làm việc đâu. Có khi nào chúng ta bắt con ngựa chạy

suốt ngày đêm, hết ngày đêm này qua ngày đêm nọ không? Làm vậy lợi lộc không biết bao nhiêu nhưng chắc có thịt ngựa ăn. Ngựa mạnh hơn chúng ta nhiều và chúng ta cao quý hơn ngựa nhiều, vậy tại sao chúng ta cho nó có giờ “đi quần” ung dung ăn cỏ mà bắt chúng ta gục đầu luôn trên công việc, tại sao chúng ta quý trọng sức khỏe của nó mà quên mình là nhân vị. Nó là một bộ máy tinh vi, rất mỏng manh chỉ được sử dụng theo một chừng mực nào đó thôi. Nếu chúng ta bất thần kinh chúng ta lúc nào cũng thẳng như dây đàn thì nếu chúng ta không chết yếu chắc cũng không đắc lực bao nhiêu. Vậy cho đừng tốc đắc hành phải biết nghỉ.

– Tránh lối vừa làm việc vừa hành khổ thân thể. Bạn đánh máy, sao không kiếm một chiếc ghế có tựa để ngồi cho lưng khỏe, tội gì mà ngồi như nhập định trơ trơ hàng giờ. Không cần cầm bút để viết nhiều thì lúc đọc sách bạn có thể đi bách bộ, chỗ có bóng mát, thoáng khí, hay treo trên võng. Thân thể khỏe khoắn thì tinh thần minh mẫn để lĩnh hội.

– Tạo bầu không khí vui vẻ trong tâm hồn khi làm việc. Aristotle nói người ta không thể sống một ngày với người hoàn toàn quạu quọ. Thật buồn hiu hiu, tính cau có chẳng những là thuốc độc của tình bằng hữu mà còn là cản trở của hiệu năng. Phải chịu rằng có nhiều việc quá rắc rối làm cho tâm hồn ta mệt, nhưng phần nhiều khi làm việc ta cảm thấy mệt không phải hẳn tại việc mà tại ta không mê thích việc, không vui vẻ. Rất có thể lúc bộ thần kinh ta bị kích động nhiều, các bắp thịt bị vận động quá, chúng ta nghe mệt nhưng nếu chúng ta dồn hết tâm tư vào công việc, tạo cho nó cái mà những nhà tâm giáo dục gọi là trung tâm hứng thú (centre d'intérêt) thì thường chúng ta ít ý thức sự mệt, nhờ vậy tâm hồn thanh thoi. Một bí quyết nữa để vui vẻ khi làm việc là giữ trên gương mặt sắc thái tươi tỉnh. Dù gặp công việc nghịch ý đến đâu, nếu ta tự chủ, bình tĩnh thì hành với nụ cười, ta sẽ thấy nó nhẹ nhõm đi nhiều.

– Đừng làm việc liên tiếp mấy giờ mà không nghỉ. Có người tưởng đắc lực là làm việc luôn. Quan niệm đó không đúng lắm. Chúng tôi đã nói thân thể của chúng ta là một bộ máy rất tinh vi, mỏng manh, có khả năng hoạt động theo một chừng mực nào đó thôi. Bắt ép

thần kinh và các bắp thịt máy động luôn, chúng sẽ suy nhược. Để chúng làm việc lâu bền, hay nhất là bạn làm việc lười nửa giờ nghỉ vài phút. Đi bộ, sắp lại sách hay giấy tờ trên bàn viết cũng là những cách làm cho tinh thần bớt căng thẳng, nhưng đó chưa hẳn là nghỉ, chỉ là đổi việc thôi. Bạn nên nghỉ bằng cách nằm, nằm dài trên đi-văng, ghế bố. Mở radio cho nhạc ru hồn. Ôm chiếc lục huyền cầm “so dây vũ dây văn” một chút.

– Chúng ta rất ghét tật ăn vặt, uống vặt. Nhưng trong khi làm việc bạn có ly nước cam tươi trên bàn, lúc khát và quá mệt, bạn uống một hớp, có thể bạn nghe khỏe và làm việc có hiệu năng hơn. Trong nước cam tươi chắc chắn có sinh tố rồi, còn đường vào thân thể sinh ra nhiệt lực. Làm việc tốn sinh lực, nhiệt lực mà dùng nước cam tươi thì đúng thuật dưỡng sinh phải không bạn.

– Có cách giải trí đơn thường này ai làm cũng được là khi làm việc lười một giờ bạn hoặc ngồi tại chỗ làm, hoặc nằm trên võng, ghế xích đu... mắt nhắm hay ngó thẳng vào một vật nào đó rồi xô đuổi hết mọi ý tưởng ra khỏi đầu óc. Không phải chúng tôi muốn bạn bắt chước các nhà sư nhập định đâu. Chúng tôi muốn bạn trả lại cho tâm thần thể quân bình của nó mà hể nó quân bình thì bạn khỏe. Tinh thần thể xác ảnh hưởng hỗ tương mà.

– Nhưng quan hệ nhất là trong tuần, trong tháng, trong năm bạn phải để những ngày, những tháng nghỉ đặc biệt. Trong khoảng thời ấy công việc chính của bạn là làm cho mình lên cân. Có người quá tiếc thời giờ mà không biết tiếc mạng sống của mình nên trong những ngày nghỉ hay những vụ hè đam mê học môn nào mình sở thích đó. Quan niệm tự giáo luyện này có điểm sai lầm. Nếu ta để mình bị một đam mê chi phối, ta lo phụng sự nó thì có phải nghỉ ngơi đâu mà chỉ đổi cách hành khổ tâm thần và thể xác. Được. Khi nghỉ một ngày hay một vài tháng bạn có thể để giờ vừa đủ để dán cò, sửa lại cuốn album mình, sắp kỹ những thể văn, chép Mozart, Beethoven, học Hy văn, Hán văn hay luyện bút. Nhưng đừng làm các việc này như học tập ở nhà trường. Quan hệ là kiếm bãi biển lội, du ngoạn đồi núi. Quan hệ là ngủ, là đi bách bộ ở đồng ruộng nói chuyện chơi. Nên tham gia những cuộc đóng trại theo phương

pháp hướng đạo. Bây giờ thì du lịch, nhưng đừng thức khuya quá, lo ăn uống đầy đủ, dĩ nhiên là chỉ dùng những món bổ thôi.

IV. NHỮNG ĐỨC CĂN BẢN ĐỂ TỐC ĐẮC HÀNH

1. Kiên tâm

Trong số danh nhân và thánh nhân của thế giới, nếu chúng ta không lầm thì những người khi sinh ra có thiên tài hay bản tính tuyệt hảo ít lắm. Hình như không có. Phần đông họ là những người nên gương muôn thuở nhờ tiếng tăm. Và phần đông là chúng ta có đầu óc trung bình, nếu muốn đời mình khỏi là đời bỏ đi thì phải làm sao? Nếu không dùng kiên tâm.

Thời gian làm nên nhiều việc ngoài sức tưởng tượng của ta, bạn để ý coi: Mỏ than nào lâu đời nhất, than tốt nhất. Cũng vậy cây nào lâu lớn nhất, thớ thịt chắc nhất. Cây sung, ngái, trứng cá lớn như bong bóng thổi, nhưng thân nó thế nào bạn biết dư. Còn sao, gỗ, cặm xe toàn là những cây chậm lớn, nhưng dùng đóng ghe, làm cửa hay cột thì rất có hạng. Học địa lý chắc bạn đâu quên sức cào cấu của nước, sức gặm khoét của gió. Mặt đất bị thay đổi nhiều bởi sức làm việc lâu dài mà có hiệu quả của hai thứ ấy.

Trong Rèn nhân cách chúng tôi đã dẫn cho bạn những công trình mà nhiều danh nhân dùng kiên tâm để làm nên. Ở đây bạn không cần biết thêm nhiều. Bạn chỉ nhớ vài gương đặc biệt.

Lời khải truyền cho biết rằng Homère đui, nên phải trong nhiều năm đọc miệng Iliad và Odyssée cho đồ đệ chép lại. Mù lòa mà nhẫn nại. Sáng tác những tuyệt phẩm ấy quả có chí vào bực thầy.

Tượng Môisen, một điêu khắc phẩm tuyệt mỹ của Michel Ange⁸¹ trước khi được trưng bày ở đại giáo đường Phêrô ở Roma đã từng nằm trong sở điêu khắc của nghệ sĩ này 40 năm.

Theo J. Payot⁸² thì Goethe chuẩn bị viết Faust trong 30 năm.

Ở Aboukir, Napoleon thua một trận ốc nhục nên liền hỏi Desaix⁸³:
Bây giờ mấy giờ? – Desaix trả: Thừa hoàng thượng 3 giờ –
Napoleon quyết: Đủ giờ để ta tác chiến lại và để ta chiến thắng.

Có người hỏi Alfiéri⁸⁴, thi hào người Ý, nhờ đâu ông có thi nghiệp vĩ đại. Ông nói: “Volle, sempre volle, formissima mente volle - tôi muốn, tôi muốn luôn, tôi muốn đánh thép.”

Những người đa tài như vậy muốn đến bến thành công còn cần nhờ con thuyền kiên chí hướng hỗ trợ chúng ta. Nếu bạn chưa thuộc lòng câu này của René Bazin⁸⁵ thì ít nữa hãy đọc năm lần: “Bạn đừng sợ thất bại. Thất bại lần thứ nhất tôi cần vì nó luyện chí. Thất bại lần thứ hai hữu ích. Nếu thất bại lần thứ ba mà bạn trỗi dậy thì bạn là con người, bạn là quả nho ngon nhất vì nó chín trên đá sỏi⁸⁶.”

Kiên tâm, một đức chúng ta chịu là tối hệ để làm việc có hiệu năng.

a) Làm việc luôn – Có một lý tưởng, sắp chương trình hoạt động kỹ lưỡng rồi bạn cứ nỗ lực làm việc. Thời giờ mất đi vì lao công bao giờ cũng còn lại ở những kết quả của lao công. Bạn hãy cương quyết dùng suốt đời sống mình để làm việc vì những mục đích cao thượng.

b) Trung tín với kỷ luật của đời sống cá nhân mình. Trước khi lập chương trình, nên suy nghĩ cẩn thận. Chương trình đã được hoạch định xong, phải được thi hành cho hoàn tất, không được vì lý do bất động nào mà cầu thả hay bỏ qua.

c) Ngón thần của kiên tâm là: khởi sự lại. Việc gì đã quyết định thực hiện thì phải bắt mình làm cho xong. Cho dặng vậy đừng mong tụt bắt cả hai tay khi hoạt động. Giữ chặt đức mà chúng ta sẽ bàn dưới đây: Đức chuyên tâm.

d) Việc gì đã quyết định thực hiện thì phải bắt mình làm cho xong. Cho dặng vậy đừng mong tụt bắt cả hai tay khi hoạt động. Giữ chặt đức mà chúng ta sẽ bàn dưới đây: Đức chuyên tâm.

e) Sống đầy đủ hiện tại. Chuẩn bị tương lai bằng cách xây dựng đầy đủ cảnh sống ta đang có bây giờ.

f) Đừng nản chí vì đã bị thất bại. Hãy lợi dụng thất bại để xây thành công. Đời là một cuộc cố gắng và hướng thượng liên tục.

2. Đức mềm dẻo

Trong Rèn nhân cách chúng tôi nói đức nhu là bí quyết để đào luyện cá tính đáng phục. Đức ấy cũng là phương thể hiệu nghiệm để tốc đắc hành. Người ôn nhu là người trung thành với quyết định của mình, dùng lý trí tìm mọi phương thể lương thiện thắng các chướng ngại vật để đạt chí. Đã đành họ không vụng dại đem cái thô bạo ra để thất bại như người nông cộc, mà họ không cầu nệ như hạng cứng đầu. Hạng người này cũng có một phần nghị lực nhưng nghị lực đượm màu sắc dã man của bản năng. Muốn đi đến một địa điểm nọ, dọc đường gặp núi sông cản trở họ bực tức ở mãi dưới chân núi hay bờ sông, than ôi, oán trách số phận, chứ không tìm cách nào khôn ngoan để thể hiện ý muốn, ở trường hợp của họ, người mềm dẻo tìm cách thắng trở lực theo sự chỉ dẫn của trí khôn. Họ không lòn cúi cách đê hèn đối với kẻ làm hại họ. Có khi họ tránh xa ác nhân, có khi đối đầu bằng thuật đắc nhân tâm và trên đường lý tưởng nếu trực tiếp không được thì gián tiếp, có khi cần thua người tiểu cuộc họ sẵn lòng và như vậy để thắng đại cuộc.

3. Đức thành thực

Chúng tôi đồng ý với bạn những người có tâm hồn cáo già đa ngôn hay tổ những thái độ bịp đời, chuyên nói dối có nghệ thuật gian tham, buôn bán khéo lường lường tráo đấu⁸⁷, giao du với bè bạn giựt quăn quân về âm mưu phần đông thành công trên đời chứ không phải không nhưng sự thành công của họ không có gì đảm bảo hết. Dễ hiểu quá vì giá mà họ gạt được hết mọi người họ giao tiếp đi họ không thể gạt các kẻ này nhiều lần. Trong Rèn nhân cách, chúng ta đã nói dầu ta khéo che đậy mảnh lời xảo trá của ta đến đâu, sau cùng “chất chồn” trong con người giả dối của chúng ta sẽ bị thân nhân lột mặt nạ. Vậy chúng ta thấy hay nhất mà cũng chắc chắn nhất để thành công là thành thực. Đối với bạn bè, với những

kẻ ta cộng tác, cứ ăn nói xử tiếng đơn sơ. Khi cần nói, nói đúng như mình tưởng. Gồm tậ đa ngôn nịnh hót, nói qua nói lại, nói tráo nói trở như gồm mủ cùi. Thận trọng riêng trong vấn đề tiền bạc, chẳng những thành thật thi hành đức bác ái đối với người cộng sự với mình mà còn thành thật thi hành đức công bằng đối với họ. Cái câu “ăn cho buôn so” cũng nên lấy làm châm ngôn.

Sau hết đức thành thật cần biểu lộ trong lời hứa. Chúng tôi có một người bạn hứa gặp kẻ khác ngay lúc mà anh định không gặp. Bạn ngạc nhiên tự hỏi sao trên đời có thứ người như vậy ư? Mà thưa bạn, không phải chỉ anh bạn của tôi có lời hứa như vậy. Còn bao nhiêu người khác nữa. Họ coi như rơm danh dự của mình và hứa đối với họ là thứ nói xàm. Họ cam kết dễ lắm và bội tín cũng không khó. Là một tín đồ của tốc đặc hành bạn phải cương quyết một lần cho cả đời bao giờ cũng cẩn thận trong khi hứa. Bạn tự nói: “Không ai có quyền buộc lời hứa. Song khi tôi tự ý hứa thì dù sao tôi cũng phải giữ lời”. Bạn có mê thích giao du, làm việc cùng những người rành láo, chuyên âm mưu, ghien đi cửa sau, giỏi “đẩy cây” không? Không. Thì thiên hạ cũng không mê thích giao du, làm việc cùng bạn nếu bạn mang những tật xấu ấy.

4. Đức quảng đại

Chúng tôi có một người em nuôi một con chó. Em tôi vì bận việc học tập ít săn sóc đến “chú Hùm” của nó. Nhưng chị dâu của tôi mỗi chiều xúc cơm cá trong một cái tượng to đem đến nhà em tôi để nuôi “chú Hùm” của nó. Kết quả là “chú Hùm” về nhà chị dâu tôi giữ nhà cho chị rất trung thành. Em tôi buồn. Có lý nhưng cũng đáng kiếp vì muốn dụng vật mà không dưỡng vật. Chúng tôi không dám sánh người với chó, nhưng chúng tôi chắc con người bao giờ cũng thích ai nghĩ đến quyền lợi của mình và dễ dàng phục vụ kẻ ở quảng đại với mình. Định luật ấy hình như bất kể không gian thời gian. Mặt đất thay đổi nhiều nhưng con người thì mãi vị kỷ. Người nào trả lời tính vị kỷ của thiên hạ sẽ lôi cuốn được thiên hạ theo mình. Tại sao bạn không áp dụng bí quyết quảng đại để đắc lực? Cửa lòng của bạn mở rộng ra như đại dương đi, tha nhân sẽ đến cư trú, giúp đỡ bạn trong tiết điệu vị tha của bạn.

Lòng quảng đại của bạn có thể tỏ ra ở câu chuyện bằng cách đề cập những vấn đề mà người cộng tác với bạn thích. Trong câu chuyện với bất cứ ai bạn giao tiếp bạn nên thành thật chú trọng những điều họ ham thích. Sự chú trọng ấy bạch lộ tâm trạng quảng đại của bạn và tự nhiên mời gọi thiện cảm của tha nhân. Lòng đại độ của bạn nhất là phải được cụ thể hóa trong những hành động vì tha. Carlyle khét tiếng là thịnh vượng trong thương trường cũng không làm khác bí quyết này. Ông nghiên cứu đòi hỏi của khách hàng, quan tường nhu cầu kẻ giúp việc và bỏ ra một phần lợi lộc của ông để làm thỏa mãn hai hạng người này, Carlyle còn làm như vậy, tại sao muốn đắc lực bạn không biết xử đối “rộng tay” với kẻ khác. Trên đường kinh doanh bạn muốn làm giàu, người khác cũng mê hơi đồng như bạn. Chỉ khi nào bạn rộng lòng lo tưởng quyền lợi của họ, họ mới tận tâm giúp bạn thôi. Vậy bí quyết hoàng kim là có tấm lòng rộng rãi đối với cộng sự viên của mình nếu muốn họ cộng tác với mình đắc lực. Phải tính sòng phẳng tiền công của họ đồng thời có thứ tiền riêng để kích thích lòng hy sinh của họ. Làm vậy mà người ta không đổ xô giúp mình sao được.

5. Đức can đảm

Đọc lịch sử danh nhân thế giới người ta thấy đại nghiệp thường xây dựng bằng đức can đảm. Christophe Colombo thoát đầu có chắc tìm được châu Mỹ đâu, nhưng mạo hiểm, cổ động tàu bè và đồng chí để phiêu lưu. Kết quả là ông cắm cây thánh giá đầu tiên trên giải đất này. Đức Giáo hoàng Pie VII có vũ khí nào đâu mà nổi tiếng là đại dũng trong việc ngăn cản sức tiến khủng khiếp của Attila, một võ tướng xưa đã từng đặt chân chinh phục trên nhiều lục địa miền Á-Tế-Á. Quân Anh nếu không can đảm tiến trước Napoleon trong trận Waterloo thì làm sao bắt đầy được con hổ này ở Saint Hélène. Ông vua xe hơi Henry Ford cũng nhờ có gan đem bao nhiêu tiền dành dụm cực nhọc từ lâu để kinh doanh tự lập mà bây giờ làm cho nhiều người dân Mỹ có thể mua xe hơi với một giá không đắt lắm. Dẫn nhiều phương chi rườm. Đức can đảm là đức không có không được cho những người muốn làm nên. Và can đảm là vừa dè dặt vừa lặn mình vào nguy hiểm. Bởi vậy trong kịch Le Légataire universel, hồi

IV, sen 1, Regnerd nói: “Chính trong những nguy hiểm to tát người ta nhận thấy đức can đảm vĩ đại.”

6. Đức chuyên tâm

Chuyên tâm là dồn hết tâm tư vào một công việc mình làm để thực hiện cho kỳ được. Tác vi này tự nó không hẳn là một đức nhưng chúng tôi muốn bạn tạo nó thành một thói quen luôn hướng về sự thực hiện những trù nghĩ tốt đẹp. Khi nó thành một tập quán tốt ta có thể gọi nó là một đức vì chỉ khi nào nó là một đức nó mới có thể đảm bảo sự thành công cho ta. Bạn dư biết tính con người tham lam, vừa làm việc này, muốn làm việc khác có khi trong một lúc muốn làm xong trăm việc. Nhưng tính tham ấy có hại cho hiệu năng vì chúng ta làm sao có năng lực đủ để thành đạt nhiều việc một cách chu toàn. Theo tâm lý học óc chúng ta chỉ chú ý một việc thôi, hết việc đó tới việc khác. Nếu bắt nó vừa chú ý việc này vừa chú ý việc kia tất nhiên nó mệt và sức chú ý bị giảm đi. Chúng tôi khời cần nói bạn cũng biết khi mình ôm đồm làm nhiều việc quá không dễ gì mình làm hết lượng tâm nghề nghiệp. Vậy choặng thực hiện một ý muốn cho tốc đắc hành bạn hãy luyện đức chuyên tâm. Không muốn nhắc câu cũ kỹ của người Pháp: “Đừng rượt hai con thỏ một lượt”. Chúng tôi chỉ muốn bạn nhớ “Ai ôm nhiều siết không chặt” và chỉ những người giàu năng lực tập trung tinh thần mới làm nên nhiều việc có giá trị. Người ta nói La Fontaine mê viết biền ngôn đến nỗi không còn biết vợ con, còn Edison ngay khi làm lễ thành hôn xong bỏ vợ ở nhà đi thí nghiệm cho đến tối. Không nên bắt chước tật đãng trí của các vị này, song nên coi họ là gương sáng ở chỗ làm việc gì thì làm với hết tâm trí.

Tích cực choặng quen chuyên tâm chúng ta tập trung tinh thần trên bất cứ công việc nhỏ nhặt nào. Xin bạn nhớ kỹ hai tiếng nhỏ nhặt. Thường trong các việc con con chúng ta hay vừa làm việc vừa chơi. Mà như vậy là tạo một tập quán chia trí. Việc dù không quan hệ thế nào hễ làm thì làm kỹ lưỡng, dán cò dán cho ngay, ăn cơm nhai cho nhuyễn. Trung thành làm kỹ những việc ấy, khi gặp đại sự bạn tự nhiên làm với chuyên tâm.

7. Đức tự tin

Thấy ai bắt tay làm công việc gì mà rụt rè sợ thất bại, ngại lời chỉ trích có khi chúng ta nếu không bấu môi khinh khi cũng ngầm coi rẻ họ. Nhưng chính chúng ta nhiều lúc phải lĩnh một trách nhiệm, trái tim đập không đều, thở gắt gắt và không tin mình thành công bao nhiêu. Thiếu óc tự tin như hơn một lần chúng tôi đã nói là một bệnh tinh thần, thù địch của đặc lực.

Chúng ta không tin nơi năng lực của ta thì làm sao ta tận dụng chúng mà một người không tận dụng các năng lực của mình có mong gì thành công được không. Vẫn biết có nhiều việc chúng ta không thạo bởi trong gia đình chúng ta không có dịp tập mà trường học cũng chẳng dạy cho chúng ta nốt. Nhưng khi thấy cần thực hiện những việc ấy thì chúng ta cứ cẩn thận thí nghiệm đi. Có thể chúng ta không được chuẩn bị về một công việc chuyên môn nhưng đã chuẩn bị về những môn học có thể giúp ta thành công trong việc ấy. Bạn rụt rè khi muốn mở một hiệu buôn chỉ vì sợ không biết mua bán. Bạn có lý, nhưng có lẽ bạn đã học tính toán rồi, bạn đã biết tâm lý học thực hành rồi, bạn chắc cũng biết thế nào là hiệu năng. Nếu bạn đã biết khá về những vấn đề đó thì chúng tôi dám chắc bạn có khả năng thành công trong thương nghiệp lắm. Giá bạn phải hoàn cảnh bắt buộc làm công việc gì mà thấy không được chuẩn bị kỹ về công việc ấy bạn cũng cứ tự tin bắt tay làm đi. Vào nghề rồi nghề sẽ dạy. Chúng tôi không dám khuyên bạn có óc giản lược tin rằng cuộc đời thiện hảo hoàn toàn như chàng Candide⁸⁸ và hay làm liều. Không. Bạn cần dè dặt và muốn làm điều chi cách chung nên chuẩn bị kỹ. Song trong trường hợp cần thi thố khả năng thì nhất định nên tự tin. Thừa bạn, trong cuộc vật lộn với đời sống, nhiều khi gặp những trở lực chúng ta chỉ cần nhìn những cái khổ, chỉ lo tai nạn mà không quan tâm đến tài lực của mình để chiến thắng trở lực. Chúng ta quên rằng nếu việc gì cũng dễ làm hết thì đời đối với ta có giá trị gì. Sự thành công đáng thưởng chỉ dành cho những người tự tin và chiến thắng.

8. Đức bất thiệp

Có người gọi phép xã giao là những công thức môi miệng của một người dùng để làm đẹp lòng tha nhân. Còn trong bụng mình thì ghét

người ta cũng không sao. Người ta có lẽ có lý nào đó để chủ trương về lịch sự như vậy. Song thiết nghĩ bạn nên coi việc bắt thiệp là một nhân đức thì hơn. Chúng tôi dành riêng vấn đề này cho bạn một quyển Đức bắt thiệp. Ở đây bạn nên nhớ vài điều căn bản của phép xã giao để nên người đắc lực thôi. Trước hết chúng ta phải có một chủ trương rõ rệt về phép xã giao tức coi nó là sự biểu lộ của đức bác ái chứ không phải mách lới đường mật che đậy một tâm hồn ác độc, hại nhân, gian xảo. Gặp một người nào thù nghịch bạn, bạn bắt tay họ niềm nở không phải bạn có ý lường gạt họ, giả mặt thân thiết với họ để lạm dụng họ mà chỉ vì bạn nhận rằng ai cũng là nhân vị, là chi thể của nhân loại, và bạn tự chủ, cố gắng yêu mến họ một cách chân thành.

Khi thực hiện một công việc gì với ai bạn nên bắt thiệp cùng họ theo tinh thần khiêm ái ấy. Chúng ta phải tế nhị hiểu khi ta thành tâm yêu mến ai, mở nụ cười tiếp rước họ rồi nhờ có thân tình với ta họ giúp ta làm giàu chứ không nên hiểu cách giản lược và theo đầu óc trục lợi đáng ghét rằng cười là phương thế mở túi người khác. Lúc làm việc chung đối với những cấp phụ trách của bạn hay đối với những người bạn giao tiếp mà không ăn thua đến công việc của bạn, bạn nên cương quyết diễn lộ lòng bác ái theo tinh thần nhân vị xã hội (personalism – socialist) bằng tính vui vẻ. Quan tâm đặc biệt việc bắt tay vào sơ giao. Những lỗi bắt tay như đánh bốp có màu sắc thô lỗ phải tránh đã đành mà những cách bắt tay như vuốt, rờ rời rên vài tiếng thì không ai nghe được cũng phải gớm. Hai lỗi bắt tay ấy không khác gì xỉ vào mặt người khác và bảo họ cút đi. Chúng ta nên thành thật niềm nở rước người khách; người ấy là bạn thân, cộng sự viên hay người lạ cứ quý trọng họ. Thấy cần bắt tay thì cứ bắt tay đúng phép xã giao rồi hỏi thăm về sức khỏe, về những gì họ muốn yêu cầu mình. Trong Rèn nhân cách và Bí quyết nói chuyện, chúng tôi bàn cùng bạn nhiều về thuật thu tâm khi nói chuyện. Riêng về mặt đắc lực, bạn phải tỏ ra bắt thiệp bằng cách nói chuyện sao cho đẹp lòng người mình xã giao. Làm sao cho người bạn nói chuyện với, có cái sung sướng nói những gì họ muốn nói. Bạn cứ chân thành làm một học trò hỏi họ nghe họ bằng thái độ dịu hiền. Nếu khách đối thoại với bạn từ lâu thù ghét bạn, ganh tị với bạn thì phương thế hoàng kim để khiến họ nên bạn thân là xin họ chỉ dạy

cho bạn điều gì mà họ biết rành đó. Có ai mà không yêu mến mình hơn kẻ khác. Vậy không phải vì nịnh hót, vì giả dối để trục lợi mà vì muốn thông phát tình ái siêu việt, bạn hãy cộng lực với người để nhìn nhận tài ba hay đức tính của họ. Chúng tôi không muốn bạn khen tha nhân bằng cách nói khách sáo. Điều này khá ố lăm vì nó có vẻ khinh người ra mặt mà chúng tôi ước ao bạn khiêm tốn đề cao cực điểm của tha nhân bằng những lời khen thành thật. Trong lúc làm việc hay sống chung với nhau, đi đâu đó, tình cờ gặp kẻ khác tuy không có việc gì nhưng bạn nên chào họ bằng nụ cười hồn nhiên. Nụ cười này, thưa bạn, có giá trị lắm; nó chứa đựng ý nghĩa: “Tôi là bạn của bạn tôi sẵn sàng tiếp chuyện với bạn và giúp đỡ bạn.” Saint Simon khi viết về Louis XIV nói nhà vua này rất tinh xảo trong việc sử dụng nụ cười. Điều đó không lạ. Louis XIV là một tay siêu quần về đặc nhân tâm, hằng ngày ông đãi ngộ không biết bao nhiêu văn nhân, nghệ sĩ, chính trị gia... Ông coi nụ cười của mình là diệu kế để tập hợp nhân tài, để trị nước. Không được nụ cười ngàn vàng như Louis XIV ít ra chúng ta thành thật xử đối vui vẻ cùng những người ta thường gặp bằng cách cười thân mật. Dù thuận với ai cho mấy, xin bạn nhớ kỹ cho điều này mà khi gặp họ đi qua, bạn có gương mặt găm găm ngó lảng chỗ khác bạn nếu không bị họ nghi ngờ là ghét họ, thì cũng bị họ bót đi lòng thân mật. Và nếu cứ ý bạn thân mà chào họ bằng bộ mặt quạu quọ mãi sau cùng họ không còn là bạn thân của bạn nữa đâu. Và bạn nên coi chừng...

Người cộng sự của bạn đến yêu cầu bạn hay bàn luận cùng bạn một vấn đề nào, mấy tiếng đầu bạn nên nhớ để thu tâm họ là: Vâng. Vâng. Có thể bạn biết trước sẽ không đồng ý với họ nhiều điểm và buộc lòng trả lời: Không. Nhưng trước tiên bạn nên nhượng bộ họ trong những chi tiết bằng cách trả lời: Chịu. Vâng. Phải. Trong một cuộc tranh luận mà ta muốn toàn thắng rất có thể ta toàn bại. Tha nhân cũng muốn toàn thắng như ta chứ không sao? Vậy ta phải biết thua nhỏ để ăn to. Chúng tôi hoàn toàn đồng ý với bạn trong xã hội có nhiều người tự nhiên ưa thích những tính lạ. Có không ít người coi thiện chí của bạn như rác, không thích sự kính trọng nhân vị, sự bật thiệp chân thành của bạn mà đi ưa thích những lối xã giao giả dối. Có lẽ bạn nói chúng ta phải lấy cái giả dối xử lại cùng những kẻ ấy mới được vì hình như điều đó họ thích, họ “sở trường”. Gặp

trường hợp đó chúng tôi xin bạn tốt hơn là bắt thiệp. Sự bắt thiệp của bạn như trên kia, chúng tôi nói là hình thức của đức bác ái, phải nói ra lòng vị tha của bạn, nếu cần được áp dụng cho bất cứ người nào bạn đãi ngộ. Hạng thất phu có xử bạc với bạn, bạn không có quyền xử bạc lại với họ vì bạn có phận sự trong nhân vị của họ vì họ là anh em của bạn trong đại gia đình nhân loại.

9. Đức hăng hái

Hăng hái của người đặc lực là trạng thái tâm hồn đầy nhiệt huyết lúc nào cũng say mê lý tưởng, yêu đời, cảm thấy sảng khoái trong cuộc hoạt động vì lý tưởng dù gặp bao nỗi truân chuyên đe dọa. Bạn có phải là người hăng hái như vậy không. Nếu không, bạn nên coi chừng hồ thất bại. Trên đời nhiều người phải khốn nạn chỉ vì nghe lòng tịch liêu hơn sa mạc, đời hết lý do để sống, mình thiếu khả năng để lập thân. Nếu đời khi rủi mất lòng nhiệt huyết, bạn hãy cấp tốc tìm lại nó. Thượng sách để giữ luôn lửa hăng hái trong mình là hăng hái. Nói cách rõ rệt hơn là bạn yêu lý tưởng của bạn như một thứ tình nhân, gia tâm làm việc cho lý tưởng được thực hiện, đứng dậy khi sắp ngã trên đường tranh đấu, bình tĩnh giải quyết những nỗi thắc mắc xảy ra cho mình và luôn sống trong nụ cười. Gặp nghịch cảnh cứ xoe mắt nhìn thấy nó và mỉm cười đi, bạn sẽ thấy nó thắng được phân nửa. Bao nhiêu bậc làm nên nghiệp cả trên đời đều là những người giàu đức hăng hái hơn người.

Ở Aboukir, Napoleon vừa thua trận, mệt lả, nhưng ông “thua trận này bầy trận khác”. Biết thế nước rất chông chênh, Trần Hưng Đạo vẫn đánh thép nói: “Đầu tôi chưa rơi xin bệ hạ đừng lo”⁸⁹. Khi chưa có chiếc máy bay nào trên thế giới, nếu anh em nhà Wright không nồng nhiệt tin tưởng thực hiện được điều mình tưởng tượng thì làm sao ông làm cha đẻ của chiếc phi cơ đầu tiên. Nên theo những tấm gương muôn thuở này để nên người đặc lực.

10. Đức khiêm tốn

Khi bàn cùng bạn những đức cần thiết cho hiệu năng, chúng tôi không thể quên đức khiêm tốn, một đức mà không vĩ nhân nào trên đời không thích. Căn cứ vào tâm lý chung ta thấy con người tự

nhiên có thị dục kiêu căng. Nếu có khả năng đứng ra tổ chức một công việc gì con người còn có dịp muốn tỏ ra mình vượt chúng hơn nữa. Tại sao muốn thành đạt ý định chúng ta phải khiêm từ? Làm việc nhỏ nhất, tầm thường thì ta làm một mình được. Nhưng khi làm những việc đòi nhiều công lao thường ta phải cần kẻ khác trợ tiếp. Mà tâm lý con người là tự nhiên ưa thích những con người khiêm. Cũng có thể con người ta muốn gần gũi kẻ khiêm để tỏ ra mình quan trọng, để lấn lướt, nhưng cứ chung mà nói con người tự nhiên vừa mến thích kẻ ăn nói nhỏ nhoi, không khoe khoang, biết trọng tài đức kẻ khác, vừa có tâm tình mến phục họ. Thành công nhờ khiêm tốn của những vị lãnh đạo, quần chúng chẳng làm cho chúng ta tin tưởng đức ấy sao?

Cái thần hay nhân diện là dũng khí hùng biện của người thỉnh lặng

“Thứ im lặng có ý thức lan tỏa chung quanh người nuôi dưỡng nó, nhất là nơi cặp mắt của họ, một hào quang nhân diện, gọi là cái thần, khiến kẻ khác khi tiếp xúc với họ, tự nhiên kính trọng họ.”

— Paul Meyon

I. CÁI THẦN HAY NHÂN DIỆN LÀ GÌ?

Hồi mới lên cầm quyền, Napoleon bị một số tướng già ganh tị đả đố. Trong buổi họp đầu tiên có nhiều lão thần muốn ra mặt bắt phục ông. Họ chực chờ sẵn trong phòng hội định hể ông vào là tỏ thái độ khinh bỉ và chất vấn cốt để hạ uy thế ông. Nhưng lạ thay! Khi ông bước vào phòng hội, bầu không khí thỉnh lặng nặng nề đè trên các người chờ đợi. Người ta sửng sốt nhìn ông hiện lộ đến với một oai khí có năng lực trấn áp. Mắc lo nhìn để chiêm ngưỡng oai tướng của ông, người ta quên mất ý phản đối ông. Và ông chiếm được lòng kính phục của mọi người để thăm hỏi, đề ra lệnh.

Bạn nói tại Napoleon có thần, có nhân diện. Tôi không biết thần hay nhân diện là gì. Chỉ biết cái mà làm cho một người mới vừa được thấy đã được trọng nể. Nó là nhan sắc không? Không. Là sang phú không? Cũng không. Bạo quyền không? Có lẽ đúng một chút vì trong bạo quyền có áp lực. Mà chỉ đúng một chút thôi. Tài ba không? Có thể. Song cho người chưa từng biết tên tuổi rồi sao? Nếu phân tích cái gọi là nhân diện người ta thấy tối thiểu có yếu tố căn bản sau đây:

1) Toàn thân đừng có khuyết điểm nào tệ quá. Nhỏ con hay lớn con cũng được mà bé tí ti hay đại khổng lồ thì gây trào phúng. Thần thường xuất ra từ gương mặt nhất là cặp mắt. Nếu mặt méo mó,

thạo bấy, lỗ hổng, còn mắt cái chỉ thiên cái chỉ địa thì chắc thần khó xuất lộ. Có thể tậ nguyên tạo nên uy tín như tậ nguyên vì thành tích chiến công. Song tay chân cử động đừng bất ngờ tạo hài hước.

2) Nhưng thân thể bình thường chưa đủ gây chú ý đáng phục. Thiếu gì người có điều kiện đó mà đâu phải ai cũng có nhân diện. Tướng diện phải được bao bọc bởi cái nghiêm trang, mực thước, đứng đắn, lễ độ. Người ta gọi bằng một danh từ đặc biệt là tư cách. Tư cách không phải chỉ gồm mấy yếu tố ấy nhưng có chúng, người ta nghĩ đến tư cách. Người này được quan tâm hơn người kia là do ở tư cách nhiều hay ít, nói cụ thể là tùy cái bề dày của nhân cách từng người. Nhân cách mà gây nhân diện phải là thứ nhân cách lộ hình. Nói như vậy hiểu ngầm là có nhiều người nhân cách cao mà không chắc được kính phục ngay lúc mới được gặp. Song chỉ có nhân cách không đủ gây áp lực chú ý chớp nhoáng nếu không có cặp mắt phóng ra nhãn tuyến trực thị và toàn thân biểu lộ khí thế diễm đạm.

Nhãn tuyến trực thị là luồng điện rọi ra bởi cái nhìn thẳng tập trung vào đối tượng nhất định. Nó biểu lộ óc cương quyết và tâm địa khí khái của con người tính tình ngay thẳng, dứt khoát.

Còn diễm đạm là trạng thái bình thản, bất úy của nội tâm và ngoại thân. Nó là con đẻ của tự chủ. Tự chủ là dùng sức mạnh của ý muốn chế ngự những cảm xúc bùng bột, những xao động bất ngờ của tâm hồn và kiềm hãm các lời nói, cử chỉ, điệu bộ, hành vi cho mực thước.

Người tự chủ cầm cương nội tâm và ngoại thân của mình. Do đó trong họ biểu lộ một cái gì bình tĩnh, chậm rãi, cân đo. Cái đặc tính này lồng khuôn trong phong độ diễm đạm là tỏ ra không sợ cái gì cả nhưng không bạch lộ cử chỉ khiêu khích hay cường bạo.

II. TẠI SAO NHÂN DIỆN DỌN ĐƯỜNG CHO THIỆN CẢM?

Có thể nói đơn sơ rằng bạn thiện cảm ai là bạn thích người ấy. Mà thích là tâm tình yêu mến dựa trên lòng kính phục. Người ta chỉ thích thật người mà họ quý trọng. Người ta không thể thích ai lâu

bền nếu trong lòng khinh chê kẻ ấy. Bụng con người tự nhiên ngã về cái gì mình chấp nhận là quý. Cái quý tàng trữ cái phục và cái ham thích. Mà người ta có nhân điện mới gặp ai là đã đáp ứng nhu cầu sâu xa ấy rồi nên dễ gây ở kẻ ấy thiện cảm. Có thể nói cái thần của một người là cửa ngõ đưa họ vào lòng quý mến của kẻ khác. Mới gặp ai mà bạn tự nhiên bất khinh thì bạn khó thích họ lắm trừ khi về sau bạn tìm thấy nơi họ những điểm khả phục ẩn tàng.

Nhân điện không phải chỉ là cái khí lực gây chú ý lúc sơ giao mà thôi. Nhân điện thật nơi một người là luồng hào quang tỏa ra thường xuyên quanh người ấy. Ngay lúc họ không để ý tạo áp lực ý chí, cái thần trong họ cũng toát ra.

Người có nhân điện hiểu là có ba điều kiện nói ở mục 1 nhất là có đức điền đạm, thường được nhiều bạn thâm giao. Họ chọn người tri âm đã kỹ mà kẻ đã hiểu giá trị của họ cũng coi họ là bạn vàng. Thành ra tình bang giao của họ chung thủy.

Có nhân điện, lúc bạn không được người đối thoại đồng ý điểm nào, bạn cũng còn giữ được thiện cảm nơi họ. Đối thủ giá muốn hạ bạn cũng cảm thấy ngại và nể bạn.

III. ĐỘNG CƠ CỦA NHÂN ĐIỆN VÀ LÀ DŨNG KHÍ

Dũng khí là sức mạnh của ý chí khi ý chí được soi sáng bởi trí tuệ và khi nó làm bá chủ trên tình dục, cảm xúc, cảm giác.

Có người khi nói về dũng khí hay bàn đến khí lực kết quả do phương pháp luyện tập theo kiểu các tu sĩ Fakirs hay các võ sĩ Nhật Bản, Trung Hoa. Các vị này khi huấn luyện thể xác cố tập trung khí lực của thần kinh, của các tế bào. Lợi khí mà họ dùng cũng là ý chí vì phải có ý chí mới nỗ lực tập trung tinh thần được, mới dẻo dai thể luyện được. Như vậy kết quả của phương pháp thiền định Yoga hay phương pháp nào theo huyền bí học đều là dũng khí, con đẻ của ý chí đan thép.

Muốn có dũng khí phải luyện chí đã đành mà còn phải tránh những nguyên nhân làm nó tiêu tán.

Dững khí tối kỵ những gì?

1. Hành vi bạc nhược

Ý chí là mẹ đẻ của dững khí phải bị yếu mềm bởi những hành vi tỏ vẻ bạc nhược. Như nịnh bợ, cầu khẩn vì miếng ăn, làm bậy rồi chối trốn trách nhiệm.

2. Kinh hoàng

Thù địch lợi hại của ý chí là sợ. Mỗi lần sợ, bất cứ cái gì cũng làm cho ý chí hao mòn. Người dững có thể gặp tai họa nhưng nhất định bất úy⁹⁰. Ngay cái chết nếu không tránh được họ vẫn rướn lấy nó với nụ cười: trường hợp của Socrate.

3. Nội tâm náo động

Người mà tình dục như nóng nẩy, lo âu, ân ái nổi lên cuồng loạn tựa lửa rừng, bão biển thì ý chí bị uy hiếp, trí tuệ bị che mờ. Trông vào mặt người, tâm bất định, bạn thấy họ xốn xác, ngó láo liên. Tướng diện lính quỳnh biểu lộ tâm địa huyền náo. Lòng họ như thành trì bỏ ngỏ. Ai muốn biết họ nghĩ gì, ham gì thì cứ coi gương mặt lộ sắc của họ.

4. Đa ngôn và đại ngôn

Dững khí càng xúc tích nếu ai biết hãm khẩu. Mỗi lần nhin được một lời nói là mỗi lần ý chí cứng rắn thêm. Trái lại, càng nói tía lia, càng tuyên bố nhiều điều bất cần, sơ sót, tâm khảm càng xao xuyên, càng yếu đuối.

5. Cử chỉ hấp tấp, điệu bộ vụt chạc

Phong độ bên ngoài mà không kiềm hãm cho trầm tĩnh thì nó sẽ là cái lỗ mọt để thoát ra hết dững khí. Nếu ta hấp tấp vụt chạc khi đi đứng, khi hành động, khi nói năng thì nội tâm của ta bị khích loạn lên. Tâm loạn ảnh hưởng quật trở lại ngoại diện. Quan sát cuộc sống xã hội hằng ngày, ta thấy luật hổ tương ảnh hưởng rõ rệt.

IV. HÀO QUANG CÁ NHÂN VÀ THIỆN CẨM

Sau khi phân tích các yếu tố cấu thành nhân diện, các nguyên nhân phá hoại dũng khí, ta thấy người có hào quang cá nhân là người dễ đắc nhân tâm. Nó gieo cho người mới gặp kẻ có nhân diện ấn tượng tốt mà rõ rệt nhất là kính sợ. Tâm địa người khác khó xâm chiếm là tại thành lũy ấy bất úy. Mà nhân diện đã lung lay được thành lũy đó thì chân tài, chân đức một khi được biết sẽ ngự trị bền bỉ nơi kẻ chấp nhận chúng.

Một cách thực tế, để xung quanh bạn rọi ra luồng hào quang có áp lực ảnh hưởng, bạn hãm khẩu. Thinh lặng dựa trên chân thành và minh mẫn, tự nó tạo xung quanh bạn bầu không khí huyền bí. Thinh lặng. Xin bạn nhớ ở đây không phải là thinh lặng mà rình rình với thái độ cáo già để bắt túi người, để âm mưu hại người mà là thinh lặng minh mẫn hiểu là được bộc lộ óc sáng suốt yểm trợ. Chứ thinh lặng kiểu ngu đần, thinh lặng chỉ vì không có cái gì để nói thì càng thinh lặng thiên hạ càng khinh.

Thinh lặng tạo hào quang cá nhân là thinh lặng do tự chủ, kiêng cử hoang phí lời nói, cử chỉ, thái độ, hành vi làm cho người ta đánh giá nhẹ mình. Khi thinh lặng bạn tỏ ra trên gương mặt sự hòa hoãn thông cảm chứ không phải biểu lộ nét khổ hạnh, ma chay. Thái độ này gây nghi kỵ, xung khắc.

Bạn càng được chú ý nhất nếu bạn hãm khẩu được khi nhiều người trước mặt bạn sôi nổi tranh luận. Bạn càng đặc biệt lưu tâm khi bạn bị khiêu khích, chọc tức, nhất là bị mạt sát. Mượn ý của Trang Tử, Nguyễn Duy Cần trong Cái dũng của thánh nhân chương I, trang 17 viết: “Lặn xuống đáy biển mà không biết sợ giao long, đó là cái dũng của bọn chài lưới, vào rừng mà không biết sợ hổ báo, đó là cái dũng của bọn thợ săn. Thấy gươm bén mà không biết sợ, xem tử như sanh, ấy là cái dũng của người liệt sĩ. Biết được chỗ cùng thông là thời, mạng và bất cứ ở vào cảnh nguy hiểm nào cũng không biết sợ, đó là cái dũng của thánh nhân...”. Bạn hãm khẩu là bạn theo đúng tiêu chuẩn “Chỉ nói điều cần nói cho kẻ cần nghe vào lúc không thể làm thinh được”. Thứ thinh lặng đó, tự nó làm cho kẻ khác không thể coi thường bạn được. Có một số người nhờ hãm khẩu, mới gặp

người ta có thiện cảm. Song đến lúc họ hờ môi người ta thất vọng. Họ ăn nói không dè dặt, hấp tấp, lính quỳnh, cộc cằn, quơ đũa cả nắm... Vô tình họ tố cáo một tâm tính không được huấn luyện chu đáo.

Thứ hăm khẩu của người có nhân diện mà họ càng hờ môi uy tín, họ càng lên.

Trong xã hội, gặp bất cứ hoàn cảnh nào, bạn hãy tỏa xung quanh bạn một hào quang ảnh hưởng.

— Thomas

Người tỉnh lặng hùng biện bằng phong cách sống giản dị

“Bởi vì tỉnh lặng là mãnh lực nội tâm cho nên nó tối kỵ cái rườm rà phức tạp. Do đó người trầm mặc là người giản dị.”

— Thomas Cafardin

I. ĐÁM MA TRANG TỬ

Khi Trang Tử hấp hối, các môn đệ tụ hội bàn tính dọn đám ma lớn. Trang Tử cho là nghịch lý tưởng đời sống mình. Ông kêu môn đệ nói: Quan quách chôn ta là trời đất, hai vầng nhật nguyệt là hai hòn ngọc bích, tinh tú là bảo thạch, vạn vật là đồ liệm táng. Đám ma ta như vậy là đủ rồi. Câu chuyện này nói lên tinh thần già dặn của Thánh Nhân. Đó là tinh thần thoát tục của con người sống ở đời mà không nô lệ những phiền toái của đời. Đức tánh mà người siêu thoát thực hiện để tạo hạnh phúc cho mình là đức đơn giản.

II. ĐỨC ĐƠN GIẢN LÀ GÌ?

Đơn giản là nhân đức luân lý làm cho tâm hồn ta không tha thiết với những của đời, làm ta vẫn ham sống. Từ những tư tưởng và lời nói, việc làm đến nếp sống thường nhật đều tỏ ra tinh thần giản dị.

1. Đơn giản là nhân đức

Có nhiều người vì tánh tình quá nông nổi, sống ngày nay không biết lo ngày mai. Họ thiếu óc khôn ngoan, vụng tổ chức cuộc sống, không biết lo xa nên người ta thấy trong chính bản thân họ, cũng như trong gia đình họ có tất cả cái gì lồi thối, xập xệ, sơ sài. Hạng người này không phải là đơn giản. Sự cầu thả của họ là tật xấu nghịch với đơn giản là đức của người có đầu óc lão luyện, khôn ngoan, sống kỹ đời sống, chinh phục các dục vọng làm cho tâm hồn

sa lụy trong vật chất. Họ sử dụng vật chất như một phương tiện để mưu cầu đời sống tinh thần, tâm đức.

2. Không tha thiết với của đời

Người có đức đơn giản am hiểu tính chất phù vân của cuộc đời. Họ biết đời họ có những viễn tượng tuyệt vời hơn nếp sống nay còn mai mất của thế nhân, họ dự biết dù danh vọng chức quyền, tiền của đến đâu sau cùng trên tử sàng tay trắng cũng hoàn tay trắng. Do lẽ đó vì thân xác tạm thời cần vật chất, họ vẫn dùng vật chất cách vừa đủ mà không đánh lạc lý tưởng của con người là tìm vĩnh phúc ở cõi lai sinh. Họ không để các phiền toái của ái tình, của quyền thế, của tài sản, làm tâm hồn họ bận rộn đến nỗi đời họ chỉ biết hướng hạ để rồi sau cùng chết đi trong tuyệt vọng.

3. Vẫn ham sống

Người có đức đơn giản, tuy bên ngoài coi đơn sơ có vẻ như không quan tâm đến xã hội, nhưng kỳ thực họ là người ham sống. Trong họ là nguồn sinh lực dồi dào, đượm màu sắc lạc quan mà không hời hợt, hoạt động mà luôn cẩn thận, hướng ngoại mà vẫn sâu sắc về nội tâm.

4. Giản dị trong tư tưởng, lời nói, việc làm, nếp sống

a) Tư tưởng giản dị. Con người, nhất là con người của thời đại quá bận rộn này, thường có xu hướng để tâm hồn lẫn lộn trong những mưu cơ lương thiện để đạt những mục đích lương thiện hay gian manh để mưu cầu thành công. Tìm phương thế lương thiện để đạt những mục đích lương thiện thì hay lắm. Nhưng người đơn giản không để lòng mình chìm lặn trong các tham vọng khả ố, những mưu mô phạm đức công bình và bác ái. Nhất là không bao giờ họ có ý nghĩ gây rắc rối vì hại tha nhân. Tâm hồn của họ đượm nhuần hoa khí và tình yêu nhân loại. Họ rất thích đức công bình nhưng họ muốn cho các công việc lỗi thời được dàn xếp trong tinh thần bác ái. Họ rất phục câu “Vô phúc đáo tụng đình”⁹¹ cũng như mấy tiếng “tâm vô tà” của cổ nhân. Lý tưởng của tinh thần họ là luôn sống thiện và rất khổ tâm khi thấy tha nhân đau khổ.

b) Lời nói giản dị⁹². Trong cuốn *La vie simple*, Charles Wagner khi bàn về đức tính giản dị của lời nói, đã kích mạnh tật gian xảo. Ông có lý.

Còn những tật khác như cầu kỳ khi nói hay viết, như già hàm trong lúc xã giao. Hết các tật ấy làm cho lời nói mất bản tính giản dị là tính làm cho nó được tín nhiệm và gây ở lòng người sự thiện cảm.

c) Việc làm, nếp sống giản dị. Nói đến việc làm và nếp sống giản dị ai mà không nghĩ đến cuộc đời phiến toái của chúng ta ngày nay.

Hãy quan sát thế giới nhỏ của con nít. Người ta cho các cô các cậu trang sức rất phức tạp. Tóc hót cao, hót thấp, ép, uốn. Tóc hót bom bê, tóc kẹp, tóc xoắn. Áo quần trăm thứ vải, trăm lối cắt, có cả chim cò, đèn lồng, bản đồ trên quần áo và nay cắt rộng mai cắt hẹp. Giày hết bằng da đến bằng cao su, hết bít rồi hở. Đến lối chơi của con nít cũng rất nhiều khô, phiến toái. Nào súng lục, búp bê, tàu lặn, máy bay, xe tăng, bong bóng. Chán các thứ ấy thì các cậu cô leo lên ngựa cây. Quăng ngựa cây thì họ bắt xe đạp, leo lên đu. Còn việc làm về nếp sống của người lớn thì không sao tả hết sự phiến toái. Các khoa học ngày nay mới thật rùng biển. Ngay trong một ngành vi trùng học, người ta có thể học đến đi ba chân cũng chưa quán thông. Những món giải trí thì linh tinh đến nỗi biết hết các tên các môn cũng nhất óc. Hãy tưởng tượng từ lối giải trí ngâm hoa vịnh nguyệt đến những lối giải trí dưới hình thức thể thao trong các thể vận hội ngày nay. Các cụ nhà ta mà thấy ta chạy như bay một mình trên nước hay trên tuyết chắc chóng mặt vì nghĩ đến sự tiến hóa của tinh thần con người.

Trong gia đình nếp sống nhiều khô đến vượt bậc. Từ chỗ nấu củi người ta nghĩ đến lò trấu, nấu than. Chưa thỏa mãn: người ta nấu điện, nấu hơi. Còn trong nhà thì các tiện nghi đua nhau giành chỗ. Đây sa-lông, đó búp-phê. Tủ ly đứng đối với tủ thờ. Còn góc kia thì tủ lạnh. Đi-văng thứ trơn thứ chạm. Giường nệm trên cây, trên ruột gà. Các cụ ngày xưa than nực thì ra khỏi nhà hứng gió. Bây giờ con cháu các cụ ngồi trong cảnh “Đà Lạt giả” với máy hấp lạnh. Mỗi ngày cuộc sống thay hình đổi dạng khác nhau tùy thị hiếu thời đại.

Ra khỏi gia đình, nói đến hoạt động xã hội, người ta phải choáng váng vì sự phức tạp của công việc thời buổi này. Đừng nói chỉ cái mảng nhận hoạt động chính trị, hãy nói ngay những tác vi cứu tế xã hội. Hàng lối và hàng lối tổ chức xã hội quốc gia, quốc tế đua nhau chào đời. Các nhật báo, tuần nguyệt san xuất hiện như nấm mùa mưa, nói lên sức hoạt động và nếp sống bề bộn về mọi mặt của thời đại.

Đây, trong các hoàn cảnh nhiều khê đó, tinh thần giản dị rất bị hăm dọa. Con người thì dễ ngã về tình cảm mà đời sống có đủ thứ kích thích tình dục nên không ít kẻ mất hẳn cuộc sinh hoạt nội tâm, sống ăn phốt ngoài da, chạy theo thị hiếu, thời trang, dư luận. Người có đức đơn giản không kết án bộ mặt mới của xã hội, vẫn tận tâm tận tụy nhưng không sa lầy trong cạm bẫy của thời đại là các hành vi, lối sống tổn hại đạo lý luân thường. Họ bình tĩnh tránh các sa đoạ mà nhất là súc tích các nhân đức để đề cao nhân cách.

III. TẠI SAO CẦN ĐỨC ĐƠN GIẢN?

Muốn nhận thấy sự cần thiết của đức đơn giản ta hãy xét theo các phương diện sau đây:

1. Phương diện tâm đức

Một tâm hồn nô lệ các tình dục chạy theo đủ thứ mỗi vật chất, không làm sao siêu thoát, đạo hạnh được. Nhờ đức đơn giản con người trấn áp các dục vọng xấu cho nội tâm nhẹ nhàng hướng về những gì phúc thiện mỹ chân. Vả lại tài vật trần gian cần thiết, người ta có thể dùng mà không bị lương tâm trách móc. Nhưng lý tưởng con người không phải bôn ba cho đến chết trong vật chất. Vật chất, người ta nhờ đức đơn giản sử dụng để chuẩn bị đời sống an lạc cho mai hậu sau giờ qua cửa chết.

2. Phương diện sinh lý

Các phiền toái của cuộc đời hiện tại có thể làm cho ta dần dần kiệt quệ sinh lực. Ngay trong những đồ ẩm thực, người ta thấy bao nhiêu chất sát nhân. Rồi các công việc quá phức tạp lắm khi làm

cho ta mất ăn, mất ngủ, lo rầu, suy tính. Đức đơn giản giúp ta thi hành các bổn phận trong tinh thần bình tĩnh an vui. Nếu đầu óc rắc rối hay khiến ta bị những chứng bệnh về óc, tim, gan, phổi có thể chết yểu, thì đức đơn giản làm cho ta có thần kinh hệ điều hòa và tránh được các chứng bệnh trên.

3. Phương diện tinh thần

Nếu để các hoạt động vật chất quá xâm chiếm tinh thần thì một mặt tinh thần kiệt quệ, mặt khác nó nghèo đói những của ăn đặc biệt của nó là những ý tình cao đẹp. Đức đơn giản là bí quyết giúp nó đạt mục đích này.

4. Phương diện xã hội

Trong cuộc giao tiếp hằng ngày ai có cặp mắt tế nhị đều nhận thấy những người ăn nói cầu kỳ, có cử chỉ khách sáo rườm rà thường bị khinh rẻ. Ngày xưa Molière đã lời tạt xấu của các bà thông thái rơm lên ngạo nghễ trên sân khấu. Ngày nay tỏ ra thông thái rơm cỡ các bà ấy, chắc không mấy ai. Nhưng cư xử thiếu đơn giản thì người thời đại không ít. Bệnh cầu kỳ, khách sáo một phần lớn do thiếu đạo đức nội tâm. Người ta lo giá trị ngoài mặt, đánh giá con người ở bộ áo, ô tô, nhà lầu mà không nhận thấy chân giá trị của con người là lương tâm thánh đức. Một khi đã xa lạc lý tưởng cao đẹp này thì người ta chỉ còn biết sống với nhau bằng các công thức xã giao rườm rà chùng nào hay chùng ấy. Trong các cung cách giao thiệp ấy người già dần nhận thấy một tâm hồn trống rỗng, non nớt, nghèo đói về tinh thần. Trái lại ai học hành cao, giàu nhân đức mà ăn nói, hành động giản dị được người sâu sắc nhận là kẻ đáng phục. Các trang sức đơn giản cũng có giá trị xã giao đặc biệt. Dĩ nhiên là không nên tỏ ra cầu thả trong cách hót hay uốn tóc, không nên quē mùa khi dùng quần áo. Nhiều người trẻ tuổi ngày nay té vào một thái cực với khuyết điểm này là quá lo về thời trang. Một số nam thanh và nữ thanh không thấy giá trị đức đơn giản, không biết rằng ăn mặc đơn giản tỏ ra giàu lương tri, giàu óc phải chăng, có chí gang thép, không nô lệ tình dục, dư luận mà quá say mê các thời trang trong đó có những thứ làm cho thân thể trông dị hợm, làm cho

mất vẻ thanh nhã và nói lên tâm hồn lắc cắc, láu cá, nhẹ dạ, có khi mất dạy nữa.

IV. PHƯƠNG THỂ LUYỆN ĐỨC ĐƠN GIẢN

1. Tiêu cực

a) Tránh cuộc đời xa hoa. Cuộc đời quá xa hoa làm tâm trí nghèo nàn, mất nghị lực, khó thu thập những của ăn siêu nhiên.

b) Khôn ngoan dùng tiền bạc. Tối kỵ của người đơn giản là óc con buôn, tức óc mê tiền. Coi tiền là tên đầy tớ tốt mà không để nó làm ông chủ xấu đối với mình.

c) Coi thường hư danh. Người đơn giản nhận chân giá trị của mình, cảm thấy vô tư trước lời khen ngợi của người đời, không chịu nói hay làm điều gì tỏ ra tâm hồn yếu đuối, đi ăn mày lời tán dương mau tan như mây khói của thiên hạ.

d) Ghét lối xã giao giả dối. Đơn giản xử với bất cứ ai đều bằng lòng thành thật. Họ không nhiều lời tô vẽ chuốt hồng câu chuyện để lừa bịp cách dễ hèn. Họ ghét lối xã giao môi mép, kiểu cách bạch lộ những tâm hồn lạm dụng, bạc ân, ba xạo, đều cang.

2. Tích cực

a) Luyện chí. Nhứt định sống theo lương tri, theo đầu óc suy nghĩ chín chắn của mình mà không bạc nhược nô lệ dư luận để theo cách vô ý thức các thời trang. Phải tỏ ra bản lĩnh ở chỗ chế ngự tình dục làm cho ta “bọng”, không sâu sắc mà chỉ lo làm đẹp lòng kẻ giao tiếp với ta.

b) Xây dựng đời siêu nhân. Người đơn giản là người tỉnh lặng nhất là tâm hồn súc tích các nhân đức. Vẫn không quên hạnh phúc thanh cao ở hiện thế nghĩa là vẫn lo sống đường hoàng như bao nhiêu người lương thiện nhưng lúc nào cũng sẵn khoản chuẩn bị hạnh phúc ở cõi lai sinh.

Người tỉnh lặng hùng biện bằng đầu óc thép đã trui

“Chính nhờ tỉnh lặng mà bạn khôn ngoan tránh giao tiếp với những người nguy hiểm.”

— Paul Carthus

Trước hết ta hãy nhận định coi thế nào là một bộ óc gọi là chưa trưởng thành. Một bộ óc chưa trưởng thành có thể là một bộ óc khoa bảng thượng thặng vừa đầy văn bằng vừa chứa thiên kinh vạn quyển mà phán đoán không cẩn thận, chín chắn, sâu sắc. Tiếp xúc một người nào đó họ không nắm được tâm lý kẻ ấy, nhận xét hời hợt dựa vào một hai dữ kiện khả nghi. Một biến cố xảy ra, họ không biết nhìn từ chi tiết đến tổng hợp nên hoặc lạc vào các nhận xét lật vạt hoặc nhìn khái quát nông nổi. Phải đối phó vấn đề gì khó khăn, họ lúng túng, bối rối, kém sáng kiến. Khi giải quyết chiến lược thì họ giải quyết chiến thuật hoặc ngược lại. Có thể họ tỏ ra xuất sắc trong lãnh vực chuyên môn của họ. Và thế thôi. Họ nghèo nàn kiến thức phổ thông mà cũng không đủ khả năng nhận xét tổng quát.

Người hoạt động nhiều, sống nhiều mà không lưu ý đào tạo tinh thần, cũng chưa hẳn là người có bộ óc trưởng thành. Dĩ nhiên là họ già dặn hơn lúc họ chưa được trui rèn trong cuộc sống nhiều hoạt động. Có người yếu nghị lực bị sức tấn công của thời gian lao khổ thành bơ phờ hay gàn mà hết tinh nhuệ trong phán đoán.

Có người lẩn lóc nhiều trong những hoạt động quan trọng mà lắm lúc gặp nguy hiểm, nghe những tin đồn đại nào đó, bỗng bất sợ cuồng lên. Họ chẳng những mất bình tĩnh mà cũng không còn sáng suốt để xét một cách khách quan coi điều mình sợ có đáng sợ hay không. Thái độ vội vàng kết án cũng là thái độ của người bộ óc còn ấu trĩ. Quái lạ là loài người ai cũng ưa chân lý, ai cũng muốn mình không bị hiểu lầm nhưng không phải ai cũng chịu khó tìm chân lý và

thoát khỏi miệng lưỡi của thành kiến. Biết con mình là thiện nhân vậy mà bà mẹ của Tăng Sâm⁹³ vì nghe nhiều tin báo rằng con mình giết người, sau cũng tin rằng con mình là tay sát nhân. Sự lập đi lập lại tin tức, báo cáo nhất là của kẻ ác tâm già mồm khỏe miệng có ma lực kể cả với những bộ óc già dặn nhất.

Trong lĩnh vực tình yêu, rất khó kiếm người có bộ óc trưởng thành. Một trong những điều làm cho tên tuổi Napoleon rực rỡ nhất là tài lãnh đạo. Lãnh đạo sáng suốt là dấu hiệu của một bộ óc siêu đẳng chứ gì. Thế mà bạn có ngờ đâu Napoleon tượng trưng kinh hoàng của Âu châu một thời lại cũng là Napoleon làm mỗi ngoan ngoãn cho Joséphine⁹⁴ ngoại tình gạt gắm thù địch của bộ óc trưởng thành, bạn biết rồi chứ gì? Đó là bộ óc ấu trĩ chuyên môn lười biếng suy nghĩ, nói năng thì hấp tấp, hành động thì dục tốc và bán đồ nhi phé. Một cuộc đời bao lâu chưa ý thức rằng tinh thần ấu trĩ là tai hại, rằng bộ óc trưởng thành tạo cái kim tự tháp giá trị cá nhân mình, thì còn phiêu lưu trong kiếp sống hoang phí mà càng già càng thấy vô ích và thất vọng.

Người mà bộ óc đã trui rèn già dặn luôn nhận định rằng cuộc đời có hai bộ mặt căn bản này đối nghịch nhau đó là bộ mặt giả và bộ mặt thực. Bộ mặt giả trong đời sống của một người là nếp sống mà họ đóng kịch khi gặp người này, khi đối phó với cùng việc nọ. Sau trở về với cái sống riêng biệt của mình, mà có người vì cứ đeo đuổi theo ảo ảnh, chạy điên cuồng trong những lý thuyết lừa bịp, trong cái mà họ cho là lý tưởng kỳ thực là ảo mộng, thành ra cả đời không sống thực cái sống gì cả. Người ta nói họ là những người rượt đời sống chứ không phải thưởng thức đời sống. Thực tội nghiệp. Nếu đời sau 70 tuổi mà trừ mười mấy năm đầu để học hành một số năm để ăn ngủ còn bao nhiêu năm để chạy đua trong cơn lốc tranh danh đoạt lợi thì đúng là một cuộc thụ nạn, một kiếp lưu đày chứ không phải sống theo nghĩa đẹp của nó. Không có xã hội thì ta sống không được đâu mà cũng chính tại xã hội mà ai trong chúng ta cũng coi cuộc đời là sân khấu rồi mỗi người thủ một vai. Ta phải ý thức điều đó để nỗ lực tối đa trở về với bản ngã của mình. Lúc nào ta lột được cái mặt nạ của ta ra mà ta thấy ta lương thiện thật, hảo tâm thật, bình tĩnh thật, thì lúc ấy ta mới đáng hưởng cái khoan khoái thần

tiên là làm người ra người. Dưới chiều sâu của sân khấu cuộc đời có biết bao nhiêu cái làm cho bản ngã ta thường thức đời sống một cách tươi đẹp. Ta nghe một bản nhạc tuyệt vời. Ta uống một bát trà thơm. Ta ngửi một giò lan phát hương. Ta nhìn một em bé múa máy trong nôi. Ngoài những giờ quần quật chạy kiếm ăn, đóng đinh trong bốn phận cứu dân độ thế, ta có lúc cũng du hí, đọc một trang sách điểm lệ trên bờ biển, thỉnh thoảng nhìn sông nước bao la, có lúc nhìn hưởng thụ cái vui thiêng liêng của gia đình ấm cúng. Đây! Thừa bạn sống như vậy tôi gọi là sống cái sống của tinh thần trưởng thành một bộ óc trưởng thành còn biểu lộ cho trăm nghìn hình thức khác của kiếp sống muôn mặt. Đặc tính nổi bật của nó là điềm đạm, vừa phải, cẩn thận vô tư... Phục vụ ở một cơ quan dân sự, hay quân sự, người đầu óc trưởng thành không mù quáng thờ ơ lạng chệch độ hiện hành mà chà đạp chế độ trước. Họ không chém người dưới ngựa lúc lên voi. Khi xuống chó họ không tủi hận, cũng không bạc nhược sợ ai. Trình bày quan điểm nào mình tha thiết nhất họ không ăm nói tuyệt đối, cử động lổ lảng, sử dụng từ ngữ lập dị. Người ta còn thấy bộ óc trưởng thành thể hiện trong trường hợp sau đây – Tôi có một ông bạn trong làng báo, bữa nọ về miền Tây chơi cùng một người bạn trong làng văn. Hai người vào giải khát ở một quán nọ ở nhà quê. Không biết vì lý do sao đó, ông bạn tôi bị một lính dân vệ túm cổ đánh và lôi đi vào bót. Anh bạn cùng đi với anh thấy vậy bỏ chạy mất. Đến xong việc rắc rối, anh bạn tôi hỏi sao lúc nguy ấy anh lại bỏ chạy. Anh bảo: Bộ anh tưởng tôi xấu với anh hả. Mấy lúc như vậy phải để một đứa kẹt thôi. Tôi chuồn đi cốt để chạy chọt giải cứu anh chứ. Thì cũng có thể cho rằng anh bạn chuồn như vậy là nhát hóa ra hèn. Xong nếu thực tâm anh tính như trên thì anh tỏ ra là người già dặn. Cho nên biết tự đặt mình ở hoàn cảnh người để khỏi hiểu lầm mà người nếu đầu óc non nớt không làm được. Biết bao nhiêu tình bạn thâm giao, nhiều năm xây đắp thiện cảm, phút chốc đôi bên trở thành “Còn tình đâu nữa mà thù đấy thôi” (Nguyễn Du). Lý do có khi rất đơn giản. Là hiểu lầm. Hiểu lầm kỳ thực là gì. Là hiểu thiếu, hiểu ẩu, hiểu sai sự thật. Tất cả những lối hiểu này đều thiếu tinh thần khoa học tức là điều tra, nghiên cứu, phân tích, tổng hợp. Một bộ óc trưởng thành là một bộ óc khoa học. Không phải không có người lầm tưởng rằng ở đời thành thật sẽ bị thiệt thòi. Theo họ phải xảo và khôn lặt vặt. Đó cũng

là một hình thức của đầu óc non nớt. Người tinh thần chưa được trui luyện thích biểu diễn cái không tiểu tiết, chiến thuật, làm ra vẻ hơn người mà kỳ thực khi cộng hết các cái khôn ấy lại là cái đại to.

Bộ óc trưởng thành khôn cái khôn chiến lược, nhắm những mục tiêu rộng và dài. Trong nhiều trường hợp thấy họ đại. Thí dụ họ nhịn nhục một thách đố nào đó, họ dẹp tự ái khi bị đũa thất phu nọ khiêu khích. Hành động của họ bên ngoài lắm lúc không rầm rộ. Bề mặt của họ không nổi mà họ thăm thẳm chiều sâu. Họ tính chuyện trường kỳ và có thể thua chiến thuật nhưng nhất định phải thắng chiến lược.

Đầu óc mà chưa trưởng thành dễ làm nhiều người phiêu lưu trong những hình thức sống giả tạo mà khi bừng mắt tỉnh mộng người ta chỉ còn lại hối tiếc và hối tiếc. Người ta dễ bị gạt mà cũng hay tự gạt mình. Dễ bị gạt vì người ta ít quan tâm đến những gì xảy ra thực tế mà cứ chạy rượt những cái phải xảy ra thế này, thế nọ. Người ta bị nhốt trong các loạt mê hồn trận chính trị, chiến tranh mà không biết bao nhiêu danh từ đao to búa lớn không được định nghĩa đúng đắn làm bùa mê thuốc lú dụ dỗ. Tự gạt mình vì người ta ít chịu tự lượng sức mình mà để cho tham vọng cùng óc tự cao tự đại đưa mình ra khỏi khung cảnh trách nhiệm gia đình, cuồng vọng cai trị thiên hạ, tự ban cho mình trách vụ cứu nhân độ thế trong khi bản thân mình, mình chưa tu tề xong. Xưa nay trong lịch sử mỗi quốc gia, chỉ trừ một thiểu số có thiên chức kinh bang tế thế đa số người lấy việc nước làm miếng mồi cho lòng tham vọng vô độ đều là những người làm cho xứ sở họ khốn đốn hơn, bản thân, gia đình họ rơi lệ hơn. Nhiều người có đồng loại, đồng bào nào cậy nhờ họ đâu. Họ bắt tài vô đức mà nhào ra xã hội tự gánh những việc dành riêng cho kẻ tối cần tài cao đức lớn. Họ bị chết đâm chết chém, họ tán gia bại sản và quê hương họ tang tóc thêm lên là phải. Những hạng người ấy mau tự lộ mặt nạ của họ đi thì xã hội bớt khổ lụy, gia đình bớt được những người vợ ngoại tình và những con trẻ mất dạy. Đầu óc trưởng thành căn bản là phải bắt đầu từ chỗ ta tự tìm ta, biết rõ cân lượng của ta, nhận định đúng thiên chức của ta và có phục vụ đời sống thì cũng đừng quên sống đời sống, hưởng thụ nó, thưởng thức nó. Nhân loại có ta có người chứ không phải một mình ta. Phải

hy sinh nhưng không ai buộc ai hy sinh cả vốn lẫn lời. Ai cũng chỉ sống có một kiếp và ai cũng phải nhớ như vậy để làm cho đời sống hấp dẫn hơn, đừng tạo nó thành một lò sát sinh hay một giàn tế sinh cho một thiểu số đầu óc lạm dụng tham quyền trục lợi.

Người hùng biện bằng thỉnh lặng là người cầm cương ba tấc lưỡi

“Quân thù số một của thỉnh lặng là lắm mồm, nhiều chuyện.”

— Maria Mimosa

I. LÀM SAO TA ĐỂ THỈNH LẶNG TRONG TÂM HỒN, Ở CỬA MIỆNG, NƠI CỬ CHỈ VÀ PHỎNG ĐỘ CỦA TA?

1) Muốn có một ngoại thân trầm tĩnh, trước tiên phải có một nội tâm thỉnh lặng. Không cần chủ trương diệt dục, hiểu theo nghĩa Phật giáo vì bao lâu còn là người thì tôi với bạn còn sự hoạt động của trí tuệ, ý chí, cảm quan. Nhưng lúc nào ta cũng đặt giữa con người bên trong ta một thế quân bình. Đừng cho một lực lượng nội tâm nào, nhất là lòng tham vọng, chi phối ta đến đổi ta mất tự chủ. Vẫn hằng say hoạt động cho lý tưởng; song lòng không tham vọng gì hết. Tạo cho hồn chữ nhân. Xao xuyến, để lòng bôn ba trong nỗi lo tảo lo tần, mà không hướng thượng sau cùng trên tử sàng cũng tay trắng. Tác giả một quyển sách xưa viết chí lý: “Khoa học cao cả nhất, ích lợi nhất là hiểu biết xác thực và khinh rẻ chính mình”. Tôi và bạn đây còn sẽ làm bạn cùng trùng đế, hướng hồ những vật mình ham muốn ở cõi trần. Bụng háo lợi cũng như lòng háo danh coi ta như chó săn, xô ta lăn mình trong bất cứ phương thế nào kể cả ô nhục, kể cả cái chết, kể cả hy sinh một mối tình đẹp nhất trên đời là tình mẫu tử. Làm một miếng mồi, hay một đồ chơi cho tham vọng như vậy mà mong gì được an tâm.

Còn tật “ăn thua” với người đời nữa. Ta thờ tự ái của ta, ai hơn ta một chút dù một lời nói, một cái liếc, ta không bỏ qua, nhất định “ăn thua”, trả đũa. Lòng ta sôi cuộn lên như biển bị bão, chồm chồm đòi diễn lộ ra bằng những cái trợn mắt, trề môi, háy hứ, chửi bới, cung

tay, có khi bằng quả đấm nữa. Bình thường thiên hạ thấy ta tử tế lắm, coi ta hiền, ta môi mép, xử với tha nhân ngọt như đường. Nhưng lúc chạm tự ái, nhất là trùng con người ta ít học, ta náo động tâm hồn, trườn người tới, đem hết mọi sự dã man của thú tính ra thi thố. Ta là trí thức? Còn tùy, nếu hiểu trí thức là vừa có trí dục vừa có đức dục thì còn đỡ đỡ, chứ trí thức mà hiểu thuần học cao, cấp bằng nhiều, thì lúc phần nộ cũng mọi rợ như người chưa bán khai.

Tuổi trẻ hay là “rơm” của lửa ái. Bạn nên coi chừng mặt hồ lòng bạn không còn phẳng nét thanh cao khi có một thuyền tình lướt mái chèo ngang đó.

Còn nhiều thứ tình dục khác có thể làm mất nội an của tâm hồn. Phải bắt ấn chúng bằng “bùa” tự chủ.

2) Ta thường già hàm vì cái người ta hay gọi là “ngựa miệng”. Rất ít suy nghĩ, ta cứ hỏi, cứ trả lời, không ai hỏi, có khi không ai thèm nghe mà vẫn thuyết, thuyết thao thao mà không lời nào có giá trị. Nguy hiểm là càng nói, tâm hồn ta ra hơi, nhẹ đi, yếu đuối đi. Ta bị kẻ chung quanh khinh rẻ vì người thường quý nhờ lời nói quý, mà lời nói của ta nhiều quá còn đâu để người phục ta.

Bạn cãi rằng tôi nói cho bớt thăm sâu. Nhu cầu tự bộc bạch khi cõi lòng u uất, đau khổ, thưa bạn, là dấu hiệu của con người bạc nhược và khờ dại. Than thân tức là chịu đựng không nổi với giày vò của sâu muộn, xin nâng đỡ của kẻ khác hay nói đúng hơn tâm hồn đau khổ như nồi nước sôi bịt kín, cần tìm kẻ giải bày tâm sự để tự giải thoát. Mà làm vậy ta tố cáo sự đầu hàng của mình. Rồi khi đem gan ruột của mình phô bày cho hàng xóm biết liệu có ai cũng tri âm hay tri kỷ gì đó cho mình hết không. Nếu có người nghe rồi cười thầm bạn, biết bạn để hại bạn, “nộp” bạn cho kẻ thù của bạn, thì bạn nghĩ sao? Người nghe bạn không cần phải là quân thù của bạn mà vẫn hại bạn một cách đặc lực. Đây! Một trong trăm nghìn cách họ giao tiếp và vô ý thức họ hại bạn. Họ đem tâm sự của bạn, than tiếc “phụ” với bạn cùng một bạn thân khác của họ và người này mền họ, mền bạn cũng đi “than phụ” cho bạn nữa. Nguy chưa! Mà bạn có muốn người đời làm ơn cho bạn kiêu đó không?

Lắm lúc chúng ta đa ngôn, cả tiếng để chữa lỗi. Có hiệu quả như ý không? Nếu có, thì cũng nên đề phòng sự “coi kỳ” nữa. Sợ e thường nói um sùm lúc giận không dạy ai mà chỉ thỏa mãn nộ tính của mình.

Đến điều bí ẩn có liên quan đến danh dự hay cuộc làm ăn của bạn, của kẻ khác, bạn ủy thác dễ dàng sao. Bạn tin người nghe bạn “cẩn ngôn” hơn lưỡi bạn đối với lòng bạn à? Chính bạn còn lộ mặt, hướng hồ họ khi không thấy cần giữ bí mật bằng bạn. Già hàm để khoe kiến thức, để dạy đời còn khờ nữa. Trong khi nói tía lia với mục đích đó ta tưởng thế nhân mến phục mình mà không ngờ họ cho mình là hạng thích làm “quân sư quạt mo” nếu không phải là “thầy đời ăn cơm nhà”.

Còn cần nhấn mạnh già hàm làm mất giờ suy nghĩ, bỏ phé bốn phận và làm “mệt phổi” không?

Nói tía lia lúc sơ giao, nói lằng xằng khi gặp bạn thân có chắc gieo thiện cảm không? Coi chừng người mới gặp ta lần đầu, thấy ta “môi mép”, bảo ta nhẹ dạ, cạn trí quý quyết và tình bạn thường xây dựng bằng việc làm của tín nhiệm chứ không phải bằng sự tuyên bố tín nhiệm.

Óc nhiều lương tri ưa ngồi trầm mặc, óc cạn hẹp hay khờ chuộng kẻ môi mép.

Đa ngôn nhiều khi được coi là phương thế tự biện hộ. Mà đó là làm. Vô tội thật có thời gian làm biện hộ sự cho. Lịch sử là tòa án chí công. Càng ráo riết tấn công đối phương để chứng minh mình vô tội càng khiến thiên hạ nghi mình, không bênh vực mình và ghét mình. Cứ làm thình làm việc và sống thiện.

Mến ai là cứ nói mến người ấy thường làm cho người ấy ngờ không được mến hay được mến một cách thiện cận. Định nghĩa đầy đủ nhất của “tình yêu” là yêu bằng lo lắng, bằng hy sinh, bằng giúp thành công.

Chưa thành công mà nói thành công là chuẩn bị thất bại. Đừng nói quân thù làm chướng ngại vật chi, trong cộng tác viên, trong bạn chí thân coi chừng óc ganh tị của bụng ích kỷ.

Lúc bắt đắc dĩ phải nói mà thuyết om sòm cũng bất lợi. Lời chỉ giáo ra như mưa bão có chắc kẻ dưới hứng bằng hồ, bằng lu hay bằng ống nhỏ như lỗ kim.

“Múa lưối” như bán cá để tranh đấu cho chân lý thường làm chân lý bị ghét. Con người là vật có lý trí, Aristotle bảo đúng, nhưng con người ưa “lý phục” mà cũng ưa “tâm phục”. Và tâm phục được thực hiện không phải bằng khoa môi giỏi. Có một định luật ngàn đời, tự nhiên là cái tĩnh chứa huyền bí, chứa sức mạnh, cái gì động bị am tường và phát sức mạnh. Con người có khi không cần nói nên “bắt” lỗ miệng triệt để tuân cứ định luật này.

3) Những cử chỉ liến láo nhanh lẹ quá làm xao xuyến tâm thần, mất điềm tĩnh ngoại thân. Tránh lối ngó dáo dác tỏ ra một bộ mặt vút vắt. Cái ngó bao giờ cũng diễn lộ sự ngay thẳng và vừa ngó vừa tập trung tinh thần. Mặt luôn giữ sự bình thản: đừng cho những bắp thịt hai bên miệng co quắp lại mà kéo hơi ra để giữ sắc thái lạc quan cho gương mặt. Triệt để kỵ những cử động vô lý, vụt chạc tỏ ra con người thiếu mực thước của tay, của chân.

4) Phong độ của người già dặn là phong độ hòa hoãn. Chẳng những người già dặn coi như thù nghịch các lối ngồi, nằm, đi, đứng mất nét mà còn giữ tư thái lúc nào cũng có vẻ trầm mặc. Không phải ưa chứng “bệnh rùa” nhưng bạn phải cho “đức chậm” điều khiển con người ngoại thân của bạn, chậm không có nghĩa là lù khù, quàng rờ mà khoan thai, tỏ ra bạn lúc cũng dè dặt, đề phòng tai nạn. Đôi khi bạn nên rút ra khỏi cảnh sinh hoạt náo nhiệt hằng ngày vào một phòng vắng hay đến một ngọn đồi, một bờ sông, một góc rừng, ở đó bạn nhìn lại con người của mình trong dĩ vãng, coi bạn có “thả dây cương” cho nó mất trầm tĩnh không. Mấy lúc này hãy xài những nét nhăn trên trán, gập vật gì đừng liếc ngang liếc dọc mà nhìn, nhìn chậm, quan sát, cân đo từng tiết điệu của bước đi, cách ngồi, lối đứng.

Tóm lại: Người bản lĩnh là người trầm mặc từ tâm hồn, cửa miệng đến cử chỉ và hành vi. Đáng chú ý nhất là cửa miệng: Ngôn phong là thước đo giá trị con người. *Kinh thánh* bảo “hãy đánh lưỡi bảy lần trước khi nói”, bạn nên đánh lưỡi bảy lần, nếu thấy không cần, vẫn chưa nói, lo lựa ý, lựa lời rồi làm thính, chờ đợi nói đúng lúc, hợp nơi, hợp người. Nói là “cho” mà mắc nợ, làm thính là “không cho vay” mà có lãi. Người ta không sợ kẻ nói mà sợ và phục kẻ biết làm thính. Biết làm thính, như có chỗ tôi đã nói với bạn là khi phải nói, nói thao thao bất tuyệt trong mấy giờ đồng hồ liên tiếp mà khi không phải nói, ai cạy răng, nửa lời cũng không nói. Người già dặn, hiểu là khôn và dững là người tin chắc rằng tư tưởng sâu thường phát xuất từ đầu óc trầm mặc, nhận rằng phải siết lưỡi trong tay, lời nói tuôn ra mới chừng mực và ai càng giàu chí khí, càng trọng nhân cách càng thính lặng.

Người tỉnh lặng hùng biện là người trí thức nghiên cứu và trước tác

“Quê hương thiên thánh của những nhà nghiên cứu và cầm bút trứ danh là tỉnh lặng nội tâm và tịch liêu ngoại cảnh.”

— René Rectus

Bây giờ đến lượt bạn thực hiện. Không thể người ta học hoài và chuẩn bị mãi. Vả lại, học và chuẩn bị không thành công nếu không có một độ lượng thực hiện nào ủng hộ. Bạn chỉ gặp được con đường là khi đã đi trên nó. Tất cả sự sống đều chạy vòng quanh. Một cơ quan có cử động sẽ nở nang và mạnh mẽ, một cơ quan được mạnh mẽ rồi sẽ cử động với nhiều sức lực hơn. Phải viết trót cả đời sống tri thức.

Trước hết, bạn viết cho mình, để thấy rõ trong trường hợp của mình, để định rành mạch các tư tưởng hơn, để nâng đỡ và thúc đẩy sự chăm chú kéo nó thụt lùi nếu không có sự hành động nào bắt buộc để khai màu những khảo cứu rất cần trong việc sáng tác, để kích thích sự cố gắng kéo nó ngã lòng vì chẳng bao giờ thấy được kết quả nhãn tiền sau cùng để luyện văn thể và thủ đắc cái giá trị tóm gồm các giá trị khác là nghệ thuật của văn sĩ.

Viết rồi phải xuất bản, vừa lúc những người phán đoán ngay thẳng tin tưởng bạn có đủ khả năng và chính bạn cũng tự nhận mình có thể vượt không trung; mẹ của nó càng biết chắc chắn hơn bội phần: cho nên cứ tin tưởng nơi mình và lòng mẹ thiêng liêng khôn ngoan, bạn hãy tung cánh bay lên khi vừa có thể. Giao tiếp với đại chúng bắt buộc bạn phải hành động khá hơn, những lời khen tặng xứng đáng sẽ khuyến khích bạn, những lời phê phán sẽ thi hành nhiệm vụ cho chúng; sự tấn triển có thể nói được là ép bạn phải có, thay vì

ứ đọng một chỗ, kết quả sự thỉnh lặng triền miên. Sự kiểm soát như người cha trong bề trí thức là hột giống của bao nhiêu việc tốt. Mỗi tác phẩm có một nguồn đào.

Nói ra, tức là nghe tâm hồn mình và chân lý trong tâm hồn, còn nói một mình cách thỉnh lặng nhờ viết bằng chữ, đó là lắng nghe mình và thưởng thức chân lý với êm mát của cảm giác một người ngay buổi sáng tinh sương ngồi nghe tạo vật khí trời vừa hé nắng.

Trong bất luận việc gì phải lo khởi sự. “Sự khởi đầu là hơn phân nửa tổng số”. Aristotle đã nói thế. Nếu không sản xuất một mảy may nào bạn sẽ quen dần trong thụ động, lòng sợ kiêu căng và tính nhát nhúa lại lớn thêm lên; bạn sẽ thụt lùi, chờ mãi bạn sẽ mất sức lực, bạn sẽ trở thành không sinh lợi như một cái chôi cần cỗi.

Tôi đã cho biết rằng nghệ thuật đòi buộc sự áp dụng sớm sớm và lâu dài, để lần lần trở nên một thói quen của trí tuệ và lập thành điều mà người ta gọi là văn thể. “Văn thể” của tôi, “ngòi bút” của tôi là dụng cụ thiêng liêng mà tôi dùng để nói chuyện với mình và với kẻ khác và sự tôi nghe tự nguồn chân lý đời đời. Dụng cụ này là một đức tính của con người của tôi, một nề nếp bên trong, một tình trạng của bộ óc có hồn, nghĩa là chính con người tôi đã biến chuyển phần nào. “Văn thể, tức là người.”

Trong mỗi người, văn thể được đào luyện với văn gia, sự ngậm cầm là một cái điều giảm giá nhân cách. Nếu bạn muốn thành người đầy đủ, về phương diện trí thức thì phải biết tư tưởng thật cao, thật rõ, nghĩa là biết uốn nắn bên trong cũng như bên ngoài lời nói của bạn.

Có lẽ đây là dịp nói vài tiếng về vấn đề văn thể phải làm sao để xứng đối những mục đích phác họa cho nhà trí thức.

Thương hỡi! Phải không cầm bút viết, mới dám nói người ta viết thế nào.

Sự khiêm tốn không khó gì, nếu đứng trước Pascal, La Fontaine, Bossuet⁹⁵, Montaigne⁹⁶, người ta đã xâm chiếm hay được thưởng thức sự thả hồn êm dịu theo một văn thể rườm rà. Ít nữa người ta

có thể xưng hô lý tưởng mình nhắm mà không đoạt được đó là vừa tự cáo vừa lấy vinh dự trong lý tưởng là kẻ thẩm phán chúng ta.

Những đức tính của câu văn có thể giải thích trong bao nhiêu chương cũng được; nhưng tất cả, theo tôi tưởng nằm trong ba tiếng này: Chân lý, cá tính, đơn giản; miễn là bạn không thích tóm tắt trong một chữ: Viết thật.

Câu văn thật là khi nào nó đáp lại một nhu cầu của tư tưởng và khi nào nó đứng sát cạnh những sự vật.

Lời nói là một hành động của đời sống. Không nên để trong đời sống có đứt khúc sự ấy xảy ra khi nào chúng ta sa vào một cái nhân tạo, cái bày đặt, cái làm “tout fait”⁹⁷ “sẵn” theo Bergson⁹⁸. Một đàn ông viết, đàn ông khác sống một đời tự nhiên và thành thật, đó là đi ngược với lời nói và chống với sự duy nhất hòa hợp của người.

Lời nói “tùy cơ ứng biến” là một ví dụ của những chuyện mà người ta nói bởi phải nói, chỉ tưởng theo mặt chữ thao túng cái khoa ngôn mà tài hùng biện thiệt chán chê. Nói tùy cơ thường chỉ là những lời ngẫu nhiên. Cũng có thể nó tài giỏi lắm, như trường hợp của Démosthène hay Bossuet chẳng hạn; nhưng tài giỏi là khi nào cơ hội rút ra tự thâm tâm chúng ta những điều hay, những gì ăn thua với tầm mắt thường tình chúng ta, với những bài suy ngẫm hằng giây hằng phút.

Nhân đức của lời nói hoặc viết, là một sự hy sinh và ngay thẳng; hy sinh, gạt bỏ mình ra khỏi nơi trao đổi giữa chân lý là người nói bên trong và tâm hồn là kẻ nghe: ngay thẳng, trình bày cách thật thà sự gì được mặc khải trong cảm hứng và không thêm gì dài dòng.

Sidney nói rằng: “Hãy ngó thẳng trong lòng bạn và hãy viết ra”. Ai viết thể ấy, không kiêu căng, không dối trá, cũng như viết cho mình, sự thật là nói ra cho nhân loại nhờ, nếu người ấy có biệt tài đưa đi xa một lời nói thật. Nhân loại sẽ tự nhận trong đó bởi vì chính nó đã soi sáng lời nói. Sự sống sẽ nhận biết sự sống. Nếu tôi chỉ trình cho anh em một tờ giấy dính mực đen, có lẽ anh em sẽ dòm vô vì tọc mạch, nhưng sẽ bỏ rơi liền dưới đất; trái lại nếu tôi là một cây to có

lá sum sê và hoa quả ngon ngọt, nếu tôi tự hiến dâng hoàn toàn, thì tôi sẽ thuyết phục được và cũng như Périclès⁹⁹, tôi sẽ đặt cây lao phóng tận các tâm hồn.

Bởi vâng phục các định luật của tư tưởng, tôi chỉ có thể tỏ mình là thân cận với sự vật, hay đúng hơn, là thân cận với chúng. Tư tưởng, tức là quan niệm sự gì có; viết thật, nghĩa là viết theo tư tưởng, mặc khải sự gì có, chứ chẳng phải xỏ xâu từng câu. Cho nên bí quyết cầm bút là tự đặt mình trước những sự vật, một cách chí quyết mãi đến khi nào chúng dạy bạn điều chi và đoán định phải phô bày những gì. Cuộc đàm thoại phải đối đáp với sự thực của đời sống. Kể nghe là một con người, kể nói chớ nên là một bóng tối. Kể nghe đem cho bạn một tâm hồn để bạn chữa hay soi sáng: Xin bạn chớ dùng quá lời. Đang lúc bạn tuôn ra những dòng chữ, thì làm sao cho người ta có thể dòm bên ngoài xét bên trong và cảm thấy sự đối chiếu.

Sự thật của văn thể tránh thứ văn sáo, gọi văn sáo là một sự thật cũ kỹ, một công thức đã sa vào đại chúng một số thành ngữ khi xưa coi là mới mẻ, nhưng bây giờ không còn nữa, bởi vì các thứ ấy đã mất sự giao định với sự thật mà tự đẩy chúng đã được phát khởi bởi vì chúng rày bay trên gió.

Cũng như ông Paul Valéry¹⁰⁰ nhận xét, chính cái tính vô thức làm cũ kỹ các tiếng nói. Ông rằng: Người ta sống động là khi nào dùng luôn ngữ pháp với đầy đủ ý thức, tập tráo trở hết các nguyên tắc cách siêng năng, lại tránh một vài thực hiện tự nhiên đưa tới. Văn thể hoa mỹ ở tại chỗ tìm gặp được những dây liên kết cốt yếu giữa các thành phần của tư tưởng, và ở tại cái nghệ thuật phô diễn những sợi dây ấy mà khỏi áp a áp ứng. “Viết văn như thể sương rơi trên lá, như thạch nhũ rơi trong bong đá, như dòng máu đang chảy, như nhựa trong cây đi nuôi mấy lần sớ: Ôi! Đẹp biết bao.”

Một người kiêu căng và biến loạn, sẽ không có một giọng văn như thể song le¹⁰¹, cái tính vị ngã của câu văn lại thêm hùng hồn và rõ ràng hơn. Cái gì tự tôi mà ra, mà không cần tôi bởi một nhu cầu. Văn của tôi là một bộ mặt của tôi, bộ mặt có một đặc tính chung của

một loài nhưng luôn luôn có cá biệt để trông thấy và không chung lộn được; nó là duy nhất trên mặt đất và trong các đời, cũng nhờ đó một phần mà chúng ta thấy cái lợi khả quan của chân dung.

Song le, trí tuệ chúng tôi chắc chắn còn đặc biệt hơn nhiều, nhưng chúng ta giấu nó sau lưng các đại cương đã thấm nhặt, sau những câu cổ điển, những giao kết của tiếng nói, đại diện của những tập quán xưa, thay vì một tình yêu. Trình bày các trí tuệ của chúng ta ra y nguyên, bằng cách nương tựa trên những thấu hoạch mà tất cả đều có, song vẫn không gạt bỏ mình, đó mới là gây một cái lợi không cùng và đó mới là nghệ thuật.

Văn xứng hợp với một tư tưởng thì cũng như thân xác thuộc về một linh hồn, cũng như cây bởi giống mà ra: nó có lối kiến trúc riêng biệt. Bất chước, đó là làm mất tư tưởng; viết mà không có đặc tính, đó là công bố rằng tư tưởng bông lông và trẻ con.

Chớ khi nào nên viết “theo lối của”, cho dầu là lối của mình cũng vậy. Phải không nên có lối, có cách: sự thực cũng không có lối, có cách, nó tự đặt như thế, nó luôn luôn đổi mới. Nhưng âm thanh mà chân lý làm vang dội không thể không khiến mỗi nhạc khí có cái riêng biệt cho mình.

“Tất cả các người thật danh tiếng đều là khác thường”, Jules Lachelier¹⁰² viết; nhưng họ không muốn và cũng không tin rằng mình như vậy; trái lại chính vì quyết chí muốn cho các lời nói và việc làm của mình phô diễn hoàn toàn lý lẽ mà họ đã gặp cái hình thức riêng biệt dùng để trình bày.

Mỗi nhạc khí có âm sắc riêng. Nếu kiểu cách là lấy bộ, thì sự khác thường thật sự là một việc của chân lý; nó củng cố, thay vì giảm giá cái cảm tưởng gây nên nơi kẻ đọc là kẻ đến phiên thứ sẽ lĩnh lấy theo mình, đều đáng bài trừ không phải là tâm tình cá nhân mà do đó mọi sự được cải tổ và vinh hạnh, song chính là ý riêng nghịch hẳn với sự quản trị của chân lý.

Bởi đây sinh ra sự đơn giản. Sự tô điểm trang sức là một chuyện trái nghịch với tư tưởng, trừ ra khi nào đó không phải là một mưu

chước để giấu cái trống rỗng của mình. Không có những điều tô điểm trong sự thật, chỉ có những nhu cầu hữu cơ. Không phải không có trong tạo vật chút gì là xán lán, song cái xán lạn ở trong đó cũng thuộc về cơ quan, nó đã được vững chắc, được đặt trên các nền móng không bao giờ lung lay.

Trong tạo vật, cái hoa cũng trọng yếu bằng trái và lá cũng bằng nhánh: tất cả đều nhờ rễ và chỉ là sự biểu dương của hột giống gồm ẩn cái ý niệm của một loại.

Văn thể cũng vậy, khi nào nó bởi tay thợ phát sinh, nó bắt chước những cuộc tạo dựng thiên nhiên. Một câu, một bài viết phải được cấu tạo như một ngành sống, một chùm rễ, một thân cây. Không cần gì hơn, không cần gì kể bên, tất cả đều ở trong vòng thuần túy, đi từ cái mộng đến cái chồi, từ cái mầm phải nở trong độc giả và phải truyền bá chân lý hoặc là thiện tính nhân loại.

Văn thể không phải làm ra vì nó; gán cho nó một vận mạng, đó là khiến nó sai lạc và hèn hạ. Phải ít chiều chuộng sự thật, mới tự ban phép chụp lấy “hình thức”, như vậy chỉ trở nên thợ thợ thay vì thi sĩ, thành một nhà văn quên thay vì văn hào. Ai có tài giỏi phải đưa văn thể đến mức hoàn bị, là chủ quyền của mọi sự hiện hữu; mỗi người ước ao một cách hợp pháp rằng mình sẽ đầy đủ kinh nghiệm trong chuyện ấy cũng như bác thợ rèn già đối với món đồ của lão; không thêm thích uốn mấy đường xoáy ốc, chỉ làm những bức ván, những ống khóa, những tấm vĩ thôi.

Văn thể loại trừ điều vô dụng, nó làm một việc rất tiện tặn trong đồng của cải; nó xuất phát các cái cần kiếp, tiết kiệm chỗ này nhờ những lối sắp đặt khôn khéo và xài phí chỗ kia cho rạng danh chân lý. Vai tuồng của nó không phải để sáng rọi, nhưng để làm cho lộ ra: chính nó phải rút lui, ẩn dật, và nhờ đó mà nó được vang lừng. “Cái đẹp là sự thải tất cả các điều dư thừa”, lời nói của Michel-Ange, và ông Delacroix nhìn nhận nơi Michel-Ange có những bức họa khéo lòng, những gò má đơn sơ, những lỗ mũi không nét vụng. Ông lại cho biết rằng cái đó chỉ hay với những vòng rất cứng cáp, ví như nơi Michel-Ange, Léonard và nhất là Velázquez¹⁰³, chứ không phải Van

Dyck¹⁰⁴; bạn phải cố gắng viết với hình thức không thể tránh được; là cứ đưa tư tưởng rõ rệt hay tâm tình thẳng thắn mà bạn phải phô diễn. Bạn hãy ngắm cho được tất cả những kẻ khác hiểu bạn, đó là chuyện phải lẽ khi một người nói với người ta, và bạn hãy tìm gặp trong họ các điều gì là cơ quan chân lý hoặc gián tiếp hoặc trực tiếp. “Một văn thể đầy đủ là văn thấu tận các tâm hồn và tận tất cả các năng lực của tâm hồn”. (Gratry, Les Sources)

Chớ thêm siểm nịnh chạy theo thời trang; thời đại của bạn sẽ tự mình ảnh hưởng bạn và sẽ biết hòa lẫn với đời đời. Hãy ban cho nước nguồn, đừng cho chất chua nhảm nhí. Nhiều văn sĩ ngày nay, có một hệ thống: mỗi hệ thống là một thái độ và mỗi thái độ là một sự sỉ nhục cho vẻ đẹp.

Vô phước thay, sự ngây thơ của tinh thần ít gặp; khi nào có nó, nó lại đi đôi với sự rỗng không. Cho nên, chỉ có hai thứ trí óc đặc biệt dành cho tính đơn giản: Những trí óc mở mang và những anh tài; còn bao nhiêu hạng khác phải bị bắt buộc thấu đoạt nó một cách miễn cưỡng, vì tại sự giàu có của mình khuấy rối và không thể tự ý mà giảm bớt được.

I. THOÁT LY CHÍNH MÌNH VÀ THẾ GIỚI

Văn thể và một cách chung hơn, công việc sáng tác muốn sự thoát ly.

Cá tính rộn ràng phải dẹp bỏ, thế giới phải được quên đi. Trong khi tưởng đến chân lý, bạn có thể nào tự chia lòng bởi mình lời cuốn chẳng?

Người ta có thể tin cậy điều gì nơi con người chỉ nghĩ tới mình? Tôi tin vào kẻ tự xông pha trong mệnh mang và bao quát, xa khỏi cá tính ngẩn ngủi, vào nhà thiên văn đang học hỏi các vì tinh tú, vào văn sĩ, triết gia, thần học viên đang hầu chuyện với cái chất có hồn hoặc không hồn, với nhân loại cá biệt và xã hội, với các linh hồn, thần thánh... Tôi tin vào kẻ ấy, bởi vì tinh thần sự thật ở trong nó, chứ không phải một sự lắng lo đáng thương hại.

Làm việc theo trí năng mà thôi, chưa đủ: phải đút con người vào đó. Nhưng con người được chung vào việc làm không nên là con người theo tính dục, người khoe khoang, người ham hố, hay là người khoái chí vô ích.

Mọi người đều bị say mê tình dục một đôi khi, nhưng không lúc nào, tình dục được làm bá chủ. Mọi người đều bị cám dỗ hay khoe khoang, nhưng nếu việc làm đặt nền tảng trên đó, thì là cố tật. Không phải muốn biết chúng ta rút được trong khoa học những gì, nhưng chúng ta có thể thi thố cho nó những gì.

Đại hệ là không phải sự tiếp rước đối với những lời lẽ của chúng ta, nhưng chính là sự tiếp rước mà chúng ta thi hành đối với chân lý và sự tiếp rước mà chúng ta dọn lòng nơi các kẻ khác. Đứng trước mục đích thánh thiện ấy, những toan tính nhỏ nhen ích kỷ của chúng ta đáng giá gì bao nhiêu? Nhiều người coi bộ thật lòng dính bén một công việc chung, nhưng kỳ thực ít dính bén hơn những kết quả vụn vặt của mình. Sự thành hình các thế giới, sự tiến triển các loài, lịch sử các xã hội, việc chế định việc làm chỉ dùng để sắm một dây băng đỏ hoặc tím, (cốt ý bịt mắt họ lại) tự nhiên tinh thần nào đảo về như thế là thoái hóa, suy đồi. Những cách đeo đuổi ấy chỉ có thể làm cho việc làm ra tồi tệ, và giả sử người ta bớt ham hố đi chút ít, nhưng bề trở thành công hiện tại để đến đích dầu nhờ sự vô tư lợi đi nữa thì kết quả cũng y. Cảm hứng không thể đi đôi với dục vọng. Nếu bất luận ai muốn cho mình điều chi, thì sẽ đuổi xa chân lý.

Một hình thức của bản ngã rất thù nghịch với một sự làm việc, là tính giả hình gần như phổ biến, là cách thả ra trước sự hiểu biết giả hiệu, nếu ai thành thật có lẽ sẽ tự xưng dốt nát thôi. Giấu giếm sự bản cùng tri thức dưới bóng những từ ngữ đó là điều mà người ta trách viên lục sự biên chép cầu may, hoặc nhà viết báo sai lộn, hoặc ông nghị sĩ thất học; nhưng mỗi văn sĩ, một khi tự vấn cách ngay thẳng, sẽ thú nhận: về điểm này mình bị tính kiêu ngạo lôi cuốn rất thường. Người ta muốn giữ cho mình cái bí ẩn của mình, người ta che đậy sự thiếu thốn của mình; người ta cảm thấy nhỏ mà làm ra to; người ta “quả quyết”, tuyên bố hay “chắc chắn rằng”; kỳ thực,

người ta không biết gì ráo: bắt buộc kẻ khác tin theo và tự dẫn dụ mình bởi hơi mắc mưu về trò chơi của mình nữa.

Một tật khác, là trong tư tưởng lại tìm kiếm cái khác thường giả dối mà chúng tôi đã lên án ở trên khi bàn về văn thể. Muốn uốn chân lý chiều theo cá nhân mình tức là một kiêu căng không chịu được và sẽ kêu là đại đột. Chân lý tự bản thể nó vô-cá-tính. Nó chỉ mượn tiếng, mượn trí chúng ta nó lấy màu sắc mà không để ai tìm phụ; nó lấy cách đường đột đến nỗi không ai nghĩ đến; nhưng ép chân lý phải giống theo chúng ta, đó là làm cho nó ra sai lạc, đó là thay thế cho vị bất tử này một kẻ hăm hiếp và một việc phù vân.

Ước mong rằng độc giả của bạn, đứng trước tác phẩm của bạn sẽ không tìm tòi chân lý bởi đâu đến. Sự thoát ly cao thượng này là dấu hiệu một đại nhân vật; rón thi hành theo đó, hay coi đó như một định luật luôn luôn nhìn nhận nếu không vững giữ mãi thì đó là sửa được điều mà bạn không thể cứu khỏi sự cơ cực của mình. Như thế người ta trở nên vĩ đại nhờ sự vĩ đại thật mà thôi. Giá đèn bé nhỏ cũng có phần danh dự, khi nào chân lý sáng rực lên như ngọn đuốc chân lý, trên cái chân đèn của tinh thần.

Nhà trí thức thuộc về mọi người hết thảy và cần biết điều ấy. Nhưng lo lắng về việc làm ích không phải là xin hỏi một khẩu hiệu. Chớ nên bị ảnh hưởng bởi ý tưởng; người ta sẽ nói thế nào; phải giữ cho khỏi uốn quanh dưới áp lực của sự tùy thời nhất nhúa, tự xưng là bạn hữu của hết mọi người, cốt ý mọi người tỏ dấu hài lòng trở lại.

Tìm kiếm sự ưng thuận của đại chúng, tức là cắt khỏi đại chúng một sức mạnh mà họ đã nương tựa. Chứ thì bạn không hy sinh cho họ sao? Họ há không có quyền hỏi bạn: Công việc anh đâu? Song, tư tưởng sẽ không phải là việc của bạn nên ngòi bút của bạn chỉ nô lệ lo làm vui lòng và thích nghi với kẻ khác. Khi ấy đại chúng sẽ tư tưởng thay bạn là người đã phải tư tưởng thế họ.

Cách độc lập đạo đức này càng cần thiết bởi lý do là đại chúng, trong khối của họ, sẵn sàng có đủ mọi sự để giảm giá bạn. Đại chúng còn thô sơ lắm. Trong nhiều nơi và một số lớn lời nói của họ, họ tuyên bố những dự định, chứ không phải các chân lý; họ muốn

được nịnh bợ; trước hết họ sợ người ta quấy rầy họ. Cho đăng những chân lý cốt được họ nghe theo, chính bạn phải tranh đấu dũng cảm. Bạn có thể lắm, và chính nhà tư tưởng trầm tĩnh phải thử sự đấu tranh may mắn ấy.

Muốn có sức để thành công, thì phải dựa vào chính mình và vào bản chất sự vật, phải gõ cửa như một người điếc, như lời bà De Sévigné¹⁰⁵ nói về Bourdaloue; rồi phải thả tin “mạnh ai nấy nhờ” (Sauve-qui-peut) tin ấy sau cùng sẽ dẫn dụ và chiếm đoạt các tâm hồn.

Không gì thật mạnh mẽ và quyến rũ bằng một lòng xác tin đậm đà, hợp với một tính khí làm một vật bảo đảm cho những người yếu đuối. Chính những người muốn kẻ khác a dua mình lại khinh chê mấy kẻ a dua và chịu thua mấy đáng dạy họ. Nếu bạn thuộc về thế gian này, nó sẽ thương bạn bởi bạn là của nó, nhưng cái chê bai thầm kín của nó sẽ đo lường sự sút kém của bạn.

Ngồi trước nghiên mực và trong sự thanh vắng, bạn hãy lắng nghe như con trẻ nghe, và viết cũng như con trẻ nói ra. Con trẻ thì đơn sơ và tự do bởi nó chưa có ý riêng, trụ sở nhất định, những ý tưởng giả dối, hay các dục tình. Cùng lòng tin cậy thật thà và lời nói ngay thẳng của nó sẽ có một mối lợi mạnh mẽ. Một người đứng tuổi và đầy kinh nghiệm, nếu ít nữa biết giữ được cái trong sạch ấy thì sẽ là một cái máy đẹp thâu hút chân lý và lời nói người ấy sẽ vang dội trong cõi thâm sâu của các tâm hồn.

II. KIÊN GAN, NHẪN NẠI, BỀN ĐỒ

Công việc sáng tác còn muốn có nhiều đức tính khác; những đòi hỏi xứng đáng với giá trị của nó. Tôi gộp lại đây ba điểm tương hỗ nhau và không để cho một việc gì ngăn ngại hay thiếu thốn. Phải đem vào việc làm sự kiên gan để làm nền tảng, sự nhẫn nại để ăn chịu các khó khăn, sự bền đỗ để tránh ý chí hao mòn.

Chớ tưởng tượng rằng đời sống học tập là một đời dễ dãi. Lý do là không có gì nghịch với thiên nhiên bằng sự giống nhau, và nghỉ ngơi, bởi vì không điều chi làm cho chúng ta được sống với chúng

ta hơn sự thay đổi và những công việc bận bịu bên ngoài đưa chúng ta ra khỏi mình và làm chúng ta lo ra bằng cách khiến chúng ta quên mình đi. Hơn nữa, những dòng chữ luôn luôn có hơi bất động và không có gì kích thích tự ái chúng ta và quấy mạnh nguồn ham mê của chúng ta. Chúng ta bị lộ hết mọi hành động và cử động... Chúng nói ít về chúng ta và ít ban dịp thấy chúng ta cách đặc chí. Chúng ít nịnh bợ những cây trồng của chúng ta và mọi điều ấy chúng quy hãm dẹp cách lạ lòng tự ái, mà tự ái không được thỏa mãn thì gieo rắc sự bạc nhược và nhàm chán trong các hoạt động.

Cách phân tách này, nhắc lại thuyết của Pascal về sự tiêu khiển, có lẽ dân chúng ta đi xa. Tôi chỉ giữ hai tiếng “bạc nhược và nhàm chán” dịch thủ đáng sợ nhất ở đây, nên phải lo thắng chúng.

Mỗi bạn đều biết có những nhà trí thức chỉ làm việc từ hồi, từ khoản rồi xen tính làm biếng và thờ ơ ở giữa. Cho nên thấy những lỗ trống trong tấm vải vận mệnh của họ, họ khâu lại thành miếng vải vá quàng, tốt xấu cũng được thay vì làm một tấm thảm đẹp sang. Phần chúng ta, chúng ta muốn là người trí thức mọi giờ khắc và được kẻ khác nhìn nhận thế. Người ta sẽ biết chúng ta là ai khi họ xem xét cái cách nghỉ ngơi, cà kê hay cách cột dây giày, và người càng hiểu rõ chúng ta nếu chúng ta trung tín làm việc, nghĩa là biết trở về đúng giờ với việc làm và biết tiếp tục. Có người ngày ngày xin ông Edison nói một lời gì cho đứa trẻ, mà nó có thể nhớ mãi; ông mỉm cười và dạy: “Hỡi em, em đừng bao giờ coi đồng hồ”. Phải, chính ông, ông rất ít coi giờ đến nỗi trúng ngày hôn nhân – hôn nhân tình yêu – mà người ta phải đi kiếm ông; ông mắc bận với việc đang nghiên cứu, nên quên.

Thường người ta hay làm mất thời giờ bởi “không cần tra tay”, bởi “sắp tới giờ”. Người ta không tưởng rằng những khoản thời gian vụn vặt đó hằng để dành riêng cốt ý chuẩn bị việc làm, hay là sửa một chỗ sai, dò lại sổ chỉ chỗ tra cứu, lấy một vài ký chú, sắp đặt các tài liệu... nhưng người ta không biết mượn những vốn nhỏ để kinh doanh lớn lao.

Đó là biết bao nhiêu lợi lộc cho những buổi học siêng cần, và những giây phút dùng nên như thế sẽ làm ít cho các giây phút khác, bởi vì

những công việc nhỏ nhất quy về các việc lớn và rất cần thiết.

Chính trong những buổi học, bạn sẽ bị cám dỗ chặt đứt cố gắng mỗi lần một việc bất thần nhỏ nhen đưa sự bực nhược tới và sanh ra nhàm chán. Mưu cơ của tính làm biếng thật vô cùng, cũng như những mưu cơ của trẻ con. Ví dụ: Đang kiểm một chữ mình quên hoặc không biết, bạn cầm vẽ bậy ngoài tờ giấy, tức nhiên phải vẽ cho rồi cái hình ấy. Lật tự điển ra, bạn bị lôi cuốn coi hết tiếng này tới tiếng kia; rồi lẫn quẩn trong đám rừng ấy. Mắt chợt thấy một vật gì, bạn liền đi sửa nó lại ngay thẳng, và sự quyến rũ vô ích làm bạn mất cả khắc đồng hồ. Kìa một người vừa đi qua, một anh bạn ở phong kế bên, máy điện thoại chọc ngửa môi bạn... hay là tờ nhật báo mới đến; bạn coi sơ, rồi tức thì bị lạc mất trong đó. Một ý tưởng kéo ý tưởng khác, có thể một việc làm đưa bạn xa việc làm, một ảo mộng vờ vẩn trong một tư tưởng sẽ dẫn bạn ra tới viễn cảnh xa xôi.

Ở những lúc cảm hứng, máy cam bẫy ấy ít đáng sợ, sự vui sướng của phát minh hay sản xuất nâng đỡ bạn; nhưng những giờ vô ơn luôn luôn sẽ đến, và bao lâu chúng tồn tại, bấy lâu bị cám dỗ nặng nề. Phải cần có một mãnh lực tâm hồn để vượt khỏi những cái vô lý ấy. Hết thầy các nhà làm việc đều rên siết về những lúc suy chán, làm mất trốn những giờ hăng hái và hăm dọa phá tan sức cần kiệm bấy lâu. Khi cơn buồn nôn kéo dài, thà đi trồng bắp cải còn hơn đeo đuổi một việc học tập mệt mỏi, bạn giận một bác thợ thủ công, vì bác cho bạn là tên “ngọa triều” (Fainéant) bởi có là cái ghế bố toi của bạn quá êm kia mà. Đánh liều trong một cơn buồn chán như vậy thật nguy biết bao!

Đôi khi, tốt hơn nên đình hoãn, như khi nào bạn không còn thấy những ý tưởng tiếp liền sau và có thể bạn bị nguy to phải bước sang những chỗ không nhằm. Đợi chút, có lẽ mọi sự sẽ ra minh bạch không cần cố gắng. Tôi đã bảo rằng ban đêm hay buổi sáng trong và những lúc giải trí mơ mộng có những đặc ân cho sự cụt hứng. Nhưng, đình hoãn không có nghĩa là lười biếng. Hãy tra tay làm việc ở một đầu khác và bạn sẽ đem hết sức chăm chú nhiệt thành vào đấy.

Hãy mạnh mẽ từ khước mọi lần ngưng việc vô lý. Nếu bạn mệt quá rồi, thì phải có ý tạm nghỉ một chút để lấy sức lại. Sự mệt mỏi, bức dọc sẽ không đưa đến đâu cả. Đọc một khúc sách của tác giả vừa ý, đọc lớn một bài thuộc lòng, quỳ gối đọc một kinh để đổi trạng thái năng thể và nhờ đó, sẽ cởi mở tinh thần ít nhiều, đứng thở thanh khí một chặp, vài cử động nhịp nhàng: đó là những phương thuốc bạn có thể dùng. Sau, bạn trở vào việc.

Có vài người cầu cứu đến những thứ thuốc kích thích thần kinh, thật là phương pháp đáng nghi kỵ. Kết quả chỉ tạm thời: Còn phương tiện mòn dần đi; mỗi ngày phải lên độ lượng, rồi những chứng bệnh thuộc thể xác và tinh thần là phần thưởng của sự tăng gia ấy.

Một món thuốc kích thích vô tội hơn là dạo bộ, hoặc đi ngoài trời, hoặc trong phòng giấy. Nhiều nhà làm việc bắt đầu quay trở lại bộ óc bằng cách tập dượt tay chân. Nietzsche đã nói: “Chân của tôi cũng là văn gia.”

Nhưng thuốc kích thích hạp nhất là lòng can đảm. Tính can đảm được nâng đỡ, ngoài ra bởi sự cầu nguyện, còn bởi ngắm đi nhìn lại mục đích mình theo đuổi. Một tù nhân muốn vượt ngục nó biết mình có đủ các nghị lực; nó không mệt lo những cuộc chuẩn bị xa xăm, sau khi thất bại, nó thử trốn lại: tự do đằng kia đang gọi nó. Bạn không phải lo thoát khỏi sai lạc, lo chiếm đoạt tự do của tinh thần trong một tác phẩm được hoàn thành sao? Thấy công việc của mình xong, đó là một cách may mắn thêm tâm khí cho bạn.

Một kết quả khác của bền gan là lướt thẳng những cảm tưởng của mệt mỏi giả dối, thường ảnh hưởng đến tinh thần lẫn vật chất. Khi nào khởi sự một cuộc hành trình, theo thường, bước đầu khó khăn làm bạn thở hào hển và nghe nặng nề, như muốn ngã quỵ, bạn ước ao trở lại nhà. Không, hãy bền gan tiến tới trước, mấy lắc léo sẽ bớt sét, những bắp thịt ăn quen, hơi thở được kéo dài hơn rồi bạn sẽ ném cái thú vị của hành động. Về việc học cũng thế. Cảm giác mệt mỏi đầu tiên bạn đừng nghe theo cứ làm lì tiến tới, phải thúc đẩy nghị lực bên trong ra chịu đựng. Lần lần, mấy bánh xe xoay chạy,

bạn sẽ thích nghi, và một giai đoạn khoái trá có thể tiếp nối buổi u trệ nặng nề.

Bất luận vì lý do nào, bạn phải biết trải qua những khó khăn; chớ nản lòng, song luôn luôn giữ sự tự chủ. Một buổi làm việc cũng như một khoảnh đất để chạy đua mà có nhiều đồ cản. Người ta nhảy qua hàng rào; đằng xa chút là một cái hố, rồi tới cái bờ dốc, và vân vân. Đứng trước trở ngại thứ nhất, người ta không dừng chân, người ta nhảy ngang, và những cái trở ngại cách khoảng nhau bằng những chỗ bình thản, chạy dễ dàng. Thắng được một bức cản sẽ giúp bạn thắng bao nhiêu bức khác; một cố gắng sẽ tránh được bốn lần khác, can đảm một phút đáng giá một ngày trọn và làm việc nặng nhọc sẽ đem lại một việc làm dồi dào và vui tươi.

Trong đời sống của bạn cách chung, sự bền dai này sẽ giúp bạn hành động ngày càng dễ dàng. Bạn sẽ quen tư tưởng, cũng như người ta chơi đàn quen tay, cỡi ngựa quen yên hay vẽ tranh quen cọ. Giả sử như bạn không có trí nhớ, bạn cũng sẽ nhớ được những gì bạn quen dùng nếu trước bạn hay chia trí, thì bây giờ bạn sẽ chăm chú như tay nhà nghề; nếu trước ít có khả năng phân biệt những ý kiến thì rày nhờ giao tiếp bền đỗ với các đại nhân bạn sẽ nuôi một óc phán đoán rõ ràng và chắc chắn hơn. Dầu trong môn nào, hễ bạn đã rờ máy vài lần, thì máy nóng lên, xe vọt chạy.

Hãy tập kiên gan nhờ sự cần cù và những tiếp tục ngoan cố; ngày kia các lý bạc nhược sẽ tiêu tan, và mấy lúc nhàm chán tạm thời sẽ ít hiệu quả; chừng ấy bạn sẽ thành một con người; chí như kẻ làm việc không bền gan chỉ là một đứa con nít thôi.

Theo kinh nghiệm, người ta nhận xét rằng những bước khó khăn bị thắng trước bởi kẻ nào thả mình cách hùng dũng vào việc, cũng như tên chạy đua phóng nước đầu. Tuy nhiên, luôn luôn cũng còn một lối vĩ đại mà một đức tính thân cận phải đương đầu: tức là nhẫn nại.

Những đại nhân hết thầy đều ca thán về các khổ sở của tư tưởng, họ cho biết rằng những công việc của họ, mặc dầu đối với họ là một nhu cầu và một điều kiện sanh hạnh phúc, nhưng đổ trên họ những

nổi phiền muộn trường giang, đôi khi lại là những lần hấp hối thật sự. Tôi còn nghe văng vẳng tiếng rên siết của Bergson như thế.

Độc giả của bạn sẽ coi những thành công của bạn là rất tầm thường; họ sẽ chỉ trích những nhược điểm của bạn cách phũ phàng. Cũng không cần họ hoài nghi chi điều ấy. Ông Michel-Ange đã nói: “Những tác phẩm hoàn thành với giá một việc làm vĩ đại, phải tỏ ra vẻ dễ dàng và hồi cựu mang chúng không có nặng nhọc, mặc dầu có sự thật khác hẳn”. Khuôn thước chính là tự ôn nhiều đau khổ để tạo dựng những chuyện mà mặt ngoài coi như chẳng đáng cực chút nào. Bolleau, riêng ông chứ thì ông khoe rằng đã học được với Racine nghệ thuật làm rất khó nhưng câu thơ rất dễ. Boit có nói: “Không gì đơn sơ bằng những chuyện đã tìm gặp hôm qua, cũng không gì khó khăn bằng những chuyện sắp được ngày mai”. Nhưng quần chúng nào dè.

Bạn phải gánh vác nặng một mình, và các vĩ nhân cho hay rằng trước các gánh nặng trong lòng tư tưởng nặng nề hơn hết mọi gánh, mà con người có thể kè vai.

Trong việc tìm tòi khảo cứu, bạn cũng phải bất hạ sát như nhà thám hiểm của địa cực hay của Trung Phi. Trong cuộc hãm thành nghịch với sự sai lầm hoặc trong lúc chống cự, phải có đức ăn chịu và tính hăng hái của Xêra hay của Wellington. Việc làm cũng sinh sự anh dũng như trận giặc. Bàn viết đôi khi lại là một hàm núp ở đó bạn phải vững đứng như một người tử vì đạo.

Khi nào bạn cảm thấy buồn xuôi, thất trận khi con đường kéo dài đằng đằng trước mặt bạn, hoặc khi, rủi đi lầm đường bạn có cảm tưởng như bị đấm đuổi chôn vùi trong những lớp sương mù dày đặc, lạc hướng rồi, thì đấy chính là lúc phải đem nghị lực đã dự trữ ra xài. Hãy bền tâm, ăn chịu “cú” đó, hãy nhẫn nại hiểu theo nghĩa mạnh của tiếng là nhờ có sự thương khó của thần thánh.

Nhiệt thành ở đây dễ hơn nhẫn nại song cả hai đều cần kíp và thành công là phần thưởng chung cho cả hai.

Người trèo núi đi ngang qua cụm mây tưởng rằng cả thế giới bị chìm trong đêm tối; người ấy vẫn tiến thì gặp lại bóng dương bên kia đám mây, khi nào trời xấu bạn giam mình trong căn nhà kín mít, bạn tưởng rằng ở ngoài không thể đi được: Bạn cứ ra và bạn bình tĩnh rảo bước, rồi trời tốt sẽ đến.

Nhất thiết, chính sự dài đằng đẵng làm cho nghệ thuật tư tưởng ra khó chịu và không cân đối với những dũng khí thường tình của chúng ta.

“Ars Longa, vita brevis¹⁰⁶”. Nhân đức nhẫn nại nhờ đó được tập dượt tùy thích. Nền bạn giữ những định luật sanh nở của các vật và bạn không chống lại với khoa học bằng một cách hời hợt hờ hang, thì bạn thành công hơn là vội vã hung hăng. Chân lý và thiên nhiên đi đều bước nhau và thiên nhiên hành động theo những khoảng, mà do đó sự sống và sự chết của quả đất giống như sự mọc và sự lặn của mặt trời.

Vậy bạn hãy tránh sự lắc lia lắc lư của con người lật đật. Bạn hãy hời hợt chậm chậm. Trong lĩnh vực tinh thần, sự điềm đạm có giá trị hơn sự lạng xằng.

Ở đây được ứng nghiệm một câu ngạn ngữ hơn ở đâu khác: Đối với người biết chờ đợi, mọi sự sẽ đến đúng giờ. “Đời sống được hoàn toàn thật là dài”, lời của Léonard de Vinci. Đối với con người biết dùng thời giờ đủ xài, cả khoảng thời gian chính là sự đời đời thuộc về người ấy. Vậy bạn hãy làm việc với tinh thần của sự trường cửu. Xin bạn chớ làm một sự tưởng lệ quảng đại với những kích thích gần như ngược hẳn, bởi chúng phá mất nhịp nhàng. Bạn không thể nào, trong cơn rối loạn thi hành được công việc bình thản này là sắp soạn các ý tưởng mới. Bạn có muốn làm mất giờ, bởi sự lo lắng đại đột sẽ thiếu giờ chẳng?

Hấp tấp cách bất cần ích gì, khi mà con đường đi đã là mức cùng, phương tiện đã là mục đích? Khi bạn trông thấy được Niagara, thì còn hời hợt làm chi? Tính cách trí thức ở mọi tình trạng đều đáng giá tự nó. Cố gắng đoạn chính là một chiến thắng.

Bền đỗ, tức là quyết chí; ai không bền đỗ, kẻ ấy không có ý chí, song chỉ dự định thôi. Ai nhất gan không bao giờ đứng vững; ai hết yêu nghĩa là không có yêu bao giờ, vận mạng là một lần thôi, hưởng lộc là một công việc bỏ mứa.

Một nhà trí thức thật, theo định nghĩa là một tay bền chí. Chính người ấy ôm lấy nhiệm vụ học hiểu; nó mền chân lý hết lòng, nó là một người riêng biệt; nó không tự rút lui sớm.

Những hạnh tích của các vĩ nhân đã chứng rõ cái dấu cao cả ấy. Tất cả đều được kết cuộc như một cái ách xán lạn. Màu đỏ hồng ban chiều trời lặn có thua gì ánh vang lợt buổi ban mai trời mọc đâu, nó còn tăng thêm vẻ hùng dũng là khác. Người lành đã làm việc lâu dài và đã không ngã gục có thể nằm nghỉ nghìn thu vừa đơn giản vừa lộng lẫy; tác phẩm vẫn theo dõi họ, nhưng đồng thời cũng nán lại với chúng ta.

Thưa bạn, bạn noi bước các vĩ nhân, xin bạn chớ thuộc hạng người hành lộ nhất nhúa kia, mới đi lại trốn, vừa qua một quãng đường, thì dừng bước ngã lòng, ngồi y như kiệt lực và chầy kíp sẽ trở xuống những vùng tầm thường. Phần bạn, bạn phải bền đỗ đến mãn cuộc du hành. “Đi từ bước, bạn đi xa”, còn phóng nước đại mà không bền thì chỉ là những cái nhảy vô ích không đưa tới đâu cả.

Hãy nung đúc ý chí của bạn rồi giao phó cho Thiên Chúa thừa nhận nó.

Quyết chí, tức là bị khuất phục, là bị giam hãm. Sự khẩn thiết của nhiệm vụ hay của một lời dốc lòng kịp suy nghĩ, dầu có tự do gì đi nữa thì cũng bó buộc chúng ta như những nhu cầu của thiên nhiên vậy. Cái dây tinh thần có hơn gì sợi dây vật chất.

Vì thế, sau khi nhất định bốn phận của bạn, bạn hãy biết nắm giữ mãi với một tính cương quyết dẻo dai; cũng nên loại trừ những nhiệm vụ cồng kềnh, và những sự thất thực càng phải bài xuất nữa. Hãy cố gắng đi sâu, để được thâm đoạt sự bền lâu của những trù liệu mà bạn trực tiếp phác họa.

III. LÀM NÊN VÀ LÀM XONG MỌI VIỆC

Một khi đã thi hành ba đức tính kể trên, thì không còn sợ kết quả thi thiếu hay không trọn là bao nhiêu. Tuy nhiên, cũng nên nhấn mạnh về sự cần kíp làm hoàn thành và cái nhiệm vụ làm cho xong sự mà người ta đã đoán trước làm sẽ có ích.

Có nhiều người có thể làm cho kẻ khác tín nhiệm; khi nào họ hứa, họ giữ lời ngay; ấy vậy, mỗi lúc khởi sự việc làm là một lời hứa, nếu không phải là một điều đại dột. Lắm người khác hứa, thề đủ thứ, mà không thấy chi hết; có lẽ họ không phải là những người lĩnh trách nhiệm; người ta không thể bắt buộc họ; chính họ cũng không thể tự bắt buộc được: Đó là một nước vắn chảy.

Mấy người thế này, về mặt tinh thần là đại diện cho hạng người bực kém; nhà trí thức mà giống họ không phải một người, cho nên chí hướng ấy bị lũng đoạn. Bạn là người được dành riêng, hãy quyết tâm trung thành. Đã có trong bạn một lẽ luật bạn phải vững giữ. Bạn đã nói: “Tôi sẽ thi hành”. Thi hành đi. Một trường hợp thắc mắc vừa xảy tới bạn hãy giải quyết ngay vì danh dự, mỗi việc lưỡng chùng sẽ là lời khiển trách cho bạn.

Tôi thấy rõ một duyên có lụn bại trong việc bỏ dở một trù liệu hay một phác họa. Tại người ta quá quen với sự khuất phục: Người ta nghe theo cái vô trật tự và lương tâm bất chính; người ta là một kẻ làm rồi không làm. Do vậy một sự tự hạ phẩm giá đâu thể ủng hộ. Hãy dò kỹ mười lần thôi, hãy án sát xây cho kỹ mà khi nào phải dặm vá, thì ước gì không có điều chi trên trần khiến được bạn nói rằng tôi không thềm.

Bạn hãy ráng khâu vá tùy sức bạn cho đến khi hoàn toàn. Xong việc có nghĩa làm rồi hoàn toàn hai nghĩa này bổ lực nhau. Tôi không làm rồi thật sự cái điều mà tôi từ khước đâu đến chỗ hay hơn. Cái gì không hoàn toàn là không có, theo Spinoza thực tại và hoàn toàn đối với một lý tưởng như nhau, thực tại là điều thiện đối lộn nhau được.

Người ta thuật về ông Titien¹⁰⁷ là người phác họa cách khẳng khái như tấm bố vẽ cho được đôi chút gì đó, rồi đem dựa những bức họa vào vách cho đến khi ông ta xem chúng như xa lạ. Bấy giờ, ông làm lại và quan sát với “cái ngó kẻ thù”, ông cố hoàn thành kiệt tác của ông.

Lúc nào bạn đã thi hành một việc là cũng phải để nó nghỉ chút để mắt bạn tạm ngưng cho khỏe và đi dang ra xa.

Không cần bạn phải sáng tác cho nhiều. Nếu những chuyện bạn làm xứng với tài năng, ơn sủng và thời gian của bạn, nếu bạn đã được đầy đủ mà thi hành và nếu ước vọng của đáng quang phòng được thỏa mãn nhờ sự vững giữ sít đúng của bạn tất cả đều hay lắm. Nhưng bạn sẽ luôn luôn thi hành nhiều nếu bạn biết hoàn thành những chuyện bạn đang làm. Điều chi làm dở không thêm vào đó may mắn nào, và có lẽ còn rút bớt nữa là khác, cũng như một chấm dơ trên miếng hàng quý.

Một lời khuyên thực tiễn và quan trọng cần nêu ra đây. Khi nào bạn đã định thi hành một việc làm mà bạn đã cựu mang kỷ lưỡng, đã chuẩn bị và đã sẵn sàng thì bạn hãy nhắm tức thì, nhờ một cố gắng hùng dũng, cái giá trị nó phải có.

Đừng tính toán làm đi làm lại khi tính lười biếng khế vào tai bạn: Bây giờ là vội đi, sau này hãy trở lại, bạn hãy tự nhủ thường thường những lần trở lại nói đó là dối gạt hết, một khi đã tuột xuống phía triền, ít mong lên được. Bạn sẽ không có can đảm mà ngẫm nghĩ một việc lưng chừng lại từ đầu, ngày nay nhát dõm là một bảo đảm không lành cho sự anh dũng ngày mai. Còn nếu bạn có sửa chữa rất tài tình đi nữa, thì những chỗ sửa lại không ăn nhịp với việc làm trước. Về mặt nội dung, một tác phẩm chỉ được một lần thôi.

Beethoven đã nhận xét rằng một khúc bài đem vô sau thì không bao giờ hợp với cái đặc tính đã có. Một tác phẩm hay đẹp là một dòng loạt nước đá sỏi từ trong miệng núi lửa phun ra. Ông Titien, theo lời thuật ở trên đã bắt tay làm lại từ đầu, nhưng vẫn chiếu theo các phác họa trước nhất, chỉ cốt ý hoàn thành thôi, chứ ông không đổi

chút gì về các lần chính hay cách sáng tạo sức cố gắng đã làm xong, bây giờ chỉ tăng gia là được.

Bởi đó, xin bạn luôn luôn hãy làm hết sức mình lúc khởi đầu sáng tác. Một khi đã sanh ra tác phẩm, thì bạn chỉ lo nuôi dưỡng và giáo dục nó như đứa con nít, song nó đã lĩnh những gì di truyền và chừng ấy mới là lúc áp dụng cho sự dưỡng dục thiêng liêng của bạn.

IV. ĐỪNG THỬ ĐIỀU GÌ QUÁ SỨC MÌNH

Một sự gắt gao đối với bản thân như vậy hàm ý rằng những công việc đã thi hành xứng hợp với bạn và đo theo lường độ sản phẩm bạn đang có. Nếu con mồi mạnh mẽ hơn thợ săn; nó sẽ nuốt y ngay. Cho nên cần gì chỉ định luật lệ. Người ta đâu có bảo anh thợ săn rằng: “Hãy rình rập con báo như thế này.”

Sự làm việc trí thức chỉ là sự kéo dài của những khuynh hướng sẵn có trong chúng ta. Chúng ta hiện hữu, chúng ta hành động, tất nhiên công việc nảy sinh: Nếu bạn muốn kéo dây chì bằng thứ sắt, chỉ vài bằng thứ hàng, thì sẽ không có sự dính liền nhau, và không có gì đáng giá.

Chí hướng chỉ dùng nguồn lợi của chúng ta, chứ nó không tạo dựng. Một nhà trí thức bất tài luôn luôn chỉ là một kẻ thất bại, nhưng bất tài là hiểu cách tương đối với một công việc gì đặc biệt. Chính điều đó mà tôi muốn bàn rộng bây giờ.

Trong mọi cơ hội, bạn hãy cân nhắc sức cố gắng vừa cho bạn, quy luật bạn có thể theo, hy sinh bạn có thể nhận, vấn đề bạn có thể bàn, đề mục bạn có thể viết, quyển sách bạn có thể dùng và quần chúng bạn có thể giúp được. Hãy xét đoán tất cả những việc ấy cách khiêm tốn và hy vọng. Khi cần, hãy hỏi thăm, song chớ quên rằng thường có những nhà cố vấn nhẹ dạ và lãnh đạm. Rồi bạn hãy quyết định theo điều mình tưởng là hay hơn cả. Sau đó, bạn hãy tra tay vào việc với tất cả sự thành tâm.

Tất cả mọi việc đều vĩ đại, khi nó hoàn toàn đúng chừng mực. Việc nào tràn quá mức là việc nhỏ nhen hơn hết. Đã lắm phen chúng tôi nói rằng: Tác phẩm của bạn là duy nhất của bạn, tác phẩm của kẻ khác cũng vậy, chớ nên đảo ngược lại. Chỉ có bạn mới làm được việc bạn phải làm, có lẽ bạn lại làm không thành việc của kẻ khác sẽ làm nên.

Trù liệu theo sức mình, chỉ chịu nói những gì mình biết, không bóp trán, nặn đầu để tư tưởng những gì không thể tư tưởng, để hiểu những gì không thể hiểu, và lo tránh cái nguy muốn ẩn giấu sự rỗng tuếch các ý nghĩa sự vật dưới những danh từ rườm rà, thật khôn ngoan biết bao. Tính kiêu căng không bền lâu, song nó là kẻ thù của tinh thần cũng như của lương tâm. Người hách dịch thất bại trong tác phẩm của mình, tự chế giễu và đánh tan sức lực. Đã thất tín với chính mình, thì kẻ ấy đâu thể trung tín trong việc gì khác.

Trong các ngành, sự thành công đều luôn luôn thực hiện với những điều kiện như nhau, suy nghĩ lúc sơ khai, khởi sự ngay chỗ đầu, hành động với phương pháp, tiến tới cách chậm chậm, ban bố hết sức lực. Nhưng cái đối tượng trước hết của sự suy nghĩ lúc sơ khai là định thấy chúng ta sẽ làm gì được. Câu nói: “Anh hãy biết chính mình anh” của Socrate không những là chìa khóa của luân lý mà còn là bí quyết của các chí hướng, bởi vì, nếu được gọi vào việc gì, thì tự thấy mình vạch cho mình một con đường riêng, trong cái thênh thang của con đường nhân loại.

Chính thịnh lặng tạo nên điềm tĩnh và điềm tĩnh tạo cho người thịnh lặng cái mà người ta gọi họ là “người có tư cách”

“Học vị, chức vị, của tiền, công trình khoa học - nghệ thuật không đủ tạo thành người có tư cách, mà cần nhất là Lương tâm, đức hạnh và phong cách đôn hậu, ôn nhã bên ngoài.”

— Pétrus Gagrigan

I. TRỊ TÍNH ĐA CẢM

Bạn quý mến. Chịu khó đọc chúng tôi đến đây, chắc bạn đã am hiểu bản chất con người đa cảm, bạn đã tự kiểm xét đã biết mình thuộc hạng đa cảm nào, bạn đã có một mớ phương thế để điều khiển, lợi dụng đa cảm của mình. Chúng tôi biết chắc hiện giờ trong trí bạn đã có rõ ràng những đại cương của các điều chúng tôi đã vạch ra cho bạn ở trước. Bạn đã biết hạng người đa cảm chia làm bốn thứ:

- Người thần kinh tức đa cảm, bất động, đoản cảm.
- Người dị cảm tức đa cảm, bất động, trường cảm.
- Người nóng tính tức đa cảm, hoạt động, đoản cảm và sau hết.
- Người đam mê tức đa cảm, hoạt động, trường cảm.

Bạn chịu khó nhớ mãi những đại cương này, để làm kim chỉ nam cho bạn trong việc xét đoán tính tình con người.

Riêng về bạn, sau khi tự kiểm soát, nếu không thấy mình thuộc một trong bốn hạng người đa cảm trên đây, thì bạn chớ nản chí. Vẫn

hiểu rằng tính chất (tempérament) của mỗi người do hoàn cảnh, đẳng cấp xã hội, tập quán biến đổi để thành tính nết (caractère) và trong tính nết bao giờ cũng còn nòng cốt của tính chất. Bởi lẽ để hiểu tính chất là tính tình do cơ cấu sinh lý và tâm lý của ta cấu thành. Dầu nó gần có bị cải quá, vẫn còn nằm trong đường gân ống máu của tâm não chúng ta. Vẫn hiểu vậy, nhưng chúng ta đừng quên rằng tính chất của ta nhờ giáo dục cải biến không ít. Chính nhờ sự cải biến này mà con người tiến bộ và luôn luôn vươn mình đến chỗ toàn thiện toàn mỹ. Hẳn bạn cũng đồng ý với chúng tôi rằng nhờ văn hóa, nói cách riêng nhờ luân lý, mà đa số con người thời nguyên tử ít thô bạo hơn người thời thượng cổ. Hẳn bạn cũng đồng ý với chúng tôi rằng trong một dân tộc đa số những con người được giáo luyện nhiều về tâm đức thì hiền lương hơn hạng người sinh ra “đề nguyên” chứ? Và trong từng cá nhân sự cải biến về tính tình càng rõ rệt hơn. Có người hồi nhỏ mê ăn lẩm... Sau lớn lên được giáo dục chu đáo, chẳng những sống tiết độ mà còn ưa cảnh đời khổ hạnh. Do kinh nghiệm đời tư của mình hẳn bạn cũng chịu rằng điều chúng tôi nói là đúng.

Bạn hồi mới lên bảy ngồi ở bàn ăn hẳn có khác với bạn hiện giờ ngồi chỉnh tề ở bàn tiệc. Và bạn thay đổi tính tình một phần lớn nhờ giáo dục. Vậy chúng tôi muốn bạn tin tưởng rằng nhờ giáo dục bạn rèn đức đã cảm tính bạn ngày một thêm tốt đẹp, đều hòa. Không sợ bạn nhàm, chúng tôi nhắc lại sự tự kỷ ám thị. Bạn hãy tự kỷ ám thị rằng bạn sẽ trở thành con người điềm tĩnh mặc dầu bạn là người tự bản tính vốn đã cảm đủ thuộc hạng đa cảm nào bất luận. Bạn hãy đinh ninh như vậy và lạc quan thực hiện những bí quyết chúng tôi chỉ cho bạn dưới đây để làm cho đa cảm tính của mình như thuần thực và làm cho tâm thần cũng như ngoại thân bạn chóng trầm tĩnh.

Phần nhiều những bí quyết chỉ sau đây chúng tôi đã bàn thoáng qua trong mấy chương trước, ở đây vì chú trọng việc thực tập của bạn nên chúng tôi chỉ kể ra những bí quyết cốt trự và bàn vắn tắt vì luận thuyết dài dòng tưởng không giúp bạn tự kỷ ám thị có hiệu quả bằng nói vắn tắt mà đầy đủ.

Chúng tôi chia các bí quyết ra làm hai

phương diện:

- Phương diện tâm thần.
- Phương diện thể xác.

1. Điền tĩnh tinh thần

Cho dạng luôn luôn điền tĩnh tinh thần, bạn nên thực hiện những bí quyết sau đây:

- Độc lập tinh thần. Bạn hãy tư tưởng phán đoán theo đầu óc của bạn. Đừng nô lệ ở uy thế, tuổi tác, cấp bằng, quyền chức của kẻ khác mà mất tự do tinh thần. Bạn hãy có lý tưởng riêng, nhân sinh quan riêng và cả đời phụng sự lẽ sống riêng của mình.
- Tự tin. Trừ diệt di tích ỷ lại, tự ti mặc cảm tự nhiên có trong người bạn. Bạn cũng là người như ai, bạn hãy tận dụng tài năng của mình để thành công.
- Tự quyết. Hãy tránh cái tặc hay cậy nhờ kẻ khác quyết định công việc của mình như gớm dịch tả. Khi cần bàn tính vấn đề gì với kẻ khôn ngoan thì bạn thu lượm ý kiến của họ, rồi tự bạn quyết định vấn đề cho mình. Đừng khi nào để ai xen vào sự định đoạt công việc của bạn.
- Dám lĩnh trách nhiệm. Làm gì lỗi, ai khiển trách bạn, bạn can đảm chịu liền. Khi cần lĩnh trách nhiệm, bạn hiên ngang lĩnh không rút rè sợ sệt. Điều gì mình nói, mình làm dù cho hậu quả ra sao sẵn sàng chịu. Không bao giờ biết đổ tội cho ai hay cho hoàn cảnh. Tránh những tiếng “bị, tại...” được chừng nào hay chừng nấy.
- Khiêm tốn. Rất mực giàu đức, giàu tài, giàu chức, giàu của cải... song bạn hãy luôn luôn khiêm tốn. Những tâm hồn khiêm tốn là những tâm hồn thành thật đáng phục và gây ảnh hưởng rất mực ở kẻ khác.

– Cường dũng. Sống trên mặt đất này bạn nhất định không biết sợ một ai hay cái gì cả. Gặp cảnh nguy thế nào, gặp người hung bạo đến đâu, dẫu chết thì chết chứ nhất định không biết nao lòng sợ hãi. Trước kẻ chức quyền, giàu có, nhiều cấp bằng, sức lực đầy đủ thế nào, bạn cứ ngó chòng chọc vào họ để trò chuyện. Họ nói phải thì chịu, họ nói bậy nếu cần đánh chính thì khiêm nhã, êm dịu, hợp lý, sâu sắc, can đảm ngó ngay tròng mặt họ mà đánh chính.

– Kiểm soát cuộc đời. Hãy có cặp mắt quan sát tinh nhanh và óc phán đoán lành mạnh để kiểm soát cuộc đời, đừng sống xóp xọp như rong đá. Ai lẩn lút cũng không hay biết. Ai nói gì “dạ” nấy. Không quá xét nét đời, mà am hiểu đời sống không để đời muốn ám thị ta gì được nấy.

– An phận. Tránh quái tật ngày tối than thân trách phận. Vẫn luôn luôn canh tân cuộc đời. Song những gì tự nhiên ta không thể có được thì an tâm chịu thiếu. Ai nhờ trời cho nhiều tài ba, sức lực, mặc kệ họ. Ta an phận với cái ta có và lo phát huy ở những gì có thể phát triển được để nên thiện mỹ hơn, hơn là mơ mộng được như người.

– Ăn chịu đau khổ. Đời là dòng nước mắt không khô. Mỗi người đều có thứ khổ riêng. Ta có biển khổ của ta. Ta ăn chịu lấy một mình. Không yếu đuối than phiền vô ích với kẻ nọ người kia. Can đảm ném từng chút chén khổ của mình để trở nên đại dũng.

– Nhịn. Không người ngu nào không biết trả đũa. Chỉ có bậc quân tử hơn người mới chịu được điều ngang trái thôi. Hãy nhớ kẻ còn hung hăng, nóng cộc chùng nào thì còn chất thú và chất dã man, rùng rú chùng nấy. Ai nhịn được mới là người thuần hóa, văn minh.

– Cười trước những gì không thể tránh được. Không phải khùng mà đi tìm tai họa. Song những tai họa nào tự nhiên đến cho ta mà ta không thể tránh được thì cứ vui cười đưa tay rước nó. Đó là thái độ của bậc đại dũng.

– Tính nét điều hòa. Đừng thay đổi tính nét như thay áo. Hãy tập luôn luôn sống một mực. Không reo cười quá lộ mà cũng không mặt

ủ, mày sầm. Biến cố, hiện tượng, dư luận, thử thách, tai họa mặc kệ chúng. Bạn cứ thản nhiên, ung dung sống và sáng suốt đối phó với đời.

– Vô tư. Có giờ riêng để chuẩn bị tương lai. Lý tưởng đặt rõ rệt. Chương trình hoạch định sáng suốt. Phương thế dồi dào. Rồi thôi. Cứ vô tư sống. Không hối tiếc dĩ vãng làm gì. Có ai đi lo hốt bát nước đổ. Không bức dọc với hiện tại làm chi. Ác họa chừng nó đến ta có biết cũng không tránh được. Không băng khuâng ngày mai cho một tâm thần. Cứ đều đều hoạt động trong bốn phận, trong chương trình đưa đến lý tưởng để rồi hy vọng.

– Không náo động cõi lòng. Gặp tin dữ, được tin vui, phải mưu hại, bị người cười chê... cứ giữ cõi lòng yên như bàn thạch. Đừng cho một người nào, một vật gì, một việc chi lay động được tâm hồn bạn. Có chết thì ngã bật ra chết chứ không chuyện gì bối rối lo âu vì ở đời có những việc không tùy thuộc ở ta. Dù ta muốn hay không muốn một việc phải như thế nào thì xảy ra như thế ấy. Thế sao ta rộn lòng làm chi?

– Thành thật. Gớm tạt láo dối như hủi. Bao giờ cũng nói thật. Trong việc xã giao nên có thái độ, điệu bộ chân thành. Không ai thích thứ giả hình xảo quyệt. Thành thật với người mà cũng luôn thành thật với mình. Đừng muốn thiện mà làm ác hay lường gạt lương tâm để sống đề mạt.

– Sống luận lý. Người thành thật với mình có cuộc sống ăn khớp với lý tưởng. Họ không tự mâu thuẫn, lời nói của họ hòa hợp với cảnh tốt và hành động của họ. Những gì họ khuyên bảo kẻ khác công khai họ tận tụy tuân giữ trong đời tư của họ. Họ là người biết sợ lương tâm mình hơn ai hết. Họ sống trong phòng vắng cũng như giữa chợ luôn quân tử, đức hạnh đường hoàng.

– Hòa hoãn tinh thần. Tinh thần của bạn cần luôn hòa hoãn. Những lời nghịch lý của ai, bạn đừng quản câu nệ mà khiến tinh thần lóc chóc, phản đối, bài xích. Hãy biết bỏ qua. Trong đời, thứ người nói bấy nhiều như trấu. Hơi đâu mà đếm mạt cưa hay chẻ tóc. Khi nào cần binh vực công lý thì khôn ngoan binh vực. Còn không cần thì

thôi, ai nói trời có “căng”, gà có râu, bạn cứ ừ ừ và cười cho qua chuyện. Nên biết ngu nhỏ để khôn lớn.

– Chú ý. Mau mau trừ tuyệt tính đăng trí, tính dễ dàng xao xuyên khi có nguyên do nào kích thích. Cũng hãy cấp tốc kiềm hãm não tưởng tượng quá lố lại. Tập cho mình có óc chú ý. Đồn hết tâm tư, nghị lực vào bất kỳ lời nói, việc làm nào của mình. Người làm việc đắc lực nhất, là người giàu chú ý. Và kẻ thường thất bại phần đông là kẻ tinh thần xao lãng.

– Kiên tâm. Ở đời không công việc nào có giá trị trường cửu mà thành tựu trong một sớm một chiều. Bạn muốn thấy công trình có giá trị, hãy kiên tâm. Hãy dẻo dai trì chí thì rồi cái gì sau cùng cũng được. Những người thành công hơn người chỉ vì người ấy “đá nước khuya” giỏi thôi.

– Trong sạch. Không gì lao tổn, đục khoét, gặm mút, rút rửa tâm thần bằng sắc dục. Bao giờ có một ý tưởng hắc ám về dâm ô đến trong óc bạn thì, nhanh chớp, bạn hãy tàn nhẫn sát hại nó ngay. Hãy giữ cõi lòng luôn trong sạch, để tâm hồn siêu thoát tươi tỉnh, sáng suốt.

– Bá cái. Không gì tiểu nhân bằng ích kỷ. Tập có tâm hồn rộng rãi biết thương kẻ đau khổ, rầu buồn. Yêu mến hết mọi người, đừng vì duyên sắc, quyền lợi, thân thế mà trọng đãi một người và khi rẽ kẻ xấu số, cô đơn.

– Chế dục. Đa dục không bao giờ yên tâm. Muốn được cõi lòng thanh tịnh hãy hãm chế lòng tham lam của cải, chức quyền, danh vọng...

– Hiền lương. Không bao giờ kẻ hung bạo mà gây thiện cảm được với ai. Trái lại mọi người đều mến luyến kẻ hiền lương. Người hiền lương cũng có uy thế thuyết phục bằng cách “tâm” phục hơn bằng cách “lý” phục.

– Sâu sắc. Sống ở đời đừng quá nông nổi. Hạng người giả dối hung ác nhiều hơn cỏ cú. Nên đề phòng luôn manh tâm của từng người, đừng quá vội cho ai tử tế mà đem gan ruột bộc bạch với họ. Đề

phòng gắt những ai mới gặp ta mà vội vui cười tỏ ra tử tế. Ở đời có lẽ chỉ có mẹ ta thương ta thật thôi. Ngoài ra ai khác nên dè dặt...

– Tự tôn mà không tự ti. Tránh cái quái tính hay bắt chước người. Ta hãy là ta. Trời cho mỗi người một cái hay riêng. Lo phát triển đặc sắc của mình. Vẫn hiểu rằng cần tu tâm luyện tính, nhưng không vì đó mà đại dột hay bắt chước lối đi của người này mai bắt chước điệu bộ của kẻ nọ, để rồi luôn nô lệ người mà quên phứt đi cái hay cần phát triển của bản ngã mình và không dám làm cái gì chỉ vì sợ thất bại.

– Tổ nhân cách thanh cao. Người ta hơn nhau là do nhân cách đáng phục, ở đời bạn đừng vì miếng ăn, manh mặc, danh dự, chức quyền... mà đổ nhào nhân cách mình xuống gót chân kẻ khác bằng cách mọp lụy, thừa dạ vô lý, lòn cúi siểm nịnh. Giá có chết, có nghèo khổ, có khốn nạn thế nào vẫn luôn tổ nhân cách thanh cao, đáng phục.

– Giải thoát tâm hồn. Vẫn sống chu đáo cuộc đời thực tế, song đừng chôn vùi tâm hồn trong bả vật chất. Hãy để nó siêu thoát, bay cao. Đừng quá bận tâm với việc ăn mặc, lối làm, khuyết điểm kẻ khác. Hơi đâu mà bận tâm với việc “nhỏ mọn”! Đời ta còn nhiều điều “cao cả” phải quan tâm.

– Dĩ ân báo oán. Đừng mong kiếm một xã hội không có thứ người thô bạo, giả dối, bạc ân, ác tâm. Và cũng đừng bắt chước họ ở chỗ tiểu nhân như họ. Không có người ngu nào không biết phục thù, trả đũa. Bạn hãy hơn người ở chỗ dĩ ân báo oán.

– Tìm lạc thú trong khổ nhọc. Chịu khó! Chịu khó! Cố gắng chịu khó luôn, bạn sẽ gặp may mắn. Nó là lò luyện chí khí là trường dạy thành công. Ai không quen chịu khổ nhọc mà chỉ mong đời mình êm dịu nhung lụa luôn, thì phải coi chừng thất bại và tuyệt vọng đang chờ họ. Trái lại khi gặp phải ê chề khổ nhọc thì nên tin rằng mình khá cứng rắn và có thể làm nên một cái gì ở đời này.

– Sống tùy thời. Hãy tùy thiên thời, địa lợi, nhân hòa mà sống, mà hành động. Đừng chủ quan, độc đoán mà mua thất bại chua cay. Ở

đời không phải mọi việc đều tùy ta. Trái lại trong rất nhiều việc, ta phải tùy thời thế. Vậy bạn nên khôn ngoan, sống tùy thời để thành công, hạnh phúc.

– Lãnh đạm với lời khen. Ta hiểu ta hơn ai hết. Ta có tài lực không phải do ta và nếu đáng có là để phụng sự nhân quần. Đừng hao công tổn thần đi ăn mày lời khen của kẻ khác. Ai có khen ta, ta nên lãnh đạm và khiêm tốn. Thích lời chỉ trích hơn tiếng ca ngợi vì trong lời chỉ trích có bài học dạy khôn ta, còn những tiếng khen ngợi làm ta mù quáng, đi lùi.

– Trung dung. Hình như trên đời cái gì quá lố cũng sai lầm. Chân lý ở trên lưỡi dao bén, trạch ra một bên là sai lầm. Bạn muốn gặp chân lý hãy trung dung. Phán đoán mà thiên lệch quá lố và tuyệt đối, đó là thái độ tinh thần của người thất học nghèo trí. Trong việc xử thế cũng vậy, bao giờ mực trung bình cũng đáng khen.

– Quảng tâm. Trong cảnh sống hằng ngày với kẻ xung quanh, với bè bạn, bạn nên quảng tâm. Có bao giờ ai ưa người hẹp dạ. Làm cái gì có thể mặt chữ sống rộng rãi với người vừa phải không đến nổi mặt mà bao giờ cũng lợi dụng họ thành công. Ai trên đời cũng thích người có tâm hồn quảng đại. Hãy dùng miếng mồi quảng tâm mà câu người để cộng tác với người mà tranh đấu cho lý tưởng.

– Yểm tài. Hữu xạ tự nhiên hương. Ta có tài, dần dần thiên hạ biết, không cần khoe tài. Vả lại vấn đề không phải là làm cho người ta nhận tài mình mà vấn đề là giúp ích nhân loại. Hơn nữa tài ba của cá nhân sánh với biển kiến thức của nhân loại hay sánh với tâm trí của tạo hóa có ra gì? Sao ta lại khoe tài. Giá có bẩm phú gì, có học rộng thì hãy khôn ngoan tùy thời, tùy nơi, tùy người mà thi thố. Ngoài ra khi cần hãy yểm tài. Dùng tài tầm bậy không ai khen đã đành mà chỉ gây họa và mua oán.

– Tĩnh. Trong cuộc sống hằng ngày gặp biến cố nguy nan nào xảy ra, gặp thiên hạ bề lý hay phải ra trước công chúng để phát biểu cảm tưởng, bạn hãy bình tĩnh. Không việc gì mà phải bấn loạn tinh thần để rồi lính quính rụt rè. Bạn cứ ung dung, trầm lặng suy luận, xét đoán, đối phó. Thái độ tĩnh bao giờ cũng tích cực khiến kẻ khác

tiêu cực rụt rè “ngân”. Người ta tự nhiên phục kẻ trầm tĩnh. Bạn hãy tin điều ấy đi.

– Yêu kẻ thất phu. Trong cảnh sống ít ra một lần bạn bị kẻ thất phu chạm lòng tự ái. Hãy tha lỗi cho họ và yêu mến họ như Đức Giêsu đã dạy. Hẳn bạn dư biết rằng ở trên đời có biết bao kẻ mà ta không có quyền ăn thua, chỉ nên thương tâm và nhẫn nhịn. Hơn nữa quân tử mà đi ăn thua với tiểu nhân thì... lỗ. Tiểu nhân sẽ dùng cái sức mạnh thô bạo của nó để trị người quân tử và người quân tử không làm sao chinh phục được cái dạ tiểu nhân, bởi lẽ tiểu nhân là đề hèn, cố chấp, thô bạo, vô lý... Nếu cần trị tiểu nhân, người ta chỉ dùng võ chứ không dùng mưu hay dùng đức. Vậy khi không cần đối phó thì nên xa lánh và tha thứ nó thì hơn.

2. Điềm tĩnh thể xác

– Diện mạo bình thản. Dù buồn thối ruột, dù bị khổ thể nào, gặp nghịch cảnh làm sao, bạn cố giữ diện mạo bình thản. Bạn hãy làm sao cho gương mặt bạn yên như bàn thạch và tiết lộ một khí sắc trầm lặng phi thường của cõi lòng bất động.

– Phong độ ôn hòa. Tránh quái tặc lóc chóc, lắt khắt, móc đá, xô đẩy đi đứng hay ngồi. Phong độ bạn lúc nào cũng khoan thai, thản nhiên, chững mực. Có chuyện gì gấp thể nào thân kệ nó. Lính quỳnh cho mấy cũng không giải quyết tình thế hơn giữ trầm tĩnh. Cử động ôn hòa đi, tinh thần bạn sẽ sáng suốt và bạn sẽ hành động đắc lực.

– Ít nói. Hãm khẩu. Hãm khẩu. Chỉ nói những điều cần nói cho những ai cần nghe, vào lúc phải nói mới nên nói thôi. Kẻ già hàm chỉ tồn thần, tồn khí lực và bán rẻ nhân cách như bèo.

– Nói kỹ. Khi phải nói điều gì thì nói kỹ. Rất mực tư tưởng điều mình sắp nói cho mùi rồi nói chậm rãi lập luận mạch lạc với hình thức văn chương tự nhiên, duyên dáng, dịu dàng, hấp dẫn.

– Nhã nhận. Lúc nói cũng như đi đứng hay làm việc gì, tỏ ra khiêm tốn rất mực. Càng học cao, càng có quyền cao mà nhĩa nhận càng

được kính phục, yêu thương.

– Lễ độ. Thủ lễ độ với bất luận hạng người nào. Quan tâm thủ lễ cách riêng với kẻ yếu hèn, nhỏ chức. Họ là hạng người giàu tự ái nhất là cần được kính trọng nhất, vả lại khi thủ lễ ta tỏ ra tự chủ và điềm đạm. Bạn nên tỏ ra người chí cực lễ độ để nên người trầm tĩnh, thản nhiên.

– Điều bộ cân nhắc. Bất cứ điều bộ nào của bạn cũng luôn cân nhắc mực thước. Đừng có những dáng điệu kỳ lạ, lố lằng, chướng mắt. Hãy ý thức khi ra bộ và chú ý săn sóc nó. Bạn sẽ nhờ đó trầm tĩnh hơn.

– Đừng cử động vô ích. Những cử động tổn hao khí lực cách vô ích như cắn răng, rung đùi, nháy nhót, trề môi, rùn vai, tróc lưỡi, búng tay... Bạn nên bớt lần lần. Chúng không có ích gì cả mà còn làm tâm hồn ta náo động, ngoại thân ta lóc cóc. Và dưới cặp mắt người giàu lương tri, chúng làm cho ta bị khi rẻ, coi thường. Hơn nữa chúng khiến ta mất tập trung tinh thần để chú ý công việc. Như vậy hành động của ta kém hiệu năng.

Đấy tất cả là bí quyết... Chúng tôi thiết tưởng dễ thực hành, rất hiệu nghiệm mà bạn nên thuộc nằm lòng, nên thực tập để trở thành người điềm tĩnh. Chúng tôi rất ghét sự nói đi nói lại, song chúng tôi buộc lòng lặp lại cùng bạn câu này: “Xin bạn hãy tự kỷ ám thị mình là người điềm tĩnh, tự kỷ ám thị trường kỳ, mãi miết đi, nhất định bạn sẽ là người điềm tĩnh thật.”

II. LUYỆN PHONG CÁCH THINH LẠNG

Sertorius, danh tướng La Mã, muốn dạy binh sĩ quá hiếu chiến của mình, đã ra lệnh đem đến hai con ngựa, một ông lão và một nam thanh. Ông bảo nam thanh có thân hình lực sĩ rút một lần cho sạch lông đuôi con ngựa ốm như ve. Rồi ông khiến ông lão nhổ từng sợi lông đuôi của con ngựa béo như heo nuôi thúc. Nam thanh hí hục trì tuột một lần lông đuôi ngựa ốm mà không được trong khi ông lão lần nhổ sạch lông đuôi ngựa mập. Binh sĩ của Sertorius ngạc nhiên, không biết ông muốn dạy gì. Sertorius nghiêm nghị bảo: “Thù của ta

giống như đuôi ngựa. Muốn nhô hết đuôi ngựa phải nhô từ từ thì muốn thắng địch phải đánh dần dần. Nhô một lần hay đánh ồ ạt đều thất bại”. Chuyện xưa này chứa bài học điềm tĩnh vô giá. Trong xã hội biết bao nhiêu người vì thiếu đức tính vàng ngọc này mà chẳng những thất bại việc hiện tại lại còn đâm ra làm những việc ác ở tương lai khiến đời họ là một chuỗi thất bại.

1. Điềm tĩnh là gì?

Điềm tĩnh là nhân đức luân lý giúp ta giữ tâm hồn và tướng diện bình thản khi gặp nguy hiểm hay những gì nghịch ý trong đời sống hằng ngày.

a) Là một nhân đức. Có người ăn ngày nay không biết ngày mai, lòng bất động trước nguy hiểm xảy ra cho mình hay cho kẻ khác. Kẻ khác nghèo đến độ sớm cơm chiều cháo mà cứ ngủ ngày, đi dạo xóm đánh cờ, bàn phiếm, ngâm thơ nữa. Những thái độ đó không phải là nhân đức mà là tật xấu của kẻ non trí không biết lo xa. Người có đức điềm tĩnh là người tận dụng hai năng lực tinh thần trí tuệ và ý chí để thấy xa, để tự chủ.

b) Tâm hồn, diện tướng bình thản. Trước nguy hiểm, họ cũng sợ, cũng bối rối, lo âu như bao nhiêu người khác. Nhưng họ dùng trí tuệ cứu xét nỗi khó khăn, coi cái lợi cái hại, tìm những phương thế chiến thắng trở lực, tiến tới thành công. Họ ôn lại dĩ vãng, rút bài học kinh nghiệm. Họ chia việc làm cực khó hiện tại ra nhiều phần rồi thực hiện từng giai đoạn. Hướng về tương lai, họ không nhắm mắt tiến quàng mà đề phòng cẩn thận.

Một tài năng họ sử dụng không kém nữa là ý chí. Những tình dục nổi lên làm tâm hồn họ náo động, trí tuệ họ mờ mịt đều bị họ dùng ý chí trấn áp thẳng tay. Họ cương dũng làm chủ, coi lái con thuyền tâm tình của mình. Vì đó từ tâm hồn đến ngoại thân, dù gặp cơn nguy hiểm hay trường hợp bi đát đến đâu họ đều như bất động.

c) Nguy hiểm và điều nghịch của tha nhân – Nói cho đúng người điềm tĩnh không để ngoại vật có quyền lay động nội tâm hay ngoại thân họ. Họ cũng bị kích thích, bất mãn, bồn chồn như bao nhiêu

người khác, song họ lại giải quyết cách khéo léo hơn là um sùm tỏ ra yếu đuối, khiếp sợ hay nói ra giải quyết mà không làm việc gì có hiệu quả khả quan. Bao lâu còn loài người là còn tật xấu. Tật xấu của tha nhân là cái gì khách quan, độc lập với tâm hồn ta. Nếu không điềm tĩnh, ta bực dọc, than trách, tật xấu người xung quanh cứ tiếp diễn. Nếu biết điềm tĩnh, ta coi như không có. Lợi được nhiều mà nhất là lòng ta khỏe và khỏi bị ai ghét.

2. Tật xấu nghịch đức điềm tĩnh là đa cảm

Trong cuốn *Đức điềm tĩnh* chúng tôi viết: “Người đa cảm là người khi gặp một sự kiện, một hiện tượng gì thì con người sinh lý và tâm lý xúc cảm náo nhiệt. Trong họ mất cả sự quân bình. Thần kinh căng thẳng. Quả tim đập nhanh. Máu chạy bất hòa. Sắc diện biến đổi. Tay chân có nhiều bấp thối phai phai run. Tâm trí bấn loạn. Lý trí và ý chí bị dục tình uy hiếp, lôi kéo, điều khiển. Ý định cấu thành do sức thúc đẩy của bản năng. Lời nói hành động, đều là những xung động.” Trong tác phẩm trên chúng ta đã trình bày những hình thức của chứng “đa cảm”. Dưới đây chúng tôi toát yếu những điểm chính. Người đa cảm là người dễ xúc động, biến dịch, bị kích thích, bộc lộ, chấp nhất, thương tâm, quá lỗ, cầu thả, sốt sắng.

a) Người đa cảm dễ xúc động. Gặp một biến cố, một ý tưởng nào là họ xúc động mạnh. Tình dục kéo đến vây hãm tâm hồn họ. Họ nói năng, hành động ngoài sự soi sáng của trí tuệ và sự điều khiển của ý chí.

b) Người đa cảm dễ biến dịch. Họ đổi tính như chong chóng đổi chiều. Họ hứa dễ mà không giữ cũng rất dễ.

c) Người đa cảm bị kích thích nhất. Tâm hồn họ nhạy như cánh bướm non. Một biến cố nhỏ con có thể làm họ tán loạn tinh thần. Lúc làm việc gì họ hay có tật la ó đình đám. Kết quả nhiều khi là “núi chuyển bụng đẻ ra chuột lắt.”

d) Người đa cảm dễ chấp nhất. Đối với tha nhân, họ rất khó tính. Chẳng những họ khó tha lỗi mà còn ưa vạch lá tìm sâu tật xấu của kẻ xung quanh.

e) Người đa cảm dễ thương tâm. Thấy ai bị hoạn nạn họ cảm động lắm. Nhưng không phải cảm thương để giúp đỡ mà chỉ thương tâm bằng mối tình lửa rơm rồi thôi.

f) Người đa cảm dễ quá lố. Họ ưa phán đoán cái gì cũng tuyệt đối. Lúc mê say công việc gì họ làm sống chết đến khi thất bại mới rên hối hận chứ không biết cân đo trước lợi hại và hành động điềm tĩnh.

g) Người đa cảm dễ cầu thả. Đầu óc phán đoán vụt chặc, nên khi hành động họ không làm việc gì cho đến nơi đến chốn. Họ khởi sự, làm lấy có, lấy rồi nếu gặp khó khăn thì “bán đồ nhi phé.”

h) Người đa cảm dễ sốt sắng. Họ có những tín ngưỡng bông bột mà mau tàn. Đi chùa có thể họ giết quán quân nhưng khi ham của họ vẫn cho vay ăn lời cắt hòng.

3. Nguyên nhân khiến ta mất điềm tĩnh

Trong Rèn nhân cách bàn về nguyên nhân khiến ta mất điềm tĩnh. Chúng tôi trình bày ra nguyên tắc chính theo Marcelle de Somer:

a) Nguyên nhân tự nhiên. Tức là có di truyền đa cảm mang trong mình bản chất tự nhiên dễ cảm xúc mạnh.

Ai có nguyên nhân này phải dùng “tâm linh dục” chế ngự tình dục nhiều năm lắm mới có thói quen tự chủ điềm tĩnh.

b) Nguyên nhân thủ đắc. Đó là những tập quán. Tập quán của họ tự tập hay do người xung quanh khiến họ mắc.

c) Nguyên nhân tạm thời. Những nguyên nhân tạm thời này có hai thứ, một thứ xảy ra trong một thời gian hay lặp đi lặp lại và một thứ hiện hình một lúc ngắn rồi thôi.

– Nguyên nhân loại nhất có thể chia ra nguyên nhân ngoại lai và nội tại. Nguyên nhân “ngoại lai” sinh ra bởi nghề nghiệp, tiện nghi kim thời làm cho thần kinh bị kích thích quá mạnh. Nguyên nhân “nội tại” thường sinh ra bởi đồ ẩm thực như trà, rượu, thuốc lá.

– Nguyên nhân loại nhì là nguyên nhân nhỏ nhất xảy ra bất ngờ gia tăng cường độ bị kích thích của ta, khiến ta mất điềm tĩnh. Đang nóng bỏng bị ai chọc ta nóng thêm, la ó.

4. Giá trị đức điềm tĩnh

Nếu biết đề phòng các nguyên nhân nói trên và dùng những bí quyết tích cực để luyện đức điềm tĩnh thì nó sẽ gây cho ta những lợi ích khả quan.

a) Điềm tĩnh đề cao nhân cách. Epictète, một triết gia thuộc phái khắc kỷ nói: “Không nên sợ nghèo, sợ chết, nên sợ sự sợ hãi”. Chỉ nên sợ “sự sợ”, người thốt ra lời ấy đã vạch rõ chỗ chí cực của anh dũng. Ở đời chỉ nên sợ “cái sợ” thôi nghĩa là không sợ cái gì cả. Đây không phải là thái độ của con người kiêu căng, phách lối, nông nổi, liều lĩnh, hung ác. Vì nếu như vậy thì người ta một phần nào sợ vì chịu thua tình dục rồi. Xét cho kỳ lý, thì con người chỉ phải sợ hóa công thôi. Mà cái sợ con người đối với hóa công là tâm tình sợ căn cứ trên tình yêu mến, kính phục chứ không phải là kinh khủng tiêu cực của tội nhân đối với quan tòa hay đoạn đầu đài. Epictète khi thốt ra danh ngôn trên chắc chắn là không nghĩ đến sự kinh sợ hóa công. Ông theo triết lý khắc kỷ, coi thường đau khổ, ưu sầu. Có chết căn cứ chịu chứ không sợ ai, không đầu hàng trở lực. Sau ông, Alfred de Vigny viết: “Van xin, rên siết, khóc than tất cả đều bạc nhược như nhau”. Tinh thần anh dũng theo phái khắc kỷ và Epictète và Vigny là tin đồ có màu sắc kiêu hãnh, tự đắc. Sự khôn ngoan dạy ta thực hiện lời chỉ giáo của ông với dè dặt hơn. Ta là tạo vật của tạo hóa: Ta kính sợ là việc khiêm tốn hợp lý. Còn sự sợ tiêu cực tỏ ra bạc nhược vì tự ti trước sức mạnh tiền của, chức quyền, hình phạt thì nhất định không nên có. Nói vậy không có nghĩa là ta khinh rẻ những uy quyền chính đáng. Ở đây nói thái độ tinh thần của con người thanh lạnh, dùng điềm tĩnh để chế ngự tình dục dù phải lâm vào nguy hiểm đến đâu. Giá có lỗi lầm, giá bị hình phạt nặng nề thì chịu lỗi, sửa lỗi, đền lỗi, rồi lo làm lại cuộc đời chứ sợ thì nhất định không. Sợ theo triết học là tình dục xô đẩy ta xa lánh một cái ác khó xa tránh. Như vậy nó là cái gì chủ quan. Một tên tử tù run sợ bên đoạn đầu đài cũng bị đặt trước cái chết như một Socrate điềm tĩnh

bên độc dược. Tên tử tù có run lên từng thớ thịt, sự sợ của hắn cũng không thay đổi hình phạt tử hình của hắn. Lưỡi dao cứ sẽ đi qua cổ hắn. Socrate bình tâm coi thường cái chết. Và ai lỗi ai lời hơn, ai can đảm hơn?

Vậy đối với sự sợ, một tình dục, một cái gì chủ quan không thay đổi được tình thế khách quan, khi tình thế này phải đến, ta nên theo lời khuyên của Epictète là thượng sách. Thái độ chí cực điềm tĩnh đó làm cho nhân cách ta phát triển, giá trị con người ta gia tăng. Khi bị sự cám dỗ cả những lúc lỗi lầm trăm phần trăm, ta hãy biết nhận lỗi phục thiện, lo làm lại cuộc đời. Còn đối với tất cả những ai, những gì khác ta không cứng đầu mà nhất định không để cái sợ nào động tâm hồn.

b) Điềm tĩnh là bí quyết thành công. Hầu hết những bậc vĩ nhân trên đời đã để lại những sự nghiệp bất hủ đều là những tâm hồn chí cực điềm đạm.

Theo sử sách xưa khi quân dữ ồ ạt tìm bắt Chúa Giêsu giữa đêm tối. Người hỏi “Quý ông đi tìm ai?” Toán lính trả lời: “Tìm Giêsu Nazarét”. Chúa Giêsu điềm tĩnh chỉ mình nói: “Chính ta đây”. Còn thiếu gì danh nhân đầu đen máu đỏ như ta: Socrate chậm chậm uống cái chết trong độc dược. Khổng Tử du thuyết bị vây mà cứ đờn hát. Gandhi gây yếu mà lãnh đạo phong trào Ấn chống thực dân Anh, điềm tĩnh chịu khó đến dân. Anh là dân nổi tiếng điềm đạm thể giới mà còn thán phục.

Muốn làm nên trên đời ta hãy lấy những gương này làm khuôn vàng thước ngọc.

5. Điềm tĩnh gây uy tín

Trong Rèn nhân cách chúng tôi viết: “Trong những khi sống chung với quần chúng những người điềm đạm nổi bật lên. Bao kẻ xung quanh họ tưởng rằng choặng thiên hạ để ý tới mình, kính phục, khen lao mình, thì phải ăn to nói lớn, đa ngôn, lố chốc. Người điềm đạm có diện tượng làm lì, ngó cách lạnh nhạt sự náo động của kẻ khác, đi đứng thản nhiên, lúc phải nói với sắc mặt lạnh như bàn

thạch, với giọng nói êm dịu nhưng cứng rắn, trầm tĩnh mà không lờ đờ. Bao nhiêu cặp mắt đều phải hướng về họ, bao lỗi tai đều phải vánh lên nghe từng âm thanh của họ. Vào những khi cần giải quyết các vấn đề quan hệ, bao kẻ khác xôn xao cãi lại, họ có thái độ trầm tư mặc tưởng, hình như không quan tâm đến ai, nhưng sau cùng ai cũng quan tâm đến họ để cho sự phán đoán có giá trị”. Họ là hạng người mà thượng cấp giao việc lớn và hạ cấp trông cậy sự che chở.

6. Phương thể luyện đức điềm tĩnh

Ta phải đề phòng các nguyên nhân làm ta mất điềm tĩnh nói trong một số trên. Dưới đây chúng tôi bàn vài phương thể tích cực. Cũng theo như trong cuốn Đức điềm tĩnh. Chúng tôi chia các phương thể này ra hai phương diện: Tâm thần và thể xác.

a) Phương diện tâm thần

- Độc lập tinh thần: quyết định theo đầu óc mình sau khi bàn hỏi, suy nghĩ chu đáo.
- Tự tin: Mình không tin mình, ai tin mình? Đã không tin mình thì tất nhiên sợ thất bại. Làm sao điềm tĩnh?
- Dám lĩnh trách nhiệm: Coi trách nhiệm chính đáng là việc riêng của con người điềm đạm.
- Khiêm tốn: Tự biết giá trị của mình và của người.
- Cường dũng: Không hề biết sợ cái gì chỉ sợ cái sợ thôi. (Epictète)
- Kiểm soát cuộc đời: Biết nhìn đời bằng cặp mắt của mình mà không để bị ảnh hưởng xấu.
- An phận: Tin vào lẽ phải, tận lực nên người về mọi mặt rồi bình tâm sống với cái mình có mà không oán trời, trách người, than số phận.
- Ăn chịu đau khổ: Không tìm khổ, song khổ đến tránh không được thì chịu với nụ cười.

- Nhịn: Coi sự phục thù tiểu nhân là việc làm của kẻ còn dã man.
- Tính nét điều hòa: Sống một mực với bất cứ ai, trong bất cứ hoàn cảnh nào.
- Bình tâm: Không hề để một ngoại vật nào giật dây tâm hồn mình khiến ta nao động.
- Thành thật: Dối láo là khiếp nhược.
- Sống luân lý: Quân tư thật là tri hành hợp nhất
- Chú ý: Tâm hồn tản mát là tâm hồn của kẻ nhát đảm.
- Sâu sắc: Biết thấy cái thiện trong cái ác, cái giả trong cái thực. Già dặn sống.
- Yểm tài: Khoe là bệnh của kẻ yếu tinh thần.
- Trung dung: Quá lố là tật của kẻ thiếu khôn ngoan.
- Dĩ ân báo oán: Bạc ợn là bệnh của phàm nhân. Tri ợn là việc của siêu nhân.
- Siêu thoát: Có tâm hồn hướng thượng. Đừng quá bận rộn với những phiền toái vật chất.
- Tùy thời: Không dua nịnh người nhưng tùy cơ ứng biến.
- Bác ái: Trọng tha nhân vì họ là nhân vị.

b) Phương diện thể xác

- Diện tướng bình thần: Vui vẻ nhưng diện tướng vẫn nghiêm trang.
- Phong độ ôn hòa: Kỹ lưỡng khi nằm, ngồi, đứng, đi, chạy.
- Hãm khẩu: Cân lời nói như cân vàng.

- Thái độ nhã nhặn: Xử đối mềm mỏng.
- Ăn uống vừa phải: Coi chừng cao lương mỹ vị làm sa lụy tâm hồn.
- Lễ độ: Thử lễ với mọi hạng người nhất là hạng dưới vì giai cấp này rất giàu tự ái bởi tự ti.
- Cân nhắc điều bộ: Đừng để khí lực tiêu ma vì những điều bộ dư thừa.
- Nghiêm trang trước sắc đẹp: Nhiều thanh kiếm anh hùng bị sét chỉ vì giọt lệ đàn bà.
- Nói chuyện bằng cặp mắt: Nói chuyện bằng lưỡi đã đành. Mà nhiều khi nhát sợ ta không dám ngó kẻ ta bàn chuyện nhất là khi ta nói: Phải nỗ lực ngó ngay mặt họ để nghe hay nói.
- Ăn nói hợp lý: Theo đúng thời trang hợp lý: Tránh quê mùa cũng như tân tiền quá lộ đến cao bồi, thô lỗ.

Tia sáng

Suy tư tại sao thính lặng cũng là hùng biện?

1. Có một hùng biện bằng im lặng xuyên thấu tâm hồn hơn ngôn ngữ.

Pascal

2. Thái độ trầm lặng là hùng biện đích thực của tấm chân tình.

Goldsmith

3. Sự im lặng làm cho người phụ nữ được kính nể.

Sophocle

4. Thính lặng vĩnh cửu của không gian vô cùng làm cho tôi khiếp sợ.

Pascal

5. Bạn hãy thính lặng hoặc nói một cái gì hay hơn im lặng.

Ngạn ngữ Đức

6. Thính lặng làm cho quỷ sứ nổi điên lên.

Ngạn ngữ Bulgarie

7. Thà im lặng hơn là nói không giá trị.

Ménandre

8. Thính lặng là cung thánh của khôn ngoan.

Ngạn ngữ Tây Ban Nha

9. Nhiều khi im lặng là phê phán nghiêm khắc nhất.

Sưu tầm

10. Nói là tốt mà im lặng tốt hơn. Nhưng nếu thái quá thì cả hai đều xấu.

La Fontaine

11. Thinh lặng sâu thẳm như vĩnh hằng. Còn lời nói, nông cạn như thời gian.

Carlyle

12. Im lặng là nét tốt, im lặng quá là gian tâm (Mặc ý hạnh giả, quá mặc giả tang gian).

Cách ngôn Liên Bích

13. Khi nói chuyện, im lặng và khiêm nhu là hai đức tính rất quý giá.

Montaigne

14. Thinh lặng là linh hồn của vạn vật.

Ngạn ngữ Nhật

15. Người ta phải đúc tượng thần thinh lặng mới phải.

Carlyle

16. Những tiếng mà ta không nói ra, là bông hoa của thinh lặng.

Ngạn ngữ Nhật

17. Thinh lặng là khôn ngoan tuyệt chiêu của con người.

Pindare

18. Người ta có thể thám hiểm vạn sự, trừ ra sự im lặng của một người.

Ngạn ngữ Yougoslavie

19. Thinh lặng là người bạn không bao giờ phản bội.

Khổng Tử

20. Kể cả thinh lặng cũng là một lời đáp.

Ngạn ngữ Roumanie

21. Những khốn khổ của cuộc đời dạy cho ta thinh lặng.

Sénèque

22. Thinh lặng là một lời đáp đầy đủ.

Ngạn ngữ Ý

23. Cây thinh lặng trở bông trái hòa bình.

Ngạn ngữ Ả Rập

24. Khờ thành khôn và trở thành thông minh nếu biết im lặng.

Vua Salomon

25. Luôn luôn thinh lặng là đồng minh của ân sủng.

M. Vioberg

26. Trong thinh lặng và cô tịch, người ta nhận thấy được cái chính yếu.

Camille Belguise

27. Sự im lặng của quốc dân là bài học cho các vua chúa.

De Beauvais

28. Thinh lặng là yếu tố mà trong đó các đại sự được hình thành.

Gustave Le Bon

29. Cho các nhà ngoại giao cũng như cho đàn bà thì im lặng thường như là một trong những cách giải thích minh bạch nhất.

Gustave Le Bon

30. Chỉ có thính lặng là vĩ đại, còn tất cả những gì khác đều là yếu nhược.

Alfred De Vigny

31. Im lặng là óc của kẻ khờ khạo và là một trong những đức tính của bậc khôn ngoan.

Bernard De Ronsard

32. Tôi hay hối hận vì đã hờ môi: Phải chi ngay từ đầu tôi im lặng.

Syrus

33. Trong tình yêu, im lặng có giá trị hơn lời nói.

Pascal

34. Lời nói bay qua giữa mọi người, còn im lặng vào một lúc nào đó, nếu có cơ hội tác động, nó không hề bị bôi xóa, và đời sống đích thực (chỉ có đời sống ấy mới lưu lại một cái gì) chỉ được dệt bằng im lặng mà thôi.

M. Macterlinck

35. Thinh lặng là đêm của âm thanh.

Thinh lặng là vinh hạnh mà ngôn ngữ hiến tặng cho tinh thần.

Những lời hay đẹp nhất là chính tiếng nói của im lặng.

Louis Lavelle

36. Đã đến lúc mà thính lặng trở thành ký hiệu để chúng ta suy tưởng và nó có ý nghĩa hơn lời nói.

Ang. Bréal

37. Lời nói phải dựa trên bối cảnh của thính lặng giống như băng đảo dựa trên nước vậy...

Sử dụng thính lặng là một nghệ thuật của những bậc thầy.

M. Pointet

38. Trong nhiều trường hợp thính lặng có thể hoặc thay thế lời nói, hoặc tăng trọng lực hay mâu thuẫn cho lời nói, chứ không ai quá khích cho rằng thính lặng tuyệt đối thay thế lời nói. Khung tranh không thể thay thế bức tranh và trong tranh bóng tối không thể thay thế ánh sáng.

René Dubocq

Chú thích

1. Tâm thần nhiên, không có gì vướng bận.

** Một số chú thích đề TG là chú thích của tác giả, các chú thích còn lại là của người biên tập trong lần xuất bản này.*

2. Thấy rộng nghe nhiều.

3. Dale Breckenridge Carnegie (1888-1955): Nhà văn, diễn giả người Mỹ. Là tác giả của cuốn sách nổi tiếng – Đắc nhân tâm (How to win friends and Influence People), là sách bán chạy nhất và có tầm ảnh hưởng nhất mọi thời đại.

4. Russell Herman Conwell (1843-1925): Mục sư người Mỹ, nổi tiếng với bài giảng đầy cảm hứng có tên Acres of Diamonds, được tác giả nhắc đến trong bài.

5. Saint Pierre (hay Thánh Phêrô): Tông đồ trưởng trong số 12 tông đồ của Chúa Giêsu.

6. Saint Bernard de Clairvaux (1090-1153): Nhà cải cách chính trị của Hội dòng Xitô. Ông là người đầu tiên được xuất hiện trên lịch của các vị thánh và được Giáo hoàng Alexander III phong thánh vào ngày 18/01/1174.

7. Georges Jacques Danton (1759-1794): Lãnh đạo Cách mạng Pháp năm 1792.

8. Maximilien de Robespierre (1758-1794): Lãnh đạo Cách mạng Pháp năm 1789.

9. Jean Jaurès (1859-1914): Chính trị gia, đại biểu cho Chủ nghĩa xã hội cải cách vào cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20 tại Pháp.

10. Montesquieu (1689-1755): Nhà chính trị người Pháp, sống trong thời đại Khai sáng, nổi tiếng với lý thuyết Tam quyền phân lập.

11. Saint Augustin (354-430): Nhà thần học, nhà triết học người Ý, được nhiều giáo hội gọi là Thánh và được Giáo hội Công giáo Roma phong là Tiến sĩ Hội Thánh.

12. Areus I (?-265 TCN): Vua của Sparta từ năm 309-265 TCN.

13. Marcus Fabius Quintilianus (35-100): Nhà hùng biện La Mã.

14. Forum là trung tâm sinh hoạt công cộng dùng cho nhiều hoạt động như hội họp, mít tinh, diễu hành... ở La Mã thời cổ đại.

15. Pnyx là một ngọn đồi ở trung tâm Athènes, thủ đô của Hy Lạp. Bắt đầu từ năm 50^v TCN, người Athènes đã tập trung đến Pnyx để tổ chức các hội đồng nổi tiếng của họ.

16. Agora là nơi lộ thiên để hội họp các thành bang Hy Lạp thời cổ xưa. Sau này trở thành quảng trường, chợ, các cửa hàng, nơi sinh hoạt văn hóa công cộng.

17. Thomas Carlyle (1795-1881): Nhà văn, nhà sử học, triết gia người Scotland.

18. Louis Lavelle (1883-1951): Triết gia người Pháp.

19. Hay còn gọi “lỗ mậu”, là những cái lỗ rò rỉ ngoài bờ ruộng, thường do cua, rắn.

20. Juvénal (50-?): Nhà thơ La Mã, tác giả của bộ sưu tập các bài thơ châm biếm có tên là Satires.

21. Lời của Khổng Tử, nghĩa là: Quân tử luôn thẳng thắn, ung dung, vô tư; tiểu nhân lúc nào cũng u sầu, lo lắng.

22. Jean de Courberive (1889-1963): Nhà văn người Pháp.

23. Chỉ dị tật cong, khuynh khớp khuỷu tay.

24. (Phương ngữ) Nói lắp.

25. Ferdinand Foch (1851-1929): Đức Thống chế Pháp trong Chiến tranh thế giới Thứ nhất.

26. William Harrison “Jack” Dempsey (1895-1983): Võ sĩ quyền Anh chuyên nghiệp người Mỹ, giữ vị trí nhà vô địch hạng nặng thế giới từ năm 1919 đến năm 1926.

27. James Joseph “Gene” Tunney (1897-1978): Võ sĩ quyền Anh chuyên nghiệp người Mỹ, thi đấu từ năm 1915 đến năm 1928.

28. Joseph Jacques Césaire Joffre (1852-1931): Thống chế Pháp, Tổng tham mưu trưởng quân đội Pháp từ năm 1914 đến năm 1916 trong Chiến tranh thế giới Thứ nhất.

29. Jacques-Bénigne Lignel Bossuet (1627-1704): Giám mục, nhà thần học người Pháp, được coi là một trong những nhà hùng biện xuất sắc nhất mọi thời đại.

30. William Morris Meredith (1799-1873): Luật sư, chính trị gia người Mỹ. Ông từng giữ chức vụ Bộ trưởng Ngân khố Hoa Kỳ, dưới thời Tổng thống Zachary Taylor.

31. Silvio Pellico (1789-1854): Nhà văn, nhà thơ, nhà soạn kịch người Ý.

32. Ý chỉ người hay nhảy nhót, đứng ngồi không yên.

33. Charles Maurice de Talleyrand-Périgord (1754-1838): Nhà chính trị, nhà ngoại giao người Pháp thời cận đại. Ông có sức ảnh hưởng lớn đến chính trị nước Pháp và thế giới lúc bấy giờ.

34. Xin bạn tìm coi riêng về vấn đề này trong quyển Từ điển nghệ thuật thuyết phục của tác giả. (TG)

35. Angelo Patri (1876-1965): Nhà văn người Mỹ gốc Ý.

36. George Gershwin (1898-1937): Nhà soạn nhạc, nhạc sĩ dương cầm người Mỹ.

37. Irvin Berlin (1888-1989): Nhà thơ, nhà soạn nhạc vĩ đại người Mỹ.

38. Sir Winston Leonard Spencer Churchill (1874-1965): Nhà chính trị, nhà báo, nhà văn, họa sĩ người Anh, từng là Thủ tướng Anh trong Chiến tranh thế giới Thứ hai.

39. Lucius Annaeus Seneca (?-65): Triết gia người La Mã, đồng thời là chính khách, nhà biên kịch có tên tuổi trong nền văn học La Mã.

40. René Le Senne (1882-1954): Triết gia, nhà tâm lý học người Pháp.

41. Bạch huyết.

42. Những lời bộc bạch và Những suy tư vợ vẫn của một người dạo chơi cô độc.

43. Journal d'un Poète – Vinh và nhục của đời lính, một tiểu thuyết đáng chú ý của Vigny đã được dịch và xuất bản tại Việt Nam.

44. Là bút danh, tên thật của ông là Jean Taboureaux (1879-1970), nhà văn người Pháp.

45. Tạm dịch: Khái luận về tính cách học.

46. Adolphe Tanquerey (1854-1932): Nhà thần học người Pháp.

47. Tạm dịch: Đại cương thần học khổ tu và thần bí.

48. Hễ không hiểu biết được cái gì đó cho đến nơi tường tận, thì không thể nảy sinh lòng yêu mến được.

49. Antonin Eymieu (1861-1933): Nhà tâm lý học người Pháp.

50. Jérôme Coignard (1957): Nhà văn người Pháp.

51. Twist là một điệu nhảy của Mỹ được truyền cảm hứng bởi dòng nhạc rock and roll. Twist đã tạo ra một phong trào nhảy đầu tiên trên thế giới vào thập niên 60 cuốn hút giới trẻ hâm mộ.

52. Hula-hoop, tên một điệu nhảy ra đời vào cuối những năm 50 tại Mỹ. Trong điệu nhảy người vũ phải uốn bụng, cong hông nhún nhảy, điều khiển sao cho chiếc vòng đập đều theo điệu nhảy và không được rơi xuống đất.

53. Raymond de Saint Laurent: Tác giả người Pháp, viết một số đầu sách kỹ năng như Học cách sống lạc quan để thành công, Học cách tự chủ để thành công.

54. Bách khoa toàn thư Larousse thế kỷ 20.

55. Kế hoạch Staley – Taylor: Là kế hoạch thực thi chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ trong Chiến tranh Việt Nam năm 1961, mang tên hai nhà soạn thảo là nhà kinh tế học Eugene Staley của Đại học Stanford và Đại tướng Maxwell D. Taylor, chỉ huy quân đội Mỹ tại Việt Nam. Nội dung của kế hoạch nhằm “bình định miền Nam Việt Nam” trong 18 tháng.

56. Henry Fayol (1841-1925): Kỹ sư, giám đốc mỏ, tác giả, đồng thời là người đã phát triển học thuyết chung về quản trị kinh doanh, hay còn gọi là Học thuyết Fayol.

57. Herbert Newton Casson (1869-1951): Nhà báo, tác giả người Canada, thường viết về đề tài công nghệ và kinh doanh.

58. Ralph Waldo Emerson (1803-1882): Giảng viên, nhà thơ, nhà triết học người Mỹ.

59. Denis Papin (1647-1713): Nhà vật lý, nhà toán học, nhà phát minh người Pháp. Ông đã phát minh ra nồi áp suất và có đóng góp cho sự phát triển của bơm ly tâm và động cơ hơi nước.

60. Hugues-Félicité Robert de Lamennais (hoặc De La Mennais) (1782-1854): Linh mục, triết gia, chính trị gia người Pháp.

61. Bành Tổ (hay Bành Khanh): Nhân vật trong truyền thuyết Trung Quốc, được cho là sống lâu đến nghìn tuổi.

62. Chậm chạp, đần độn.

63. Thánh Tôma (hay Tôma tông đồ): Là một trong 12 tông đồ của Chúa Giêsu theo Kinh thánh.

64. Hồ Thích (1891-1962): Nhà văn, nhà triết học, nhà ngoại giao Trung Quốc, có đóng góp lớn cho công cuộc cải cách ngôn ngữ ở nước này.

65. François I (1494-1547): Vị vua đầu tiên thời Phục hưng của nước Pháp, trị vì từ năm 1515 đến năm 1547.

66. Frederick Denison Maurice (1805-1872): Nhà thần học người Anh và cũng là một trong những người sáng lập Chủ nghĩa xã hội Kitô giáo.

67. Antonin Sertillanges (1863-1948): Nhà văn Công giáo, triết gia người Pháp.

68. Hiệu năng chậm ngôn của nhà doanh nghiệp – Phạm Văn Tươi. (TG)

69. Xem nhiều, đọc nhiều.

70. Arthur Schopenhauer (1788-1860): Triết gia người Đức, nổi tiếng với tác phẩm Thế giới là ý chí và tưởng tượng.

71. Anicius Manlius Severinus Boëthius (477-524): Triết gia người Ý.

72. Một tắc thời gian một tắc vàng.

73. Philippe II (hay Philippos II của Macedonia, 382-336 TCN): Vua của vương quốc Macedonia từ 359-336 TCN.

74. Harpagon: Nhân vật chính trong tác phẩm Lão hà tiện của Molière.

75. Mary Virginia Terhune (1830-1922): Tác giả người Mỹ, là người có nhiều tác phẩm bán chạy nhất trong cả hai thể loại hư cấu và phi hư cấu.

76. Henry Wadsworth Longfellow (1807-1882): Một trong năm nhà thơ tiêu biểu của văn thơ Mỹ đương thời, tác giả của nhiều tập thơ nổi tiếng. Ông còn là tác giả của bản dịch La Divina Commedia (Thần khúc) ra tiếng Anh được cho là hay nhất.

77. Đời sống trí thức.

78. Sống 24 giờ một ngày ra sao?

79. Dịch thể.

80. “Bánh sắp đi”, “bánh quy”: Xuất phát từ câu thành ngữ “Bánh sắp đi, bánh quy lại”, chỉ sự có đi có lại trong quan hệ xã giao.

81. Michelangelo di Lodovico Buonarroti Simoni (?-1564): Họa sĩ, kiến trúc sư, nhà điêu khắc và nhà thơ người Ý, sống ở thời kỳ Phục hưng. Một số các tác phẩm điêu khắc tiêu biểu của ông có thể kể đến như: David, Đức Mẹ sầu bi...

82. Jules Payot (1859-1939): Nhà giáo dục người Pháp.

83. Louis Charles Antoine Desaix (1768-1800): Tướng quân người Pháp.

84. Vittorio Alfieri (1749-1803): Nhà thơ người Ý, là người đã sáng lập ra thể loại thơ bi kịch của Ý.

85. René François Nicolas Marie Bazin (1853-1932): Nhà văn người Pháp.

86. Louis Ronzic – trong Pour être ma caracterep.Lethielleux-trg
178. (TG)

87. Xuất phát từ câu ca dao “Khôn ngoan chẳng độ thực thà/Lường thương tráo đấu chẳng qua đông đầy.”

88. Candide: Một nhân vật trong tiểu thuyết triết học cùng tên của nhà văn người Pháp Voltaire.

89. Có lẽ tác giả nhầm lẫn. Câu nói này của thái sư Trần Thủ Độ trả lời vua Trần Thái Tông.

90. Không sợ.

91. Chỉ những kẻ vô phúc, ngu dại mới đi kiện cáo, kêu xin nơi cửa quan, triều đình.

92. Sống đời giản dị.

93. Tăng Sâm (hay Tăng Tử, 505-435 TCN): Người nước Lỗ, là học trò xuất sắc của Khổng Tử. Ông được coi là một trong “Nhị thập tứ hiếu” do nổi tiếng là người con có chí hiếu với cha mẹ.

94. Joséphine de Beauharnais (1763-1814): Người vợ đầu của Napoleon, tức Nữ hoàng Pháp. Bà hơn Napoleon 6 tuổi, đã từng có một đời chồng trước đó, sau này trở thành bà ngoại của Hoàng đế Napoleon III.

95. Jacques-Bénigne Bossuet (1627-1704): Giám mục và nhà thần học người Pháp, được đánh giá là một trong những nhà hùng biện xuất sắc nhất mọi thời đại.

96. Michel de Montaigne (1533-1592): Nhà văn tiêu biểu thời kỳ Phục hưng ở Pháp.

97. Tiếng Pháp, nghĩa là làm sẵn.

98. Henri-Louis Bergson (1859-1941): Nhà văn, triết gia tiêu biểu người Pháp, từng đoạt giải Nobel Văn học năm 1927 và được coi là nhà triết học của thế kỷ 20.

99. Perikles (494-429 TCN): Nhà hùng biện, nhà chính trị và tướng lĩnh tài ba người Hy Lạp.

100. Ambroise-Paul-Toussaint-Jules Valéry (1871-1945): Nhà thơ, nhà văn, nhà triết học, giáo sư người Pháp. Ông là đại diện cho chủ nghĩa Tượng trưng ở Pháp.

101. (Từ cũ) Nhưng mà.

102. Jules Lachelier (1832-1918): Nhà triết học người Pháp.

103. Diego Rodríguez de Silva y Velázquez (1599-1660): Họa sĩ người Tây Ban Nha chuyên vẽ chân dung.

104. Anthony van Dyck (1599-1641): Họa sĩ người Hà Lan sống ở thời kỳ Baroque, nổi tiếng với những bức tranh vẽ chân dung vua Charles I và người hoàng gia.

105. Marie de Rabutin-Chantal, Marquise de Sévigné (1626-1696): Quý tộc người Pháp, nổi tiếng nhờ những lá thư bà gửi tới con gái. Bà được tôn vinh là biểu tượng vĩ đại của văn học Pháp thế kỷ 17.

106. “Nghệ thuật thì dài lâu mà cuộc đời thì ngắn ngủi” – thành ngữ Latinh của bác sĩ, nhà tư tưởng, nhà tự nhiên học của Hy Lạp cổ đại Hippocrates.

107. Tiziano Vecelli (1488-1576): Họa sĩ người Ý sống ở thời kỳ Phục hưng. Ông là người đi đầu trường phái Venice của thế kỷ 16.